

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI

----- ୧୧୧ -----

BÁO CÁO TÓM TẮT

**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2:**

**BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH
CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM,
ĐƯỜNG BÊN TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH
ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN: XÃ XUÂN ĐƯỜNG, XUÂN QUẾ, BÌNH AN,
DẦU GIÂY, AN VIỄN, HƯNG THỊNH, TRẮNG BOM, BÌNH MINH, TÂN AN,
TỈNH ĐỒNG NAI**

ĐỒNG NAI, NĂM 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI

----- (38) -----

BÁO CÁO TÓM TẮT

**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG
CỦA DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2:
BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH
CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM,
ĐƯỜNG BÊN TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH
ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN: XÃ XUÂN ĐƯỜNG, XUÂN QUẾ, BÌNH AN,
DẦU GIÂY, AN VIỄN, HƯNG THỊNH, TRẮNG BOM, BÌNH MINH, TÂN AN,
TỈNH ĐỒNG NAI

CHỦ DỰ ÁN

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI



Dinh Tiến Hải

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN KỸ THUẬT
ĐIỆN VÀ MÔI TRƯỜNG ASIA
GREEN



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thế Mạnh

ĐỒNG NAI, NĂM 2025

TÓM TẮT NỘI DUNG BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

1. THÔNG TIN VỀ DỰ ÁN

1.1. Thông tin chung: tên dự án, địa điểm thực hiện, chủ dự án đầu tư

- Tên dự án: Dự án thành phần 1-2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận tỉnh Đồng Nai thuộc dự án đầu tư xây dựng đường Vành Đai 4 thành phố Hồ Chí Minh.

- Địa điểm thực hiện: Dự án đi qua 9 xã bao gồm các xã Xuân Đường, Xuân Quế, Bình An, Dầu Giây, An Viễn, Hưng Thịnh, Trảng Bom, Bình Minh và Tân An, tỉnh Đồng Nai.

- Thông tin Chủ dự án đầu tư:

Tên chủ dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai

Địa chỉ và phương tiện liên hệ với chủ dự án: Số 15A, đường Hà Huy Giáp, phường Trảng Biên, tỉnh Đồng Nai

Người đại diện: Ông Đinh Tiến Hải

Chức vụ: Giám đốc

Điện thoại: 02518.878899

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

- Dự án thành phần 1-2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận tỉnh Đồng Nai thuộc dự án đầu tư xây dựng đường Vành Đai 4 thành phố Hồ Chí Minh có tổng chiều dài tuyến là 46,08km, trong đó:

+ Điểm đầu: Khoảng Km18+460 (theo lý trình đường Vành đai 4) thuộc địa phận xã Xuân Đường, tỉnh Đồng Nai.

+ Điểm cuối: Km64+540 (theo lý trình đường Vành đai 4) thuộc địa phận xã Thường Tân, thành phố Hồ Chí Minh.

- Phạm vi thực hiện dự án đi qua địa phận 9 xã: xã Xuân Đường, xã Xuân Quế, xã Dầu Giây, xã An Viễn, xã Bình An, xã Hưng Thịnh, xã Trảng Bom, xã Bình Minh, xã Tân An - Tỉnh Đồng Nai.

1.3. Công nghệ sản xuất (nếu có)

Dự án thuộc loại hình đầu tư xây dựng công trình giao thông đường bộ, sản phẩm của dự án là tuyến đường gom, đường bên trên và các công trình phụ trợ trên tuyến nên không thuộc loại hình có công nghệ sản xuất khi đi vào vận hành.

a. Thi công xây dựng

Công nghệ thi công sẽ do đơn vị thi công chọn, phù hợp với điều kiện, khả năng của đơn vị sao cho công trình được xây dựng đúng với thiết kế, đảm bảo chất lượng, đảm bảo tiến độ thi công, không ảnh hưởng đến môi trường khu vực xây dựng, tiến độ, tổng mức đầu tư, tổ chức quản lý và thực hiện Dự án.

b. Vận hành dự án

Các hoạt động vận hành của dự án sau khi hoàn thành chính là sự lưu thông của các phương tiện giao thông trên tuyến đường, vì vậy các tác động xấu đến môi trường

phát sinh chủ yếu cũng từ các phương tiện giao thông. Tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tiếng ồn, bụi từ các phương tiện giao thông có thể ảnh hưởng tới cuộc sống của dân cư 2 bên đường và môi trường không khí xung quanh khu vực.

c. Sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng tuyến đường

Do dự án thuộc loại dự án xây mới giao thông, quá trình vận hành không đòi hỏi công nghệ sản xuất, vận hành mà được đưa vào khai thác tuyến đường và giao cho đơn vị quản lý vận hành. Trong quá trình đưa vào khai thác tuyến đơn vị quản lý thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa đường theo các quy định hiện hành. Tuy nhiên, vẫn đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến và thực hiện các hoạt động che chắn, bảo vệ môi trường khi có hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

1.4.1. Các hạng mục công trình

*/ Các hạng mục chính:

- Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa phận tỉnh Đồng Nai với quy mô diện tích khoảng 436,82 ha.

- Xây dựng đường bên 2 bên với tổng chiều dài khoảng 6.024,32 m với quy mô bề rộng nền đường là 9,0 m;

- Xây dựng đường gom 2 bên với tổng chiều dài khoảng 64.854,59 m (không bao gồm chiều dài cầu vượt kênh mương). Trong đó: đường gom loại A dài khoảng 48.936,30 m, chiều rộng nền đường là 6,5 m; đường gom loại B dài khoảng 15.918,29 m, chiều rộng nền đường là 5,0 m.

*/ Các hạng mục phụ trợ:

- Hệ thống an toàn giao thông: Biển báo, vạch sơn, cọc tiêu;

- Chuẩn bị đường công vụ.

1.4.2. Các hoạt động của dự án

1.4.2.1. Hoạt động thi công xây dựng dự án

- Hoạt động di dời hạ tầng kỹ thuật, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

- Hoạt động phá dỡ nhà cửa, các công trình hạ tầng khu vực Dự án tạo mặt bằng thi công; hoạt động vận chuyển đồ thải,...gây phát sinh bụi, khí thải, CTR thông thường, NTSH, CTRSH; ảnh hưởng đến cảnh quan, hoạt động giao thông đường bộ và nguy cơ có thể xảy ra sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông đường bộ.

- Hoạt động thi công đường gom, đường bên trên, hệ thống thoát nước và hoạt động thi công các hạng mục công trình phụ trợ trên tuyến và hoạt động vận chuyển đất, phế thải nguy cơ phát sinh bụi, khí thải, nước thải sinh hoạt, nước thải thi công xây dựng, rác thải sinh hoạt, chất thải rắn thông thường (đất thải, phế thải thi công), CTNH; ảnh hưởng đến cảnh quan khu vực, hoạt động giao thông đường bộ, hệ thống kênh mương tưới tiêu và tiềm ẩn nguy cơ sự cố tai nạn lao động, ngập úng, tai nạn giao thông đường bộ.

1.4.2.2. Giai đoạn vận hành Dự án

Các tác động chính giai đoạn vận hành: hoạt động bảo trì, duy tu công trình phát sinh nước thải sinh hoạt, chất thải rắn, chất thải nguy hại và nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông, sụt lún công trình.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường (nếu có)

Dự án thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa (LUC) là yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại điểm c khoản 1 điều 28 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 4 điều 25 nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

II. CÁC NỘI DUNG THAM VẤN

2.1. Vị trí thực hiện dự án đầu tư

2.1.1. Vị trí, ranh giới dự án; việc chiếm dụng các loại đất khác nhau

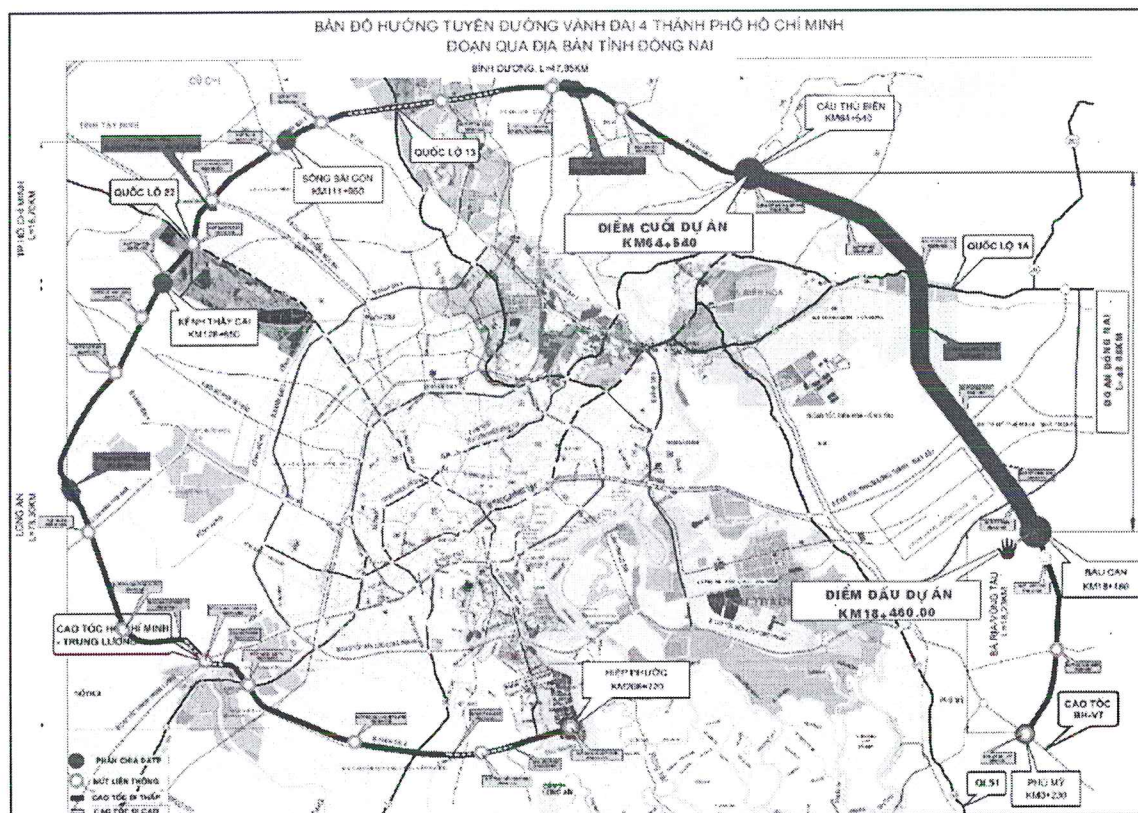
- Dự án thành phần 1-2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận tỉnh Đồng Nai thuộc dự án đầu tư xây dựng đường Vành Đai 4 thành phố Hồ Chí Minh có tổng chiều dài tuyến là 46,08km, trong đó:

+ Điểm đầu: Khoảng Km18+460 (tiếp giáp với Thành phố Hồ Chí Minh).

+ Điểm cuối: Tại lý trình Km64+540 (tiếp giáp với Thành phố Hồ Chí Minh).

- Phạm vi thực hiện dự án đi qua địa phận 9 xã: xã Xuân Đường, xã Xuân Quế, xã Dầu Giây, xã An Viễn, xã Bình An, xã Hưng Thịnh, xã Trảng Bom, xã Bình Minh, xã Tân An - Tỉnh Đồng Nai.

- Hướng tuyến cơ bản bám theo hướng tuyến trong bước báo cáo nghiên cứu Tiền khả thi đã được Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 220/2025/QH15 ngày 27/6/2025.



Hình. Bản đồ hướng tuyến của dự án

Tổng diện tích quy hoạch khoảng: 4.368.228,29 m², cụ thể:

- Tại xã Xuân Đường: 817.225,85 m², gồm: Đất ở: 4.369,76 m²; đất cây lâu năm, hàng năm: 781.583,22 m²; đất chuyên dùng: 31.272,87 m².
- Tại xã Xuân Quế: 805.126,00 m², gồm: Đất ở: 328,46 m²; đất cây lâu năm, hàng năm: 648.814,16 m²; đất chuyên dùng: 155.983,38 m².
- Tại xã Dầu Giây: 72.861,34 m², gồm: Đất ở: 968,65 m²; đất cây lâu năm, hàng năm: 63.762,54 m²; đất chuyên dùng: 8.130,15 m².
- Tại xã An Viễn: 37.619,37 m², gồm: Đất cây lâu năm, hàng năm: 36.868,94 m²; đất chuyên dùng: 750,43 m².
- Tại xã Bình An: 331.348,93 m², gồm: Đất ở: 527,38 m²; đất cây lâu năm, hàng năm: 275.035,37 m²; đất chuyên dùng: 55.786,18 m².
- Tại xã Hưng Thịnh: 968.633,15 m², gồm: Đất ở: 15.709,86 m²; đất cây lâu năm, hàng năm: 889.881,77 m²; đất chuyên dùng: 54.286,83 m², đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp: 8.754,69 m².
- Tại xã Trảng Bom: 407.984,51 m², gồm: Đất ở: 2.335,56 m²; đất cây lâu năm, hàng năm: 388.900,67 m²; đất chuyên dùng: 16.748,28 m².
- Tại xã Bình Minh: 321.331,29 m², gồm: Đất ở: 1.957,29 m²; đất cây lâu năm, hàng năm: 287.851,71 m²; đất chuyên dùng: 31.522,29 m².

- Tại xã Tân An: 606.097,85 m², gồm: Đất ở: 6.813,51 m²; đất cây lâu năm, hàng năm: 522.322,53 m²; đất chuyên dùng: 68.960,93 m²; đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp: 8.000,88 m².

- Tại xã Tân An: 604.497,85 m², gồm: Đất ở: 6.813,51 m²; đất cây lâu năm, hàng năm: 522.322,53 m²; đất chuyên dùng: 67.360,93 m²; đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp: 8.000,88 m².

Bảng. Cơ cấu loại đất trong dự án

Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)
1. Nông nghiệp	3.895.020,91	89,17
<i>Trong đó: Đất lúa</i>	247.720,28	6,36
2. Đất phi nông nghiệp	473.207,38	10,83
Trong đó:		
- Đất ở	33.010,47	6,98
- Đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp	16.755,57	3,54
- Đất chuyên dùng	423.441,34	89,48
Tổng	4.368.228,29	100

(Nguồn: Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án)

AN
BAI
LY
XI
DO
★

2.1.2. Mối tương quan của dự án với các đối tượng xung quanh

STT	Các đoạn	Mô tả	Ghi chú
1	Km18+460 đến Km26+580	+ Đoạn đầu tuyến Km18+460 tiếp giáp với suối thượng nguồn Bàu Cạn; + Đoạn đi qua vườn cây, đất ruộng, một số điểm khu dân cư, cắt ngang qua đường DT770	

2	Km26+580 đến Km32+130	+ Đoạn đi qua một số công trình nhà ở, vườn cây, đất ruộng + Gần khu vực đoạn tuyến có một số công trình tín ngưỡng tôn giáo như Nhà thờ giáo xứ Xuân Triều, Nhà thờ giáo xứ Xuân Quế, Miếu Sơn Lâm Bà Bà, Giáo xứ Minh Tín nằm dọc theo tuyến cách khoảng 4-8km + Đoạn tuyến cắt qua cao tốc Hồ Chí Minh – Long Thành	
3	Km32+130 đến Km33+760	+ Đoạn tuyến cắt qua đất trồng cây lâu năm, dọc bên trái tuyến rải rác một số nhà hộ dân	

4	Km33+760 đến Km34+735	+ Đoạn tuyến cắt qua đất trồng cây lâu năm, dọc hai bên tuyến rải rác một số nhà hộ dân + Cách tuyến khoảng 900m về phía Tây có Nông trường cao su An Viễn + Cắt ngang tuyến dự án có dòng sông Buông + Tại lý trình Km34+735 có tiếp giáp đường TL769	
5	Km38+900 đến Km39+214	+ Đoạn tuyến chủ yếu cắt qua các vườn cây, đất ruộng, đất trồng cây lâu năm	

6	Km37+420 đến Km38+900 đến Km38+900 và Km39+214 đến Km48+128	+ Từ Km37+420 đến Km38+900 chủ yếu đi qua vườn cây, đất ruộng + Từ Km40+950 dọc 2 bên tuyến tập trung dân cư tương đối đông đúc + Gần khu vực đoạn tuyến có một số công trình tín ngưỡng tôn giáo như Giáo xứ Xuân Thịnh, Nhà thờ giáo xứ Vườn Ngõ cách tuyến khoảng 2km + Đoạn tuyến đi qua cắt ngang tuyến đường QL 1A	
7	Km48+128 đến Km53+550	+ Lân cận hai bên tuyến có các công trình tín ngưỡng tôn giáo như Nhà thờ giáo xứ Gia Tôn + Đoạn tuyến cắt qua các vườn cây lâu năm, đất ruộng và khu dân cư tập trung	
8	Km53+550 đến Km56+933	+ Đoạn tuyến cắt qua đường DT767 + Cắt ngang tuyến có dòng sông Thao đi qua + Cách tuyến khoảng 600m bên trái tuyến có Nhà thờ giáo xứ Bùi Đề + Đoạn tuyến chủ yếu đi qua các vườn đất trồng cây lâu năm	

9	Km56+933 đến Km64+290	+ Tại cuối tuyến tiếp giáp nút giao DT768, tiếp giáp sông Đồng Nai đoạn qua cầu Thủ Biên + Đoạn Km63+600 đến Km64+150 tập trung khu dân cư đông đúc dọc hai bên tuyến, các quảng còn lại dọc tuyến dự án chủ yếu cắt ngang đất trồng cây lâu năm, ao nuôi, đồng ruộng + Đoạn cuối tuyến cách Nhà thờ giáo họ biệt lập Trị An khoảng 7km	
---	------------------------------	--	--

2.1.3. Các đối tượng nhạy cảm xung quanh khu vực thực hiện dự án

Dự án thực hiện chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa (LUC) là yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại điểm c khoản 1 điều 28 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 4 điều 25 nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

Các đối tượng nhạy cảm xung quanh khu vực thực hiện dự án bị tác động bởi Dự án bao gồm:

- Các khu dân cư giao cắt hoặc gần vị trí thi công các hạng mục của Dự án đều có nguy cơ bị ảnh hưởng bởi các hoạt động xây dựng bao gồm khu dân cư tập trung ở các nút giao và các nhà dân rải rác ở 2 bên tuyến đường.

- Dự án sẽ chiếm dụng các loại đất (đất thổ cư, đất nông nghiệp,...) dẫn đến vấn đề tái định cư không tự nguyện và các vấn đề kinh tế xã hội khác. Tuy nhiên, phương án lựa chọn địa điểm thực hiện công trình đã giảm thiểu được số lượng nhà cửa phải giải phóng mặt bằng.

- Chất lượng môi trường nước mặt có gần khu vực Dự án chủ yếu là tiêu thoát nước thông thường và tưới tiêu nhỏ. Khi có Dự án, môi trường nước mặt tại các đoạn kênh, mương có khả năng bị ảnh hưởng do gia tăng chất rắn lơ lửng, nguy cơ ô nhiễm dầu, mỡ phát sinh từ các hoạt động trong thi công nếu không có biện pháp kiểm soát.

- Môi trường đất khu vực dự án phần lớn là đất trồng cây lâu năm, đất nông nghiệp, có nguy cơ bị ô nhiễm do hoạt động thi công của dự án nếu không có biện pháp kiểm soát.

- Môi trường xung quanh, môi trường không khí dọc tuyến Dự án có nguy cơ bị tác động (bụi, ồn, độ rung) do hoạt động trong giai đoạn thi công do các thiết bị máy móc thi công trên tuyến và của dòng xe lưu thông trên tuyến (trong giai đoạn hoạt động).

2.2. Tác động môi trường của dự án đầu tư

2.2.1. Tóm tắt các tác động có liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành

2.2.1.1. Nước thải

a. Trong giai đoạn thi công

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh nước thải sinh hoạt với khối lượng khoảng $1,35\text{m}^3/\text{ngày}/\text{công}$ trường thi công. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: Các chất cặn bã, các chất lơ lửng, BOD, các chất dinh dưỡng và vi sinh vật.

- Nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh phương tiện vận chuyển khoảng $22,08\text{m}^3/\text{ngày}/4$ công trường. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: các chất lơ lửng.

- Nước rửa máy móc, thiết bị khác ước tính khoảng $1\text{m}^3/\text{ngày}/\text{công}$ trường.

b. Trong giai đoạn vận hành

Không phát sinh

2.2.1.2. Bụi, khí thải

a. Trong giai đoạn thi công

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất đá thải và hoạt động của các trạm trộn bê tông xi măng. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: bụi, CO₂, SO₂, NO₂.

b. Trong giai đoạn vận hành

- Hoạt động của phương tiện giao thông lưu thông trên tuyến. Thông số ô nhiễm đặc trưng gồm: bụi, CO₂, SO₂, NO₂.

2.2.1.3. Chất thải rắn

a. Trong giai đoạn thi công

- Hoạt động đào đắp nền đường phát sinh đất dư khoảng 484.542,75m³/toàn công trường;

- Hoạt động cào nền đường hiện hữu phát sinh khoảng 3m³ bê tông nhựa vỡ thuộc đoạn đường Hương Lộ 10 dự án đi qua (khoảng 7km);

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân phát sinh chất thải rắn sinh hoạt: ước tính khoảng 24kg/ngày/công trường;

- Hoạt động phát quang dọn dẹp mặt bằng khoảng 33,9 tấn/toàn công trường;

- Hoạt động phá dỡ các công trình vật kiến trúc trên tuyến khoảng 86.782,5 tấn/toàn công trường;

- Chất thải phát sinh từ hoạt động thi công (phế liệu) khoảng 738,37kg/ngày/toàn công trường;

- Bùn thải từ bể tự hoại nhà dân khoảng 2.074 m³/1.037 hộ giải tỏa trắng.

b. Trong giai đoạn vận hành

- Hoạt động bảo trì, vận hành các công trình trên tuyến phát sinh các chất thải rắn thông thường với khối lượng khoảng 2-3 kg/ đợt bảo dưỡng. Thành phần chủ yếu gồm: đất, đá thải, cọc tiêu hỏng.

2.2.1.4. Chất thải nguy hại

a. Trong giai đoạn thi công

- Hoạt động văn phòng tại công trường; hoạt động sửa chữa nhỏ đối với phương tiện thi công và hoạt động thi công các hạng mục công trình của Dự án phát sinh chất thải nguy hại với khối lượng khoảng 1.872,1kg/toàn thời gian thi công/công trường. Thành phần chủ yếu gồm: giẻ lau găng tay dính dầu, que hàn, vỏ thùng sơn.

b. Trong giai đoạn vận hành

- Hoạt động bảo trì, vận hành các công trình trên tuyến phát sinh các chất thải nguy hại với khối lượng khoảng 2-3 kg/ đợt bảo dưỡng. Thành phần chủ yếu gồm: bóng đèn, sơn thừa.

2.2.2. Tóm tắt các tác động không liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành

2.2.2.1. Tiếng ồn, độ rung

a. Trong giai đoạn thi công

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất đá thải và hoạt động của các trạm trộn bê tông xi măng phát sinh tiếng ồn và độ rung, có khả năng ảnh hưởng tới tổ chức, cá nhân, khu dân cư nằm dọc tuyến.

b. Trong giai đoạn vận hành

Hoạt động lưu thông của các phương tiện giao thông trên tuyến phát sinh tiếng ồn, có khả năng ảnh hưởng tới tổ chức, cá nhân, khu dân cư nằm dọc tuyến.

2.2.2.2. Các tác động khác

- Hoạt động bóc lớp đất bề mặt tại diện tích đất trồng lúa phát sinh đất hữu cơ.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đất đá thải có khả năng ảnh hưởng đến giao thông đường bộ, hoạt động sản xuất kinh doanh của các tổ chức cá nhân khu vực dự án và có nguy cơ xảy ra sự cố sụt lún, ngập úng, cháy nổ.

- Nước mưa chảy tràn.

Các tác động khác

- Kinh tế - xã hội

- Cảnh quan, hệ sinh thái dọc tuyến

- Các rủi ro, sự cố khác:

+ Sự cố tai nạn lao động

+ Sự cố tai nạn giao thông

+ Sự cố cháy nổ

+ Sự cố sụt lún nền đường

+ Sự cố ngập úng cục bộ do thi công cống thoát nước thay đổi cos nền....

+ Sự cố về chiếm dụng đất ở (33,01ha đất ở của 1.197 hộ dân trong đó có 1.037 hộ giải tỏa trắng – di dời, tái định cư; 119.700m² nhà cấp IV phá dỡ); chiếm dụng đất nông nghiệp 3.895.020,91m²; di dời 163 ngôi mộ xây ảnh hưởng đến mất đất canh tác, đất ở của người dân...

2.3. Biện pháp giảm thiểu tác động xấu đến môi trường:

2.3.1. Mô tả các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động có liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành

2.3.1.1. Thu gom, xử lý nước thải

a. Trong giai đoạn thi công

Bố trí 04 nhà vệ sinh di động buồng đôi, dung tích bể chứa chất thải khoảng 1,5 m³/ công trường tại khu vực lán trại để thu gom toàn bộ lượng nước thải nhà vệ sinh; tổng lượng nước thải sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định, không xả ra môi trường.

+ Quy trình thực hiện: Nước thải sinh hoạt → nhà vệ sinh di động → đơn vị có chức năng bơm hút, vận chuyển, xử lý (không xả ra môi trường).

- Đối với các nước thải xây dựng phát sinh:

+ Bố trí 01 hệ thống cầu rửa xe tại công trường thi công có trang bị kèm theo ngăn lắng nước thải bên dưới cầu rửa xe để lắng nước thải phát sinh từ hoạt động rửa bánh xe phương tiện vận chuyển, vệ sinh dụng cụ thi công. Cầu rửa xe được lắp đặt với kích thước phù hợp ở vị trí xe ra vào công trường, bố trí rãnh thu nước xung quanh vị trí đặt cầu rửa xe và 1 bể lắng cấu tạo 2 ngăn tách dầu mỡ và lắng cặn và 1 bể chứa nước sau xử lý với tổng dung tích khoảng 8 m³, trong đó ngăn tách dầu mỡ và lắng cặn dung tích khoảng 4 m³, ngăn chứa nước sau xử lý dung tích khoảng 4 m³, trước cửa thu của ngăn lắng có đặt song chắn bằng lưới sắt để thu gom rác và vớt hút dầu để tách văng dầu trên bề mặt.

+ Nước thải sau khi tách cặn sẽ được tái sử dụng cho hoạt động cho hoạt động xịt rửa bánh xe của phương tiện vận chuyển ra vào công trường và làm ẩm vật liệu đất đá khi vận chuyển (không xả ra môi trường).

+ Quy trình: Nước thải từ hoạt động rửa xe → lưới sắt chắn rác → bể lắng có vớt tách dầu dung tích 4 m³ → lắng cặn → bể chứa dung tích 4 m³ → tái sử dụng cho hoạt động xịt rửa bánh xe của phương tiện vận chuyển ra vào công trường, làm ẩm vật liệu đất đá khi vận chuyển (không xả ra môi trường).

b. Trong giai đoạn vận hành

Không có

2.3.1.2. Xử lý bụi, khí thải

a. Trong giai đoạn thi công

- Sử dụng các phương tiện, máy móc được đăng kiểm đảm bảo các điều kiện về an toàn kỹ thuật và vệ sinh môi trường.

- Che phủ bạt đối với tất cả các phương tiện chuyên chở nguyên vật liệu, đất dư thừa, phế thải; phương tiện vận chuyển chở đúng trọng tải quy định.

- Phun nước tưới ẩm vật liệu thi công, đất dư và chất thải rắn trước khi vận chuyển.

- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận; phun nước tưới ẩm thường xuyên vào những ngày không mưa; lắp đặt hệ thống cầu rửa bánh xe của các phương tiện vận chuyển tại công trường thi công, đảm bảo tất cả các xe được rửa sạch bùn đất bám ở lốp trước khi ra khỏi công trường; sử dụng máy hút bụi trực tiếp để hút bụi, vệ sinh mặt đường trước khi trải thảm nhựa tại các vị trí thi công gần khu dân cư; lắp dựng hàng rào tôn xung quanh vị trí thi công gần các khu dân cư dọc tuyến thi công.

- Đối với hoạt động đổ thải vật liệu thừa tại bãi thải: vệ sinh bánh xe của phương tiện vận chuyển trước khi rời khỏi bãi thải; vệ sinh quét dọn khu vực xung quanh phạm vi đổ thải; giám sát chặt chẽ quá trình đổ thải, không để xảy ra tình trạng tràn đổ đất ra khu vực xung quanh ngoài phạm vi đổ thải.

b. Trong giai đoạn vận hành

- Định kỳ duy tu, bảo dưỡng mặt đường

- Lắp đặt biển báo quy định giới hạn tốc độ xe

2.3.1.3. Quản lý chất thải rắn thông thường

a. Trong giai đoạn thi công

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Thực hiện phân loại tại nguồn, bố trí kho chứa chất thải rắn sinh hoạt có diện tích khoảng 5 m² đặt tại khu vực lán trại, trang bị 03 thùng rác chuyên dụng có nắp đậy, dung tích 240 lít/thùng tại khu vực lán trại để thu gom chất thải rắn sinh hoạt, bố trí điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, hợp đồng với đơn vị chức năng vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Đối với chất thải rắn thông thường:

+ Đối với đất đào dư thừa phát sinh từ hoạt động đào hố móng, nền đường, hệ thống cấp thoát nước, hệ thống hạ tầng kỹ thuật dự kiến phát sinh khoảng 199.966,58 m³. Phương án xử lý là vận chuyển tập kết tại (dự kiến bãi đổ thải Lộc An, Phước Thiện, Khu liên hợp XLCT rắn Bàu Cạn, xã Trảng Bom có 3 vị trí bãi đổ: Thửa đất số 508, tờ bản đồ số 95; Thửa đất số 2598, tờ bản đồ số 86; Thửa đất số 406, tờ bản đồ số 69).

+ Đối với khối lượng phá dỡ phát sinh 86.782,5 tấn/toàn công trường, thành phần chủ yếu sắt, thép, bê tông nhựa vữa,... thực hiện phân loại chất thải rắn theo đúng quy định; chủ dự án sẽ tận thu để sử dụng lại hoặc chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý theo đúng quy định.

+ Đối với chất thải rắn xây dựng khác (vật liệu thải) phát sinh trong quá trình thi công: khoảng 738,37kg/ngày/ toàn bộ công trường, thành phần chủ yếu là các loại bao bì, xi măng, đất đá, gạch ngói, bê tông, gỗ vụn, vụn sắt thép thừa, phế liệu, các vật liệu kém chất lượng... sẽ được tập kết về khu vực bãi tập kết tạm trong phạm vi dự án, thực hiện phân loại chất thải rắn và hợp đồng chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn xây dựng không có khả năng tận dụng đến nơi xử lý theo đúng quy định.

b. Trong giai đoạn vận hành

- Thu gom về vị trí thích hợp, hợp đồng với đơn vị có chức năng.

2.3.1.4. Quản lý chất thải rắn nguy hại

a. Trong giai đoạn thi công

- Đối với chất thải nguy hại: bố trí kho chứa chất thải nguy hại dạng thùng container diện tích khoảng 05 m²/công trường, bên trong bố trí 03 thùng chứa riêng biệt dung tích 240 lít có dán nhãn cảnh báo đối với từng loại chất thải nguy hại, đảm bảo các thiết bị chuyên dụng lưu chứa an toàn, không tràn đổ, có gắn biển hiệu cảnh báo, dán nhãn, phân loại và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

b. Trong giai đoạn vận hành

- Thu gom về vị trí thích hợp, hợp đồng với đơn vị có chức năng.

2.3.2. Mô tả các công trình, biện pháp giảm thiểu tác động không liên quan đến chất thải trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành

2.3.2.1. Giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

a. Trong giai đoạn thi công

- Biện pháp kiểm soát mức ồn: Các thiết bị và máy móc thi công kiểm định chất lượng đạt yêu cầu; các thiết bị thi công được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên.

- Biện pháp kiểm soát mức rung: Ưu tiên sử dụng các thiết bị có mức rung thấp; ghi nhận hiện trạng công trình trước khi thi công; cam kết đền bù thiệt hại trong trường hợp hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình.

- Các phương tiện vận chuyển bảo đảm chuyên chở đúng tải trọng cho phép; sử dụng các thiết bị thi công được đăng kiểm trong quá trình thi công; các thiết bị thi công được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên.

- Ưu tiên sử dụng các thiết bị có mức rung nguồn thấp; thực hiện giám sát mức độ rung để kịp thời xử lý và đền bù trong trường hợp hoạt động thi công gây rung lắc hư hại đến công trình; cam kết đền bù mọi thiệt hại nếu hoạt động thi công gây hư hại đến công trình.

- Bố trí thời gian thi công hợp lý, không thi công ở các giờ nghỉ ngơi của người dân đoạn qua khu dân cư để tránh gây ồn, rung; hạn chế vận chuyển nguyên vật liệu vào giờ cao điểm, đặc biệt khi đi qua khu dân cư hoặc vào giờ nghỉ.

b. Trong giai đoạn vận hành

Không có.

2.3.2.2. Các biện pháp khác

- Đối với nước mưa chảy tràn:

Đào mương, rãnh thoát nước tạm thời xung quanh khu vực bãi rửa xe, bãi tập kết nguyên vật liệu. Dọc tuyến thoát nước mưa tạm đều được bố trí song chắn rác nhằm ngăn chặn rác thải trôi trực tiếp ra sông/ suối khu vực. Cuối tuyến thoát nước mưa đều bố trí hố lắng cặn trước khi thải ra sông suối. Thường xuyên khơi thông dòng chảy dọc tuyến thoát nước mưa nhằm hạn chế tình trạng ứ đọng, ngập úng, sinh lầy.

- Biện pháp giảm thiểu các tác động xấu đến mặt kinh tế xã hội, con người

- + Chủ dự án cùng đơn vị thi công phải có biện pháp nâng cao ý thức công nhân, kỷ luật nghiêm khắc công nhân lao động và có lịch ra vào công trường;

- + Ưu tiên sử dụng lao động tại địa phương, tổ chức đăng ký khai báo tạm trú tại công an xã và phổ biến nội quy về an ninh trật tự cho công nhân ở lại khu lán trại;

- + Yêu cầu các đơn vị xây dựng duy trì việc khám sức khỏe định kỳ theo quy định cho toàn thể công nhân xây dựng để phân loại sức khỏe và có hướng xử lý kịp thời đối với số cán bộ, công nhân bị bệnh hoặc có sức khỏe yếu;

- + Thực hiện chế độ khen thưởng và xử phạt đối với việc tuân thủ các quy trình kỹ thuật, quy tắc an toàn lao động trên công trường.

- Biện pháp giảm thiểu tác động tới hệ sinh thái:

- + Giám sát, đảm bảo công tác thi công được triển khai trong ranh giới, phạm vi cho phép; Thực hiện các biện pháp quản lý và xử chất thải; phối hợp với cơ quan chức năng có thẩm quyền trong việc bảo đảm không gây gián đoạn nguồn nước cấp phục vụ

hoạt động sản xuất cho người dân khu vực Dự án; không để CTR tràn đổ ra đường, gây mất mỹ quan khu vực.

- + Trong quá trình GPMB phải thực hiện đúng quy trình, đồng thời có biện pháp che chắn, ngăn chặn chất thải xây dựng rơi rớt xuống lòng suối, thực hiện thu gom rác thải trên bề mặt đường, đưa về khu chứa để xử lý theo quy định.

- Biện pháp giảm thiểu tác động do sự cố tai nạn giao thông:

- + Có sử dụng tường rào che chắn, phân cách giữa đường đi và các vị trí phá dỡ, thi công, bố trí giao thông hợp lý nên hoạt động của người dân vẫn hoạt động bình thường;

- + Bố trí lịch vận chuyển CTR hợp lý. Phân luồng giao thông cho phương tiện thi công và phương tiện giao thông của người dân, tránh tình trạng ách tắc và tai nạn giao thông;

- + Hạn chế tần suất, mật độ phương tiện vận tải trong giờ cao điểm;

- + Đặt biển báo khu vực đang thi công; đặt cọc tiêu và đèn báo: Cọc tiêu được đặt để giới hạn phạm vi thi công;

- Biện pháp giảm thiểu tác động do sự cố tai nạn lao động:

- + Xây dựng các phương án ứng phó đối với các sự cố, tai nạn lao động;

- + Tập huấn cho công nhân về thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác an toàn lao động;

- + Trang bị bảo hộ lao động; tăng cường phổ biến và hướng dẫn cán bộ kỹ thuật, công nhân lao động kỹ năng phòng, tránh, ứng phó sự cố tai nạn lao động.

- Biện pháp giảm thiểu các tác động do sự cố cháy nổ:

- + Tổ chức lực lượng PCCC tại chỗ, giáo dục tuyên truyền và huấn luyện cho CBCNV về công tác PCCC.

- + Trang bị đầy đủ các loại phương tiện phòng cháy, chữa cháy tại các khu vực và được kiểm tra thường xuyên; xây dựng hệ thống bể chứa nước chữa cháy.

- + Xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy phù hợp để sẵn sàng đối phó kịp thời trong mọi trường hợp một cách chủ động và có hiệu quả.

- Biện pháp giảm thiểu các tác động do sự cố sụt lún nền đường:

Thi công các hạng mục đào đắp nền đường theo đúng trình tự thi công và phương án đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; không thi công các hạng mục liên quan vào mùa mưa lũ; không xây dựng công trình nhà ở, lán trại, không tập kết vật tư, máy móc trong phạm vi bảo vệ bãi sông, suối, không đắp tôn cao gây cản trở thoát nước lũ.

2.4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường; phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường:

2.4.1. Tóm tắt chương trình quản lý và giám sát môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành

2.4.1.1. Giám sát trong giai đoạn thi công

a. Giám sát chất lượng không khí

- Thông số chất lượng không khí xung quanh: Tổng bụi lơ lửng (TSP), tiếng ồn, độ rung, CO₂, SO₂, NO_x.

- Tần suất giám sát: 06 tháng/lần.

- Vị trí giám sát (dự kiến): Các vị trí lán trại, công trường thi công.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí xung quanh, QCVN 26:2025/BNNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BNNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

b. Giám sát thu gom chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt và chất thải nguy hại phát sinh

- Thực hiện phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính Phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/02/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

c. Các giám sát khác

- Nội dung giám sát: giám sát việc tiêu thoát nước của hệ thống thoát nước, tình trạng ngập úng dọc tuyến đường của dự án và giám sát sự cố sạt lở tuyến đường.

- Tần suất: Phụ thuộc vào tiến độ thi công, chủ dự án sẽ có phương án giám sát phù hợp.

- Trách nhiệm giám sát: Chủ dự án

2.4.1.2. Giám sát trong giai đoạn vận hành

- Nội dung giám sát: giám sát việc tiêu thoát nước của hệ thống thoát nước, tình trạng ngập úng dọc tuyến đường của dự án và giám sát sự cố sạt lở tuyến trong thời gian bảo hành công trình.

- Tần suất: Phụ thuộc vào tình hình khai thác tuyến đường thực tế.

- Trách nhiệm giám sát: Chủ dự án trong giai đoạn vận hành.

2.4.2. Tóm tắt phương án phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong giai đoạn thi công xây dựng, giai đoạn vận hành

2.4.2.1. Giai đoạn thi công xây dựng

a. Sự cố công trình xây dựng

- Công trình xây dựng thuộc mọi nguồn vốn đầu tư, hình thức sở hữu, đang thi công, đã xây dựng xong hoặc đang sử dụng khi xảy ra sự cố phải được giải quyết. Trình tự giải quyết sự cố công trình xây dựng như sau:

- + Khẩn cấp cứu người bị nạn (nếu có)

- + Lập biện pháp ngăn chặn kịp thời để tránh nguy hiểm có thể tiếp tục xảy ra.

- + Bảo vệ hiện trường xảy ra sự cố, trường hợp khẩn cấp khắc phục hậu quả cần báo ngay cho cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

- Lập hồ sơ sự cố:

Khi xảy ra sự cố công trình xây dựng, chủ đầu tư có trách nhiệm lập hồ sơ sự cố. Trường hợp phải đi khảo sát, đánh giá mức độ của sự cố, nếu chủ đầu tư không có năng lực thực hiện thì có thể thuê tổ chức tư vấn xây dựng có chức năng để thực hiện.

- Khắc phục sự cố:

+ Việc sửa chữa hoặc xây dựng lại công trình bị sự cố phải đảm bảo khắc phục triệt để các nguyên nhân gây ra sự cố đã xác định tại biên bản gây ra sự cố. Chi phí cho việc khắc phục sự cố do đơn vị hoặc cá nhân gây ra sự cố chịu.

+ Trường hợp sự cố do nguyên nhân bất khả kháng thì chủ đầu tư hoặc cơ quan bảo hiểm chịu chi phí khắc phục sự cố.

b. Hạn chế các rủi ro, sự cố an toàn lao động

Để tránh được các rủi ro, sự cố và đảm bảo an toàn lao động cho công nhân trên công trường trong giai đoạn thi công, xây dựng phải có các giải pháp thích hợp cụ thể như sau:

- Hợp đồng với các công nhân có sức khỏe đảm bảo cho công việc lao động nặng nhọc. Ưu tiên tuyển dụng lao động địa phương nhằm hạn chế số lượng công nhân ở lại để gây mất trật tự xã hội;

- Lập Ban an toàn lao động tại công trường bao gồm trưởng ban chuyên trách, mỗi đơn vị thi công cử một uỷ viên tham gia;

- Các nhà thầu trang bị kiến thức về an toàn lao động và cung cấp đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động cho cán bộ công nhân viên trực tiếp làm việc tại công trường, cử người có chuyên môn về bảo hộ lao động kiểm tra trang thiết bị và nhắc nhở công nhân thi công nhằm đảm bảo an toàn;

- Có kỹ sư thường xuyên giám sát công nhân trong quá trình đập phá đúng kỹ thuật;

- Tuân thủ các quy định về an toàn lao động khi lập đề án tổ chức thi công, vấn đề bố trí máy móc thiết bị, biện pháp phòng ngừa tai nạn điện, thứ tự bố trí các kho, bãi, nguyên vật liệu, vấn đề chống sét,...

- Đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất y tế;

- Bố trí hợp lý đường vận chuyển và đi lại;

- Lập hàng rào cách ly các khu vực nguy hiểm như: trạm biến thế, vật liệu dễ cháy nổ;

- Thiết kế chiếu sáng cho những nơi làm việc ban đêm;

- Che chắn những khu vực phát sinh bụi và dùng xe tưới nước để tưới đường;

- Các máy móc, thiết bị thi công có lý lịch kèm theo và được kiểm tra, theo dõi thường xuyên các thông số kỹ thuật;

- Công nhân trực tiếp thi công xây dựng, vận hành máy thi công thường xuyên được huấn luyện và thực hành thao tác đúng cách khi có sự cố và luôn luôn có mặt tại vị trí của mình, thao tác và kiểm tra, vận hành đúng kỹ thuật;

- Công nhân được trang bị đầy đủ các dụng cụ bảo hộ lao động như: quần áo bảo hộ lao động, mũ, găng tay, kính bảo vệ mắt, ủng,...

- Áp dụng công tác tuyên truyền, quản lý công nhân chặt chẽ. Cấm các tệ nạn xã hội trong khu vực thi công. Giải quyết triệt để mâu thuẫn giữa công nhân với cộng đồng dân cư địa phương;

c. Biện pháp an toàn cháy nổ tại công trường

- Công nhân trực tiếp làm việc tại công trường sẽ được tập huấn, hướng dẫn các phương pháp phòng chống cháy nổ;
- Các máy móc, thiết bị thi công sẽ được quản lý thông qua hồ sơ lý lịch, được kiểm tra, đăng kiểm định kỳ tại các cơ quan chức năng nhà nước;
- Các loại dung môi và nhiên liệu dễ cháy sẽ được lưu trữ tại các kho cách ly riêng biệt, tránh xa các nguồn có khả năng phát lửa và tia lửa điện;
- Ban hành nội quy cấm công nhân không được hút thuốc, không gây phát lửa tại các khu vực có thể gây cháy;
- Trang bị các thiết bị chống cháy nổ tại các khu vực kho chứa hàng hoá nhiên liệu tại công trường.

d. Biện pháp an toàn khi dùng điện

- Bọc kín các điểm tiếp nối điện bằng vật liệu cách điện;
- Kiểm tra công suất thiết bị phù hợp với khả năng chịu tải của nguồn;
- Công nhân làm việc liên quan về điện có chứng chỉ do cơ quan chức năng cấp;
- Xây dựng và ban hành nội quy an toàn về điện;
- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, kiểm tra, thanh tra định kỳ về an toàn điện.

e. Hạn chế tác động do sụt lún, sạt lở

Tuy khu vực dự án nằm trong vùng có địa chất tốt, khi thi công, xây dựng tuyến đường không cần gia cố nền móng, khó có khả năng xảy ra nguy cơ sụt lún, sạt lở, khu vực thi công cách xa các hạng mục công trình của người dân. Nhưng nhà thầu thi công không thể chủ quan không quan tâm đến vấn đề này, các biện pháp cơ bản sau đây vẫn được áp dụng nhằm giảm thiểu tác động do sụt lún, sạt lở do quá trình thi công, xây dựng:

- Đặt các biển báo cấm, biển báo nguy hiểm tại các khu vực hố đào;
- Độ sâu đào, đắp các hạng mục công trình theo đúng thiết kế bản vẽ và theo tiến trình, trình tự thi công;
- Tại các vị trí có hố sâu, thi công trong thời gian dài thì xung quanh các mép đào phải gia cố bằng cọc ván thép hình chữ U;
- Cấm các loại xe 3, 4 bánh đi vào công trường, đặc biệt tại các đoạn đường đang thi công, nhằm giảm sức ép bề mặt đường tại các hố đào là nguyên nhân dẫn đến sạt lở, sụt lún.

f. Hạn chế tác động đến hoạt động giao thông của người dân địa phương

Các biện pháp nhằm hạn chế thấp nhất những ảnh hưởng đến người dân do tuyến đường mang lại trong giai đoạn xây dựng như sau:

- Thực hiện thi công dứt điểm, không để tình trạng tuyến đường đã thi công hoàn chỉnh nhưng vẫn chưa tháo dỡ rào chắn, nhếch nhác, lồi lõm trên mặt đường.
- Thường xuyên dọn dẹp mặt đường thi công.

- Cấm các biển báo hạn chế tốc độ, tăng cường kiểm soát an toàn giao thông.
- Lắp đặt các lối đi tạm cho nhà dân hai bên đường.

g. Biện pháp giảm thiểu ngập úng

- Lắp đặt hệ thống cống và hố ga thoát nước.
- Bố trí máy bơm để bơm tháo khô khi trời mưa.
- Nước khi thoát vào hố ga, được lắng bùn đất thông qua lưới lọc rác để giữ lại rác thải nhằm hạn chế nghẹt đường ống.
- Thu gom và hợp đồng với đơn vị có chức năng xử lý toàn bộ chất thải rắn phát sinh, không để rơi vãi xuống cống thoát nước.
- Bố trí khu vực chứa nguyên vật liệu, có mái che tránh nước mưa cuốn trôi.

2.4.2.2. Giai đoạn vận hành

a. Phòng ngừa sự cố rò rỉ, cháy nổ

- Giữ gìn trật tự an toàn giao thông tại khu vực. Có quy định cụ thể về vận chuyển các chất độc hại khi qua các tuyến đường này.
- Nâng cao trình độ kỹ thuật chuyên nghiệp cho công nhân vệ sinh môi trường tại khu vực, đặc biệt là các quy định về an toàn môi trường và phòng chống sự cố.
- Khi xảy ra sự cố, tập trung toàn bộ lực lượng phối hợp với cơ quan chức năng và sự chỉ đạo của chính quyền địa phương để kịp thời giải quyết.
- Xây dựng lực lượng phản ứng nhanh hoặc lập đường dây nóng với các đơn vị chuyên môn để ứng phó kịp thời với các tình huống cụ thể

b. Biện pháp quản lý, phòng ngừa sự cố do xói lở, sụt lún

- Công tác tính toán thiết kế hệ thống thoát nước mưa sẽ đảm bảo lượng nước được tiêu thoát nhanh;
- Sau khi hoàn thành công trình, bờ chắn sẽ được gia cố lại và tiến hành trồng cây xanh che phủ để tránh hiện tượng xói mòn;
- Một yếu tố rất quan trọng hạn chế xói lở và giảm dòng bồi tích trong nguồn nước là khống chế lưu lượng, tốc độ dòng nước tại khu vực gần kề các vùng đất lộ và mái dốc;
- Những vật liệu tự nhiên có khả năng làm giảm năng lượng dòng nước như các nhóm cọc, bụi cỏ - cây tự nhiên, các tảng đá sẽ được xem xét và duy trì;
- Những giải pháp kỹ thuật để bảo vệ mái dốc, bao gồm: ổn định đường đào, tạo rãnh thu nước tại đỉnh và chân dốc; tạo bậc để giảm độ dốc; kê đá và chèn đá xen lẫn trồng cây vào mặt mái dốc; làm tường chắn, gia cố đất tạo ra tường chắn với những neo sâu vào đất; phun bê tông hoặc sử dụng vải địa kỹ thuật.
- Trường hợp sự cố xảy ra, tập trung lực lượng, phương tiện để ứng cứu sự cố.

c. Giảm thiểu sự cố tai nạn giao thông

- Tổ chức giao thông tốt, không để gây tắc nghẽn giao thông bằng cách tăng cường lực lượng cảnh sát giao thông và đội dân quân tự vệ tại các điểm nóng về tai nạn cũng như suốt tuyến. Trách nhiệm này thuộc về cảnh sát giao thông trong khu vực và chính quyền địa phương.
- Tổ chức phân luồng giao thông và có ngăn cách các luồng.

- Xây dựng các biển báo nguy hiểm khi vào đường cong, biển báo tải trọng, hạn chế tốc độ, biển báo khác và tính hiệu đầy đủ.
- Tổ chức tuyên truyền về an toàn giao thông, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về luật lệ an toàn giao thông, trình chiếu các hình ảnh tư liệu minh họa về tai nạn giao thông trong các buổi sinh hoạt tổ dân phố hoặc trong các trường học.
- Nghiêm cấm tình trạng lấn chiếm lòng lề đường để kinh doanh, buôn bán. Đội quản lý trật tự đô thị thường xuyên tuần tra, xử phạt trường hợp nào vi phạm.
- Công tác duy tu, bảo dưỡng tuyến đường được kiểm tra và thực hiện định kỳ.

d. Giảm thiểu sự cố do tai nạn, rơi vãi chất độc hại xuống đường

- Giữ gìn trật tự an toàn giao thông tại khu vực. Có quy định cụ thể về vận chuyển các chất độc hại khi qua các tuyến đường này.
- Nâng cao trình độ kỹ thuật chuyên nghiệp cho công nhân vệ sinh môi trường tại khu vực, đặc biệt là các quy định về an toàn môi trường và phòng chống sự cố.
- Khi xảy ra sự cố, tập trung toàn bộ lực lượng phối hợp với cơ quan chức năng và sự chỉ đạo của chính quyền địa phương để kịp thời giải quyết.

e. Hạn chế sự cố rò rỉ đường ống thoát nước

- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì những mối nối, van khóa trên hệ thống được ống dẫn đảm bảo tất cả các tuyến ống có đủ độ bền và độ kín khít an toàn nhất.
- Vận động nhân dân cung cấp thông tin báo bể đường ống qua đường dây nóng của đơn vị quản lý để ứng phó tình huống kịp thời.
- Khi sự cố rò rỉ đường ống xảy ra, đơn vị quản lý sẽ phối hợp với đơn vị chuyên môn nhằm sửa chữa kịp thời và giảm thiểu đến mức thấp nhất những ảnh hưởng xấu do rò rỉ nước thải đến môi trường và mỹ quan khu vực.
- Nạo vét bùn trong đường cống thoát nước theo định kỳ.
- Đảm bảo không có bất kỳ các công trình xây dựng trên đường ống thoát nước.

2.5. Các nội dung khác

2.5.1. Phương án cải tạo phục hồi môi trường đối với dự án khai thác khoáng sản hoặc chôn lấp chất thải (nếu có)

Không thuộc trường hợp.

2.5.2. Phương án bồi hoàn đa dạng sinh học đối với dự án có phương án bồi hoàn đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật (nếu có)

Không thuộc trường hợp.

3. Cam kết của Chủ dự án

Chủ dự án xin cam kết về độ chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu, tài liệu cung cấp trong báo cáo đánh giá tác động môi trường. Nhằm đảm bảo công tác bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, chủ dự án cam kết các nội dung sau:

- Cam kết sử dụng các phương tiện thi công đảm bảo kỹ thuật đáp ứng các tiêu chuẩn quy định; thi công Dự án đúng theo thiết kế đã được phê duyệt.
- Cam kết tuân thủ các quy định về BVMT theo Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định, Thông tư, các văn bản, quy phạm, quy chuẩn kỹ thuật hướng dẫn kèm theo. Thực

hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường như đã nêu ở trên, báo cáo kết quả lên cơ quan chức năng theo định kỳ.

- Các nguồn thải (nước thải, rác thải sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, tiếng ồn, khí thải...) được kiểm soát chặt chẽ theo các biện pháp đã được đề xuất tại báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.

- Trong trường hợp khi thực hiện dự án xảy ra các sự cố làm ảnh hưởng đến chất lượng môi trường khu vực, đến các công trình nhà dân, Chủ dự án cam kết phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương chịu tác động xác định nguyên nhân, tìm giải pháp khắc phục tình hình. Đền bù và khắc phục thiệt hại trong trường hợp các sự cố, rủi ro môi trường xảy ra do triển khai Dự án theo quy định hiện hành.

- Cam kết đảm bảo tính khả thi khi thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.



Đinh Tiến Hải

PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

PHỤ LỤC PHÁP LÝ

1. Nghị quyết số 220/2025/QH15 về chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai thành phố Hồ Chí Minh.
2. Nghị quyết số 297/NQ-CP ngày 25/09/2025 triển khai Nghị quyết số 220/2025/QH15 ngày 27/06/2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Văn bản số 2802/UBND-KTN ngày 09/08/2025 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 220, 221/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội.
4. Văn bản số 6342/UBND-KTN ngày 29/9/2025 về việc triển khai Nghị quyết số 297/NQ-CP ngày 25/9/2025 của Chính phủ về Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 TP.Hồ Chí Minh.
5. Văn bản số 118/KH-UBND ngày 03/10/2025 kế hoạch Đầu tư xây dựng các khu tái định cư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2023.
6. Văn bản số 1621/BQLDADDTXD-TCKT ngày 07/11/2025 về việc rà soát, xác định vị trí diện tích các bãi đổ chất thải rắn cho Dự án thành phần 1-2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận tỉnh Đồng Nai thuộc Dự án Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Biên bản làm việc một số nội dung triển khai thực hiện dự án đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh Dự án thành phần 1-2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận tỉnh Đồng Nai thuộc Dự án Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh giữa Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai và đại diện Ủy ban nhân dân các xã: Bình An, An Viễn, Bình Minh, Dầu Giây, Hưng Thịnh, Tân An, Trảng Bom, Xuân Đường, Xuân Quế.
8. Văn bản trả lời của các xã liên quan đến rà soát bãi đổ chất thải rắn cho dự án; đề xuất khu tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án.

QUỐC HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghị quyết số: 220/2025/QH15

NGHỊ QUYẾT
Về chủ trương đầu tư Dự án
đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh

QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 57/2024/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Sau khi xem xét Tờ trình số 476/TTr-CP ngày 6 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ, Báo cáo thẩm tra số 525/BC-UBKTTT15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Kinh tế và Tài chính của Quốc hội, Báo cáo số 1354/BC-UBTVQH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tiếp thu, chỉnh lý và giải trình về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh, các tài liệu liên quan và ý kiến của đại biểu Quốc hội;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1

Quyết định chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Dự án).

Điều 2

1. Mục tiêu:

Xây dựng trục giao thông chiến lược kết nối vùng Đông Nam Bộ với Tây Nam Bộ và Tây Nguyên, thúc đẩy lưu thông hàng hóa từ các khu công nghiệp, khu đô thị đến các cảng biển, cảng hàng không và ngược lại; kết nối các đô thị, khu công nghiệp trong vùng, tạo liên kết vùng, phát triển kinh tế - xã hội vùng kinh tế trọng điểm phía Nam; giảm áp lực giao thông cho khu vực trung tâm đô thị; tạo không gian phát triển mới để khai thác tiềm năng nguồn lực đất đai và tận dụng các khu vực có điều kiện thuận lợi cho phát triển đô thị, góp phần điều tiết dân số khu vực nội đô; thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh theo Nghị quyết của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII và các nghị quyết của Đảng.

2. Phạm vi, quy mô, hình thức đầu tư:

Đầu tư khoảng 159,31 km, chia thành 10 dự án thành phần; quy mô, hình thức đầu tư của từng dự án thành phần được xác định tại Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

3. Công nghệ:

Dự án áp dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại, bảo đảm yêu cầu về an toàn, đồng bộ, chất lượng và hiệu quả. Khuyến khích ứng dụng công nghệ cao trong tổ chức thi công, thích ứng với biến đổi khí hậu. Thực hiện hình thức thu phí điện tử không dừng trong khai thác, vận hành.

4. Sơ bộ nhu cầu sử dụng đất:

Sơ bộ nhu cầu sử dụng đất của Dự án khoảng 1.421 ha. Trong đó, diện tích thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khoảng 1.416 ha, bao gồm: đất trồng lúa khoảng 456 ha và các loại đất khác theo quy định của pháp luật về đất đai khoảng 960 ha.

Thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư một lần theo quy mô quy hoạch.

5. Sơ bộ tổng mức đầu tư và nguồn vốn:

Sơ bộ tổng mức đầu tư của Dự án khoảng 120.413 tỷ đồng (*một trăm hai mươi nghìn, bốn trăm mười ba tỷ đồng*), bao gồm:

a) Nguồn vốn ngân sách trung ương khoảng 29.688 tỷ đồng (*hai mươi chín nghìn, sáu trăm tám mươi tám tỷ đồng*);

b) Nguồn vốn ngân sách địa phương khoảng 40.093 tỷ đồng (*bốn mươi nghìn, không trăm chín mươi ba tỷ đồng*);

c) Vốn do nhà đầu tư huy động khoảng 50.632 tỷ đồng (*năm mươi nghìn, sáu trăm ba mươi hai tỷ đồng*).

(*Chi tiết theo Phụ lục kèm theo Nghị quyết này*).

6. Tiến độ thực hiện:

Chuẩn bị đầu tư, thực hiện Dự án từ năm 2025; hoàn thành công trình đưa vào vận hành, khai thác trong năm 2029.

7. Các dự án thành phần đầu tư theo phương thức đối tác công tư:

Các dự án thành phần đầu tư theo phương thức đối tác công tư, loại hợp đồng Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao (BOT) được áp dụng cơ chế bảo đảm đầu tư, cơ chế chia sẻ phần tăng, giảm doanh thu theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

Phương án tài chính: sơ bộ khung giá, phí sử dụng dịch vụ theo phương án tài chính của Dự án; phương án tài chính sẽ được tính toán quyết định cụ thể trong quá trình phê duyệt đầu tư các dự án thành phần theo quy định của pháp luật và kết quả đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư.

Điều 3

Dự án được áp dụng các cơ chế, chính sách đặc biệt sau đây:

1. Về khai thác khoáng sản nhóm IV và khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông

thường thuộc khoáng sản nhóm III theo quy định của Luật Địa chất và khoáng sản (sau đây gọi là khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường) phục vụ Dự án:

a) Đối với các mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường đã được cấp phép, đang hoạt động, còn thời hạn khai thác hoặc đã hết thời hạn khai thác, còn trữ lượng nhưng chưa thực hiện thủ tục đóng cửa mỏ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định:

- Điều chỉnh trữ lượng khai thác, kéo dài thời hạn khai thác mỏ, nâng công suất theo nhu cầu của Dự án mà không phải thực hiện thủ tục điều chỉnh quy hoạch tỉnh; không phải lập dự án đầu tư khai thác khoáng sản điều chỉnh để thực hiện trình tự, thủ tục quyết định hoặc chấp thuận chủ trương đầu tư; không phải thực hiện thủ tục thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường và đăng ký môi trường nhưng phải bảo đảm yêu cầu về an toàn lao động, bảo vệ môi trường trong khai thác;

- Dừng việc nâng công suất khai thác khi đã cung cấp đủ cho Dự án;

b) Đối với các mỏ khoáng sản nằm trong Hồ sơ khảo sát vật liệu xây dựng phục vụ Dự án nhưng chưa cấp Giấy phép khai thác:

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định điều chỉnh, bổ sung các mỏ khoáng sản này vào phương án quản lý về địa chất, khoáng sản trong quy hoạch tỉnh mà không phải thực hiện thủ tục điều chỉnh quy hoạch tỉnh; sử dụng nguồn dự phòng của Dự án để tổ chức thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khu vực mỏ sau khi đã được khảo sát, đánh giá về trữ lượng, chất lượng theo yêu cầu của Dự án và các nội dung khác theo quy định của pháp luật về địa chất và khoáng sản để cấp mỏ cho tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phục vụ Dự án; quản lý, giám sát quá trình thực hiện và quản lý sau khi hoàn thành Dự án;

- Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phục vụ Dự án được cấp giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà không phải đấu giá quyền khai thác khoáng sản; đối với các mỏ vật liệu xây dựng thông thường đã được đưa vào kế hoạch đấu giá quyền khai thác khoáng sản được điều chỉnh, đưa ra khỏi kế hoạch đấu giá để cấp giấy phép khai thác; việc cấp phép khai thác được thực hiện tương tự như việc cấp phép khai thác khoáng sản nhóm IV quy định tại điểm a khoản 2 Điều 72 và các điểm c, d khoản 2 Điều 73 của Luật Địa chất và khoáng sản;

- Tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phục vụ Dự án chịu trách nhiệm nộp thuế, phí và nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

- Việc khai thác, sử dụng khoáng sản được thực hiện đến khi hoàn thành Dự án và phải chịu sự quản lý, giám sát theo quy định của pháp luật;

c) Trường hợp đã khai thác hết trữ lượng khoáng sản tại các mỏ khoáng sản nằm trong Hồ sơ khảo sát vật liệu xây dựng phục vụ Dự án nhưng vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu cung cấp vật liệu xây dựng cho Dự án, chủ đầu tư chủ trì tổ chức khảo sát, đề xuất Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bổ sung mới các mỏ khoáng sản vào Hồ sơ khảo sát vật liệu xây dựng phục vụ Dự án; việc quản lý, khai thác, sử dụng khoáng sản tại các mỏ khoáng sản bổ sung mới thực hiện như quy định tại điểm b Khoản này;

d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện thực tế để xem xét, hướng dẫn tổ chức, cá nhân khai thác khoáng sản phục vụ Dự án tự lập đánh giá tác động tới lòng, bờ, bãi sông đối với mỏ cát, sỏi lòng sông nằm ở đoạn sông, suối có nguy cơ sạt lở cao bảo đảm tuân thủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông; kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng khoáng sản theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các dự án thành phần đầu tư theo hình thức đầu tư công: trình tự, thủ tục, thẩm quyền thẩm định và quyết định đầu tư được thực hiện tương tự như dự án nhóm A theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

Đối với các dự án thành phần đầu tư theo phương thức đối tác công tư: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được giao làm cơ quan có thẩm quyền tổ chức thẩm định và quyết định đầu tư.

3. Trong thời gian Quốc hội không họp, Quốc hội giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án.

4. Cho phép áp dụng hình thức chỉ định thầu đối với các gói thầu để phục vụ Dự án: tư vấn, phi tư vấn, tư vấn lập điều chỉnh quy hoạch, thi công xây dựng hạ tầng khu tái định cư. Trình tự, thủ tục chỉ định thầu thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

5. Các công trình cầu từ cấp II trở lên và nút giao thông trong đô thị không phải thi tuyển phương án kiến trúc.

6. Về điều chỉnh hình thức đầu tư trong trường hợp các dự án thành phần đầu tư theo phương thức đối tác công tư của Dự án không lựa chọn được nhà đầu tư, cho phép:

a) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định điều chỉnh sang hình thức đầu tư công trong trường hợp dự án thành phần đó không sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương;

b) Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội (trong trường hợp giữa hai kỳ họp Quốc hội) xem xét, quyết định điều chỉnh sang hình thức đầu tư công đối với các dự án thành phần sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương.

7. Dự án không phải thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo quy định của pháp luật.

Điều 4

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh được áp dụng các cơ chế, chính sách đặc biệt quy định tại các khoản 1, khoản 4 và khoản 6 Điều 3 của Nghị quyết này trong quá trình triển khai thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh đoạn từ cầu Thủ Biên - sông Sài Gòn (giai đoạn 1) theo phương thức đối tác công tư (PPP).

Điều 5

1. Chính phủ chịu trách nhiệm trước Quốc hội trong việc:

a) Triển khai tổ chức thực hiện, quản lý và khai thác, vận hành Dự án theo đúng Nghị quyết này và quy định của pháp luật có liên quan; đôn đốc, kiểm tra

các địa phương được giao làm cơ quan chủ quản hoặc cơ quan có thẩm quyền bảo đảm nguồn vốn thực hiện và tiến độ, chất lượng Dự án. Bảo đảm tính chính xác của số liệu liên quan tới Dự án;

b) Lãnh đạo, chỉ đạo việc triển khai thực hiện Nghị quyết này, bảo đảm đúng mục tiêu, công khai, minh bạch và hiệu quả, không để trục lợi chính sách, thất thoát, lãng phí; hằng năm báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm về tình hình thực hiện Dự án; thông tin đầy đủ để người dân hiểu, đồng thuận về chủ trương đầu tư và hỗ trợ triển khai thực hiện Dự án.

2. Các địa phương chịu trách nhiệm trước Chính phủ trong việc: bảo đảm nguồn vốn ngân sách địa phương theo quy định tại điểm b khoản 5 Điều 2 của Nghị quyết này; tiến độ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư của Dự án; tiến độ, chất lượng dự án thành phần được giao làm cơ quan chủ quản hoặc cơ quan có thẩm quyền.

3. Trường hợp tăng tổng mức đầu tư của dự án thành phần, địa phương được giao làm cơ quan chủ quản hoặc cơ quan có thẩm quyền của dự án thành phần có trách nhiệm cân đối bổ sung nguồn vốn từ ngân sách địa phương để thực hiện dự án thành phần đó. Trường hợp giảm tổng mức đầu tư của dự án thành phần, ngân sách trung ương dự kiến bố trí cho dự án thành phần đó giảm tương ứng.

Điều 6

1. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tuyên truyền, vận động Nhân dân đồng thuận chủ trương đầu tư Dự án và giám sát việc thực hiện Dự án theo Nghị quyết này.

2. Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Ủy ban Kinh tế và Tài chính, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban khác của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội, đại biểu Quốc hội, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Dự án theo Nghị quyết này.

3. Kiểm toán nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, kiểm toán việc thực hiện Dự án theo Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2025.



***Trần Thanh Mẫn**

QUA
ĐẠI
BIỂU
QUỐC
HỘI

PHỤ LỤC

Danh mục các dự án thành phần thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 220/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội)

1. Nhóm dự án thành phần thực hiện theo hình thức đầu tư công

TT	Dự án thành phần	Sơ bộ tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Cơ cấu nguồn vốn (tỷ đồng)		Cơ quan chủ quản
			Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương	
1	DATP 1-1: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận Thành phố Hồ Chí Minh (đoạn từ ngã tư Tóc Tiên - Châu Pha đến cầu Châu Đức).	4.289	20	4.269	Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
2	DATP 1-2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận tỉnh Đồng Nai.	10.049		10.049	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
- 3	DATP 1-3: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận Thành phố Hồ Chí Minh (đoạn từ sông Sài Gòn đến kênh Thầy Cai).	7.050		7.050	Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
4	DATP 1-4: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận tỉnh Tây Ninh.	24.972	18.729	6.243	Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
5	DATP 1-5: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận Thành phố Hồ Chí Minh (đoạn từ ranh giới với tỉnh Tây Ninh đến Cảng Hiệp Phước, Thành phố Hồ Chí Minh)	1.740		1.740	Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
	Tổng cộng	48.100	18.749	29.351	

2. Nhóm dự án thành phần thực hiện theo phương thức đối tác công tư

TT	Dự án thành phần	Chiều dài dự kiến (km)	Quy mô đầu tư		Sơ bộ tổng mức đầu tư (tỷ đồng)	Cơ cấu nguồn vốn (tỷ đồng)			Cơ quan cấp thẩm quyền
			Số làn xe (phần kỹ)	Cấp đường (km/h)		Ngân sách trung ương	Ngân sách địa phương	Vốn nhà đầu tư	
1	DATP 2-1: xây dựng đường cao tốc đoạn từ ngã tư Túc Tiên - Châu Pha đến cầu Châu Đức (bao gồm cầu Châu Đức tại ranh giới với tỉnh Đồng Nai)	18,23	04	100	4.776			4.776	Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
2	DATP 2-2: xây dựng đường cao tốc đoạn từ cầu Châu Đức đến cầu Thủ Biên (bao gồm cầu Thủ Biên)	46,08	04	100	16.270		4.062	12.208	Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
3	DATP 2-3: xây dựng đường cao tốc đoạn từ sông Sài Gòn đến kênh Thầy Cai (bao gồm cầu Phú Thuận qua sông Sài Gòn và cầu Thầy Cai qua kênh Thầy Cai)	16,70	04	100	7.969		3.035	4.934	Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh
4	DATP 2-4: xây dựng đường cao tốc đoạn từ kênh Thầy Cai đến đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương	42,55	04	100	20.485	4.004	1.334	15.147	Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
5	DATP 2-5: xây dựng đường cao tốc đoạn từ đường cao tốc Thành phố Hồ Chí Minh - Trung Lương đến Cảng Hiệp Phước	35,75	04	100	22.813	6.935	2.311	13.567	Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
	Tổng cộng	159,31			72.313	10.939	10.742	50.632	

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 297/NQ-CP

Hà Nội, ngày 25 tháng 9 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Triển khai Nghị quyết số 220/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025
của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường
Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh**

CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;
Căn cứ Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư ngày 18 tháng 6
năm 2020;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 3 năm 2023;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;
Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17
tháng 6 năm 2020; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công,
Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật
Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và
Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022; Luật sửa đổi, bổ sung
một số điều của Luật Quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức
Đối tác công tư và Luật đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi,
bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác
công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế
nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý; sử dụng tài sản công
ngày 25 tháng 6 năm 2025;
Căn cứ Nghị quyết số 220/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của
Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành
phố Hồ Chí Minh;*

Theo đề nghị của Bộ trưởng Xây dựng.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Triển khai Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Dự án) được Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 220/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật, tiến độ, chất lượng công trình, quản lý chặt chẽ và sử dụng vốn tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, cụ thể như sau:

1. Trình tự, thủ tục, thẩm quyền thẩm định và quyết định đầu tư các dự án thành phần

a) Nhóm dự án thành phần đầu tư theo hình thức đầu tư công

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh Đồng Nai, Tây Ninh thực hiện thẩm quyền của người quyết định đầu tư, tổ chức lập, thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi và quyết định phê duyệt dự án.

- Trình tự, thủ tục, thẩm quyền thẩm định và quyết định đầu tư các dự án thành phần được thực hiện tương tự như đối với dự án nhóm A theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

b) Nhóm dự án thành phần thực hiện theo phương thức đối tác công tư

- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân các tỉnh Đồng Nai, Tây Ninh tổ chức thẩm định và phê duyệt các dự án thành phần theo quy định của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

- Việc quản lý và sử dụng vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ xây dựng công trình, hệ thống cơ sở hạ tầng được bố trí từ nguồn vốn đầu tư công trong các dự án thành phần thực hiện theo phương thức đối tác công tư được thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 70 Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.

c) Trình tự, thủ tục, thẩm quyền thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án thành phần thực hiện theo quy định tại Nghị định số 136/2025/NĐ-CP của Chính phủ và quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh Đồng Nai, Tây Ninh và người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền áp dụng hình thức chỉ định thầu trong quá trình triển khai thực hiện Dự án đối với các gói thầu tư vấn, phi tư vấn, tư vấn lập điều chỉnh quy hoạch, thi công xây dựng hạ tầng khu tái định cư. Trình tự, thủ tục thực hiện chỉ định thầu thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

3. Đối với việc khai thác các mỏ khoáng sản nhóm IV và khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường thuộc khoáng sản nhóm III theo quy định của Luật Địa chất và khoáng sản phục vụ Dự án được áp dụng các cơ chế tại Nghị quyết số 220/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội.

Sau khi khai thác khoáng sản đủ khối lượng cung cấp cho Dự án, nhà thầu có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ cải tạo, phục hồi môi trường, bàn giao mỏ khoáng sản và đất đai để địa phương quản lý theo quy định pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác liên quan.

Thủ tục cấp, gia hạn, điều chỉnh giấy phép khai thác khoáng sản thực hiện theo quy định tại Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản, Thông tư số 36/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định về khai thác khoáng sản, khai thác tận thu khoáng sản và thu hồi khoáng sản.

4. Cho phép Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân các tỉnh Đồng Nai, Tây Ninh triển khai đồng thời một số công việc liên quan đến công tác thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xác định các bãi đổ chất thải rắn xây dựng trong giai đoạn chuẩn bị dự án, bao gồm:

a) Tổ chức lập, phê duyệt, bàn giao hồ sơ thiết kế cấm cọc giải phóng mặt bằng của các dự án thành phần theo từng giai đoạn (tùy thuộc mức độ phức tạp về kỹ thuật của từng đoạn tuyến) để thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Hồ sơ thiết kế cấm cọc giải phóng mặt bằng trên sẽ được cập nhật đảm bảo phù hợp dự án đầu tư được duyệt.

b) Tổ chức rà soát, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất bảo đảm đủ cơ sở, căn cứ thực hiện công tác thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; thực hiện các công việc khác có liên quan tới công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

c) Trên cơ sở hồ sơ thiết kế cấm cọc giải phóng mặt bằng được phê duyệt, các địa phương xác định sơ bộ nhu cầu tái định cư, rà soát quỹ đất, quỹ nhà tái định cư để xác định địa điểm, hình thức tái định cư; tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt các dự án thành phần bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và tổ chức thực hiện các bước tiếp theo; tổ chức lập quy hoạch và dự án đầu tư xây dựng các khu tái định cư; triển khai thực hiện việc giải phóng mặt bằng khu tái định cư (nếu có).

d) Các địa phương xác định vị trí diện tích các bãi đổ chất thải rắn xây dựng đáp ứng nhu cầu của các dự án thành phần; thực hiện các công việc liên quan như đánh giá tác động môi trường, giải phóng mặt bằng các bãi đổ chất thải rắn xây dựng (nếu có) bảo đảm tiến độ thi công.

5. Cho phép triển khai đồng thời các thủ tục để rút ngắn thời gian thực hiện các công việc: thẩm định, quyết định phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; điều chỉnh cục bộ các quy hoạch có liên quan đến Dự án để đảm bảo tiến độ triển khai các dự án thành phần; các thủ tục nêu trên cần đảm bảo nguyên tắc kết quả thực hiện của một số công việc được thực hiện ở bước trước là cơ sở để triển khai các công việc tiếp theo theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.

6. Một số nhiệm vụ cụ thể của các bộ, ngành và địa phương

a) Bộ Tài chính

- Hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc (nếu có) liên quan đến công tác lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư thực hiện Dự án và các vấn đề liên quan lĩnh vực chuyên ngành phụ trách.

- Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách trung ương, Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn, hằng năm nguồn vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và pháp luật có liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định sử dụng các nguồn vốn dự phòng ngân sách trung ương, nguồn tăng thu và tiết kiệm chi của ngân sách trung ương, dự phòng chung nguồn ngân sách trung ương để thanh toán phần doanh thu giảm (nếu có) cho doanh nghiệp, nhà đầu tư thực hiện dự án thành phần theo phương thức đối tác công tư của Dự án

- Chủ trì hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh (nếu có) đối với các vấn đề liên quan lĩnh vực chuyên ngành phụ trách.

b) Bộ Nông nghiệp và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan ban hành văn bản hướng dẫn các địa phương, nhà thầu thi công về việc thực hiện cơ chế đặc thù về khai thác mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường quy định tại khoản 1 điều 3 Nghị quyết số 220/2025/QH15 trong trường hợp có vướng mắc, phát sinh theo thẩm quyền.

- Chủ trì hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh (nếu có) trong công tác thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, công tác liên quan tới đánh giá tác động về môi trường, công tác khai thác mỏ khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường phục vụ Dự án và các vấn đề liên quan lĩnh vực chuyên ngành phụ trách theo quy định của pháp luật.

- Chủ trì, hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo thực hiện các nội dung liên quan đến công trình trong phạm vi bảo vệ đê điều, bãi sông, lòng sông (nếu có) đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về đê điều.

c) Bộ Xây dựng

- Hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ những khó khăn vướng mắc liên quan đến quản lý Dự án, quản lý chi phí, định mức xây dựng, vật liệu xây dựng, quản lý chất lượng thi công, hợp đồng xây dựng và các vấn đề liên quan lĩnh vực chuyên ngành phụ trách; hướng dẫn các địa phương công bố giá các loại vật liệu xây dựng thông thường theo đúng quy định pháp luật; hướng dẫn việc xác định giá vật liệu khai thác tại mỏ theo cơ chế tại Nghị quyết số 220/2025/QH15.

- Phối hợp với Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân các tỉnh Đồng Nai, Tây Ninh trong việc chuẩn bị đầu tư các dự án thành phần, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền về tình hình triển khai Dự án theo quy định;

- Hỗ trợ kỹ thuật, phối hợp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến các vấn đề kỹ thuật chuyên ngành.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị hoàn chỉnh quy hoạch kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; điều chỉnh quy hoạch mạng lưới đường bộ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

d) Bộ Quốc phòng chỉ đạo Quân khu 7 hỗ trợ Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh và Đồng Nai giải quyết các vấn đề có liên quan đến quốc phòng theo ý kiến của Bộ Quốc phòng; chỉ đạo các đơn vị khẩn trương thực hiện công tác rà phá bom mìn, vật nổ đảm bảo tiến độ bàn giao mặt bằng của Dự án.

đ) Bộ Công an chỉ đạo các đơn vị trực thuộc hỗ trợ Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân các tỉnh Tây Ninh và Đồng Nai trong công tác giải phóng mặt bằng, đảm bảo an ninh, trật tự; thực hiện việc thẩm duyệt thiết kế, nghiệm thu về phòng cháy, chữa cháy đối với các công trình, hạng mục công trình theo quy định pháp luật.

e) Bộ Công Thương, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Quốc phòng phối hợp với Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân các tỉnh Đồng Nai, Tây Ninh, chỉ đạo các đơn vị trực thuộc khẩn trương di dời công trình hạ tầng kỹ thuật do mình quản lý đảm bảo tiến độ bàn giao mặt bằng theo yêu cầu tại Nghị quyết này.

g) Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện nhiệm vụ của cơ quan đầu mối tổ chức thực hiện Dự án:

- Chịu trách nhiệm là cơ quan đầu mối tổ chức thực hiện Dự án đảm bảo tính đồng bộ, tổng thể toàn Dự án; chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án trong trường hợp phát sinh các yếu tố dẫn đến phải điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án.

- Chủ trì xây dựng các Báo cáo, Tờ trình của Chính phủ gửi Bộ Xây dựng để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền về tình hình triển khai Dự án theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các địa phương tổ chức xây dựng tiến độ và kế hoạch chi tiết thực hiện Dự án; xây dựng cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương liên quan để triển khai các dự án thành phần đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả và đồng bộ.

- Chủ trì tổng hợp, phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh Đồng Nai, Tây Ninh thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ vào tình hình, điều kiện cụ thể, chủ trì thành lập Tổ công tác triển khai Dự án ngay sau khi Nghị quyết này ban hành.

- Chủ trì tổng hợp, phối hợp với các địa phương, bộ, cơ quan trung ương để kịp thời xử lý theo thẩm quyền các vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Dự án liên quan đến công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, khai thác, sử dụng khoáng sản và các cơ chế đặc thù áp dụng cho Dự án.

h) Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh

- Đề xuất kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách trung ương của Dự án trong giai đoạn 2026 - 2030 cho các dự án thành phần có sử dụng nguồn vốn ngân sách trung ương do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh làm cơ quan chủ quản hoặc cơ quan có thẩm quyền, gửi Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Báo cáo Chính phủ xem xét quyết định điều chỉnh sang hình thức đầu tư công trong trường hợp dự án thành phần do Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh làm cơ quan có thẩm quyền không lựa chọn được nhà đầu tư.

- Tổng hợp kết quả quyết toán vốn ngân sách trung ương của các dự án thành phần thuộc Dự án, báo cáo kết quả quyết toán vốn ngân sách trung ương đầu tư Dự án hoàn thành gửi Bộ Tài chính khi Dự án hoàn thành.

- Báo cáo Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định sử dụng ngân sách trung ương để thanh toán phần doanh thu giảm (nếu có) cho doanh nghiệp đầu tư dự án thành phần đầu tư theo phương thức đối tác công tư theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư. Phần doanh thu tăng mà doanh nghiệp, nhà đầu tư các dự án thành phần có trách nhiệm chia sẻ theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư, được nộp vào ngân sách trung ương.

- i) Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định điều chỉnh sang hình thức đầu tư công trong trường hợp dự án thành phần do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai làm cơ quan có thẩm quyền không lựa chọn được nhà đầu tư.

k) Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Ủy ban nhân dân các tỉnh Đồng Nai và Tây Ninh

- Chịu trách nhiệm toàn diện về tiến độ, chất lượng, hiệu quả công trình đối với các dự án thành phần thuộc phạm vi quản lý; tuyệt đối không để xảy ra tiêu cực, lãng phí gây thất thoát tài sản nhà nước.

- Thực hiện thẩm quyền, trách nhiệm của người quyết định đầu tư và cấp có thẩm quyền theo các quy định hiện hành trong tổ chức thực hiện các dự án thành phần, phần đầu hoàn thành Dự án năm 2028 và đưa vào khai thác, vận hành năm 2029. Trong đó yêu cầu:

- + Đối với nhóm dự án thành phần đầu tư theo hình thức đầu tư công: tổ chức lập, thẩm tra, thẩm định, quyết định phê duyệt dự án thành phần, hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2025 và thực hiện công việc tiếp theo để khởi công công trình trước ngày 30 tháng 6 năm 2026.

- + Đối với nhóm dự án thành phần thực hiện theo phương thức đối tác công tư: tổ chức lập, thẩm tra, thẩm định, quyết định phê duyệt dự án thành phần và lựa chọn nhà đầu tư hoàn thành trước ngày 30 tháng 6 năm 2026; thực hiện các công việc tiếp theo để khởi công công trình trong Quý IV năm 2026.

- Xây dựng Kế hoạch chi tiết; Quy chế phối hợp để đảm bảo dự án triển khai đồng bộ, tổng thể và hoàn thành đúng tiến độ đề ra.

- Tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường cho từng dự án thành phần đáp ứng tiến độ yêu cầu tại Nghị quyết này.

- Kiểm tra, rà soát các quy hoạch xây dựng, quy hoạch ngành liên quan đến Dự án để kịp thời điều chỉnh theo quy định hiện hành, bảo đảm phát huy hiệu quả đầu tư của Dự án.

- Tổ chức khảo sát, lập Hồ sơ khảo sát vật liệu xây dựng phục vụ các dự án thành phần.

- Tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xác định các bãi đổ chất thải rắn xây dựng bảo đảm tiến độ Dự án, trong đó:

- + Tổ chức thực hiện đồng thời một số công việc liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; phần đầu bàn giao 70% diện tích mặt bằng của các gói thầu xây lắp khởi công trong tháng 6 năm 2026; phần đầu bàn giao 90% mặt bằng trong tháng 9 năm 2026, bàn giao toàn bộ mặt bằng trong năm 2026.

- + Quản lý chặt chẽ việc xác định giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất bảo đảm đúng quy định pháp luật, tuyệt đối không làm tăng chi phí đền bù giải phóng mặt bằng bất hợp lý; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị rà soát, thống nhất kinh phí đền bù giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật.

- Công bố giá các loại vật liệu xây dựng thông thường theo thẩm quyền và quy định pháp luật.

- Kiểm tra, kiểm soát, quản lý chặt chẽ giá vật liệu xây dựng. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc thường xuyên theo dõi, bám sát diễn biến của thị trường xây dựng để kịp thời cập nhật, công bố giá vật liệu xây dựng thông thường theo quy định pháp luật.

- Thực hiện quyết toán các dự án thành phần được giao làm cơ quan chủ quản/cơ quan có thẩm quyền.

- Lập điều chỉnh Báo cáo nghiên cứu khả thi hoặc phương án tài chính của dự án (nếu có) theo các quy định của pháp luật về phương thức đối tác công tư.

l) Ủy ban nhân dân các tỉnh có mỏ vật liệu xây dựng thông thường nằm trong Hồ sơ khảo sát vật liệu xây dựng phục vụ Dự án có trách nhiệm cập nhật bổ sung quy hoạch, thỏa thuận, phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị thực hiện Dự án khai thác và thực hiện các công việc liên quan đảm bảo cung cấp đầy đủ vật liệu triển khai Dự án đáp ứng yêu cầu về tiến độ, chất lượng.

m) Quá trình triển khai thực hiện Dự án đề nghị tuân thủ trình tự, quy định của pháp luật và quy hoạch liên quan, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh; bảo đảm hiệu quả đầu tư, lợi ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của các bên liên quan, không để phát sinh các vấn đề phức tạp, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; lựa chọn nhà đầu tư, nhà thầu đủ điều kiện và năng lực; cân đối, bố trí đủ nguồn vốn, cung ứng đủ nguồn vật liệu, làm tốt công tác giải phóng mặt bằng, đảm bảo an sinh xã hội; có biện pháp quản lý, giám sát chặt chẽ quá trình triển khai thực hiện dự án nhằm đáp ứng yêu cầu về tiến độ, chất lượng, phòng ngừa vi phạm; bố trí quỹ đất dành cho công tác đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn giao thông.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân các tỉnh Đồng Nai, Tây Ninh và các bộ, ngành có liên quan có trách nhiệm thực hiện thẩm quyền, nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết này.

3. Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan thông tấn, báo chí phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương, các bộ, ngành trung ương và địa phương tổ chức phổ biến, tuyên truyền rộng rãi chủ trương thực hiện Dự án trong các ngành, các cấp và Nhân dân.

4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung của Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố: Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Tây Ninh;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: KTTH, PL, QHDP, NN, NC;
- Lưu: VT, CN (2).

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trần Hồng Hà

Số: 2802 /UBND-KTN

Đồng Nai, ngày 09 tháng 8 năm 2025

V/v triển khai thực hiện Nghị quyết
số 220, 221/2025/QH15 ngày 27
tháng 6 năm 2025 của Quốc hội.

Kính gửi:

- Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường;
- Lãnh đạo Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.
- Lãnh đạo Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh;
- Giám đốc Ban Quản lý dự án khu vực 5.

Sau khi xem xét nội dung đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn số 1372/STC-ĐT ngày 01 tháng 8 năm 2025 về việc triển khai Nghị quyết số 220, 221/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai có ý kiến như sau:

1. Đối với Nghị quyết số 221/2025/QH15 của Quốc hội về điều chỉnh chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu giai đoạn 1

a) Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh khẩn trương rà soát, thực hiện lập hồ sơ điều chỉnh dự án thành phần 1 .

b) Ban Quản lý dự án khu vực 5 khẩn trương rà soát, thực hiện lập hồ sơ điều chỉnh Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án thành phần 2 thuộc dự án Đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hòa-Vũng Tàu giai đoạn 1 trình thẩm định, phê duyệt theo quy định làm cơ sở triển khai thực hiện và đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Lưu ý: việc bồi thường giải phóng mặt bằng đơn nguyên cầu vượt tại vị trí giao giữa cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu và đường ĐT 770B.

c) Giao Sở Tài chính rà soát, cân đối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn vốn đảm bảo tiến độ thực hiện dự án.

d) Giao Sở Xây dựng theo dõi tiến độ thực hiện dự án cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu giai đoạn 1 – dự án thành phần 1 để hướng dẫn đơn vị chủ đầu tư triển khai thực hiện theo quy định.

2. Đối với Nghị quyết số 220/2025/QH15 của Quốc hội về chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 – Thành phố Hồ Chí Minh

a) Giao Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh làm chủ đầu tư dự án thành phần DATP 1-2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận tỉnh Đồng Nai theo hình thức đầu tư công.

Trong quá trình lập hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh nghiên cứu nội dung tại Nghị quyết số 220/2025/QH15 của Quốc hội để thực hiện; xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện dự án, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Xây dựng, Sở Tài chính) để theo dõi chỉ đạo thực hiện. Đồng thời, phối hợp với các địa phương có dự án đi qua thống nhất đề xuất, giao nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng cho các địa phương thực hiện.

b) Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan nghiên cứu nội dung tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 220/2025/QH15 của Quốc hội để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về việc khai thác, sử dụng vật liệu cho dự án.

c) Giao Sở Tài chính rà soát, cân đối tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn vốn cho dự án phù hợp với tiến độ thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND các xã: Tân An, Bình Minh, Trảng Bom, Hưng Thịnh, Bình An, Dầu Giây, Bình An, Xuân Quế, Xuân Đường, An Phước, Bình An, Long Thành, Long Phước, Phước Thái;
- UBND phường Phước Tân, Tam Phước;
- Lưu: VT, KTN, KTNS Dự

<D\2025\BH-VT\triển khai NQ 220, 221 QH>

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Văn Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 6342 /UBND-KTN
V/v triển khai Nghị quyết số
297/NQ-CP ngày 25 tháng 9 năm
2025 của Chính phủ về Dự án đầu tư
xây dựng đường Vành đai 4 TP. Hồ
Chí Minh.

Đồng Nai, ngày 29 tháng 9 năm 2025

Kính gửi:

- Giám đốc Sở Tài chính;
- Giám đốc Sở Xây dựng;
- Lãnh đạo Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh;
- Chủ tịch UBND các xã: Xuân Đường, Xuân Quế, Bình An, Dầu Giây, Hưng Thịnh, An Viễn, Trảng Bom, Bình Minh, Tân An.

Thực hiện Nghị quyết số 297/NQ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 220/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh (bản sao Nghị quyết đính kèm). Về việc này, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh khẩn trương hoàn thành công tác lập hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi dự án thành phần 1-2 của dự án đường Vành đai 4 – Thành phố Hồ Chí Minh đoạn qua địa bàn tỉnh Đồng Nai trình thẩm định, phê duyệt hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2025 và thực hiện công việc tiếp theo để khởi công công trình trước ngày 30 tháng 6 năm 2026.

Nghiên cứu các cơ chế, chính sách đặc thù được quy định tại Nghị quyết số 220/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội và Nghị quyết số 297/NQ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ để triển khai thực hiện các công tác liên quan đến lập hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi, hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường, tổ chức lập, trình phê duyệt, bàn giao hồ sơ thiết kế cắm cọc giải phóng mặt bằng của các dự án thành phần, mỏ vật liệu, bãi đổ thải...

2. Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì cùng các địa phương thực hiện rà soát, trình phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch xây dựng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất (nếu có) bảo đảm đủ cơ sở, căn cứ thực hiện công tác thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

3. Trên cơ sở hồ sơ thiết kế cắm cọc giải phóng mặt bằng được phê duyệt, UBND các xã: Xuân Đường, Xuân Quế, Bình An, Dầu Giây, Hưng Thịnh, An Viễn, Trảng Bom, Bình Minh, Tân An xác định sơ bộ nhu cầu tái định cư, rà

soát quỹ đất, quỹ nhà tái định cư để xác định địa điểm, hình thức tái định cư; tổ chức lập quy hoạch và dự án đầu tư xây dựng các khu tái định cư; triển khai thực hiện việc giải phóng mặt bằng khu tái định cư (nếu có). Xác định vị trí diện tích các bãi đổ chất thải rắn xây dựng đáp ứng nhu cầu của các dự án thành phần.

4. Giao Sở Xây dựng chủ trì cùng các đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch chi tiết; Quy chế phối hợp để đảm bảo dự án triển khai đồng bộ, tổng thể và hoàn thành đúng tiến độ đề ra. Kết quả báo cáo UBND tỉnh trước ngày 06 tháng 10 năm 2025.

5. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh cùng các đơn vị liên quan rà soát hồ sơ dự án, đối chiếu các quy định pháp lý liên quan, tham mưu đề xuất trình UBND tỉnh xử lý kiến nghị của Tập đoàn Mik Group tại Văn bản số 172/2025/MG-PTDAHT ngày 12/9/2025 về tiếp tục là Nhà đầu tư thực hiện bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án theo quy định trước ngày 30/9/2025.

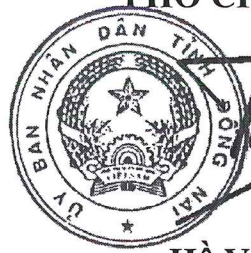
Kết quả thực hiện, các đơn vị báo cáo về Sở Xây dựng trước ngày 30 hàng tháng, giao Sở Xây dựng tổng hợp báo cáo UBND tỉnh trước 05 hàng tháng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTN, KTNS. Đư.

<D:\2025\VBĐ 4\triển khai NQ 297 VBĐ 4>

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Văn Hà

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đồng Nai, ngày 29 tháng 9 năm 2025

Số: 6342 /UBND-KTN
V/v triển khai Nghị quyết số
297/NQ-CP ngày 25 tháng 9 năm
2025 của Chính phủ về Dự án đầu tư
xây dựng đường Vành đai 4 TP. Hồ
Chí Minh.

Kính gửi:

- Giám đốc Sở Tài chính;
- Giám đốc Sở Xây dựng;
- Lãnh đạo Ban Quản lý dự án đầu tư xây
dựng tỉnh;
- Chủ tịch UBND các xã: Xuân Đường, Xuân
Quế, Bình An, Dầu Giây, Hưng Thịnh, An
Viễn, Trảng Bom, Bình Minh, Tân An.

Thực hiện Nghị quyết số 297/NQ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 220/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh (*bản sao Nghị quyết đính kèm*). Về việc này, Chủ tịch UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh khẩn trương hoàn thành công tác lập hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi dự án thành phần 1-2 của dự án đường Vành đai 4 – Thành phố Hồ Chí Minh đoạn qua địa bàn tỉnh Đồng Nai trình thẩm định, phê duyệt hoàn thành trước ngày 31 tháng 12 năm 2025 và thực hiện công việc tiếp theo để khởi công công trình trước ngày 30 tháng 6 năm 2026.

Nghiên cứu các cơ chế, chính sách đặc thù được quy định tại Nghị quyết số 220/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội và Nghị quyết số 297/NQ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ để triển khai thực hiện các công tác liên quan đến lập hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi, hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường, tổ chức lập, trình phê duyệt, bàn giao hồ sơ thiết kế cắm cọc giải phóng mặt bằng của các dự án thành phần, mỏ vật liệu, bãi đổ thải...

2. Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì cùng các địa phương thực hiện rà soát, trình phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch xây dựng, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất (nếu có) bảo đảm đủ cơ sở, căn cứ thực hiện công tác thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

3. Trên cơ sở hồ sơ thiết kế cắm cọc giải phóng mặt bằng được phê duyệt, UBND các xã: Xuân Đường, Xuân Quế, Bình An, Dầu Giây, Hưng Thịnh, An Viễn, Trảng Bom, Bình Minh, Tân An xác định sơ bộ nhu cầu tái định cư, rà

ĐÃ
BA
LY
UX
ĐC

soát quỹ đất, quỹ nhà tái định cư để xác định địa điểm, hình thức tái định cư; tổ chức lập quy hoạch và dự án đầu tư xây dựng các khu tái định cư; triển khai thực hiện việc giải phóng mặt bằng khu tái định cư (nếu có). Xác định vị trí diện tích các bãi đổ chất thải rắn xây dựng đáp ứng nhu cầu của các dự án thành phần.

4. Giao Sở Xây dựng chủ trì cùng các đơn vị liên quan xây dựng Kế hoạch chi tiết; Quy chế phối hợp để đảm bảo dự án triển khai đồng bộ, tổng thể và hoàn thành đúng tiến độ đề ra. Kết quả báo cáo UBND tỉnh trước ngày 06 tháng 10 năm 2025.

5. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh cùng các đơn vị liên quan rà soát hồ sơ dự án, đối chiếu các quy định pháp lý liên quan, tham mưu đề xuất trình UBND tỉnh xử lý kiến nghị của Tập đoàn Mik Group tại Văn bản số 172/2025/MG-PTDAHT ngày 12/9/2025 về tiếp tục là Nhà đầu tư thực hiện bước lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án theo quy định trước ngày 30/9/2025.

Kết quả thực hiện, các đơn vị báo cáo về Sở Xây dựng trước ngày 30 hàng tháng, giao Sở Xây dựng tổng hợp báo cáo UBND tỉnh trước 05 hàng tháng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
 - Chánh, Phó Chánh VP UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, KTN, KTNS. Dư.
- <D:\2025\VB 4\triển khai NQ 297 VB 4>

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Văn Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 118 /KH-UBND

Đồng Nai, ngày 03 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH

Đầu tư xây dựng các khu tái định cư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Quy hoạch Đô thị và Nông thôn ngày 26 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh tại Văn bản số 560/TTPTQĐ-QLDA ngày 08 tháng 9 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch đầu tư xây dựng các khu tái định cư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

a) Tạo lập quỹ đất tái định cư góp phần giải quyết nhu cầu thực tế trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội trong tương lai trên địa bàn tỉnh Đồng Nai nói chung và phục vụ cho bố trí tái định cư cho các đối tượng liên quan đến việc giải phóng mặt bằng để thực hiện các dự án trọng điểm của tỉnh Đồng Nai, của Quốc gia, các dự án đầu tư xây dựng có yêu cầu cần bố trí tái định cư.

b) Giúp cho tỉnh Đồng Nai nói chung và các địa phương cấp xã nói riêng của tỉnh không bị động trong công tác vận động, di dời người dân trong quá trình giải phóng mặt bằng khi thực hiện các dự án trọng điểm của tỉnh, của Quốc gia. Và chủ động bố trí tái định cư kịp thời các hộ dân bị thu hồi đất, không để tình trạng người dân không có chỗ ở hay tạm cư trong thời gian dài. Từ đó, nâng cao hiệu quả trong công tác hỗ trợ, bồi thường và giải phóng mặt bằng.

c) Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội các khu tái định cư theo hướng văn minh, hiện đại và đồng bộ. Từ đó, bảo đảm quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người dân bị ảnh hưởng bởi các dự án phát triển kinh tế xã hội của địa phương là điều kiện nơi ở mới tương đương hoặc tốt hơn nơi ở cũ, góp phần giữ vững an ninh trật tự, ổn định xã hội, tạo sự đồng thuận và sự tin tưởng của người dân.

d) Làm căn cứ cho các đơn vị liên quan gồm địa phương, các ban quản lý dự án khu vực, các đơn vị tư nhân và các đơn vị khác làm chủ đầu tư chủ động trong công tác lập quy hoạch, đầu tư xây dựng, bố trí quỹ đất, xác định danh mục các khu tái định cư cần đầu tư, bố trí vốn và lồng ghép các chương trình, kế hoạch khác như quy hoạch đô thị, phát triển nhà,...

đ) Nâng cao hiệu quả công tác quản lý Nhà nước về lĩnh vực quy hoạch, đất đai và xây dựng. Từ dự báo nhu cầu tái định cư trong giai đoạn 2026-2030 và kế hoạch triển khai cụ thể, mỗi địa phương cấp xã quản lý tốt việc sử dụng đất, tập trung ưu tiên đầu tư hiệu quả những khu tái định cư có thể bố trí cho nhiều dự án, tránh bị động, chông chéo hoặc lãng phí.

2. Yêu cầu:

a) Xây dựng kế hoạch phải phù hợp với tình hình thực tế từng địa phương trên địa bàn tỉnh, có lộ trình cụ thể nhằm triển khai hiệu quả từng năm trong giai đoạn năm 2026 đến năm 2030.

b) Tổng số lượng tái định cư trong kế hoạch phải lớn hơn hoặc bằng tổng số lượng cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi các dự án đang triển khai trên địa bàn tỉnh trong giai đoạn năm 2026-2030.

c) Việc tổ chức thực hiện kế hoạch xây dựng các khu tái định cư phải tuân thủ nguyên tắc đúng quy định pháp luật, công khai, minh bạch, hiệu quả trong sử dụng quỹ đất và tối ưu hóa nguồn lực, kinh phí thực hiện;

d) Các khu tái định cư sau khi được xây dựng có hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đảm bảo đầy đủ điều kiện theo quy định của Luật Đất đai, Luật Quy hoạch đô thị và Nông thôn, Luật Nhà ở để bố trí cho người dân di chuyển chỗ ở;

đ) Các khu đất được định hướng đầu tư khu tái định cư phải phù hợp với quy hoạch, phù hợp với Chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở; hạn chế thấp nhất việc thu hồi đất của người dân xây dựng tái định cư và tạo không gian phát triển cho các khu vực mới ở địa phương;

e) Các địa phương, người đứng đầu địa phương cấp xã được giao phải chủ động rà soát và phối hợp với các chủ đầu tư không để thiếu tái định cư cho người dân khi thực hiện dự án tại địa phương và định hướng các vị trí có thể bố trí xây dựng các tái định cư nhằm bổ sung nguồn cung cấp tái định cư cho địa phương trong tương lai.

g) Các chủ đầu tư được giao triển khai thực hiện xây dựng tái định cư cần

có giải pháp rút ngắn tiến độ thực hiện và chất lượng dự án nhằm đảm bảo không để chậm tiến độ dẫn đến những địa phương liên quan bị động trong công tác bố tái định cư cho người dân khi thực hiện dự án tại địa phương. Trong đó, các dự án đăng ký cần đầy đủ thông tin cơ bản về dự án (*Số lượng dự án, thời gian khởi công, thời gian hoàn thành, nguồn vốn thực hiện, số lượng và hình thức lô tái định cư*); Các cơ quan chuyên môn có trách nhiệm phối hợp đẩy nhanh các thủ tục hành chính trong quá trình triển khai dự án;

h) Các cá nhân, tổ chức có trách nhiệm liên quan thực hiện đúng quy định của Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công và các quy định trong quá trình thực hiện các dự án triển khai.

II. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

1. Đánh giá nhu cầu tái định cư trong giai đoạn 2026-2030:

a) Căn cứ Danh mục dự án đầu tư công, dự án đầu tư ngoài ngân sách có sử dụng đất đang triển khai hoặc dự kiến triển khai trong giai đoạn năm 2026-2030 được các địa phương báo cáo để tổng hợp nhu cầu tái định cư toàn tỉnh Đồng Nai và của từng địa phương cụ thể (*Phụ lục số 01*). Từ số liệu đó làm nguồn gốc cơ bản, nền tảng quan trọng trong việc xác định dự toán kinh phí dự kiến nhằm huy động mọi nguồn lực của xã hội trong giai đoạn tới. Đồng thời, xây dựng kế hoạch triển khai các khu tái định cư từng khu vực đồng bộ, hiệu quả, chống lãng phí và phù hợp với tình hình kinh tế, xã hội của từng địa phương cấp xã.

b) Căn cứ danh mục các dự án tái định cư đã được tổng hợp của các địa phương thuộc địa bàn tỉnh Đồng Nai cũ trước ngày 01 tháng 07 năm 2025 và rà soát danh mục các dự án tái định cư được báo cáo từ các xã, phường, Ban quản lý dự án khu vực trên toàn tỉnh Đồng Nai nhằm tổng hợp xây dựng nên lộ trình thực hiện xây dựng danh sách các khu tái định cư từ năm 2026 cho đến năm 2030 (*Phụ lục số 02*).

2. Lộ trình:

a) Năm 2025: Tiếp tục triển khai dự án đã đăng ký kế hoạch trong năm 2025 đảm bảo tiến độ khởi công và tiến độ các dự án đã triển khai.

b) Năm 2026: Ưu tiên khởi công các dự án tái định cư trong năm 2026. Toàn bộ các đơn vị được giao làm chủ đầu tư các dự án tái định cư trong năm 2026 tại phụ lục số 02 trên toàn tỉnh, phải phấn đấu khởi công tối thiểu 01 công trình khu tái định cư, tùy thuộc vào nhu cầu, điều kiện thực tế của từng khu vực và các công trình trọng điểm của tỉnh, quốc gia đang triển khai trên địa bàn. Trong giai đoạn này, các địa phương cần kêu gọi thêm các nguồn lực khác ngoài nguồn đầu tư công để triển khai cho các dự án mới trong các giai đoạn tiếp theo.

c) Giai đoạn 2027-2028: Các chủ đầu tư rút kinh nghiệm từ các công trình tái định cư đã triển khai trong năm 2026, tiếp tục phấn đấu triển khai thêm các

khu tái định cư mới trong 02 (hai) năm 2027 và 2028, tối thiểu 02 công trình (đối với các chủ đầu tư có nhiều công trình khu tái định cư theo Phụ lục số 02). Trong giai đoạn này, các địa phương chủ động rà soát bổ sung điều chỉnh thêm các nhu cầu tái định cư (nếu có) và đề xuất thêm các vị trí các khu tái định cư mới đáp ứng nhu cầu điều chỉnh.

d) Giai đoạn 2029-2030: Triển khai khởi công các khu tái định cư còn lại nằm trong Kế hoạch.

3. Danh mục và tiến độ cụ thể các Dự án:

Giao cho các đơn vị liên quan khởi công, xây dựng và hoàn thành dự án theo tiến độ thực hiện dưới đây.

(Đính kèm Phụ lục số 02).

Trong quá trình thực hiện, giao các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các địa phương cấp xã, phường khẩn trương thực hiện các thủ tục liên quan đảm bảo các điều kiện khởi công danh mục dự án nói trên theo kế hoạch đã ban hành.

4. Dự kiến kinh phí và nguồn vốn thực hiện:

a) Tổng kinh phí thực hiện: Ước tính **khoảng 10.339 tỷ đồng**; số liệu này căn cứ trên tổng nhu cầu của các địa phương gửi về và căn cứ Suất vốn đầu tư xây dựng và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2024 của Bộ Xây dựng công bố tại Quyết định số 409/QĐ-SXD ngày 11 tháng 4 năm 2025. Trong đó:

- Tổng số nhu cầu lô tái định cư dự kiến trong giai đoạn 2026-2030 theo Phụ lục 01 là: 47.125 lô tái định cư (dự kiến mỗi lô tái định cư có diện tích trung bình 100/m² và diện tích đất ở chiếm trung bình khoảng 45% cơ cấu sử dụng đất các khu tái định cư, khu đô thị);

- Suất đầu tư là: 9.837 triệu đồng/ha (dự kiến giá trị suất đầu tư theo bảng 57 Khoản 3 Chương 3 phần II của quyết định số 409/QĐ-SXD ngày 11 tháng 4 năm 2025, suất đầu tư khu tái định cư xây dựng trong giai đoạn này với diện tích từ 20ha đến 50ha và 20% các chi phí khác, không bao gồm các chi phí giải phóng mặt bằng, đầu tư các công trình hạ tầng xã hội khác).

b) Nguồn vốn dự kiến thực hiện gồm: Nguồn vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn khác.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để thực hiện Kế hoạch đầu tư xây dựng các khu tái định cư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030, Ủy ban nhân dân tỉnh giao:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các Ban quản lý dự án và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các công việc theo chức năng, nhiệm vụ của mình và trách nhiệm được xác định cụ thể trong việc xây dựng các khu tái định cư do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo đúng kế hoạch và đúng quy

khu tái định cư mới trong 02 (hai) năm 2027 và 2028, tối thiểu 02 công trình (đối với các chủ đầu tư có nhiều công trình khu tái định cư theo Phụ lục số 02). Trong giai đoạn này, các địa phương chủ động rà soát bổ sung điều chỉnh thêm các nhu cầu tái định cư (nếu có) và đề xuất thêm các vị trí các khu tái định cư mới đáp ứng nhu cầu điều chỉnh.

d) Giai đoạn 2029-2030: Triển khai khởi công các khu tái định cư còn lại nằm trong Kế hoạch.

3. Danh mục và tiến độ cụ thể các Dự án:

Giao cho các đơn vị liên quan khởi công, xây dựng và hoàn thành dự án theo tiến độ thực hiện dưới đây.

(Đính kèm Phụ lục số 02).

Trong quá trình thực hiện, giao các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các địa phương cấp xã, phường khẩn trương thực hiện các thủ tục liên quan đảm bảo các điều kiện khởi công danh mục dự án nói trên theo kế hoạch đã ban hành.

4. Dự kiến kinh phí và nguồn vốn thực hiện:

a) Tổng kinh phí thực hiện: Ước tính **khoảng 10.339 tỷ đồng**; số liệu này căn cứ trên tổng nhu cầu của các địa phương gửi về và căn cứ Suất vốn đầu tư xây dựng và giá xây dựng tổng hợp bộ phận kết cấu công trình năm 2024 của Bộ Xây dựng công bố tại Quyết định số 409/QĐ-SXD ngày 11 tháng 4 năm 2025. Trong đó:

- Tổng số nhu cầu lô tái định cư dự kiến trong giai đoạn 2026-2030 theo Phụ lục 01 là: 47.125 lô tái định cư (dự kiến mỗi lô tái định cư có diện tích trung bình $100/m^2$ và diện tích đất ở chiếm trung bình khoảng 45% cơ cấu sử dụng đất các khu tái định cư, khu đô thị);

- Suất đầu tư là: 9.837 triệu đồng/ha (dự kiến giá trị suất đầu tư theo bảng 57 Khoản 3 Chương 3 phần II của quyết định số 409/QĐ-SXD ngày 11 tháng 4 năm 2025, suất đầu tư khu tái định cư xây dựng trong giai đoạn này với diện tích từ 20ha đến 50ha và 20% các chi phí khác, không bao gồm các chi phí giải phóng mặt bằng, đầu tư các công trình hạ tầng xã hội khác).

b) Nguồn vốn dự kiến thực hiện gồm: Nguồn vốn ngân sách địa phương và các nguồn vốn khác.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để thực hiện Kế hoạch đầu tư xây dựng các khu tái định cư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030, Ủy ban nhân dân tỉnh giao:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các Ban quản lý dự án và các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các công việc theo chức năng, nhiệm vụ của mình và trách nhiệm được xác định cụ thể trong việc xây dựng các khu tái định cư do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo đúng kế hoạch và đúng quy

định pháp luật.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, tham mưu bố trí vốn đầu tư công đối với các dự án thuộc nhiệm vụ chi của cấp tỉnh theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước.

3. Giao Sở Xây dựng

a) Định kỳ trước ngày 30 tháng 11 hằng năm, Sở Xây dựng tổng hợp báo cáo của Ủy ban nhân dân các xã, phường, các chủ đầu tư dự án khu tái định cư về tình hình triển khai, kinh nghiệm thực hiện, khó khăn vướng mắc triển khai kế hoạch tái định cư trên địa bàn tỉnh của các đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh giao làm chủ đầu tư.

b) Hướng dẫn thủ tục, trình tự thực hiện cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu xây dựng các khu tái định cư bằng các nguồn vốn khác.

4. Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn địa phương và các cá nhân liên quan bị thu hồi đất về các thủ tục, trình tự bố trí vào các khu tái định cư được xây dựng ngoài nguồn vốn đầu tư công (nếu có) theo quy định.

5. Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh: Định kỳ trước ngày 30 tháng 11 hằng năm, tổng hợp báo cáo của Ủy ban nhân dân các xã, phường về nhu cầu tái định cư của các địa phương (nếu có phát sinh, điều chỉnh) để bổ sung cập nhật vào Kế hoạch.

6. Giao các đơn vị chủ đầu tư có trong danh mục dự kiến tại Phụ lục 2 chủ trì lập Sơ đồ tiến độ của từng dự án cụ thể (Sơ đồ tiến độ phải thể hiện được nội dung các công việc cụ thể, thời gian hoàn thành, đơn vị chủ trì, phối hợp và sản phẩm) gửi về Sở Xây dựng tổng hợp, phối hợp với các Sở, ngành và đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các công việc để đảm bảo dự án khởi công và hoàn thành theo đúng kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch đầu tư xây dựng các khu tái định cư giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các xã, phường; Giám đốc các Ban Quản lý dự án; Giám đốc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh triển khai thực hiện, bảo đảm hiệu quả và tuân thủ đúng quy định./.

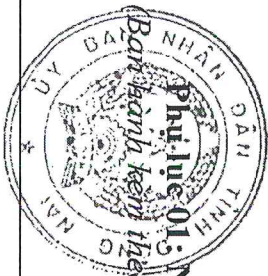
Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Các Sở: NN&MT, Tài chính, Xây dựng;
- Quỹ Phát triển đất tỉnh;
- Bộ CHQS tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các Ban QLDA;
- Chánh VP, các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTNS, KTN, THNC. 2

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ Văn Hà



Phụ lục 01: NHU CẦU TÀI ĐỊNH CƯ GIAI ĐOẠN 2026-2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI
Ban hành kèm theo Kế hoạch số 118.../KH-UBND ngày 02 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Stt	Địa phương	Số lượng dự án	Số lượng TĐC cần thiết			Ghi chú
			Tổng Nhu cầu cần bố trí tái định cư (lô)	Hộ đủ điều kiện cấp tái định cư	Hộ hưởng chính mua nhà ở xã hội	
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+(6)	(5)	(6)	(7)
	Tổng cộng	735	47.125	42.066	5.059	
1	Xã Long Thành	10	1.223	1.223	-	
2	Phường Trăn Biên	23	2.757	2.412	345	
3	Phường Long Khánh	1	698	349	349	
4	Phường Bình Phước	66	1.814	1.758	56	
5	Phường Biên Hòa	8	516	298	218	
6	Phường Long Hưng	13	811	811	-	
7	Phường Phước Bình	-	-	-	-	
8	Phường Bình Long	5	270	263	7	
9	Phường Phước Long	-	-	-	-	
10	Xã Trảng Bom	9	1.970	1.970	-	
11	Xã Dầu Giây	13	1.119	1.119	-	
12	Xã Cẩm Mỹ	2	274	274	-	
13	Xã Nhơn Trạch	10	890	693	197	
14	Xã Tân Phú	-	-	-	-	
15	Xã Định Quán	-	-	-	-	
16	Xã Lộc Hưng	26	26	21	5	

Stt	Địa phương	Số lượng dự án	Số lượng TĐC cần thiết			Ghi chú
			Tổng Nhu cầu cần bố trí tái định cư (lô)	Hộ đủ điều kiện cấp tái định cư	Hộ hưởng chính mua nhà ở xã hội	
17	Xã Phú Riêng	17	170	145	25	
18	Xã Đồng Phú	2	105	85	20	
19	Xã Tân Lợi	3	308	258	50	
20	Xã Bù Đăng	12	494	400	94	
21	Xã Bom Bo	5	76	63	13	
22	Xã Lộc Thạnh	1	362	362	-	
23	Xã Tân Khai	22	289	289	-	
24	Xã Thiện Hưng	-	-	-	-	
25	Xã Đa Kia	-	-	-	-	
26	Xã Đắk Ô	-	-	-	-	
27	Xã Trị An	8	498	498	-	
28	Phường Tam Phước	3	116	91	25	
29	Phường Tam Hiệp	8	433	387	46	
30	Phường Long Bình	5	139	87	52	
31	Phường Trảng Dài	10	1.031	805	226	
32	Phường Tân Triều	19	981	981	-	
33	Phường Hố Nai	1	10	10	-	
34	Phường Phước Tân	7	1.014	840	174	
35	Phường Bình Lộc	6	395	395	-	
36	Phường Bảo Vinh	1	30	30	-	
37	Phường Xuân Lập	5	339	339	-	
38	Phường Hàng Gòn	6	667	667	-	

Stt	Địa phương	Số lượng dự án	Số lượng TĐC cần thiết			Ghi chú
			Tổng Nhu cầu cần bố trí tái định cư (lô)	Hộ đủ điều kiện cấp tái định cư	Hộ hưởng chính mua nhà ở xã hội	
39	Phường Đồng Xoài	15	577	577	-	
40	Phường Chơn Thành	-	-	-	-	
41	Phường Minh Hưng	81	819	653	166	
42	Phường An Lộc	3	17	17	-	
43	Xã An Viễn	3	570	470	100	
44	Xã Bình Minh	14	1.187	1.187	-	
45	Xã Bàu Hàm	2	267	267	-	
46	Xã Hưng Thịnh	12	781	781	-	
47	Xã Thống Nhất	16	810	810	-	
48	Xã Gia Kiệm	3	200	200	-	
49	Xã Xuân Quế	5	204	204	-	
50	Xã Xuân Đường	7	332	229	103	
51	Xã Sông Ray	3	250	190	60	
52	Xã Xuân Lộc	12	1.126	1.126	-	
53	Xã Xuân Định	5	395	326	69	
54	Xã Xuân Phú	3	260	235	25	
55	Xã Xuân Hòa	9	569	569	-	
56	Xã Xuân Thành	3	183	183	-	
57	Xã Xuân Bắc	-	-	-	-	
58	Xã Long Hà	-	-	-	-	
59	Xã Phước An	9	400	400	-	
60	Xã Phước Thái	9	302	301	1	

Stt	Địa phương	Số lượng dự án	Số lượng TĐC cần thiết			Ghi chú
			Tổng Nhu cầu cần bố trí tái định cư (lô)	Hộ đủ điều kiện cấp tái định cư	Hộ hưởng chính mua nhà ở xã hội	
61	Xã Long Phước	5	-	-	-	
62	Xã Bình An	1	600	500	100	
63	Xã An Phước	41	1.080	1.080	-	
64	Xã La Ngà	3	250	250	-	
65	Xã Thanh Sơn	8	150	130	20	
66	Xã Phú Vinh	-	-	-	-	
67	Xã Phú Hòa	10	300	255	45	
68	Xã Tà Lài	2	1.000	1.000	-	
69	Xã Nam Cát Tiên	2	105	105	-	
70	Xã Phú Lâm	9	700	700	-	
71	Xã Đak Lua	-	-	-	-	
72	Xã Tân An	10	207	153	54	
73	Xã Phú Lý	8	32	29	3	
74	Xã Xuân Đông	5	167	79	88	
75	Xã Nha Bích	6	480	480	-	
76	Xã Đồng Tâm	1	204	204	-	
77	Xã Thuận Lợi	-	-	-	-	
78	Xã Đại Phước	43	2.400	2.400	-	
79	Xã Bình Tân	3	27	18	9	
80	Xã Phú Trung	-	-	-	-	
81	Xã Thọ Sơn	6	359	359	-	
82	Xã Phước Sơn	2	885	498	387	

Stt	Địa phương	Số lượng dự án	Số lượng TĐC cần thiết			Ghi chú
			Tổng Nhu cầu cần bố trí tái định cư (tô)	Hộ đủ điều kiện cấp tái định cư	Hộ hưởng chính mua nhà ở xã hội	
83	Xã Nghĩa Trung	4	3.336	1.548	1.788	
84	Xã Đak Nheu	2	30	30	-	
85	Xã Lộc Ninh	3	110	2	108	
86	Xã Lộc Quang	-	-	-	-	
87	Xã Lộc Tấn	3	67	67	-	
88	Xã Lộc Thành	2	57	57	-	
89	Xã Tân Hưng	-	-	-	-	
90	Xã Tân Quan	-	-	-	-	
91	Xã Minh Đức	8	171	171	-	
92	Xã Tân Tiến	1	38	26	12	
93	Xã Hưng Phước	-	-	-	-	
94	Xã Phú Nghĩa	6	36	36	-	
95	Xã Bù Gia Mập	-	-	-	-	
96	Các đơn vị khác	106	5.260	5.241	19	



Phụ lục 02: DANH MỤC VÀ TIẾN ĐỘ CỤ THỂ CÁC DỰ ÁN TÀI ĐỊNH CƯ TRIỂN KHAI TRONG GIAI ĐOẠN 2026-2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số. 118./KH-UBND ngày. 02 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Stt	Dự án	Số lượng Dự án	Vị trí dự kiến	Chủ đầu tư	Quy mô (ha)	Nguồn vốn thực hiện dự kiến	Hình thức tài định cư			Tiến độ thực hiện	Hoàn thành	Ghi chú
							Tổng số lô TĐC	Liên kết	Cao tầng	Khởi công		
	TỔNG	89	-	-	1.913,62	-	46.699	46.699	-			
I	Giai đoạn năm 2025	13	-	-	174,71	-	5.797	5.797	-			
1	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư phường Thống Nhất và Tân Mai 8,56 ha (đã triển khai 3,71/8,56ha)	1	Phường Trần Biên	Ban QLDA KV 01	8,56	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	189	189	-	đã khởi công	2027	
2	Dự án Hạ tầng Khu dân cư phục vụ tái định cư B1 xã Hưng Lộc, thị trấn Dầu Giây	1	xã Dầu Giây	Ban QLDA KV 04	13,21	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	496	496	-	2025	2027	
3	Dự án Hạ tầng Khu dân cư phục vụ tái định cư giai đoạn 2 xã Hưng Lộc	1	xã Dầu Giây	Ban QLDA KV 04	9,28	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	389	389	-	2025	2027	
4	Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư xã Nhân Nghĩa	1	Xã Cẩm Mỹ	Ban QLDA KV 08	5,37	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	103	103	-	2025	2027	

Stt	Dự án	Số lượng Dự án	Vị trí dự kiến	Chủ đầu tư	Quy mô (ha)	Nguồn vốn thực hiện dự kiến	Hình thức tái định cư			Tiến độ thực hiện		Ghi chú
							Tổng số lô TĐC	Liên kế	Cao tầng	Khởi công	Hoàn thành	
5	Khu tái định cư xã Bình Lợi	1	Phường Tân Triều	Ban QLDA KV 09	3,04	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	142	142	-	đã khởi công	2026	
6	Khu tái định cư thuộc điểm dân cư số 6, xã Hiếu Liêm	1	xã Trĩ An	Ban QLDA KV 09	13,38	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	426	426	-	đã khởi công	2027	
7	Dự án tái định cư Khu tái định cư 15 ha, huyện Tân Phú	1	xã Tân Phú	Ban QLDA KV 11	15,00	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	715	715	-	đã khởi công	2026	
8	Khu tái định cư Đồng Xoài	1	phường Bình Phước	Ban QLDA DTXD tỉnh	9,80	Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương	425	425	-	đã khởi công	2027	
9	Khu tái định cư Chơn Thành	1	Phường Chơn Thành	Ban QLDA DTXD tỉnh	4,27	Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương	201	201	-	đã khởi công	2027	
10	Khu tái định cư Bù Đăng	1	xã Bù Đăng	Ban QLDA DTXD tỉnh	6,30	Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương	240	240	-	2025	2027	
11	Khu tái định cư Đồng Phú	1	xã Đồng Tâm và	Ban QLDA DTXD	5,98	Ngân sách Trung ương và ngân sách địa	125	125	-	2025	2027	

Stt	Dự án	Số lượng Dự án	Vị trí dự kiến	Chủ đầu tư	Quy mô (ha)	Nguồn vốn thực hiện dự kiến	Hình thức tái định cư			Tiến độ thực hiện		Ghi chú
							Tổng số lô TĐC	Liên kế	Cao tầng	Khởi công	Hoàn thành	
			xã Tân Lợi	tỉnh		phương						
12	Khu tái định cư tại phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa	1	phường Tam Phước	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	31,20	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	1.280	1.280	-	2025	2027	
13	Xây dựng Hạ tầng khu tái định cư 49,32 ha phường Phước Tân, thành phố Biên Hòa	1	Phường Phước Tân	Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh	49,32	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	1.066	1.066	-	2025	2027	
II	Giai đoạn năm 2026	30	-	-	414,45	-	15.700	15.700	-			
1	Khu tái định cư phường Tân Vạn	1	Phường Biên Hòa	Ban QLDA KV 01	3,30	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	189	189	-	2026	2028	
2	Khu tái định cư phường Tam Hiệp (6,2ha)	1	Phường Tam Hiệp	Ban QLDA KV 01	6,20	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	246	246	-	2026	2028	
3	Khu tái định cư Bắc Sơn	1	Xã Bình Minh	Ban QLDA KV 03	3,89	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	200	200	-	2026	2028	

Stt	Dự án	Số lượng Dự án	Vị trí dự kiến	Chủ đầu tư	Quy mô (ha)	Nguồn vốn thực hiện dự kiến	Hình thức tái định cư			Tiến độ thực hiện		Ghi chú
							Tổng số lô TĐC	Liên kết	Cao tầng	Khởi công	Hoàn thành	
4	Khu tái định cư Cây Gáo	1	Xã Bàu Hạm	Ban QLDA KV 03	5,77	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	267	267	-	2026	2028	
5	Khu tái định cư Sông Trầu	1	Xã Trảng Bom	Ban QLDA KV 03	12,57	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	420	420	-	2026	2027	
6	Khu tái định cư Đông Hòa	1	Xã Hưng Thịnh	Ban QLDA KV 03	18,70	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	749	749	-	2026	2027	
7	Dự án Hạ tầng Khu dân cư phục vụ tái định cư tại xã Hưng Lộc	1	Xã Dầu Giây	Ban QLDA KV 04	14,63	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	577	577	-	2026	2028	
8	Khu tái định cư thị trấn Long Thành (nay thuộc xã Long Thành)	1	Xã Long Thành	Ban QLDA KV 05		Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	1.596	1.596	-	2026	2028	
9	Khu tái định cư Hiệp Phước 3 (giai đoạn 2)	1	Xã Nhơn Trạch	Ban QLDA KV 06	9,76	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	430	430	-	2026	2028	

Stt	Dự án	Số lượng Dự án	Vị trí dự kiến	Chủ đầu tư	Quy mô (ha)	Nguồn vốn thực hiện dự kiến	Hình thức tái định cư			Tiến độ thực hiện		Ghi chú
							Tổng số lô TĐC	Liên kế	Cao tầng	Khởi công	Hoàn thành	
10	Khu tái định cư Vĩnh Thanh	1	Xã Phước An	Ban QLDA KV 06	25,89	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	1.149	1.149	-	2026	2029	
11	Khu tái định cư xã Xuân Hiệp	1	Xã Xuân Lộc	Ban QLDA KV 07	33,08	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	671	671	-	2026	2028	
12	Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu tái định cư xã Nhân Nghĩa	1	xã Cẩm Mỹ	Ban QLDA KV 08	5,37	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	103	103	-	2026	2028	
13	Khu tái định cư xã Sông Nhạn	1	xã Xuân Quế	Ban QLDA KV 08	25,00	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	450	450	-	2026	2028	
14	Khu tái định cư xã Tân An (nằm trong dự án Khu dân cư Đông Việt)	1	Xã Tân An	Công ty Cổ phần Đông Việt	3,30	Xã hội hóa	188	188	-	2026	2028	
15	Khu tái định cư Tân Khai	1	Phường Tân Triều	Công ty Cổ phần Tân Triều	3,70	Xã hội hóa	438	438	-	2026	2028	

Stt	Dự án	Số lượng Dự án	Vị trí dự kiến	Chủ đầu tư	Quy mô (ha)	Nguồn vốn thực hiện dự kiến	Hình thức tái định cư			Tiến độ thực hiện		Ghi chú
							Tổng số lô TĐC	Liên kế	Cao tầng	Khởi công	Hoàn thành	
16	Khu tái định cư Miền Đông	1	Phường Tân Triều	Công ty Cổ phần Miền Đông	1,70	Xã hội hóa	58	58	-	2026	2028	
17	Khu dân cư kết hợp tái định cư và thương mại dịch vụ	1	Xã Tân An	Ban QLDA KV 09	5,00	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	250	250	-	2026	2028	
18	Khu tái định cư ấp Bình Chánh	1	xã Tân An	Ban QLDA KV 09	5,00	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	250	250	-	2026	2028	
19	Khu tái định cư Cầu Ván xã Phú Túc	1	Xã Thống Nhất	Ban QLDA KV 10	5,50	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	172	172	-	2026	2028	
20	Khu tái định cư khu 8 ấp 5 xã Gia Canh	1	Xã Định Quán	Ban QLDA KV 10	2,70	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	110	110	-	2026	2028	
21	Khu tái định cư Long Tân (Công ty Cổ phần Dầu tư Nhơn Trạch làm chủ đầu tư)	1	Xã Nhơn Trạch	Công ty Cổ phần Dầu tư	21,20	Xã hội hóa	619	619	-	2026	2027	

Stt	Dự án	Số lượng Dự án	Vị trí dự kiến	Chủ đầu tư	Quy mô (ha)	Nguồn vốn thực hiện dự kiến	Hình thức tái định cư			Tiến độ thực hiện		Ghi chú
							Tổng số lô TĐC	Liên kế	Cao tầng	Khởi công	Hoàn thành	
				Nhóm Trách								
22	Khu dân cư nhà máy nước (thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú)	1	xã Đồng Phú	Ban QLDA KV Đồng Phú	3,04	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	46	46		2026	2027	
23	Khu Hoa viên Quàn sự - Kiểm Lâm (thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú)	1	xã Đồng Phú	Ban QLDA KV Đồng Phú	3,74	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	22	22		2026	2027	
24	Khu dân cư ấp 9 (xã Tân Lập, huyện Đồng Phú)	1	xã Đồng Phú	Ban QLDA KV Đồng Phú	42,00	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	47	47		2026	2027	
25	Khu Tái định cư Thành Tâm	1	Phường Chơn Thành	Ban QLDA DTXD tỉnh	3,61	Ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương	158	158	-	2026	2028	
26	Dự án Khu tái định cư tại thị trấn Dầu Giây, huyện Thống Nhất	1	Xã Dầu Giây	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh	45,93	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	2.000	2.000	-	2026	2028	
27	Dự án mở rộng khu tái định cư Long Đức giai đoạn 2	1	Xã Bình An	UBND xã Bình An	42,00	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp	2.000	2.000	-	2026	2028	UBND xã đề xuất

Stt	Dự án	Số lượng Dự án	Vị trí dự kiến	Chủ đầu tư	Quy mô (ha)	Nguồn vốn thực hiện dự kiến	Hình thức tái định cư			Tiến độ thực hiện		Ghi chú
							Tổng số lô TĐC	Liên kế	Cao tầng	Khởi công	Hoàn thành	
						(cấp tỉnh hoặc cấp xã)						
28	Dự án Khu tái định cư Long Bình Tân	1	Phường Long Hưng	UBND Phường Long Hưng	9,60	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	600	600	-	2026	2028	UBND Phường đề xuất
29	Dự án Khu tái định cư Phước Khánh mở rộng	1	Xã Đại Phước	UBND xã Đại Phước	42,27	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	1.345	1.345	-	2026	2028	UBND xã đề xuất
30	Dự án Khu tái định cư Phú Đông mở rộng	1	Xã Đại Phước	UBND xã Đại Phước	10,00	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	350	350	-	2026	2028	UBND xã đề xuất
III	Giai đoạn năm 2027-2028	24	-	-	999,78	-	14.810	14.810	-			
1	Khu tái định cư phường Bình Đa (3ha)	1	Phường Tam Hiệp	Ban QLDA KV 01	3,00	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	158	158	-	2027	2029	
2	Khu tái định cư phường Trảng Dài (4,5ha)	1	Phường Trảng Dài	Ban QLDA KV 01	4,50	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	64	64	2 Block cao tầng	2027	2029	

Stt	Dự án	Số lượng Dự án	Vị trí dự kiến	Chủ đầu tư	Quy mô (ha)	Nguồn vốn thực hiện dự kiến	Hình thức tái định cư			Tiền độ thực hiện		Ghi chú
							Tổng số lô TĐC	Liên kết	Cao tầng	Khởi công	Hoàn thành	
3	Xây dựng hạ tầng khu tái định cư 2 tại phường Tân Hiệp	1	Phường Tân Hiệp	Ban QLĐA KV 01	2,10	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	120	120	-	2027	2029	
4	Khu tái định cư Bàn Sen tại phường Bàn Sen	1	Phường Long Khánh	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh - chi nhánh Long Khánh	18,00	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	729	729	-	2027	2029	
5	Khu tái định cư Xuân Tân	1	Phường Long Khánh	Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh - chi nhánh Long Khánh	25,00	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	667	667	-	2027	2029	
6	Khu tái định cư Phước Khánh	1	Xã Đại Phước	Ban QLĐA KV 06	42,00	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	1.435	1.435	-	2027	2029	

Stt	Dự án	Số lượng Dự án	Vị trí dự kiến	Chủ đầu tư	Quy mô (ha)	Nguồn vốn thực hiện dự kiến	Hình thức tái định cư			Tiến độ thực hiện		Ghi chú
							Tổng số lô TĐC	Liên kế	Cao tầng	Khởi công	Hoàn thành	
7	Khu dân cư kết hợp tái định cư ấp Ông Hường	1	Phường Trảng Dài	Ban QLDA KV 09	4,60	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	200	200	-	2028	2029	
8	Dự án khu tái định cư xã Tân Bình	1	Phường Tân Triều	Ban QLDA KV 09	32,59	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	1.236	1.236	-	2027	2029	
9	Khu dân cư tái định cư (Công ty CP Trí Tiến)	1	Phường Trảng Dài	Công ty cổ phần Trí Tiến	5,60	Xã hội hóa	250	250	-	2027	2028	
10	Khu tái định cư ấp 5	1	Phường Tân Triều	Ban QLDA KV 09	1,98	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	106	106		2027	2028	
11	Khu tái định cư đường nối Cụm công nghiệp Phú Túc đi tỉnh lộ 763	1	Xã Thống Nhất	Ban QLDA KV 10	29,59	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	639	639	-	2027	2029	
12	Khu tái định cư chợ Suối Nho	1	Xã Xuân Bắc	Ban QLDA KV 10	0,07	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	16	16	-	2028	2029	

Stt	Dự án	Số lượng Dự án	Vị trí dự kiến	Chủ đầu tư	Quy mô (ha)	Nguồn vốn thực hiện dự kiến	Hình thức tái định cư			Tiền độ thực hiện		Ghi chú
							Tổng số lô TĐC	Liên kế	Cao tầng	Khởi công	Hoàn thành	
13	Khu tái định cư phục vụ dự án Hồ Cà Ròn	1	Xã Định Quẩn	Ban QLDA KV 10	2,70	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	181	181	-	2028	2029	
14	Dự án Khu tái định cư Phú Bình (cũ)	1	xã Phú Lâm	Ban QLDA KV 11	11,00	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	600	600	-	2027	2029	
15	Dự án Khu tái định cư Phú Lâm (cũ)	1	xã Phú Lâm	Ban QLDA KV 11	5,30	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	300	300	-	2027	2029	
16	Khu tái định cư 5.500 m ² tại thị trấn Long Thành cũ nay thuộc xã Long Thành (trụ sở Trung tâm dịch vụ Công ích cũ)	1	Xã Long Thành	UBND xã Long Thành	0,55	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	38	38		2027	2029	UBND xã đề xuất
17	Khu tái định cư 2.900 m ² tại thị trấn Long Thành nay thuộc xã Long Thành (trụ sở Hợp tác xã Nông nghiệp cũ)	1	Xã Long Thành	UBND xã Long Thành	0,29	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	21	21		2027	2029	UBND xã đề xuất
18	Khu tái định cư số 01	1	Xã Nghĩa Trung	UBND xã Nghĩa Trung	120,00	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	4.000	4.000		2027	2029	UBND xã đề xuất

Stt	Dự án	Số lượng Dự án	Vị trí dự kiến	Chủ đầu tư	Quy mô (ha)	Nguồn vốn thực hiện dự kiến	Hình thức tái định cư			Tiến độ thực hiện		Ghi chú
							Tổng số lô TĐC	Liên kết	Cao tầng	Khởi công	Hoàn thành	
19	Khu tái định cư tiếp giáp đường ĐT. 768B	1	Xã Trĩ An	UBND xã Trĩ An	9,82	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	500	500		2027	2029	UBND xã đề xuất
20	Khu tái định cư tiếp giáp đường Chu Văn An	1	Xã Trĩ An	UBND xã Trĩ An	5,00	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	300	300		2027	2029	UBND xã đề xuất
21	khu dân cư Cao su Đồng Phú mở rộng	1	Phường Bình Phước	UBND phường Bình Phước	10,10	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	600	600		2027	2029	UBND phường đề xuất
22	Dự án cơ sở hạ tầng khu dân cư vùng ven Khu công nghiệp Đông Nam Đồng Phú	1	Xã Tân Lợi	UBND xã Tân Lợi	600,00	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)				2027	sau 2030	UBND xã đề xuất
23	Khu tái định cư và lưu trú thấp tầng 54,44 ha	1	Xã Hưng Thịnh	UBND xã Hưng Thịnh	54,44	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	2.000	2.000		2027	2030	UBND xã đề xuất
24	Khu tái định cư phục vụ Cùm công nghiệp Hưng Thịnh 11,55 ha	1	Xã Hưng Thịnh	UBND xã Hưng Thịnh	11,55	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	650	650		2027	2030	UBND xã đề xuất

Stt	Dự án	Số lượng Dự án	Vị trí dự kiến	Chủ đầu tư	Quy mô (ha)	Nguồn vốn thực hiện dự kiến	Hình thức tái định cư			Tiến độ thực hiện		Ghi chú
							Tổng số lô TĐC	Liên kết	Cao tầng	Khởi công	Hoàn thành	
IV	Giai đoạn năm 2029-2030	22	-	-	324,68	-	10.392	10.392	-			
1	Khu tái định cư Tân Biên 2	1	Phường Tân Biên	Ban QLDA KV 01	5,90	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	294	294	-	2029	2030	
2	Khu tái định cư phường Bửu Long (6,3ha)	1	Phường Trần Biên	Ban QLDA KV 01	6,30	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	174	174	-	2029	2030	
3	Hạ tầng Khu tái định cư 7,4ha Bửu Long	1	Phường Trần Biên	Ban QLDA KV 01	7,40	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	356	356	-	2029	2030	
4	Khu tái định cư phường Thống Nhất (0,7 ha)	1	Phường Trần Biên	Ban QLDA KV 01	0,70	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	65	65	-	2029	2030	
5	Hạ tầng khu tái định cư phường Thống Nhất và Tân Mai 2	1	Phường Trần Biên	Ban QLDA KV 01	9,50	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	377	377	-	2029	2030	
6	Khu tái định cư Bắc Sơn	1	Xã Bình Minh	Ban QLDA KV 03	15,12	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp	650	650	-	2029	2030	

Stt	Dự án	Số lượng Dự án	Vị trí dự kiến	Chủ đầu tư	Quy mô (ha)	Nguồn vốn thực hiện dự kiến	Hình thức tái định cư			Tiến độ thực hiện		Ghi chú
							Tổng số lô TĐC	Liên kế	Cao tầng	Khởi công	Hoàn thành	
						(cấp tỉnh hoặc cấp xã)						
7	Khu tái định cư Đồi 61	1	Xã An Viễn	Ban QLDA KV 03	6,39	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	330	330	-	2029	2030	
8	Khu dân cư kết hợp tái định cư đường cô Cây Xoài	1	Xã Tân An	Ban QLDA KV 09	5,00	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	250	250	-	2029	2030	
9	Khu tái định cư ấp 1 (công an xã Thanh Phú)	1	Phường Tân Triều	Ban QLDA KV 09	1,25	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	60	60	-	2029	2030	
10	Khu tái định cư Bình Hòa	1	Phường Tân Triều	Ban QLDA KV 09	31,00	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	1.500	1.500		2030	Sau năm 2030	
11	Mở rộng khu tái định cư Lý Thái Tổ - Thị trấn Định Quán	1	Xã Định Quán	Ban QLDA KV 10	4,60	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	141	141	-	2029	2030	
12	Khu Tái định cư 3 thị trấn Định Quán	1	Xã Định Quán	Ban QLDA KV 10	11,63	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp	467	467	-	2030	Sau năm 2030	

Stt	Dự án	Số lượng Dự án	Vị trí dự kiến	Chủ đầu tư	Quy mô (ha)	Nguồn vốn thực hiện dự kiến	Hình thức tái định cư			Tiến độ thực hiện		Ghi chú
							Tổng số lô TĐC	Liên kết	Cao tầng	Khởi công	Hoàn thành	
						(cấp tỉnh hoặc cấp xã)						
13	Khu tái định cư khu thương mại chợ Gia Canh	1	Xã Định Quán	Ban QLDA KV 10	2,00	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	20	20	-	2030	Sau năm 2030	
14	Khu dân cư kết hợp tái định cư đường cộ Cây Xoài	1	Xã Tân An	Ban QLDA KV 09	5,00	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	250	250	-	2029	2030	
15	Khu tái định cư ấp 1 (công an xã Thạnh Phú)	1	Phường Tân Triều	Ban QLDA KV 09	1,25	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	60	60	-	2029	2030	
16	Khu tái định cư Bình Hòa	1	Phường Tân Triều	Ban QLDA KV 09	31,00	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	1.500	1.500		2030	Sau năm 2030	
17	Khu tái định cư Trường bản Quốc gia khu vực 3	1		Ban QLDA KV 07	40,75	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	1.195	1.195	-	2029	2030	
18	Khu tái định cư vùng đệm Trường bản	1		Ban QLDA KV 07	23,27	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp	545	545	-	2029	2030	

Stt	Dự án	Số lượng Dự án	Vị trí dự kiến	Chủ đầu tư	Quy mô (ha)	Nguồn vốn thực hiện dự kiến	Hình thức tái định cư			Tiến độ thực hiện		Ghi chú
							Tổng số lô TĐC	Liên kế	Cao tầng	Khởi công	Hoàn thành	
19	Khu tái định cư Trường bản tại xã Xuân Hưng	1	Xã Xuân Hòa	Ban QLĐA KV 07	55,41	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	1.384	1.384	-	2029	2030	
20	Khu tái định cư xã Xuân Hòa	1	Xã Xuân Hòa	Ban QLĐA KV 07	30,96	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	774	774	-	2029	2030	
21	Khu tái định cư cho người dân tộc thiểu số	1		Ban QLĐA KV 07	27,00	Ngân sách địa phương phù hợp với phân cấp (cấp tỉnh hoặc cấp xã)	-	-	-	2030	Sau năm 2030	
22	Khu tái định cư Dofico	1		Tổng công ty Dofico	3,25	Xã hội hóa	-	-	-	2030	Sau năm 2030	

UBND TỈNH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN
ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 07 tháng 11 năm 2025

Số: 1621 /BQLDAĐTXD-TCKT

V/v rà soát, xác định vị trí diện tích các bãi đổ chất thải rắn cho Dự án thành phần 1-2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận tỉnh Đồng Nai thuộc Dự án Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh.

Kính gửi:

- Ủy ban UBND xã Xuân Đường;
- Ủy ban UBND xã Xuân Quế;
- Ủy ban UBND xã Bình An;
- Ủy ban UBND xã Dầu Giây;
- Ủy ban UBND xã Hưng Thịnh;
- Ủy ban UBND xã Bình Minh;
- Ủy ban UBND xã Tân An.

Thực hiện tại Văn bản số 6342/UBND-KTN ngày 29/9/2025 của UBND tỉnh về việc triển khai Nghị quyết số 297/NQ-CP ngày 25/9/2025 của Chính phủ về dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 TP. Hồ Chí Minh. Theo đó chỉ đạo UBND các xã "... Xác định vị trí diện tích các bãi đổ chất thải rắn xây dựng đáp ứng nhu cầu của các dự án thành phần".

Hiện nay, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh đang tiến hành lập hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi, để đảm bảo hoàn thiện hồ sơ dự án Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh kính đề nghị Ủy ban nhân dân các xã: Xuân Đường; Xuân Quế; Bình An; Dầu Giây; Hưng Thịnh; Bình Minh; Tân An hỗ trợ rà soát, xác định vị trí diện tích các bãi đổ chất thải rắn xây dựng dự án trên địa bàn các xã (Đính kèm phụ lục thống kê nhu cầu đổ thải của dự án).

Do tính quan trọng và cấp bách của dự án, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh rất mong được sự quan tâm, hỗ trợ của Ủy ban nhân dân các xã và có ý kiến trước ngày 15/11/2025 để có cơ sở tổng hợp vào hồ sơ dự án theo quy định./.

(Đính kèm văn bản số 6342/UBND-KTN ngày 29/9/2025 của UBND tỉnh)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Giám đốc Ban (báo cáo);
- Lưu: VT, Tổ VĐ4.
(HoàngOV)



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Đinh Tiến Hải



PHỤ LỤC

Đính kèm Văn bản số 1621 / BQLĐAĐT XD-TCKT ngày 07 / 11 / 2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai)

Stt	UBND xã	Dự kiến nhu cầu đất đổ thải (m ³)	Chiều dài tuyến đi qua xã (km)
1	Xuân Đường	34.556,36	8,12
2	Xuân Quế	21.215,04	5,55
3	Dầu Giây	3.766,269	0,98
4	Bình An	16.602,33	4,32
5	Hưng Thịnh	40.637,58	10,20
6	Trảng Bom	26.589,59	5,48
7	Bình Minh	9.928,764	3,31
8	Tân An	32.676,32	7,36
Tổng cộng		185.972,25	45,32

Đồng Nai, ngày 13 tháng 10 năm 2025

Dự án thành phần 1-2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận tỉnh Đồng Nai thuộc dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh



1. Đại diện chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai.

- Ông: Ao Văn Hoàng Chức vụ: Phó phòng Kế hoạch
- Ông: Chức vụ:
- Ông: Chức vụ:

- Ông: Doãn Đức Duy Chức vụ: Phó phòng Kinh tế
- Ông: Nguyễn Văn Long Chức vụ: Chuyên viên
- Ông: Chức vụ:

Nghị quyết số 220/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh;

Văn bản số 2802/UBND-KTN ngày 09/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc triển khai Nghị quyết số 220,221/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc Hội;

Nghị quyết số 297/NQ-CP ngày 25/9/2025 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 220/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh;

Văn bản số 6342/UBND-KTN ngày 29/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc triển khai Nghị quyết số 297/NQ-CP ngày 25/9/2025 của Chính phủ;

✓
EN
Y D
AY
INC

Thông báo số 87/TB-BQLDAĐTĐTXD ngày 26/9/2025 của Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai về kết luận của Phó Giám đốc phụ trách Đinh Tiến Hải tại cuộc họp thông tin và thống nhất triển khai Dự án thành phần 1-2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận tỉnh Đồng Nai thuộc dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh.

III. NỘI DUNG:

Ngày 30/9/2025 Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai có văn bản số 1074/BQLDAĐTĐTXD-TCKT ngày 30/9/2025 về việc đăng ký lịch làm việc với các địa phương về triển khai dự án thành phần thuộc dự án Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh

Sau khi rà soát hồ sơ thiết kế sơ bộ các công trình trên tuyến của dự án Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh, các đơn vị thống nhất các nội dung sau:

- Vị trí công thoát nước ngang: UBND sẽ có văn bản cụ thể sau khi nghiên cứu hồ sơ thiết kế sơ bộ dự án.

- Về phạm vi và quy mô đường gom: UBND sẽ có văn bản cụ thể sau khi nghiên cứu hồ sơ thiết kế sơ bộ dự án.

- Các vị trí vượt nổi với đường hiện trạng: UBND sẽ có văn bản cụ thể sau khi nghiên cứu hồ sơ thiết kế sơ bộ dự án.

- Về quy hoạch:

- + Quy hoạch xây dựng và sử dụng đất: Cơ bản phù hợp. Tuy nhiên Ban QLDA ĐTĐTXD kiến nghị UBND xã hỗ trợ cung cấp file mềm các quy hoạch nêu trên để rà soát.

- + Quy hoạch khác: quy hoạch các khu công nghiệp, đô thị, thoát nước, giao thông: Kiến nghị UBND xã hỗ trợ cung cấp pháp lý kèm file mềm các quy hoạch trên để rà soát để có phương án thiết kế phù hợp cho dự án.

- + Về bãi đổ thải: Kiến nghị UBND xã đề xuất các vị trí có nhu cầu đổ thải trong địa bàn xã (nếu có)

- + Về các khu tái định cư: xã không có ảnh hưởng đến nhà người dân nên không cần bố trí tái định cư.

- + Về đầu nối với các dự án trong khu vực: Kiến nghị UBND xã cho thông tin về các dự án đang triển khai trong địa bàn xã (nơi có dự án đường Vành đai 4 TP HCM) đi qua để Ban có giải pháp kết đầu nối cho phù hợp. Tránh trùng lắp khối lượng gây lãng phí.

- Về công tác giải phóng mặt bằng:

VIỆN
CÔNG
NHẤT
VIỆN

Trên cơ sở ranh dự án nghiên cứu tiền khả thi: Kiến nghị UBND xã rà soát hướng tuyến dự án đi qua có ảnh hưởng về đất rừng, đất lúa và các quy hoạch khoáng sản. Có ý kiến cụ thể bằng văn bản để làm cơ sở triển khai dự án.

- Ngoài các nội dung nêu trên, nếu có đề xuất, ý kiến khác về dự án kiến nghị UBND xã có văn bản gửi Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai tổng hợp nghiên cứu thực hiện.

IV. Ý KIẾN KHÁC

Ý kiến của UBND xã:

- Kiến nghị làm đường gom kết nối với xã Hưng Thịnh và xã Bình An.
- Lưu ý bố trí công thoát nước ngang đảm bảo tiêu thoát nước cho khu vực, tránh tình trạng ngập úng.

V. KẾT LUẬN:

Biên bản kết thúc vào lúc giờ cùng ngày, được thành lập 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản và được đọc lại cho các bên thống nhất và ký tên.

BAN QLDA ĐTXD TỈNH ĐỒNG NAI


Ao Văn Hoàng

UBND XÃ AN VIÊN


Đoàn Đức Dũng





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2025

BIÊN BẢN LÀM VIỆC
MỘT SỐ NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**Dự án thành phần 1-2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom,
đường bên trên địa phận tỉnh Đồng Nai thuộc dự án đầu tư xây dựng đường
Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh**

Hôm nay vào lúc 15 giờ 00 ngày 06 tháng 10 năm 2025 tại Ủy ban nhân dân xã Bình An, tổ chức buổi làm việc gồm các thành phần cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN:

1. Đại diện chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai.

- Ông: Ao Văn Hoàng Chức vụ: Phó trưởng P.Kế hoạch, Tổ trưởng VĐ4
- Ông: Chức vụ:

2. Đại diện Ủy ban nhân dân xã Bình An

- Ông: Trần Ngọc Hải Chức vụ: Trưởng P.Kinh tế
- Ông: Doãn Văn Hợp Chức vụ: Công chức P.Kinh tế

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

Nghị quyết số 220/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh;

Văn bản số 2802/UBND-KTN ngày 09/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc triển khai Nghị quyết số 220,221/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc Hội;

Nghị quyết số 297/NQ-CP ngày 25/9/2025 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 220/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh;

Văn bản số 6342/UBND-KTN ngày 29/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc triển khai Nghị quyết số 297/NQ-CP ngày 25/9/2025 của Chính phủ;

Thông báo số 87/TB-BQLDAĐTĐTXD ngày 26/9/2025 của Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai về kết luận của Phó Giám đốc phụ trách Đinh Tiến Hải tại cuộc họp thông tin và thống nhất triển khai Dự án thành phần 1-2: Bồi thường, hỗ trợ,



tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận tỉnh Đồng Nai thuộc dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh.

III. NỘI DUNG:

Ngày 30/9/2025 Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai có văn bản số 1074/BQLDAĐTXD-TCKT ngày 30/9/2025 về việc đăng ký lịch làm việc với các địa phương về triển khai dự án thành phần thuộc dự án Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh.

Phạm vi tuyến đi qua xã Bình An từ Km32+130 đến Km33+759 và Km34+735 đến Km37+418 dài khoảng 4,32km.

Sau khi rà soát hồ sơ thiết kế sơ bộ các công trình trên tuyến của dự án Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh, các đơn vị thống nhất các nội dung sau:

- Vị trí cống thoát nước ngang: đoạn qua địa phận xã có nhiều vị trí ngập úng do mưa kéo dài. UBND kiến nghị Ban QLDA & TVTK rà soát tính toán đảm bảo thoát nước của dự án.

- Về phạm vi và quy mô đường gom: UBND xã kiến nghị đường gom song song cao tốc, quy mô mặt đường tối thiểu 5,5m.

- Các vị trí vượt nổi với đường hiện trạng: UBND xã sẽ có văn bản cụ thể sau khi nghiên cứu hồ sơ thiết kế sơ bộ dự án.

- Về quy hoạch:

- + Quy hoạch xây dựng và sử dụng đất: Cơ bản phù hợp với quy hoạch xây dựng và sử dụng đất. Tuy nhiên Ban QLDA ĐTXD kiến nghị UBND xã hỗ trợ cung cấp file mềm các quy hoạch nêu trên để rà soát.

- Về bãi đổ thải: xã không còn vị trí đất đổ thải.

- Về các khu tái định cư: UBND xã có khu tái định cư xã Long Đức đảm bảo đủ các hộ tái định cư cho dự án.

- Ngoài các nội dung nêu trên, nếu có đề xuất, ý kiến khác về dự án kiến nghị UBND xã có văn bản gửi Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai tổng hợp nghiên cứu thực hiện.

V. KẾT LUẬN:

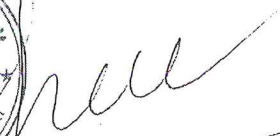
Biên bản kết thúc vào lúc 16 giờ 30 cùng ngày, được thành lập 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản và được đọc lại cho các bên thống nhất và ký tên.

BAN QLDA ĐTXD TỈNH ĐỒNG NAI


Ao van Huong

UBND XÃ BÌNH AN




Tran Ngoc Khai



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Đồng Nai, ngày 07 tháng 10 năm 2025

BIÊN BẢN LÀM VIỆC
MỘT SỐ NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐƯỜNG VÀNH
ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Dự án thành phần 1-2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường
gom, đường bên trên địa phận tỉnh Đồng Nai thuộc dự án đầu tư xây dựng
đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh

Hôm nay vào lúc 13 giờ 00 ngày 07 tháng 10 năm 2025 tại Ủy ban nhân dân xã Bình Minh, tổ chức buổi làm việc gồm các thành phần cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN:

1. Đại diện chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai.

- Ông: Ao Văn Hoàng Chức vụ: Phó trưởng P.TCKT, Tổ trưởng VĐ4
- Ông: Chức vụ:

2. Đại diện Ủy ban nhân dân xã Bình Minh

- Bà: Phạm Thị Lệ Thủy Chức vụ: Phó Chủ tịch Xã
- Ông: Đặng Văn Thắng Chức vụ: Chánh Văn phòng
- Ông: Lê Minh Tuấn Chức vụ: Phó P.Kinh Tế

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

Nghị quyết số 220/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh;

Văn bản số 2802/UBND-KTN ngày 09/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc triển khai Nghị quyết số 220,221/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc Hội;

Nghị quyết số 297/NQ-CP ngày 25/9/2025 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 220/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh;

Văn bản số 6342/UBND-KTN ngày 29/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc triển khai Nghị quyết số 297/NQ-CP ngày 25/9/2025 của Chính phủ;



Thông báo số 87/TB-BQLDAĐTXD ngày 26/9/2025 của Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai về kết luận của Phó Giám đốc phụ trách Đinh Tiên Hải tại cuộc họp thông tin và thống nhất triển khai Dự án thành phần 1-2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận tỉnh Đồng Nai thuộc dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh.

III. NỘI DUNG:

Ngày 30/9/2025 Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai có văn bản số 1074/BQLDAĐTXD-TCKT ngày 30/9/2025 về việc đăng ký lịch làm việc với các địa phương về triển khai dự án thành phần thuộc dự án Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh

Nội dung làm việc:

Triển khai dự án thành phần 1-2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận tỉnh Đồng Nai thuộc dự án Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Ban QLDA đã thông tin các nội dung, quy mô dự án như sau:

- Phạm vi tuyến đi qua xã Bình Minh từ Km53+550 đến Km56+933 dài khoảng 3,38km. Mặt cắt ngang tuyến đoạn qua xã hoàn thiện B=74,5m.

Sau khi rà soát hồ sơ thiết kế sơ bộ các công trình trên tuyến của dự án Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh, các đơn vị thống nhất các nội dung sau:

- Về quy hoạch: Quy hoạch xây dựng và sử dụng đất: Cơ bản phù hợp với quy hoạch xây dựng và sử dụng đất.

- Về ảnh hưởng hạ tầng kỹ thuật: Dự kiến ảnh hưởng 02 trụ điện cao thế 500kV, đường dây trung thế (khoảng 5 trụ), đường dây hạ thế (khoảng 22 trụ), đèn chiếu sáng hiện hữu (khoảng 2 trụ).

- Về công tác giải phóng mặt bằng: Sơ bộ số hộ bị ảnh hưởng qua địa bàn xã khoảng 90 hộ.

IV. Ý KIẾN CỦA UBND XÃ BÌNH MINH:

- Về quy hoạch: Nút giao ĐT.767 chưa có trong quy hoạch dự án VĐ4. Xã kiến nghị bổ sung quy hoạch nút giao ĐT.767 vào dự án.

- Về các khu tái định cư: trên địa bàn xã có khu tái định cư Bắc Sơn với diện tích 3,89ha (khoảng 200 lô) được phê duyệt theo quy hoạch 1/500 và đang lập Báo cáo nghiên cứu khả thi. Theo dự thảo kế hoạch của Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh thì dự kiến khởi công năm 2026.

- Về vị trí cống thoát nước: các vị trí giáp Trảng Bom với nút giao ĐT.767 và vị trí nút giao ĐT.767 với xã Tân An thường xuyên ngập tràn đồng mỗi khi có mưa kéo dài, UBND xã kiến nghị Ban QLDA và TVTK tính toán khẩu độ cống phù hợp với thực tế thoát nước tránh ngập úng.

- Về bãi đỗ thải: trên địa phương có 2 khu đất công tổng diện tích 7,3ha đang trồng cây.

- Về phạm vi và quy mô đường gom: UBND xã đề xuất Ban QLDA và TVTK bổ sung đường gom bên phải tuyến. Lý do: Theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Bình Minh lần thứ 1, nhiệm kỳ 2025-2030 xác định đến 2030 xã Bình Minh đạt chuẩn đô thị; bên cạnh đó Sở Xây Dựng đang trình UBND tỉnh kế hoạch lập quy hoạch phân khu, trong đó định hình xã Bình Minh đạt đô thị loại IV.

Biên bản kết thúc vào lúc 14 giờ 30 cùng ngày, được thành lập 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản và được đọc lại cho các bên thống nhất và ký tên.



BAN QLDA ĐTXD TỈNH ĐỒNG NAI

UBND XÃ BÌNH MINH

[Handwritten signature]

Ao Văn Hoàng



Phạm Thị Lê Nhung

Le Minh Thanh

[Handwritten signature]

Đỗ Văn Thạc

11/10/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2025

BIÊN BẢN LÀM VIỆC
MỘT SỐ NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐƯỜNG VÀNH
ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Dự án thành phần 1-2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường
gom, đường bên trên địa phận tỉnh Đồng Nai thuộc dự án đầu tư xây dựng
đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh

Hôm nay vào lúc 09 giờ 00 ngày 06 tháng 10 năm 2025 tại Ủy ban nhân dân xã Dầu Giây, tổ chức buổi làm việc gồm các thành phần cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN:

1. Đại diện chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai.

- Ông: Ao Văn Hoàng Chức vụ: Phó trưởng phòng Kế hoạch, tổ trưởng VĐ4
- Ông: Chức vụ:

2. Đại diện Ủy ban nhân dân xã Dầu Giây

- Ông: Nguyễn Huy Bắc Chức vụ: Phó phòng Kinh tế
- Ông: Chức vụ:

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

Nghị quyết số 220/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh;

Văn bản số 2802/UBND-KTN ngày 09/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc triển khai Nghị quyết số 220,221/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc Hội;

Nghị quyết số 297/NQ-CP ngày 25/9/2025 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 220/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh;

Văn bản số 6342/UBND-KTN ngày 29/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc triển khai Nghị quyết số 297/NQ-CP ngày 25/9/2025 của Chính phủ;

Thông báo số 87/TB-BQLDAĐTĐTXD ngày 26/9/2025 của Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai về kết luận của Phó Giám đốc phụ trách Đinh Tiến Hải tại



cuộc họp thông tin và thống nhất triển khai Dự án thành phần 1-2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận tỉnh Đồng Nai thuộc dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh.

III. NỘI DUNG:

Ngày 30/9/2025 Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai có văn bản số 1074/BQLDAĐT-XD-TCKT ngày 30/9/2025 về việc đăng ký lịch làm việc với các địa phương về triển khai dự án thành phần thuộc dự án Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh.

Phạm vi tuyến đi qua xã Dầu Giây từ Km33+759 đến Km34+735 dài khoảng 0,98km.

Sau khi rà soát hồ sơ thiết kế sơ bộ các công trình trên tuyến của dự án Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh, các đơn vị thống nhất các nội dung sau:

- Vị trí công thoát nước ngang: cơ bản thống nhất theo hồ sơ thiết kế sơ bộ.
- Về phạm vi và quy mô đường gom: UBND xã đề xuất quy mô mặt đường tối thiểu 5,5m; xem xét điều chỉnh kết cấu mặt đường bê tông nhựa nóng.
- Các vị trí vượt nổi với đường hiện trạng: cơ bản thống nhất theo hồ sơ thiết kế sơ bộ.
- Về quy hoạch:
 - + Quy hoạch xây dựng và sử dụng đất: Cơ bản phù hợp. Tuy nhiên Ban QLDAĐT-XD kiến nghị UBND xã hỗ trợ cung cấp file mềm các quy hoạch nêu trên để rà soát.
 - + Quy hoạch khác: Quy hoạch các khu công nghiệp, đô thị, thoát nước, giao thông: Kiến nghị UBND xã hỗ trợ cung cấp pháp lý kèm file mềm các quy hoạch trên để rà soát để có phương án thiết kế phù hợp cho dự án.
 - + Về bãi đổ thải: Hiện tại trên địa bàn UBND xã không có vị trí đổ thải.
 - + Về các khu tái định cư: Khu tái định cư Dầu Giây do Trung tâm phát triển quỹ đất dự kiến 2000 nền tái định cư dự kiến bố trí cho dự án.
 - + Về đấu nối với các dự án trong khu vực: Kiến nghị UBND xã cho thông tin về các dự án đang triển khai trong địa bàn xã (nơi có dự án đường Vành đai 4 TP HCM) đi qua để Ban có giải pháp kết đấu nối cho phù hợp. Tránh trùng lắp khối lượng gây lãng phí.
 - Về công tác giải phóng mặt bằng:

Trên cơ sở ranh dự án nghiên cứu tiền khả thi: Kiến nghị UBND xã rà soát hướng tuyến dự án đi qua có ảnh hưởng về đất rừng, đất lúa và các quy hoạch khoáng sản. Có ý kiến cụ thể bằng văn bản để làm cơ sở triển khai dự án.

ĐƠN VỊ
BỘ
VĂN
HÓA
THỂ
THAO
HƯỚNG
DẪN
PHÒNG
KINH TẾ
HỢP
TÁC
KINH DOANH

- Ngoài các nội dung nêu trên, nếu có đề xuất, ý kiến khác về dự án kiến nghị UBND xã có văn bản gửi Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai tổng hợp nghiên cứu thực hiện.

IV. Ý KIẾN KHÁC

Đề nghị UBND xã có ý kiến đề xuất cụ thể bằng văn bản gửi Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai về khu tái định cư để bố trí tái định cư các hộ bị ảnh bởi dự án.

Và tổng hợp các ý kiến khác gửi Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai trong tháng 10/2025.

Khu vực qua địa bàn xã không ghi nhận tình trạng ngập úng. Khi mưa kéo dài có xảy ra ngập cục bộ nhưng nước rút nhanh.

V. KẾT LUẬN:

Biên bản kết thúc vào lúc giờ cùng ngày, được thành lập 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản và được đọc lại cho các bên thống nhất và ký tên.

BAN QLDA ĐTXD TỈNH ĐỒNG NAI



Ao Văn Hoàng

UBND XÃ DẦU GIÂY


Nguyễn Huy Bắc

VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2025

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

**MỘT SỐ NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Dự án thành phần 1-2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom,
đường bên trên địa phận tỉnh Đồng Nai thuộc dự án đầu tư xây dựng đường
Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh**

Hôm nay vào lúc 13 giờ 00 ngày 06 tháng 10 năm 2025 tại Ủy ban nhân dân xã Hưng Thịnh, tổ chức buổi làm việc gồm các thành phần cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN:

1. Đại diện chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai.

- Ông: Ao Văn Hoàng Chức vụ: Phó trưởng P.Kế hoạch, Tổ trưởng VD4
- Ông: Chức vụ:

2. Đại diện Ủy ban nhân dân xã Hưng Thịnh

- Ông: Nguyễn Đình Tài Chức vụ: Phó Chủ tịch xã
- Ông: Phan Trọng Huy Chức vụ: Trưởng P.Kinh tế

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

Nghị quyết số 220/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh;

Văn bản số 2802/UBND-KTN ngày 09/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc triển khai Nghị quyết số 220,221/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc Hội;

Nghị quyết số 297/NQ-CP ngày 25/9/2025 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 220/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh;

Văn bản số 6342/UBND-KTN ngày 29/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc triển khai Nghị quyết số 297/NQ-CP ngày 25/9/2025 của Chính phủ;

Thông báo số 87/TB-BQLDAĐTXD ngày 26/9/2025 của Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai về kết luận của Phó Giám đốc phụ trách Đinh Tiến Hải tại cuộc họp thông tin và thống nhất triển khai Dự án thành phần 1-2: Bồi thường, hỗ trợ,



tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận tỉnh Đồng Nai thuộc dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh.

III. NỘI DUNG:

Ngày 30/9/2025 Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai có văn bản số 1074/BQLDAĐTXD-TCKT ngày 30/9/2025 về việc đăng ký lịch làm việc với các địa phương về triển khai dự án thành phần thuộc dự án Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh.

Phạm vi tuyến đi qua xã Hưng Thịnh từ Km37+418 đến Km38+807 và Km39+332 đến Km48+145 dài khoảng 10,20km.

Sau khi rà soát hồ sơ thiết kế sơ bộ các công trình trên tuyến của dự án Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh, các đơn vị thống nhất các nội dung sau:

- Về phạm vi và quy mô đường gom: UBND xã kiến nghị đầu tư trên toàn tuyến (đoạn qua xã) với quy mô 15m mỗi bên.

- Về quy hoạch:

- + Quy hoạch xây dựng và sử dụng đất: Cơ bản phù hợp với quy hoạch xây dựng và sử dụng đất tại đoạn thẳng, chưa phù hợp tại nút giao đường Vành đai 4 và Quốc lộ 1. Ban QLDA ĐTXD nghiên cứu các dự án đã thực hiện gửi UBND xã làm tài liệu tham khảo các thủ tục đầu tư.

- Về bãi đổ thải: Kiến nghị TVTK khái toán sơ bộ khối lượng đổ thải để UBND xã có cơ sở đề xuất các vị trí có nhu cầu đổ thải trong địa bàn xã (nếu có).

- Về các khu tái định cư: TVTK sơ bộ khoảng 900 hộ tái định cư, không còn quỹ đất giới thiệu tái định cư. Tuy nhiên qua rà soát khu tái định cư trên địa bàn xã hiện nay Ban QLDA khu vực III đang triển khai thủ tục khu tái định cư Đồng Hòa với khoảng 749 lô tái định cư (dự kiến khởi công 2026).

- Về đấu nối với các dự án trong khu vực: Kiến nghị UBND xã cho thông tin về các dự án đang triển khai trong địa bàn xã (nơi có dự án đường Vành đai 4 TP HCM) đi qua để Ban có giải pháp kết đấu nối cho phù hợp. Tránh trùng lắp khối lượng gây lãng phí.

- Về ảnh hưởng hạ tầng kỹ thuật: Dự kiến ảnh hưởng 1 trụ cao thế 220kV và đường dây trung thế (khoảng 9 trụ), hạ thế (khoảng 103 trụ), đèn chiếu sáng hiện hữu (khoảng 13 trụ).

- Về công tác giải phóng mặt bằng:

Trên cơ sở ranh dự án nghiên cứu tiền khả thi: UBND xã sẽ rà soát hướng tuyến dự án đi qua có ảnh hưởng về khu tôn giáo, đất rừng, đất lúa và các quy hoạch khoáng sản. UBND xã kiến nghị Ban QLDA có báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo điều chỉnh quy hoạch theo dự án cũ 121m so với quy hoạch thu hồi 74,5m.

- Ngoài các nội dung nêu trên, nếu có đề xuất, ý kiến khác về dự án kiến nghị UBND xã có văn bản gửi Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai tổng hợp nghiên cứu thực hiện.

IV. Ý KIẾN KHÁC

Đề nghị UBND xã có ý kiến đề xuất cụ thể bằng văn bản gửi Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai về khu tái định cư để bố trí tái định cư các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án.

Và tổng hợp các ý kiến khác gửi Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai trong tháng 10/2025.

V. KẾT LUẬN:

Ban QLDA ĐTXD tỉnh ghi nhận các ý kiến, kiến nghị của địa phương tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quyết định; đồng thời đề nghị địa phương nghiên cứu các nội dung biên bản sớm có văn bản gửi Ban QLDA ĐTXD tỉnh để xây dựng phương án khả thi đầu tư thực hiện dự án.

Biên bản kết thúc vào lúc 15 giờ 00 cùng ngày, được thành lập 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản và được đọc lại cho các bên thống nhất và ký tên.

BAN QLDA ĐTXD TỈNH ĐỒNG NAI

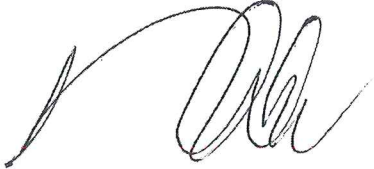
UBND XÃ HƯNG THỊNH
PHÓ CHỦ TỊCH


Ao Văn Hoàng




Nguyễn Đình Tài




Phan Trọng Huy

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Đồng Nai, ngày 07 tháng 10 năm 2025

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

**MỘT SỐ NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**Dự án thành phần 1-2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom,
đường bên trên địa phận tỉnh Đồng Nai thuộc dự án đầu tư xây dựng đường
Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh**

Hôm nay vào lúc 15 giờ 00 ngày 07 tháng 10 năm 2025 tại Ủy ban nhân dân xã Tân An, tổ chức buổi làm việc gồm các thành phần cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN:

1. Đại diện chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai.

- Ông: Ao Văn Hoàng Chức vụ: Phó trưởng P.TCKT, Tổ trưởng VĐ4
- Ông: Chức vụ:

2. Đại diện Ủy ban nhân dân xã Tân An

- Ông: Nguyễn Giang Châu Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND Xã
- Ông: Nguyễn Văn Tiếp Chức vụ: Trưởng Phòng Kinh tế

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

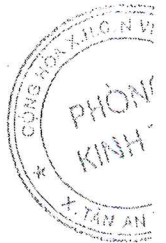
Nghị quyết số 220/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh;

Văn bản số 2802/UBND-KTN ngày 09/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc triển khai Nghị quyết số 220,221/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc Hội;

Nghị quyết số 297/NQ-CP ngày 25/9/2025 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 220/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh;

Văn bản số 6342/UBND-KTN ngày 29/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc triển khai Nghị quyết số 297/NQ-CP ngày 25/9/2025 của Chính phủ;

Thông báo số 87/TB-BQLDAĐTĐTXD ngày 26/9/2025 của Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai về kết luận của Phó Giám đốc phụ trách Đinh Tiến Hải tại cuộc họp thông tin và thống nhất triển khai Dự án thành phần 1-2: Bồi thường, hỗ trợ,



tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận tỉnh Đồng Nai thuộc dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh.

III. NỘI DUNG:

Ngày 30/9/2025 Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai có văn bản số 1074/BQLDAĐTXD-TCKT ngày 30/9/2025 về việc đăng ký lịch làm việc với các địa phương về triển khai dự án thành phần thuộc dự án Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh.

Nội dung làm việc:

Triển khai dự án thành phần 1-2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận tỉnh Đồng Nai thuộc dự án Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Ban QLDA đã thông tin các nội dung, quy mô dự án như sau:

- Phạm vi tuyến đi qua xã Tân An từ Km56+933 đến Km64+290 dài khoảng 7,36km, mặt cắt ngang tuyến giai đoạn hoàn thiện $B=74,5m$.

Sau khi rà soát hồ sơ thiết kế sơ bộ các công trình trên tuyến của dự án Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh, các đơn vị thống nhất các nội dung sau:

- Về quy hoạch: Quy hoạch xây dựng và sử dụng đất cơ bản phù hợp với quy hoạch xây dựng và sử dụng đất trên tuyến thẳng, tuy nhiên vị trí nút giao với đường ĐT.768 chưa phù hợp với quy hoạch.

- Về ảnh hưởng hạ tầng kỹ thuật: Dự kiến ảnh hưởng đường dây trung thế (khoảng 8 trụ), đường dây hạ thế (khoảng 35 trụ).

- Về công tác giải phóng mặt bằng: Sơ bộ số hộ bị ảnh hưởng qua địa bàn xã khoảng 136 hộ.

IV. Ý KIẾN CỦA UBND XÃ:

- Về phạm vi và quy mô đường gom: UBND xã có kiến nghị thiết kế đường gom mặt cắt quy mô tối thiểu $B \text{ mặt} = 5,5m$.

- Về các khu tái định cư: trên địa bàn xã có khu tái định cư hiện hữu 3,8ha; tuy nhưng không bố trí đủ cho số hộ tái định cư của dự án (khoảng 136 hộ). Kiến nghị Ban QLDA xem xét, phối hợp cùng các Sở, Ngành đầu tư khu tái định cư quy mô diện tích 46ha, tại ấp 7 xã Tân An (đã được phê duyệt quy hoạch xây dựng và quy hoạch sử dụng đất) để phục vụ các hộ tái định cư cho dự án trên địa bàn xã.

- Về bãi đổ thải: Đề nghị Chủ đầu tư cung cấp trữ lượng cần đổ thải để UBND xã có cơ sở rà soát.

- Về vị trí công thoát nước ngang: địa hình qua xã rất thấp, kiến nghị TVTK xem xét tính toán phương án cầu cạn (hoặc có phương án thoát nước đảm bảo thoát nước cho khu vực).

- Xem xét kết nối các tuyến đường vào khu công nghiệp lân cận dự án VĐ4 cho phù hợp. Tương tự tuyến ĐT.767, ĐT.768 và ĐT.761

- Địa phương sẽ phối hợp cùng Ban QLDA và TVTK đề xuất điều chỉnh bổ sung quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch giao thông tại đường dẫn với đường ĐT.768.

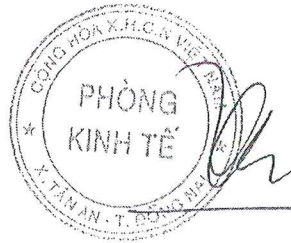
Biên bản kết thúc vào lúc 16 giờ 30 cùng ngày, được thành lập 03 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản và được đọc lại cho các bên thống nhất và ký tên.

BAN QLDA ĐTXD TỈNH ĐỒNG NAI

UBND XÃ TÂN AN



Ao Van Hoang



Nguyễn Văn Liệp



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Đồng Nai, ngày 07 tháng 10 năm 2025

BIÊN BẢN LÀM VIỆC
MỘT SỐ NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Dự án thành phần 1-2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom,
đường bên trên địa phận tỉnh Đồng Nai thuộc dự án đầu tư xây dựng đường
Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh

Hôm nay vào lúc 09 giờ 00 ngày 07 tháng 10 năm 2025 tại Ủy ban nhân dân xã Trảng Bom, tổ chức buổi làm việc gồm các thành phần cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN:

1. Đại diện chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai.

- Ông: Ao Văn Hoàng Chức vụ: Phó trưởng P.TCKT, Tổ trưởng VĐ4
- Ông: Chức vụ:

2. Đại diện Ủy ban nhân dân xã Trảng Bom

- Ông: Phan Trung Tính Chức vụ: Phó chủ tịch Xã
- Ông: Vương Đình Hiếu Chức vụ: Trưởng P.Kinh tế
- Ông: Lương Thanh Bình Chức vụ: Chánh văn phòng
- Ông: Nguyễn Văn Tài Chức vụ: PGĐ phụ trách TTPTQĐ CN.TB
- Ông: Trần Đình Trung Chức vụ: PGĐ Ban QLDA khu vực III

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

Nghị quyết số 220/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh;

Văn bản số 2802/UBND-KTN ngày 09/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc triển khai Nghị quyết số 220,221/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc Hội;

Nghị quyết số 297/NQ-CP ngày 25/9/2025 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 220/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh;

Văn bản số 6342/UBND-KTN ngày 29/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc triển khai Nghị quyết số 297/NQ-CP ngày 25/9/2025 của Chính phủ;



Thông báo số 87/TB-BQLDAĐTXD ngày 26/9/2025 của Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai về kết luận của Phó Giám đốc phụ trách Đinh Tiến Hải tại cuộc họp thông tin và thống nhất triển khai Dự án thành phần 1-2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận tỉnh Đồng Nai thuộc dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh.

III. NỘI DUNG:

Ngày 30/9/2025 Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai có văn bản số 1074/BQLDAĐTXD-TCKT ngày 30/9/2025 về việc đăng ký lịch làm việc với các địa phương về triển khai dự án thành phần thuộc dự án Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh.

Nội dung làm việc:

Triển khai dự án thành phần 1-2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận tỉnh Đồng Nai thuộc dự án Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Ban QLDA đã thông tin các nội dung, quy mô dự án như sau:

- Phạm vi tuyến đi qua xã Trảng Bom từ Km48+145 đến Km53+622 dài khoảng 5,48km.

- Mặt cắt ngang tuyến đoạn qua xã hoàn thiện $B=74,5m$. Tuy nhiên theo quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt là 121m. Trong quá trình triển khai dự án, Ban QLDA phối hợp các Sở, Ngành và Địa phương tiến hành báo cáo và lập hồ sơ trình cấp thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất theo quy mô mặt cắt sử dụng đất của dự án ($B=74,5m$).

Qua trao đổi thông tin và rà soát hồ sơ thiết kế sơ bộ các công trình trên tuyến của dự án Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh, các đơn vị thống nhất các nội dung sau:

- Vị trí cống thoát nước ngang và các vị trí vuốt nổi với đường hiện trạng: UBND sẽ phối hợp với TVTK và có văn bản cụ thể sau khi nghiên cứu hồ sơ thiết kế sơ bộ dự án (đã gửi kèm file theo giấy mời).

- Về quy hoạch: Quy hoạch xây dựng và sử dụng đất: Cơ bản phù hợp với quy hoạch xây dựng và sử dụng đất.

- Về ảnh hưởng hạ tầng kỹ thuật: Theo số liệu thống kê của TVTK dự kiến ảnh hưởng đường dây hạ thế (khoảng 63 trụ), đèn chiếu sáng hiện hữu (khoảng 7 trụ).

- Về công tác giải phóng mặt bằng: Sơ bộ số hộ bị ảnh hưởng qua địa bàn xã khoảng 270 hộ.

Đề nghị UBND xã có ý kiến đề xuất cụ thể bằng văn bản gửi Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai về khu tái định cư để bố trí tái định cư các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án. Và tổng hợp các ý kiến khác gửi Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai trong tháng 10/2025.

IV. Ý KIẾN CỦA UBND XÃ TRẢNG BOM:

- Về phạm vi và quy mô đường gom: UBND xã có kiến nghị thiết kế đường gom mặt cắt đảm bảo theo quy hoạch đô thị qua địa bàn xã. Lý do: Theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Trảng Bom lần thứ 1, nhiệm kỳ 2025-2030 xác định đến 2030 xã Trảng Bom sẽ trở thành phường.

- Hiện nay các khu tái định cư trên địa bàn xã được tính toán dựa trên nhu cầu trên địa bàn xã. Do đó không đủ điều kiện để tái định cư cho dự án VĐ4. Kiến nghị Ban QLDA tỉnh báo cáo UBND tỉnh xem xét ưu tiên đầu tư khu dân cư tái định cư để phục vụ công tác bồi thường, GPMB tuyến đường VĐ4 đi qua địa bàn xã.

- UBND xã đề nghị cập nhật tuyến đường Trảng Bom - Thanh Bình (mở mới) vào hồ sơ thiết kế dự án VĐ4. Lý do: Đường Trảng Bom - Thanh Bình đã được phê duyệt Chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 22/09/2022 của HĐND tỉnh và đang được Sở Xây dựng thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt bước Báo cáo nghiên cứu khả thi, quy mô mặt cắt ngang 45m vào hồ sơ thiết kế dự án VĐ4.

- UBND xã kiến nghị Ban QLDA và TVTK tính toán bồi thường dự phòng thêm 10% để bồi thường và tái định cư đủ cho số hộ bị ảnh hưởng của dự án.

Biên bản kết thúc vào lúc 11 giờ 00 cùng ngày, được thành lập 06 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản và được đọc lại cho các bên thống nhất và ký tên.

BAN QLDA ĐTXD TỈNH ĐỒNG NAI

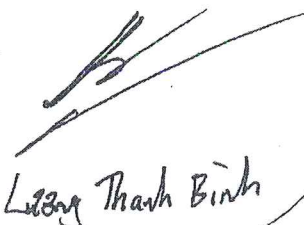
UBND XÃ TRẢNG BOM
PHÓ CHỦ TỊCH



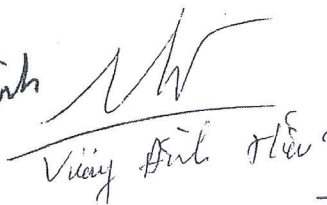
Ao Văn Hoàng



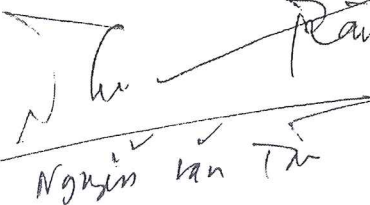
Phan Trung Bình



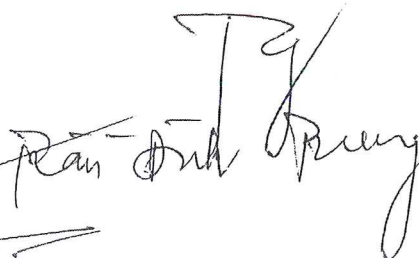
Lương Thanh Bình



Vương Đình Hiền



Nguyễn Văn Tấn



Phan Đình Trung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Đồng Nai, ngày 03 tháng 10 năm 2025



BIÊN BẢN LÀM VIỆC

MỘT SỐ NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Dự án thành phần 1-2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận tỉnh Đồng Nai thuộc dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh

Hôm nay vào lúc giờ ngày 03 tháng 10 năm 2025 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Đường, tổ chức buổi làm việc gồm các thành phần cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN:

1. Đại diện chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai.

- Ông: Ao Văn Hoàng Chức vụ: Phó phòng Kế hoạch
- Ông: Chức vụ:
- Ông: Chức vụ:

2. Đại diện Ủy ban nhân dân xã Xuân Đường

- Ông: Lê Trọng Huy Vũ Chức vụ: Chuyên viên
- Ông: Chức vụ:
- Ông: Chức vụ:

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

Nghị quyết số 220/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh;

Văn bản số 2802/UBND-KTN ngày 09/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc triển khai Nghị quyết số 220,221/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc Hội;

Nghị quyết số 297/NQ-CP ngày 25/9/2025 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 220/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh;

Văn bản số 6342/UBND-KTN ngày 29/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc triển khai Nghị quyết số 297/NQ-CP ngày 25/9/2025 của Chính phủ;

Thông báo số 87/TB-BQLDAĐTĐTXD ngày 26/9/2025 của Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai về kết luận của Phó Giám đốc phụ trách Đinh Tiến Hải tại cuộc họp thông tin và thống nhất triển khai Dự án thành phần 1-2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận tỉnh Đồng Nai thuộc dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh.

III. NỘI DUNG:

Ngày 30/9/2025 Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai có văn bản số 1074/BQLDAĐTĐTXD-TCKT ngày 30/9/2025 về việc đăng ký lịch làm việc với các địa phương về triển khai dự án thành phần thuộc dự án Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh.

Sau khi rà soát hồ sơ thiết kế sơ bộ các công trình trên tuyến của dự án Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh, các đơn vị thống nhất các nội dung sau:

- Vị trí cống thoát nước ngang: UBND sẽ có văn bản cụ thể sau khi nghiên cứu hồ sơ thiết kế sơ bộ dự án.

- Về phạm vi và quy mô đường gom: UBND sẽ có văn bản cụ thể sau khi nghiên cứu hồ sơ thiết kế sơ bộ dự án.

- Các vị trí vượt nôi với đường hiện trạng: UBND sẽ có văn bản cụ thể sau khi nghiên cứu hồ sơ thiết kế sơ bộ dự án.

- Về quy hoạch:

- + Quy hoạch xây dựng và sử dụng đất: Cơ bản phù hợp. Tuy nhiên Ban QLDA ĐTĐTXD kiến nghị UBND xã hỗ trợ cung cấp file mềm các quy hoạch nêu trên để rà soát.

- + Quy hoạch khác: quy hoạch các khu công nghiệp, đô thị, thoát nước, giao thông: Kiến nghị UBND xã hỗ trợ cung cấp pháp lý kèm file mềm các quy hoạch trên để rà soát để có phương án thiết kế phù hợp cho dự án.

- + Về bãi đổ thải: Kiến nghị UBND xã đề xuất các vị trí có nhu cầu đổ thải trong địa bàn xã (nếu có)

- + Về các khu tái định cư: UBND xã đề xuất cụ thể bằng văn bản về quy hoạch các khu tái định cư hoặc các khu dự kiến quy hoạch khu tái định cư cho dự án.

- + Về đấu nối với các dự án trong khu vực: Kiến nghị UBND xã cho thông tin về các dự án đang triển khai trong địa bàn xã (nơi có dự án đường Vành đai 4 TP HCM) đi qua để Ban có giải pháp kết đấu nối cho phù hợp. Tránh trùng lắp khối lượng gây lãng phí.

- Về công tác giải phóng mặt bằng:

X.H.C.N

PHÒNG
KINH TẾ

DUONG - T.

ĐẠI
HỘI
TỈNH

- Ngoài các nội dung nêu trên, nếu có đề xuất, ý kiến khác về dự án kiến nghị UBND xã có văn bản gửi Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai tổng hợp nghiên cứu thực hiện.



Biên bản kết thúc vào lúc giờ cùng ngày, được thành lập 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản và được đọc lại cho các bên thống nhất và ký tên.

Ar. Han. Hoang

1.6 Thống Hủy Vũ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Đồng Nai, ngày 03 tháng 10 năm 2025

BIÊN BẢN LÀM VIỆC
MỘT SỐ NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐƯỜNG VÀNH
ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Dự án thành phần 1-2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường
gom, đường bên trên địa phận tỉnh Đồng Nai thuộc dự án đầu tư xây dựng
đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh

Hôm nay vào lúc giờ ngày 03 tháng 10 năm 2025 tại Ủy ban nhân dân xã Xuân Quế, tổ chức buổi làm việc gồm các thành phần cụ thể như sau:

I. THÀNH PHẦN:

1. Đại diện chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai.

- | | |
|---------------------|-----------------------------|
| - Ông: Ao Văn Hoàng | Chức vụ: Phó phòng Kế hoạch |
| - Ông: | Chức vụ: |
| - Ông: | Chức vụ: |

2. Đại diện Ủy ban nhân dân xã Xuân Quế

- | | |
|------------------------------|--------------------------|
| - Bà: Nguyễn Thị Hồng Phương | Chức vụ: Trưởng phòng KT |
| - Ông: Nguyễn Đức Hiệp | Chức vụ: Chuyên viên |

II. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

Nghị quyết số 220/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh;

Văn bản số 2802/UBND-KTN ngày 09/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc triển khai Nghị quyết số 220,221/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc Hội;

Nghị quyết số 297/NQ-CP ngày 25/9/2025 của Chính phủ về triển khai Nghị quyết số 220/2025/QH15 ngày 27/6/2025 của Quốc hội về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh;

Văn bản số 6342/UBND-KTN ngày 29/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc triển khai Nghị quyết số 297/NQ-CP ngày 25/9/2025 của Chính phủ;



Thông báo số 87/TB-BQLDAĐTXD ngày 26/9/2025 của Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai về kết luận của Phó Giám đốc phụ trách Đinh Tiến Hải tại cuộc họp thông tin và thống nhất triển khai Dự án thành phần 1-2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận tỉnh Đồng Nai thuộc dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh.

III. NỘI DUNG:

Ngày 30/9/2025 Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai có văn bản số 1074/BQLDAĐTXD-TCKT ngày 30/9/2025 về việc đăng ký lịch làm việc với các địa phương về triển khai dự án thành phần thuộc dự án Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh

Sau khi rà soát hồ sơ thiết kế sơ bộ các công trình trên tuyến của dự án Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh, các đơn vị thống nhất các nội dung sau:

- Vị trí cống thoát nước ngang: UBND sẽ có văn bản cụ thể sau khi nghiên cứu hồ sơ thiết kế sơ bộ dự án.

- Về phạm vi và quy mô đường gom: UBND sẽ có văn bản cụ thể sau khi nghiên cứu hồ sơ thiết kế sơ bộ dự án.

- Các vị trí vượt nối với đường hiện trạng: UBND sẽ có văn bản cụ thể sau khi nghiên cứu hồ sơ thiết kế sơ bộ dự án.

- Về quy hoạch:

- + Quy hoạch xây dựng và sử dụng đất: Cơ bản phù hợp. Tuy nhiên Ban QLDA ĐTXD kiến nghị UBND xã hỗ trợ cung cấp file mềm các quy hoạch nêu trên để rà soát.

- + Quy hoạch khác: quy hoạch các khu công nghiệp, đô thị, thoát nước, giao thông: Kiến nghị UBND xã hỗ trợ cung cấp pháp lý kèm file mềm các quy hoạch trên để rà soát để có phương án thiết kế phù hợp cho dự án.

- + Về bãi đổ thải: Kiến nghị UBND xã đề xuất các vị trí có nhu cầu đổ thải trong địa bàn xã (nếu có)

- + Về các khu tái định cư: Hiện nay đã có quy hoạch 1/2000 khu tái định cư Xuân Quế - Sông Nhạn diện tích khoảng 25ha và đang lập chủ trương lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500.

- + Về đấu nối với các dự án trong khu vực: Kiến nghị UBND xã cho thông tin về các dự án đang triển khai trong địa bàn xã (nơi có dự án đường Vành đai 4 TP HCM) đi qua để Ban có giải pháp kết đấu nối cho phù hợp. Tránh trùng lặp khối lượng gây lãng phí.

- Về công tác giải phóng mặt bằng:

Trên cơ sở ranh dự án nghiên cứu tiền khả thi: Kiến nghị UBND xã rà soát hướng tuyến dự án đi qua có ảnh hưởng về đất rừng, đất lúa và các quy hoạch khoáng sản. Có ý kiến cụ thể bằng văn bản để làm cơ sở triển khai dự án.

- Ngoài các nội dung nêu trên, nếu có đề xuất, ý kiến khác về dự án kiến nghị UBND xã có văn bản gửi Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai tổng hợp nghiên cứu thực hiện.

IV. Ý KIẾN KHÁC

Đề nghị UBND xã có ý kiến đề xuất cụ thể bằng văn bản gửi Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai về khu tái định cư Xuân Quế - Sông Nhạn để bố trí tái định cư các hộ bị ảnh hưởng bởi dự án.

Và tổng hợp các ý kiến khác gửi Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai trong tháng 10/2025.

V. KẾT LUẬN:

Biên bản kết thúc vào lúc giờ cùng ngày, được thành lập 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 01 bản và được đọc lại cho các bên thống nhất và ký tên.

BAN QLDA ĐTXD TỈNH ĐỒNG NAI

PHÒNG KINH TẾ XÃ XUÂN QUẾ


Ho Van Hoang




Nguyễn Thị Hồng Nhung



QUẢN LÝ
DỰ ÁN
ĐỒNG NAI

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ XUÂN ĐƯỜNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1175 /UBND-KT

Xuân Đường, ngày 31 tháng 10 năm 2025

V/v đề xuất khu tái định cư các
hộ dân bị ảnh hưởng khi thu hồi
đất triển khai dự án đầu tư xây
dựng đường Vành đai IV thành
phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Văn bản số 1325/BQLDAĐT XD-TCKH ngày 20/10/2025 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai về việc đề xuất khu tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng khi thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai IV – thành phố Hồ Chí Minh,

Sau khi rà soát, Ủy ban nhân dân xã Xuân Đường có ý kiến như sau:

1. Nhu cầu tái định cư của dự án

Theo thông tin từ Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh, đoạn tuyến đường Vành đai IV đi qua địa bàn xã Xuân Đường có khoảng 120 trường hợp bị ảnh hưởng, cần được bố trí tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

2. Hiện trạng khu tái định cư trên địa bàn xã

Qua rà soát hiện trạng và quy hoạch, xã Xuân Đường hiện không có khu tái định cư hiện hữu, cũng như chưa có quy hoạch khu tái định cư.

Đối với các dự án dự kiến thu hồi đất đến năm 2030, trong đó có dự án đường Vành đai IV (đoạn qua xã Xuân Đường, Thừa Đức – huyện Cẩm Mỹ cũ), UBND huyện Cẩm Mỹ trước đây dự kiến bố trí tái định cư tại Khu tái định cư Sông Nhạn (nay thuộc xã Xuân Quế) với quy mô khoảng 25 ha.

Theo Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 03/10/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về đầu tư xây dựng các khu tái định cư trên địa bàn tỉnh, Khu tái định cư Sông Nhạn dự kiến khởi công năm 2026 và hoàn thành vào năm 2028.

3. Ý kiến và kiến nghị

3.1. Về khu đất dự kiến bố trí tái định cư

Xã Xuân Đường được thành lập trên cơ sở sáp nhập ba xã: Xuân Đường, Thừa Đức (huyện Cẩm Mỹ cũ) và Cẩm Đường (huyện Long Thành cũ).

Trước đây, UBND huyện Cẩm Mỹ dự kiến bố trí tái định cư cho các hộ bị ảnh hưởng tại xã Thừa Đức và Xuân Đường vào Khu tái định cư Sông Nhạn (nay thuộc xã Xuân Quế) là phù hợp, đảm bảo người dân có cuộc sống ít nhất ngang bằng hoặc tốt hơn trước khi bị thu hồi đất.

Tuy nhiên, đối với khu vực xã Cẩm Đường (huyện Long Thành cũ), một số hộ có đất nằm dọc mặt tiền đường ĐT.773, khu dân cư đông đúc, có điều kiện kinh doanh – buôn bán thuận lợi. Việc bố trí các hộ này về Khu tái định cư Sông Nhạn có thể không đảm bảo nguyên tắc người dân có điều kiện sống ngang bằng hoặc tốt hơn trước khi bị thu hồi đất.

3.2. Về việc tổ chức lấy ý kiến các hộ dân bị ảnh hưởng

Kính đề nghị Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai:

- Cung cấp danh sách các trường hợp bị ảnh hưởng cần bố trí tái định cư khi thu hồi đất thực hiện dự án.

- **Phối hợp và hướng dẫn** UBND xã Xuân Đường tổ chức lấy ý kiến các hộ dân bị ảnh hưởng theo đúng quy định hiện hành.

Trên đây là ý kiến của UBND xã Xuân Đường về việc đề xuất khu tái định cư các hộ dân bị ảnh hưởng khi thu hồi đất triển khai dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai IV thành phố Hồ Chí Minh. Kính đề nghị Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT. UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Chánh, Phó VP.UBND xã;
- Lưu: VT, KT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Quang Bình

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TRẮNG BOM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2668 /UBND-KT

Trảng Bom, ngày 28 tháng 10 năm 2025

V/v liên quan đến dự án đường
Vành đai 4 TP. Hồ Chí Minh.

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Văn bản số 6342/UBND-KTN ngày 29/9/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai, v/v triển khai Nghị quyết số 297/NQ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 TP. Hồ Chí Minh.

Qua xem xét Báo cáo số 416/BC-KT ngày 27/10/2025 của Phòng Kinh tế, nay UBND xã Trảng Bom có ý kiến như sau:

1. Rà soát quỹ đất tái định cư

Theo tính toán của đơn vị tư vấn đối với dự án đường Vành đai 4 nhu cầu tái định cư đối với đoạn tuyến đi qua xã Trảng Bom khoảng 270 lô, quỹ đất tái định cư trên địa bàn xã còn khoảng 300 lô tại các Khu tái định cư phân tán.

Ngoài ra, UBND xã Trảng Bom đã có Văn bản đăng ký nhu cầu tái định cư tại Khu tái định cư Sông Trầu giai đoạn 2026-2027. Ngày 03/10/2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 118/KH-UBND về việc đầu tư xây dựng các khu tái định cư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030, trong đó có dự án Khu tái định cư Sông Trầu tiến độ thực hiện giai đoạn 2026-2027.

Tuy nhiên, quỹ đất tái định cư tại các khu tái định cư phân tán trên địa bàn xã Trảng Bom và Khu tái định cư Sông Trầu chỉ đủ đáp ứng cho các dự án trên địa bàn xã, không đủ để tái định cư cho các dự án tại các địa phương khác.

2. Rà soát vị trí, diện tích các bãi đổ chất thải rắn xây dựng

Qua rà soát, UBND xã đăng ký 03 vị trí bãi đổ chất thải rắn xây dựng, cụ thể như sau:

- Thửa đất số 508, tờ bản đồ số 95 với diện tích 11.642,1m². Đất công, hiện trạng: Đất trống, địa hình trũng, thấp hơn các thửa đất liền kề khoảng 5m.
- Thửa đất số 2598, tờ bản đồ số 86 với diện tích 2.260m². Đất công, hiện trạng: Đất trống, địa hình trũng, thấp hơn các thửa đất liền kề khoảng 5m.
- Thửa đất số 406, tờ bản đồ số 69 với diện tích 37.624m². Đất công, hiện trạng: Đất trống, địa hình trũng, thấp hơn các thửa đất liền kề khoảng 10m.

UBND xã Trảng Bom đề nghị Sở Xây dựng tổng hợp tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Chủ tịch, Phó CT. UBND xã;
 - Chánh, PCVP. UBND xã;
 - Phòng KT;
 - Lưu: VT.
- Thủy

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Trung Tính

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ XUÂN QUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 746 /UBND-KTN

Xuân Quế, ngày 20 tháng 11 năm 2025

V/v rà soát bãi đổ chất thải rắn cho
Dự án thành phần 1-2: Bồi thường,
hỗ trợ, tái định cư và xây dựng
đường gom, đường bên trên địa phận
tỉnh Đồng Nai thuộc Dự án Đầu tư
xây dựng đường Vành đai 4 Thành
Phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai.

Ủy ban nhân dân xã Xuân Quế nhận được Văn bản số 1621/BQLĐAĐT XD-TCKT ngày 17/10/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai về việc rà soát, xác định vị trí diện tích các bãi đổ chất thải rắn cho Dự án thành phần 1-2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận tỉnh Đồng Nai thuộc Dự án Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành Phố Hồ Chí Minh.

Qua rà soát, trên địa bàn xã Xuân Quế hiện không có vị trí bãi đổ đáp ứng nhu cầu đổ thải chất thải rắn xây dựng của Dự án thành phần 1-2: Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và xây dựng đường gom, đường bên trên địa phận tỉnh Đồng Nai thuộc Dự án Đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh.

Kính đề nghị Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, PCT. UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Chánh, Phó VP. HĐND & UBND xã;
- Lưu: VT, KTN

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tô Ngọc Hoàng
Nguyễn Tô Ngọc Hoàng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ DẦU GIÂY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2990 /UBND-KT

Dầu Giây, ngày 06 tháng 11 năm 2025

V/v đề xuất khu tái định cư các hộ dân bị ảnh hưởng khi thu hồi đất triển khai dự án đường Vành đai 4 Tp Hồ Chí Minh.

Kính gửi: Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Công văn số 1324/BQLDAĐTXD -TCKT ngày 20/10/2025 về việc đề xuất khu tái định cư các hộ dân bị ảnh hưởng khi thu hồi đất triển khai dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Tp Hồ Chí Minh; Qua rà soát, UBND xã Dầu Giây có ý kiến như sau:

Đối với 83 trường hợp thuộc địa bàn xã Dầu Giây bị ảnh hưởng khi thu hồi đất triển khai dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Tp Hồ Chí Minh cần tái định cư, UBND xã Dầu Giây đề xuất bố trí tái định cư thuộc dự án Khu dân cư phục vụ tái định cư B1 xã Hưng Lộc, thị trấn Dầu Giây (quy mô 13,21ha). Khu này có tổng số lô tái định cư: 496 lô, tiến độ khởi công năm 2025, dự kiến hoàn thành năm 2027.

Trên đây là ý kiến của UBND xã Dầu Giây, kính đề nghị Ban QLDA đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND xã;
- Chánh, Phó Chánh VP HĐND - UBND xã;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH



Mai Văn Hiền

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BÌNH MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 920 /UBND-KT

Trảng Bom, ngày 08 tháng 10 năm 2025

V/v đề xuất khu tái định cư cho các
hộ dân bị ảnh hưởng khi thu hồi đất
để triển khai dự án đầu tư đường
Vành đai 4.TP. Hồ Chí Minh

Kính gửi: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai.

UBND xã Bình Minh nhận được Văn bản số 1315/BQLDADĐT XD-TCKT ngày 17/10/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai, v/v đề xuất khu tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng khi thu hồi đất để triển khai dự án đầu tư đường Vành đai 4.TP. Hồ Chí Minh. UBND xã Bình Minh có ý kiến như sau:

Trên địa bàn xã Bình Minh đang triển khai thực hiện lập hồ sơ thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án Khu tái định cư 3,89 ha theo quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 đã được phê duyệt thiết kế khoảng 200 lô, do Ban Quản lý dự án Khu vực 3 làm chủ đầu tư. Để thực hiện bố trí tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng khi thu hồi đất tại dự án đầu tư đường Vành đai 4.TP. Hồ Chí Minh và các dự án khác trên địa bàn xã Bình Minh.

Trên đây là ý kiến của UBND xã Bình Minh kính đề nghị Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh xem xét tổng hợp./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND;
- Chánh, Phó VP UBND;
- Phòng KT;
- Lưu: VT (hồ sơ) (KT)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Đặng Văn Thắng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ XUÂN QUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 716 /UBND-KTN

Xuân Quế, ngày 12 tháng 11 năm 2025

V/v đề xuất khu tái định cư để bố trí cho các hộ dân bị ảnh hưởng khi thu hồi đất triển khai dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai.

Ủy ban nhân dân xã Xuân Quế nhận được Văn bản số 1314/BQLĐAĐTXD-TCKT ngày 17/10/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai về việc đề xuất khu tái định cư các hộ dân bị ảnh hưởng khi thu hồi đất triển khai dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh.

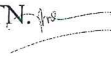
Sau khi rà soát, UBND xã Xuân Quế đề xuất khu tái định cư để bố trí cho các hộ dân bị ảnh hưởng khi thu hồi đất triển khai dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh là khu tái định cư tại ấp Sông Nhạn, xã Xuân Quế đã được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt thực hiện trong năm 2026 - 2027 tại Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 03/10/2025.

Hiện nay, UBND xã đang thực hiện quy trình lập quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu đất, dự kiến hoàn thành công tác lập quy hoạch trong tháng 8 năm 2026 (đính kèm theo bản dự kiến tiến độ thực hiện) với quy mô cụ thể như sau:

- Vị trí: Ấp Sông Nhạn, xã Xuân Quế.
- Hiện trạng sử dụng đất: Đất do Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đồng Nai quản lý.
- Diện tích khu tái định cư: Khoảng 25 ha.
- Số lô tái định cư: Khoảng 900 lô.

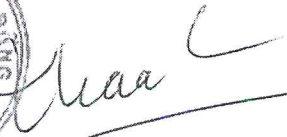
Trên cơ sở hiện trạng và tiến độ thực hiện thu hồi đất, triển khai dự án khu tái định cư tại ấp Sông Nhạn, xã Xuân Quế, dự kiến hoàn thành năm 2027. Để đảm bảo tiến độ tái định cư cho dự án, kính đề nghị Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai xem xét tính toán có phương án bố trí tái định cư để đảm bảo tiến độ cho phù hợp./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, PCT. UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Chánh, Phó VP.HĐND&UBND xã;
- Lưu: VT, KTN: 



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**


Nguyễn Tô Ngọc Hoàng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BÌNH AN**

Số: 606 /UBND

V/v đề xuất khu tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng khi thu hồi đất để triển khai dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình An, ngày 23 tháng 10 năm 2025

Kính gửi: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.

Ủy ban nhân dân xã Bình An nhận được Văn bản số 1313/BQLDAĐT XD-TCKT ngày 17 tháng 10 năm 2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh về việc đề xuất khu tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng khi thu hồi đất để triển khai dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh.

Ủy ban nhân dân xã Bình An có ý kiến như sau:

Khu tái định cư xã Long Đức trên địa bàn xã Bình An có quy mô 29,97 ha, bố trí 843 lô phục vụ bố trí tái định cư cho các hộ dân để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Biên Hòa – Vũng Tàu (giai đoạn 1) và các dự án khác trên địa bàn huyện Long Thành cũ. Qua kiểm tra, rà soát số lô đã bố trí tái định cư và số lô còn lại chưa bố trí tái định cư tại Khu tái định cư Long Đức.

Để đẩy nhanh tiến độ bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh đoạn qua địa bàn xã Bình An. UBND xã Bình An đề xuất bố trí tái định cư cho các hộ dân bị ảnh hưởng trên địa bàn xã Bình An thuộc dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh được bố trí tái định cư vào Khu tái định cư Long Đức.

Ủy ban nhân dân xã Bình An kính chuyển Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh xem xét, tổng hợp./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, Phó CT.UBND xã;
- Chánh, Phó Chánh VPUBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT (Hợp).

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hoàng Thị Thùy Trinh

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2432 /UBND-KT

Tân An, ngày 28 tháng 10 năm 2025

V/v đề xuất khu tái định cư các hộ dân
bị ảnh hưởng khi thu hồi đất triển khai
dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai
4 thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh.

Trên cơ sở Văn bản số 1323/BQLDAĐT XD TCKT ngày 20/10/2025 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai V/v đề xuất khu tái định cư các hộ dân bị ảnh hưởng khi thu hồi đất triển khai dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh. Qua xem xét Văn bản số 381/PKT ngày 27/10/2025 của Phòng Kinh tế. UBND xã Tân An có ý kiến như sau:

Dự án đường Vành đai 4 đoạn qua huyện Vĩnh Cửu (địa bàn xã Tân An) theo bản đồ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Vĩnh Cửu có chiều dài 7,4km, chiều rộng 121,5m; diện tích dự kiến thu hồi 906.933,8m² (90,6ha). Ngày 27/6/2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 220/2025/QH15 về chủ trương xây dựng đường Vành đai 4 Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 25/9/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 297/NQ-CP về việc triển khai Nghị quyết số 220/2025/NQ-CP. Ngày 29/9/2025, UBND tỉnh ban hành Văn bản số 6342/UBND-KT về việc triển khai Nghị quyết số 297/NQ-CP ngày 25/9/2025 của Chính phủ về Dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh. Qua rà soát, kiểm tra dự án có khoảng **136 trường** hợp cần bố trí tái định cư do bị ảnh hưởng khi thực hiện dự án.

Ngày 03/10/2025, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch số 118/KH-UBND về đầu tư xây dựng các khu tái định cư trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026-2030. Trong đó, trên địa bàn xã Tân An xây dựng 02 khu tái định cư do Ban Quản lý dự án khu vực 9 làm chủ đầu tư, có tổng số **500 lô** gồm.

- Khu dân cư kết hợp tái định cư và thương mại dịch vụ: Quy mô **05ha**, tổng số lô tái định cư: **250 lô**, tiến độ khởi công năm 2026 – hoàn thành năm 2028.

- Khu dân cư ấp Bình Chánh: Quy mô **05ha**, tổng số lô tái định cư: **250 lô**, tiến độ khởi công năm 2026 – hoàn thành năm 2028.

Qua rà soát, có 14 trường hợp bị ảnh hưởng cần bố trí tái định cư khi thực hiện dự án Khu dân cư kết hợp tái định cư và thương mại dịch vụ, Khu dân cư ấp Bình Chánh.

Hiện nay, Khu dân cư kết hợp tái định cư và thương mại dịch vụ, Khu dân cư ấp Bình Chánh chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư để thực hiện dự án; chưa bố trí vốn và chưa lập quy hoạch xây dựng chi tiết 1/500.

Do đó, để triển khai song song công tác lập hồ sơ dự án Khu tái định cư, công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 thành phố Hồ Chí Minh. UBND xã Tân An kiến nghị Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai báo cáo, đề xuất UBND tỉnh sớm có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư, bố trí vốn đầu tư để UBND xã sớm triển khai thực hiện dự án Khu dân cư kết hợp tái định cư và thương mại dịch vụ, Khu dân cư ấp Bình Chánh phục vụ bố trí tái định cư cho các hộ dân khi thực hiện dự án đường Vành đai 4 và các dự án khác trên địa bàn xã.

Ủy ban nhân dân xã Tân An kính chuyển Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh xem xét, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- CT, PCT UBND xã;
- C, PVP HĐND-UBND xã;
- Phòng KT;
- Lưu VT, TH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Giang Châu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TRĂNG BOM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2668 /UBND-KT

Trăng Bom, ngày 28 tháng 10 năm 2025

V/v liên quan đến dự án đường
Vành đai 4 TP. Hồ Chí Minh.

Kính gửi: Sở Xây dựng tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Văn bản số 6342/UBND-KTN ngày 29/9/2025 của UBND tỉnh Đồng Nai, v/v triển khai Nghị quyết số 297/NQ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về dự án đầu tư xây dựng đường Vành đai 4 TP. Hồ Chí Minh.

Qua xem xét Báo cáo số 416/BC-KT ngày 27/10/2025 của Phòng Kinh tế, nay UBND xã Trăng Bom có ý kiến như sau:

1. Rà soát quỹ đất tái định cư

Theo tính toán của đơn vị tư vấn đối với dự án đường Vành đai 4 nhu cầu tái định cư đối với đoạn tuyến đi qua xã Trăng Bom khoảng 270 lô, quỹ đất tái định cư trên địa bàn xã còn khoảng 300 lô tại các Khu tái định cư phân tán.

Ngoài ra, UBND xã Trăng Bom đã có Văn bản đăng ký nhu cầu tái định cư tại Khu tái định cư Sông Trầu giai đoạn 2026-2027. Ngày 03/10/2025, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 118/KH-UBND về việc đầu tư xây dựng các khu tái định cư trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030, trong đó có dự án Khu tái định cư Sông Trầu tiến độ thực hiện giai đoạn 2026-2027.

Tuy nhiên, quỹ đất tái định cư tại các khu tái định cư phân tán trên địa bàn xã Trăng Bom và Khu tái định cư Sông Trầu chỉ đủ đáp ứng cho các dự án trên địa bàn xã, không đủ để tái định cư cho các dự án tại các địa phương khác.

2. Rà soát vị trí, diện tích các bãi đổ chất thải rắn xây dựng

Qua rà soát, UBND xã đăng ký 03 vị trí bãi đổ chất thải rắn xây dựng, cụ thể như sau:

- Thửa đất số 508, tờ bản đồ số 95 với diện tích 11.642,1m². Đất công, hiện trạng: Đất trống, địa hình trũng, thấp hơn các thửa đất liền kề khoảng 5m.
- Thửa đất số 2598, tờ bản đồ số 86 với diện tích 2.260m². Đất công, hiện trạng: Đất trống, địa hình trũng, thấp hơn các thửa đất liền kề khoảng 5m.
- Thửa đất số 406, tờ bản đồ số 69 với diện tích 37.624m². Đất công, hiện trạng: Đất trống, địa hình trũng, thấp hơn các thửa đất liền kề khoảng 10m.

UBND xã Trăng Bom đề nghị Sở Xây dựng tổng hợp tham mưu UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Chủ tịch, Phó CT. UBND xã;
 - Chánh, PCVP. UBND xã;
 - Phòng KT;
 - Lưu: VT.
- Thùy

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Trung Tính

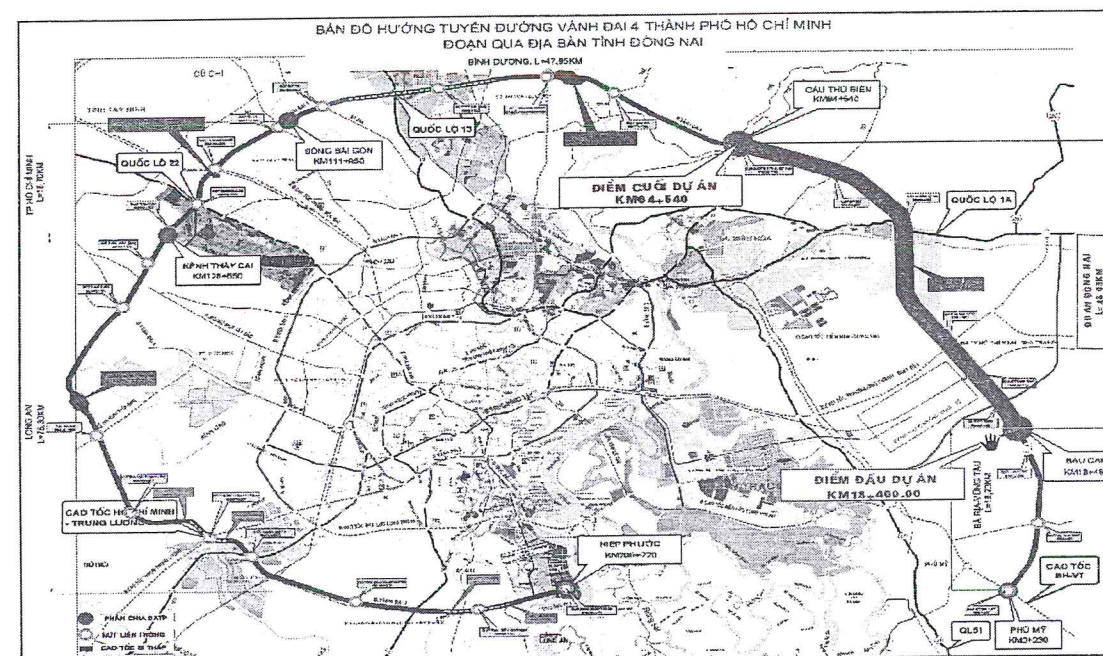
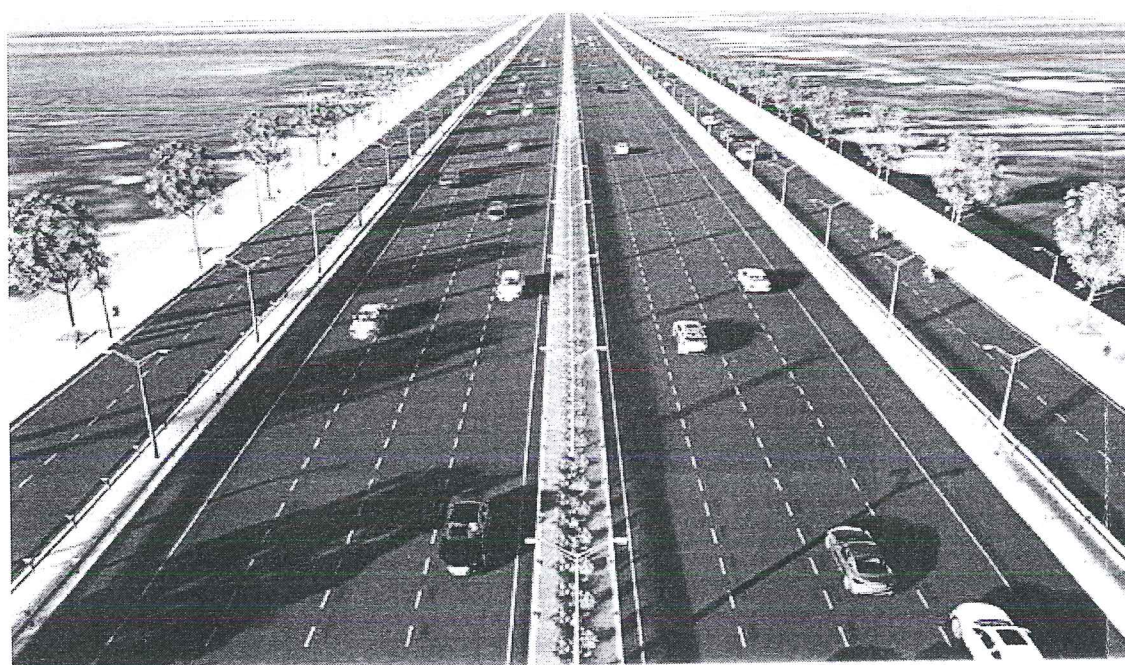
PHỤ LỤC BẢN VẼ



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI

DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2:
BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN
TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

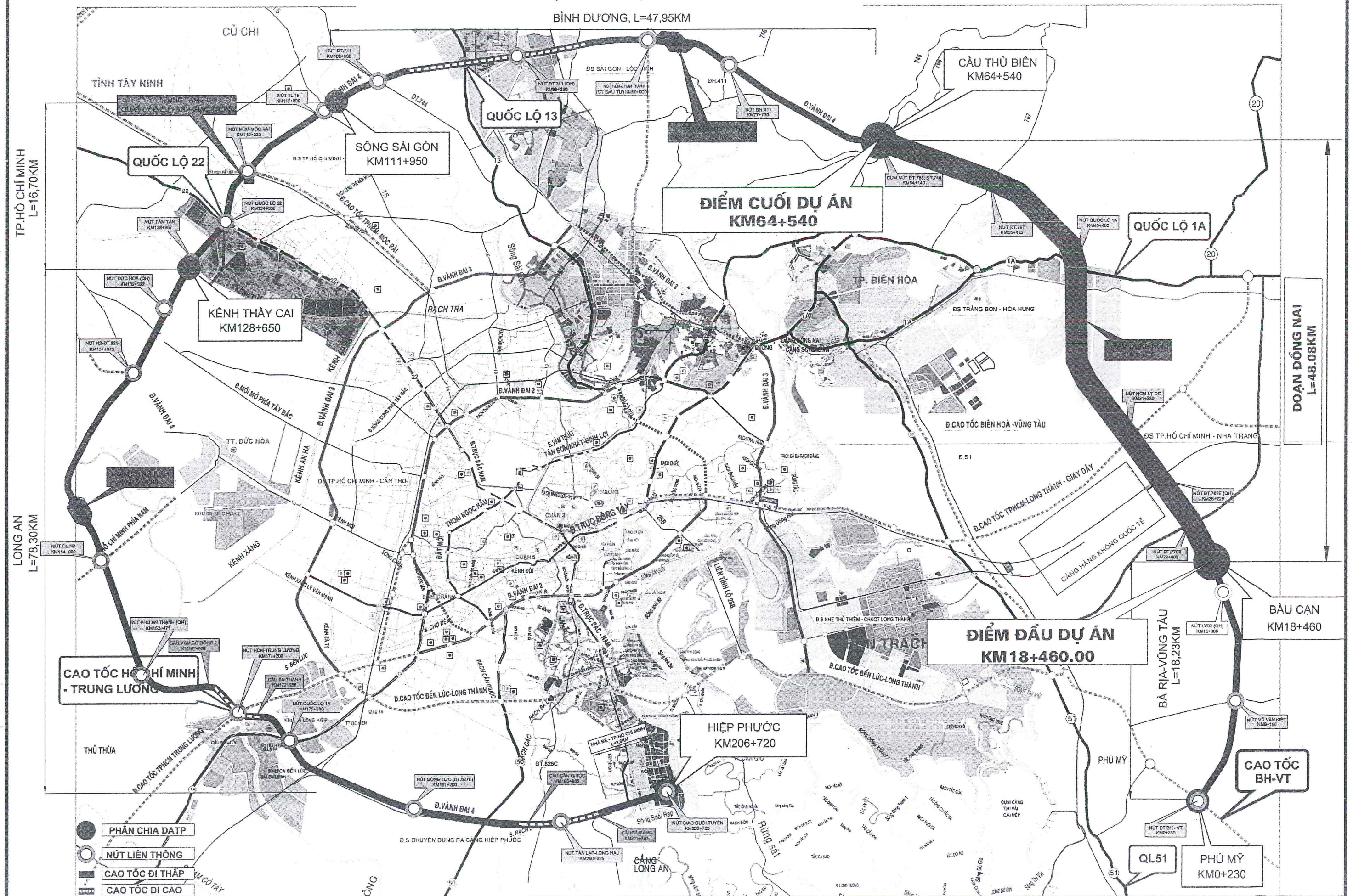


TẬP II: HẠNG MỤC XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN
QUYỀN II-2: THIẾT KẾ CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN
PHÂN ĐOẠN KM18+460 – KM36+650

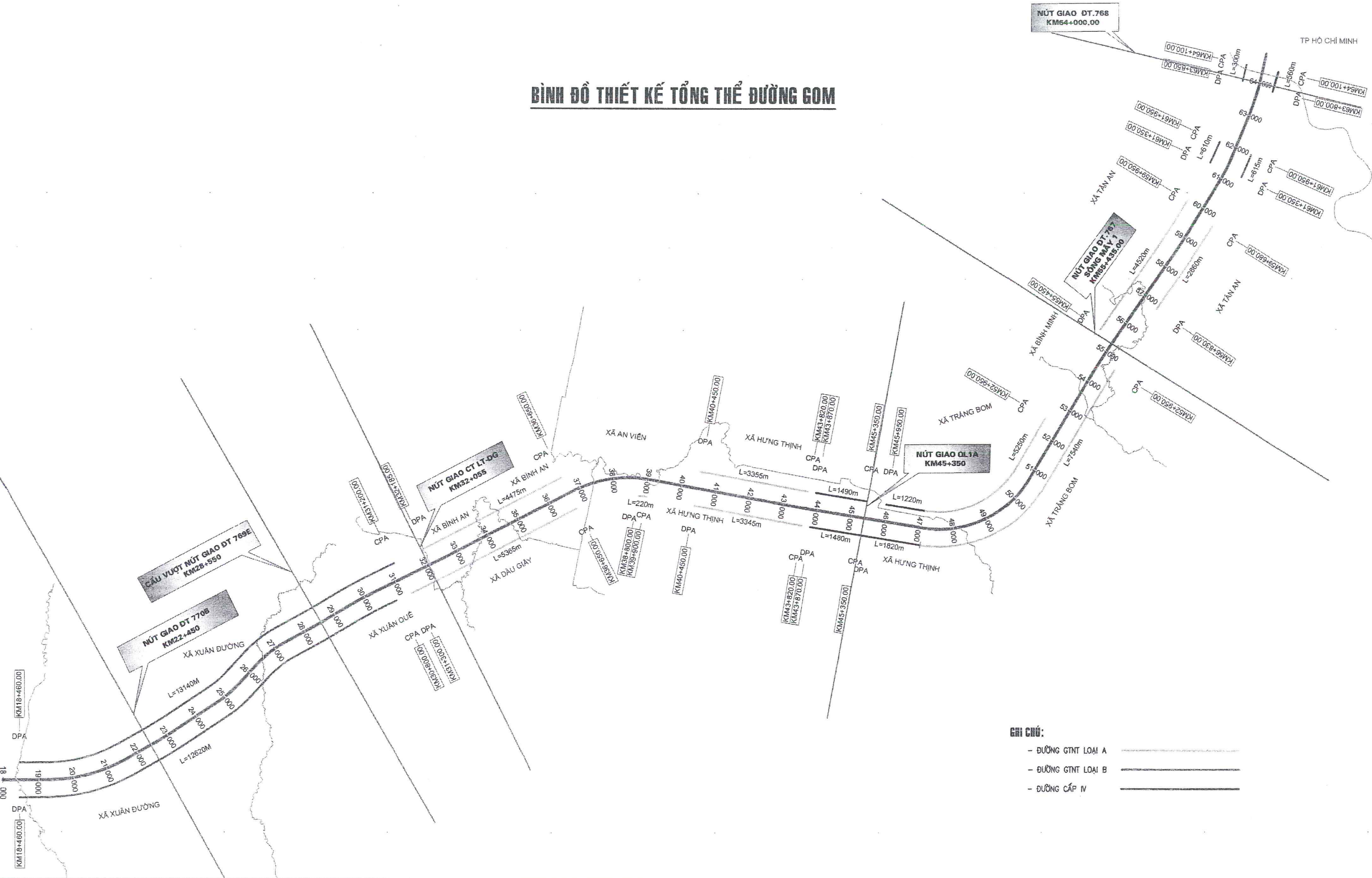
LIÊN DANH TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

BẢN ĐỒ HƯỚNG TUYẾN ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
ĐOẠN QUA ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI



BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TỔNG THỂ ĐƯỜNG GOM



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI
LIÊN DANH TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI
ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN
ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

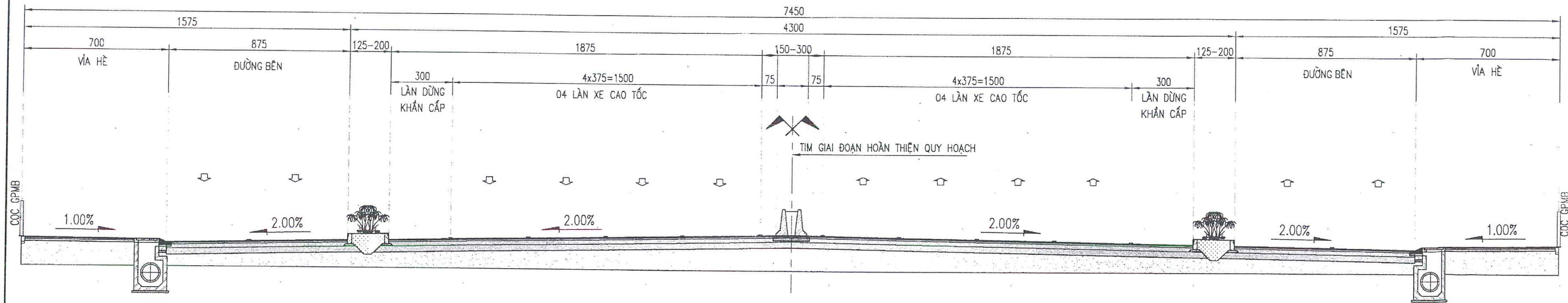
THỰC HIỆN	BUI NGOC HAI	
KIỂM TRA	TRAN TAN VU	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ PHẦN ĐƯỜNG	NGUYEN MINH QUANG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYEN HUY HOANG	
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BUI VAN QUANG	

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KB CTXD QUANG HUY
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
BUI VAN QUANG

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TỔNG THỂ ĐƯỜNG GOM	
TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số: 01
LẦN XUẤT BẢN:	Tổng số bản vẽ: 01
LẦN CHỈNH SỬA:	MÃ SỐ SẢN PHẨM:

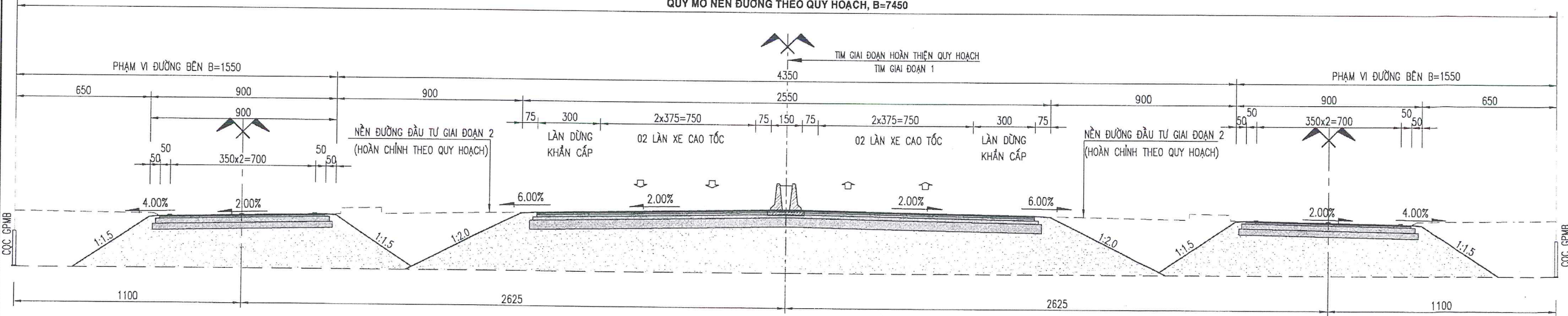
D:\VO PHUONG NAM\PhuongNam_QH02. HO TRU AF04. VD4 DONG NAI\THIET KE\TONG QUAN\01.CatNgangDienHinh.dwg, IN, 20/11/2025 09:03:27

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH GIAI ĐOẠN HOÀN CHỈNH THEO QUY HOẠCH (QUY MÔ 8 LÀN XE)



ĐOẠN CỐ BỐ TRÍ ĐƯỜNG GOM (ĐƯỜNG CẤP IV)

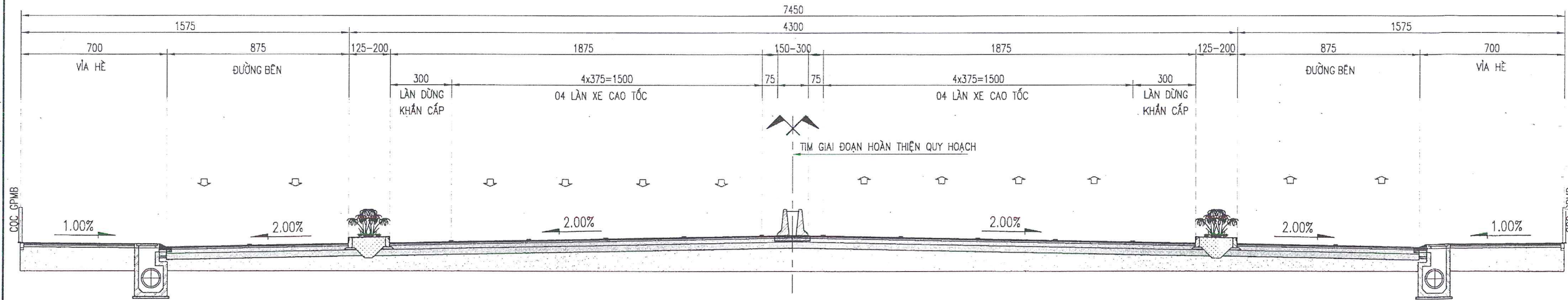
QUY MÔ NỀN ĐƯỜNG THEO QUY HOẠCH, B=7450



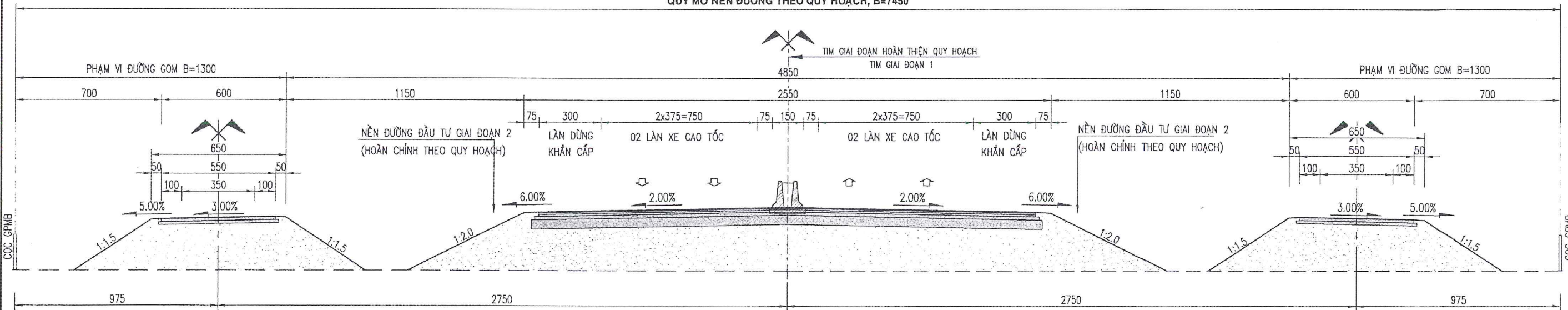
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI		DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐÌNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH		TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KB CTXD QUANG HUY KT. TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC		MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH ĐƯỜNG GOM (ĐƯỜNG CẤP IV)	
LIÊN DANH TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN		BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI		BÙI VĂN QUANG		TỶ LỆ BẢN VẼ: 1:100 Bản vẽ số: 01 Tổng số bản vẽ: 03 LẤY XUẤT BẢN: 01 LẤY CHỈNH SỬA: 00 MÃ SỐ SẢN PHẨM:	
		THỰC HIỆN: BÙI NGỌC HẢI		KIỂM TRA: TRẦN TẤN VŨ			
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ ĐƯỜNG: NGUYỄN MINH QUANG		CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ: NGUYỄN HUY HOÀNG			
		QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG: BÙI VĂN QUANG					

D:\VO PHUONG NAM\PhuongNam_QH02. HO TRO AE\04. VD4 DONG NAI\THIET KE\TONG QUAN\01. CatNgangDienHinh.dwg, TN, 20/11/2025 09:03:54

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH GIAI ĐOẠN HOÀN CHỈNH THEO QUY HOẠCH (QUY MÔ 8 LÀN XE)



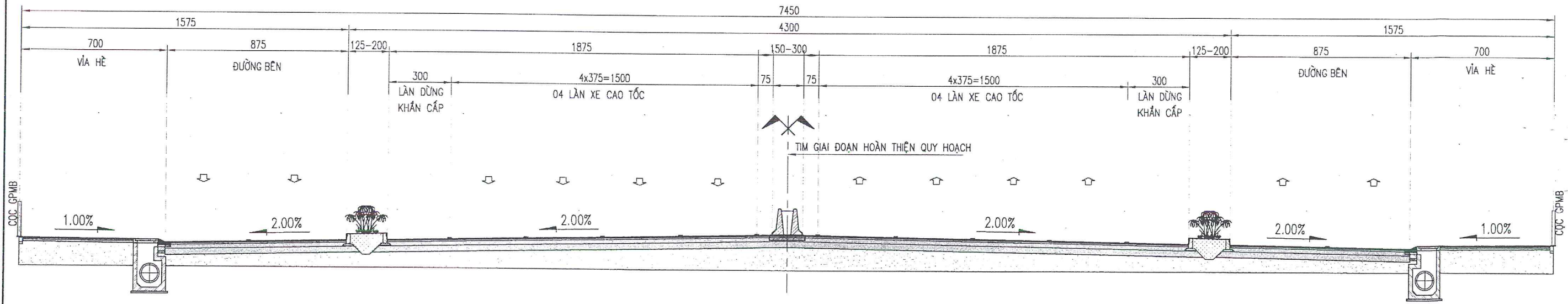
ĐOẠN CỐ BỐ TRÍ ĐƯỜNG GOM LOẠI A
QUY MÔ NỀN ĐƯỜNG THEO QUY HOẠCH, B=7450



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI		DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐÌNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH		TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY KT. TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC		MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH ĐƯỜNG GOM LOẠI A	
LIÊN DANH TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN		BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI		BÙI VĂN QUANG		TỶ LỆ BẢN VẼ: 1:100 Bản vẽ số: 02 Tổng số bản vẽ: 03 LẦN XUẤT BẢN: 01 LẦN CHỈNH SỬA: 00 MÃ SỐ SẢN PHẨM:	
		THỰC HIỆN: BÙI NGỌC HẢI					
		KIỂM TRA: TRẦN TẤN VŨ					
		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ ĐƯƠNG: NGUYỄN MINH QUANG					
		CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ: NGUYỄN HUY HOÀNG					
		QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG: BÙI VĂN QUANG					

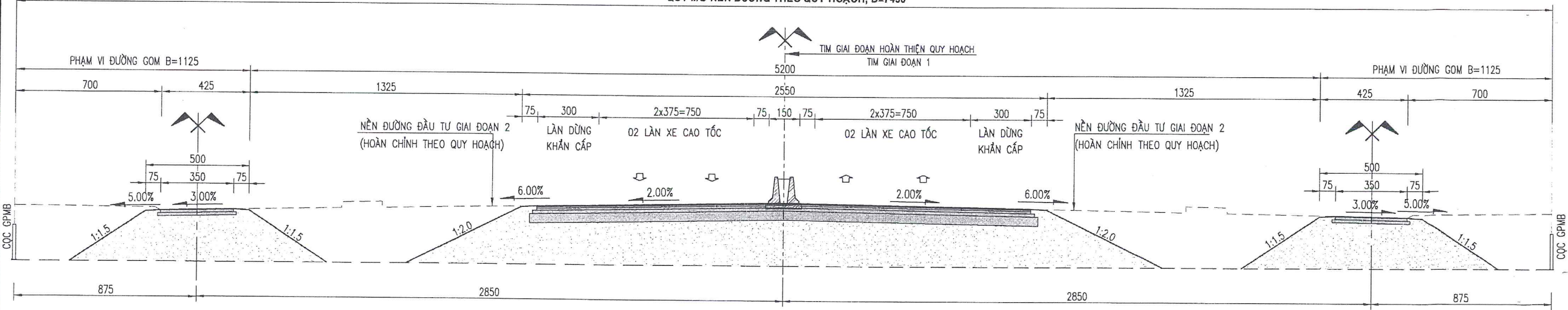
D:\VO PHUONG NAM\PhuongNam_QH02. HO TRU AE\04. VD4 DONG NAI\THIET KE\TONG QUAN\01.CatlgangDienHinh.dwg, TN, 20/11/2025 09:04:05

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH GIAI ĐOẠN HOÀN CHỈNH THEO QUY HOẠCH (QUY MÔ 8 LÀN XE)



ĐOẠN CỐ BỐ TRÍ ĐƯỜNG GOM LOẠI B

QUY MÔ NỀN ĐƯỜNG THEO QUY HOẠCH, B=7450



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI
LIÊN DANH TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI
ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN
ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	BUI NGOC HAI	
KIỂM TRA	TRAN TAN VO	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ ĐƯỜNG	NGUYEN MINH QUANG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYEN HUY HOANG	
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BUI VAN QUANG	

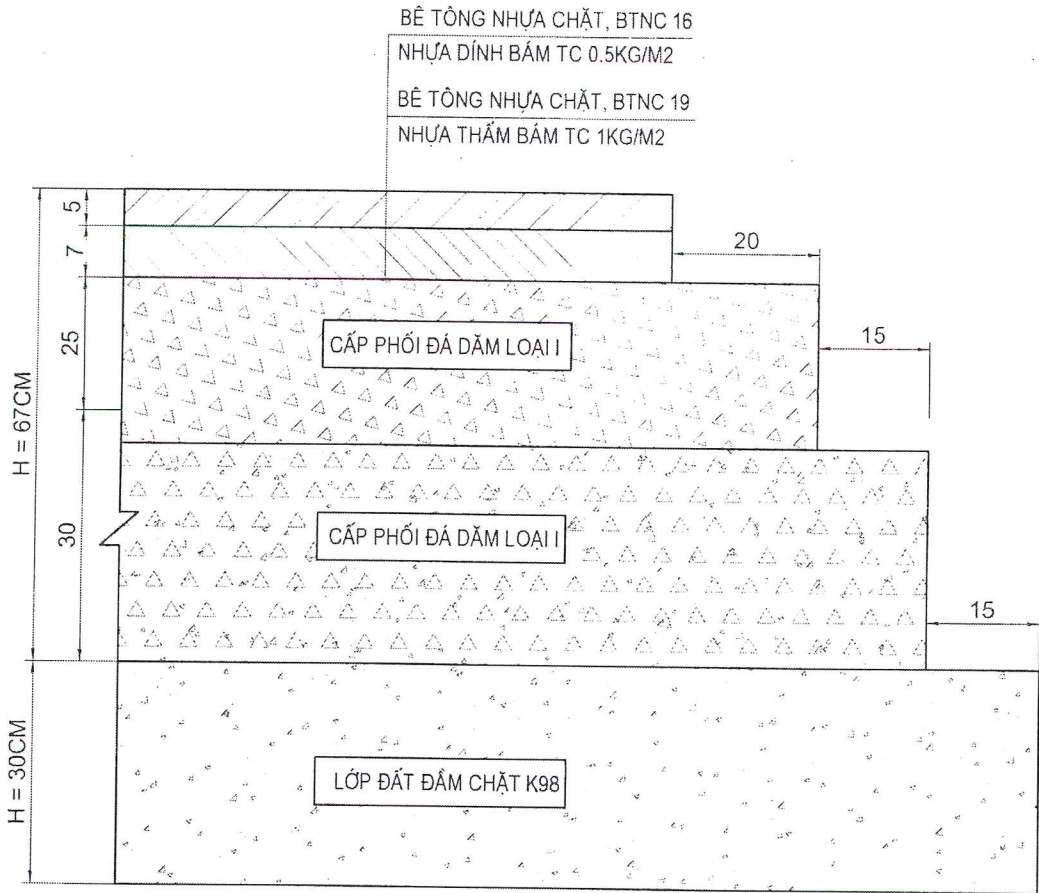
TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
BUI VAN QUANG

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH ĐƯỜNG GOM LOẠI B	
TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số: 03 Tổng số bản vẽ: 03
LẦN XUẤT BẢN:	01
LẦN CHỈNH SỬA:	00
MÃ SỐ SẢN PHẨM:	

D:\VO PHUONG NAM\PhuongNam_QH02. HO TRU AE\04. VD4 DONG NAI\THIET KE\TONG QUAN\01.CatNgangDienHinh.dwg, IN, 20/11/2025 08:38:07

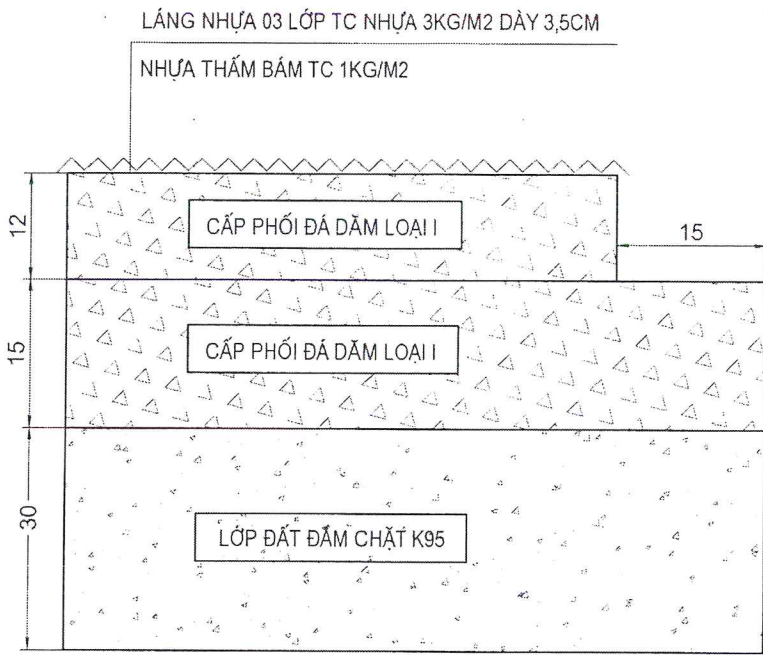
KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG ĐƯỜNG BÊN

(ÁP DỤNG CHO ĐƯỜNG CẤP IV)



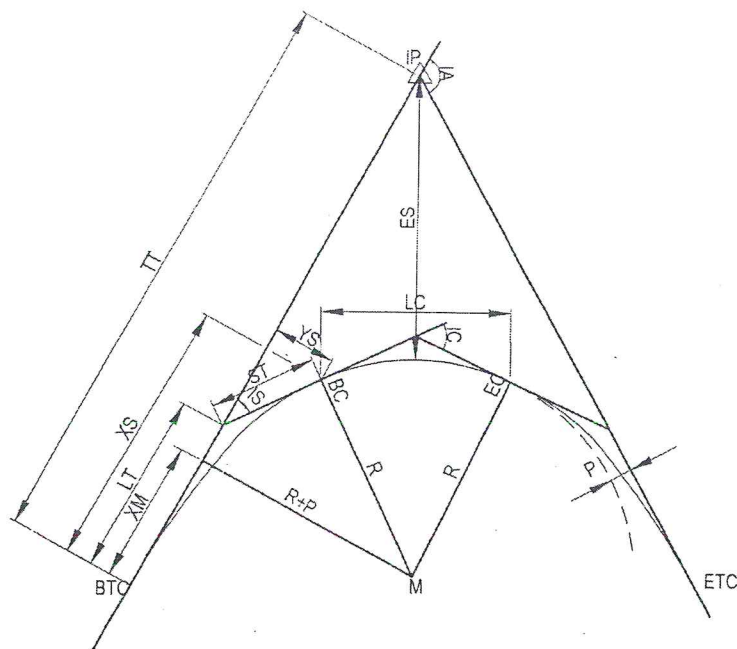
KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG ĐƯỜNG GOM

(ÁP DỤNG CHO ĐƯỜNG GOM LOẠI A, LOẠI B)

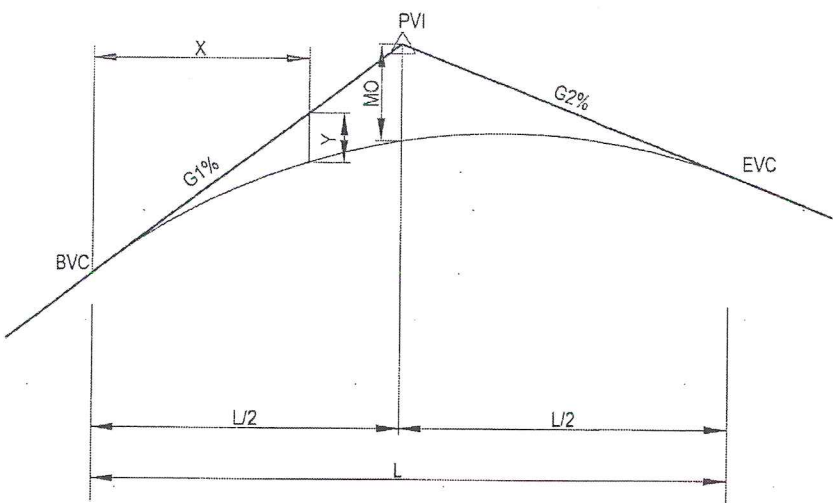


ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI LIÊN DANH TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN	DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH BƯỚC: BÁO CÁO NGHIỆM CỨU KHẢ THI			TP.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY KT.TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC BUI VĂN QUANG		KẾT CẤU ÁO ĐƯỜNG	
	THỰC HIỆN	BUI NGỌC HẢI		KIỂM TRA	TRẦN TẤN VŨ	TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số: 01 Tổng số bản vẽ: 01
	CHỦ TRÌ THIẾT KẾ ĐƯỜNG	NGUYỄN MINH QUANG		CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG	LẦN XUẤT BẢN:	01
	QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BUI VĂN QUANG		LẦN CHỈNH SỬA:	00	MÃ SỐ SẢN PHẨM:	

CÁC YẾU TỐ HÌNH HỌC



ĐƯỜNG CONG BẰNG CÓ ĐƯỜNG CONG CHUYỂN TIẾP



ĐƯỜNG CONG ĐỨNG DẠNG PARABOL

GHI CHÚ: ĐƯỜNG CONG NẴM

IP	ĐỈNH ĐƯỜNG CONG
IA	GÓC CHUYỂN HƯỚNG VÀ GÓC ĐỐI CUNG TẠI TÂM ĐƯỜNG CONG
R	BÁN KÍNH ĐƯỜNG CONG TRÒN
A	THÔNG SỐ ĐƯỜNG CONG CHUYỂN TIẾP $A = \sqrt{R \cdot L_S}$
L_S	CHIỀU DÀI ĐƯỜNG CONG CHUYỂN TIẾP
IS	GÓC ĐƯỜNG CONG CHUYỂN TIẾP TẠI ĐẦU HOẶC CUỐI ĐƯỜNG CONG
IC	GÓC ĐỈNH ĐƯỜNG CONG TRÒN TẠI TÂM
LC	CHIỀU DÀI ĐƯỜNG CONG TRÒN TỪ TIẾP ĐẦU ĐẾN TIẾP CUỐI, $L_{C\min} = 1.67 \times VTK$
TC	CHIỀU DÀI ĐƯỜNG TANG CỦA ĐƯỜNG CONG TRÒN
X_S, Y_S	CHIỀU DÀI CHIỀU KHOẢNG CÁCH TỚI CÁC CẢNH TANG
ES	KHOẢNG CÁCH TỪ ĐỈNH TỚI ĐIỂM PHÂN GIÁC
P	KHOẢNG CÁCH GIỮA ĐƯỜNG CONG VÀ CẢNH TUYẾN
X_M	KHOẢNG CÁCH TỪ NỐI ĐẦU TỚI HÌNH CHIẾU CỦA TÂM M
LT	CẢNH TUYẾN DÀI CỦA ĐƯỜNG CONG CHUYỂN TIẾP
ST	CẢNH TUYẾN NGẮN CỦA ĐƯỜNG CONG CHUYỂN TIẾP
TT	KHOẢNG CÁCH TỪ BTC TỚI IP
BTC	NỐI ĐẦU ĐƯỜNG CONG CHUYỂN TIẾP
BC	TIẾP ĐẦU ĐƯỜNG CONG TRÒN
EC	TIẾP CUỐI ĐƯỜNG CONG TRÒN
ETC	NỐI CUỐI ĐƯỜNG CONG CHUYỂN TIẾP
M	TÂM ĐƯỜNG CONG TRÒN

GHI CHÚ: ĐƯỜNG CONG ĐỨNG

PVI	ĐỈNH ĐƯỜNG CONG ĐỨNG
PVC	ĐIỂM CONG ĐỨNG
PVT	TIẾP ĐIỂM DỌC
L	CHIỀU DÀI ĐƯỜNG CONG ĐỨNG
G1, G2	ĐỘ DỐC THEO PHẦN TRĂM
A	ĐỘ DỐC ĐỐI DỐC ĐƯỜNG CONG ĐỨNG, PHẦN TRĂM
K	THÔNG SỐ ĐƯỜNG CONG
MO	ĐỘ CAO DỒNG TỬ ĐỈNH
X	KHOẢNG CÁCH TỪ TIẾP ĐIỂM ĐẦU HOẶC TIẾP ĐIỂM ĐẾN ĐIỂM TRÊN ĐƯỜNG CONG ĐỨNG
Y	ĐỘ DỊCH CHIỀU ĐỨNG VỚI KHOẢNG CÁCH X TỪ TIẾP TUYẾN TỚI ĐƯỜNG CONG ĐỨNG

1. ĐỐI VỚI ĐƯỜNG PARABOL ĐỐI XỨNG

$$MO = \frac{(G1 - G2)L}{800} \quad Y = \frac{(G1 - G2)X^2}{200L}$$

2. ĐỂ TÍNH TOÁN CÁC CAO ĐỘ TRUNG GIAN NÊN SỬ DỤNG ĐƯỜNG CONG PARABOL

3. ĐỂ CHUYỂN ĐƯỜNG CONG PARABOL ĐỐI XỨNG THÀNH ĐƯỜNG TRÒN TƯƠNG ĐƯƠNG, SỬ DỤNG CÔNG THỨC SAU

$$R = \frac{100L}{G2 - G1} = 100K$$

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI

LIÊN DANH TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI
ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN
ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

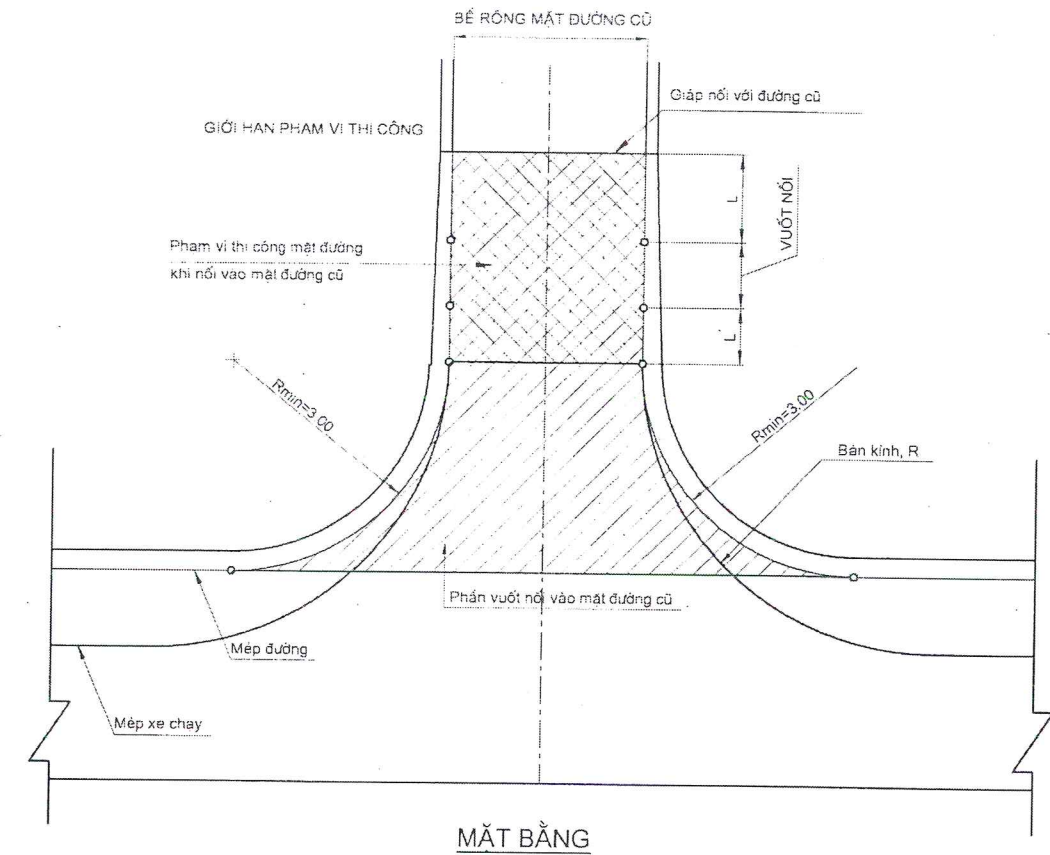
THỰC HIỆN	BÙI NGỌC HẢI	
KIỂM TRA	TRẦN TẤN VŨ	
CHỦ TRÌ THIẾT PHẢN ĐƯƠNG	NGUYỄN MINH QUANG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG	
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BÙI VĂN QUANG	

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
BÙI VĂN QUANG

CÁC YẾU TỐ HÌNH HỌC

TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số: 01
LẦN XUẤT BẢN:	Tổng số bản vẽ: 01
LẦN CHỈNH SỬA:	MÃ SỐ SẢN PHẨM:

ĐIỂN HÌNH VUỐT NỐI VỚI ĐƯỜNG GIAO DÂN SINH



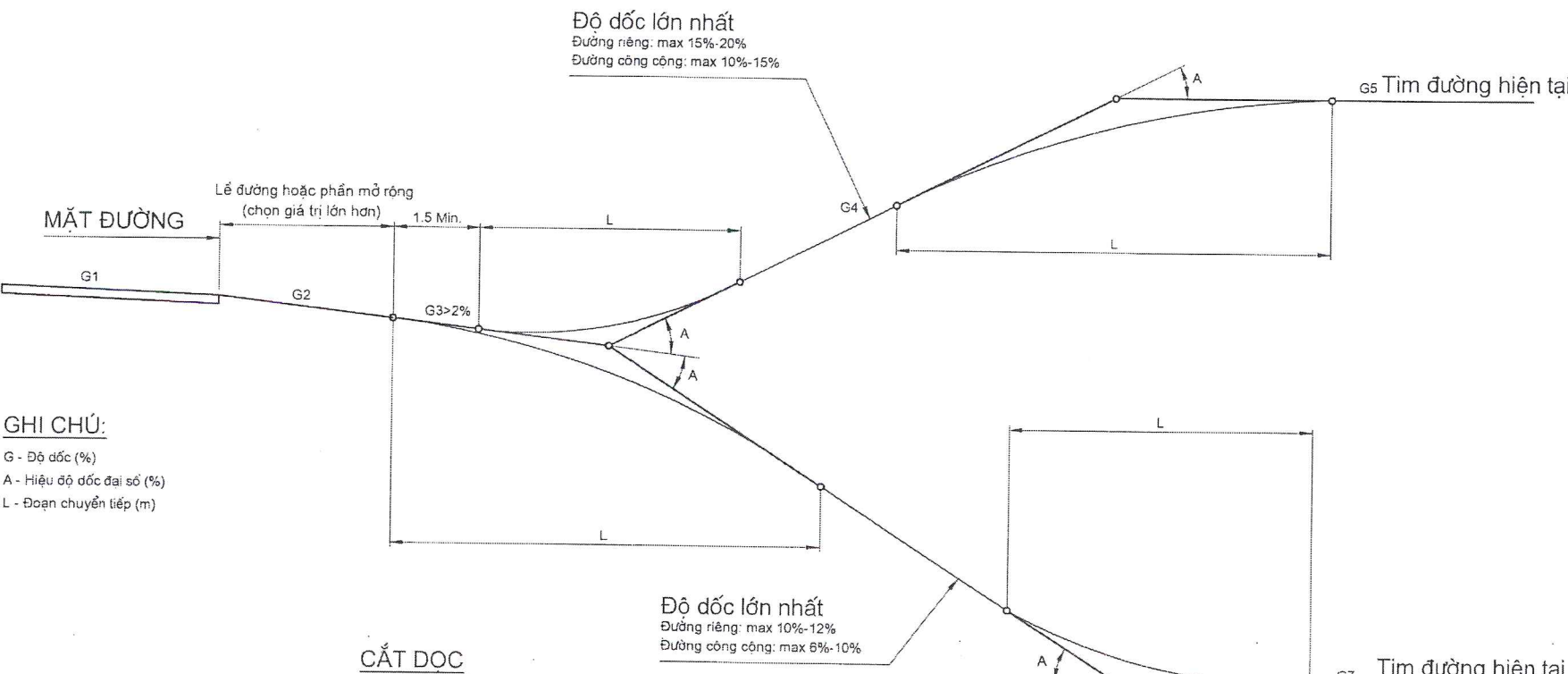
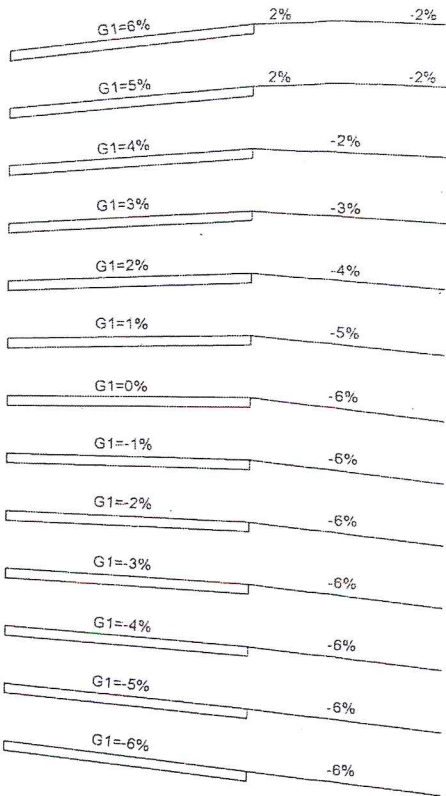
CHIỀU DÀI VUỐT NỐI

A	Chiều dài (L) (m)	
	Nhỏ nhất	Thông thường
0-2%	0	0
2-13%	2.6	3
14%	2.8	3
15%	3.0	3
16%	3.2	4
17%	3.4	4
18%	3.6	4
19%	3.8	4
20%	4.0	4
21%	4.2	5
22%	4.4	5
23%	4.6	5
24%	4.8	5
25%	5.0	5
26%	5.2	6

Góc giao: Tại mỗi góc giao, việc áp dụng cong tròn hay cong chuyển tiếp sẽ do KSTV hiện trường quyết định
- Nên dùng: Chiều dài thông thường
- Tối thiểu: chiều dài nhỏ nhất

tùy điều kiện thực tế áp dụng chiều dài (đoạn chuyển tiếp) lớn hơn chiều dài nhỏ nhất/chiều dài thông thường để việc chuyển tiếp trơn và êm thuận hơn

SƠ ĐỒ VUỐT NỐI
TRƯỜNG HỢP ĐƯỜNG CHÍNH CÓ SIÊU CAO



GHI CHÚ:

G - Độ dốc (%)
A - Hiệu độ dốc đại số (%)
L - Đoạn chuyển tiếp (m)

GHI CHÚ

1. KÍCH THƯỚC GHI TRÊN BẢN VẼ LÀ CM, TRỪ KHI CÓ CHỈ ĐỊNH KHÁC.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI
LIÊN DANH TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI
ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN
ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	BUI NGỌC HẢI	
KIỂM TRA	TRẦN TẤN VŨ	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ ĐƯỜNG	NGUYỄN MINH QUANG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG	
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BUI VĂN QUANG	

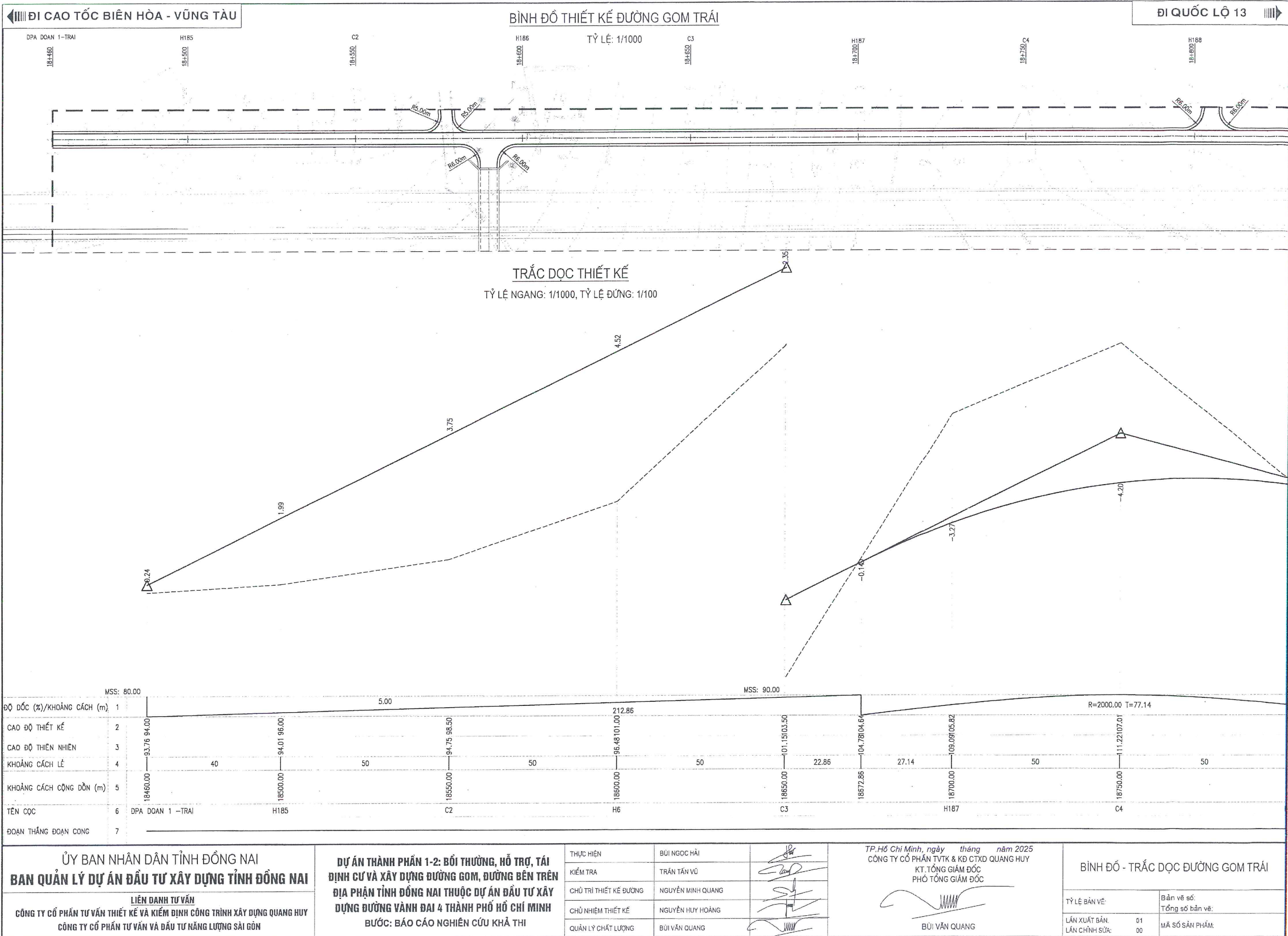
TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KB CTXD QUANG HUY
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
BUI VĂN QUANG

ĐIỂN HÌNH VUỐT NỐI DÂN SINH

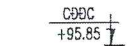
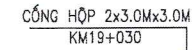
TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số. 01 Tổng số bản vẽ. 01
LẦN XUẤT BẢN:	01
LẦN CHỈNH SỬA:	00
MÃ SỐ SẢN PHẨM:	

PHÂN ĐOẠN KM18+460 – KM31+200

D:\V0 PHUONG NAM\PhuongNam_QH\02. HO TRU AE\04. V04 DONG NAI\THIET KE\BD-TD TRAI\PHAN TUYEN\01. BD-TD-V04 DIN- duong gom 16.11.2025.dwg, TRAI 1, 16/11/2025 10:44:21

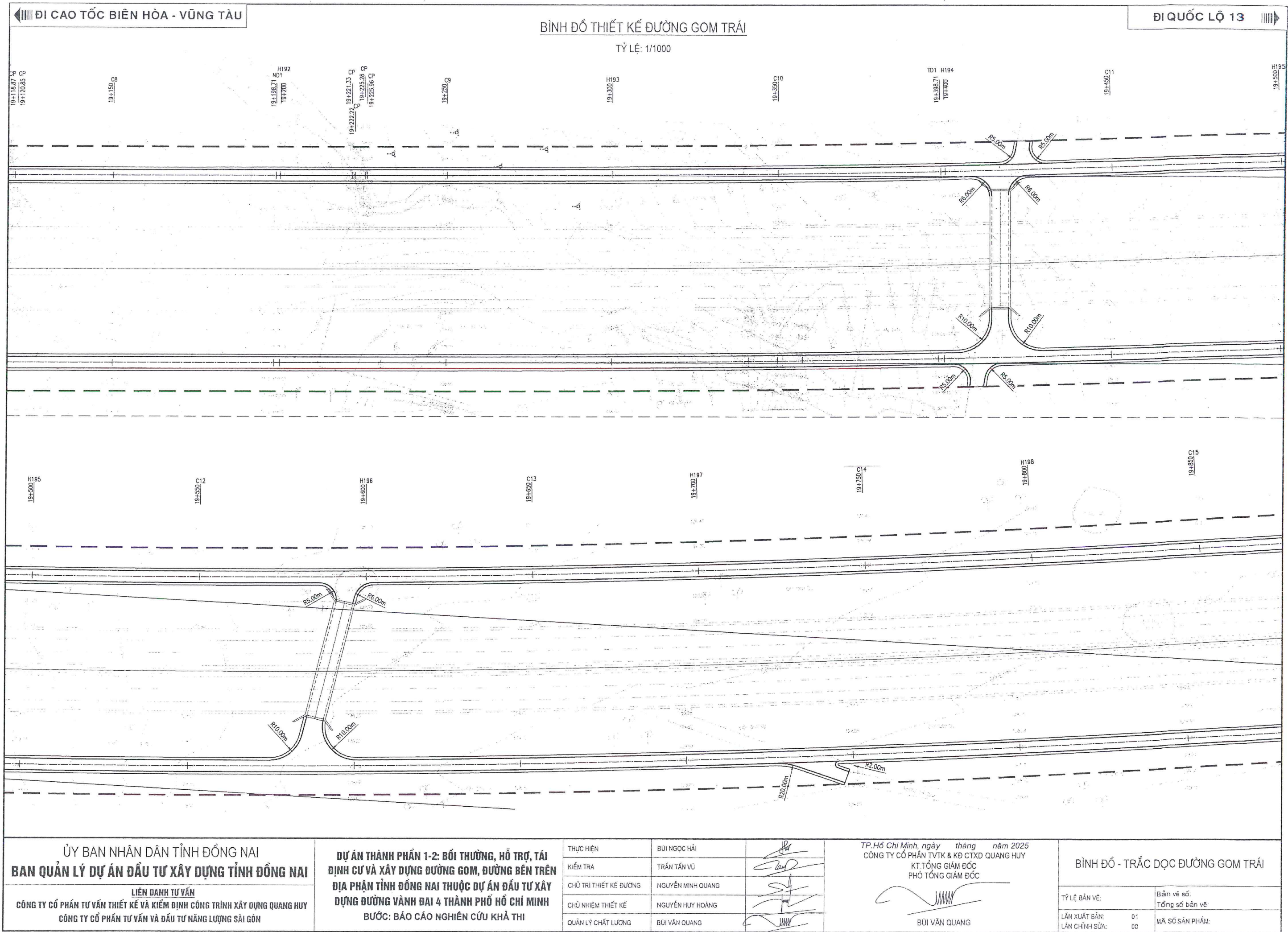


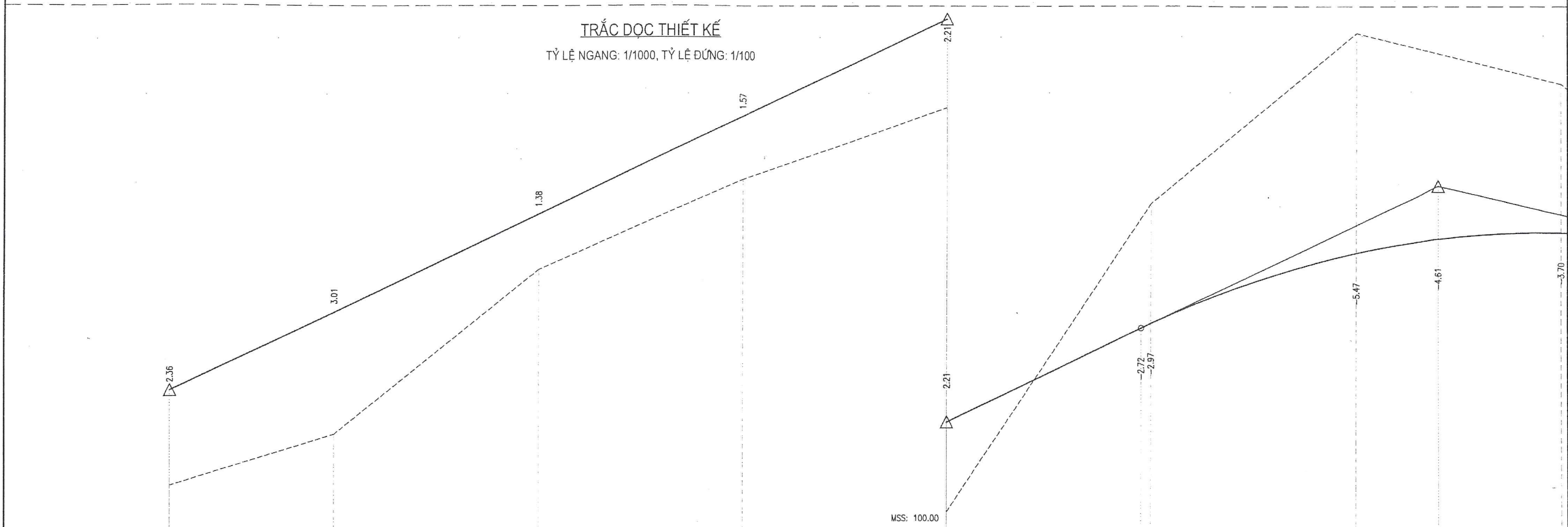
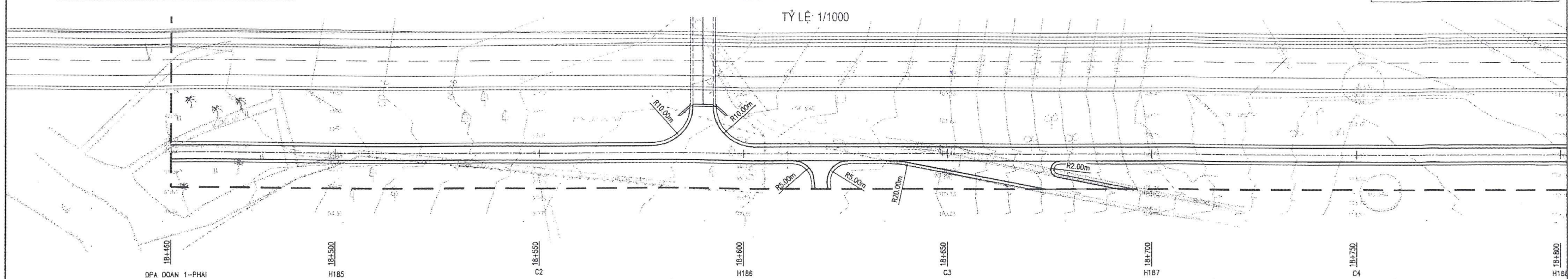
CÔNG HỘP BTCT 2X3.0Mx3.0M, L=14M
LT: KM19+040.00



TỶ LỆ BẢN VẼ:		Bản vẽ số:
		Tổng số bản vẽ:
LẦN XUẤT BẢN:	01	MÃ SỐ SẢN PHẨM:
LẦN CHỈNH SỬA:	00	

D:\VO PHUONG NAM\PhuongNam_QH\02. HO TRO AE\04. VD4 DONG NAI\THIET KE\BO-TD TRAI\PHAN TUYEN\01. BO-TD-VD4 DN- duong gom 16.11.2025.dwg, TRAI 1, 16/11/2025 10:45:38





ĐỘ DỐC (%) / KHOẢNG CÁCH (m)	1	4.87									
CAO ĐỘ THIẾT KẾ	2	18460.00	18500.00	18550.00	18600.00	18650.00	18700.00	18750.00	18800.00	18850.00	18900.00
CAO ĐỘ THIÊN NHIÊN	3	92.04	93.34	97.41	99.65	101.22	103.65	105.97	108.19	110.34	112.43
KHOẢNG CÁCH LỀ	4	40	50	50	50	47.57	50	20	30		
KHOẢNG CÁCH CỘNG ĐỒN (m)	5	18460.00	18500.00	18550.00	18600.00	18650.00	18700.00	18750.00	18800.00	18850.00	18900.00
TÊN CỘC	6	ĐOẠN 1 - PHAI	H5	C2	H6	C3	H7	C4	H8		
ĐOẠN THẲNG ĐOẠN CONG	7										

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI

LIÊN DANH TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	BÙI NGỌC HẢI	
KIỂM TRA	TRẦN TẤN VŨ	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ PHÂN ĐƯƠNG	NGUYỄN MINH QUANG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG	
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BÙI VĂN QUANG	

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

BÙI VĂN QUANG

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC ĐƯỜNG GOM PHẢI

TỶ LỆ BẢN VẼ:

Bản vẽ số:

LẦN XUẤT BẢN:

01

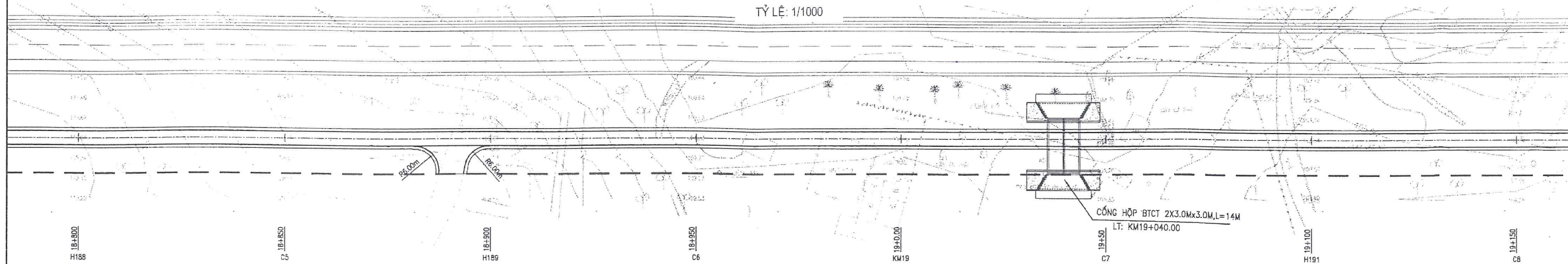
LẦN CHỈNH SỬA:

00

Tổng số bản vẽ:

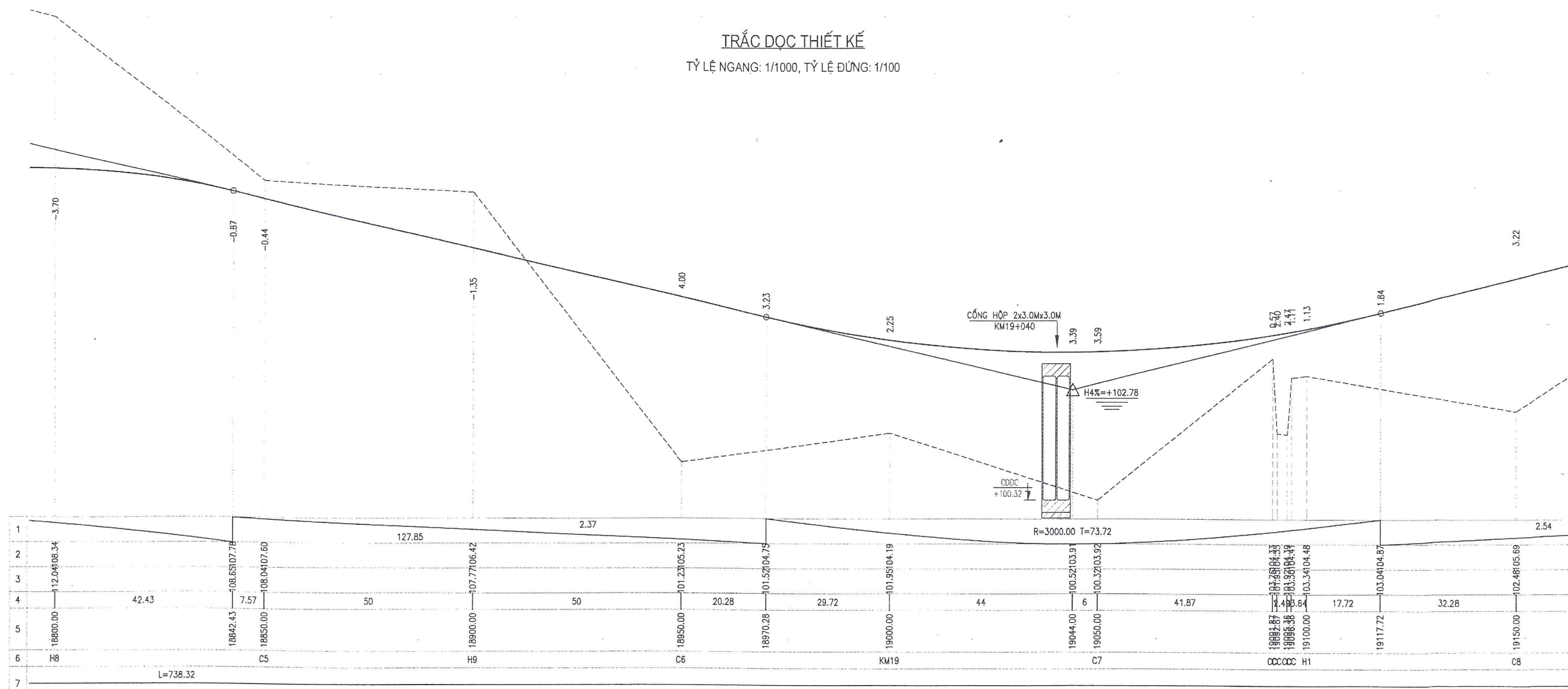
MÃ SỐ SẢN PHẨM:

TỶ LỆ: 1/1000



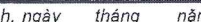
TRẮC DỌC THIẾT KẾ

TỶ LỆ NGANG: 1/1000, TỶ LỆ ĐỨNG: 1/100



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI		DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI		<table><tr><td>THỰC HIỆN</td><td>BUI NGOC HAI</td><td></td></tr><tr><td>KIỂM TRA</td><td>TRAN TAN VU</td><td></td></tr><tr><td>CHỦ TRÌ THIẾT KẾ PHẦN ĐƯỜNG</td><td>NGUYỄN MINH QUANG</td><td></td></tr><tr><td>CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ</td><td>NGUYỄN HUY HOÀNG</td><td></td></tr><tr><td>QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG</td><td>BUI VĂN QUANG</td><td></td></tr></table>	THỰC HIỆN	BUI NGOC HAI		KIỂM TRA	TRAN TAN VU		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ PHẦN ĐƯỜNG	NGUYỄN MINH QUANG		CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG		QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BUI VĂN QUANG		TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY KT. TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  BUI VĂN QUANG	BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC ĐƯỜNG GOM PHẢI <table><tr><td>TỶ LỆ BẢN VẼ:</td><td>Bản vẽ số:</td></tr><tr><td>LẦN XUẤT BẢN:</td><td>Tổng số bản vẽ:</td></tr><tr><td>LẦN CHỈNH SỬA:</td><td>MÃ SỐ SẢN PHẨM:</td></tr></table>	TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số:	LẦN XUẤT BẢN:	Tổng số bản vẽ:	LẦN CHỈNH SỬA:	MÃ SỐ SẢN PHẨM:
THỰC HIỆN	BUI NGOC HAI																										
KIỂM TRA	TRAN TAN VU																										
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ PHẦN ĐƯỜNG	NGUYỄN MINH QUANG																										
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG																										
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BUI VĂN QUANG																										
TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số:																										
LẦN XUẤT BẢN:	Tổng số bản vẽ:																										
LẦN CHỈNH SỬA:	MÃ SỐ SẢN PHẨM:																										

MD (Đào/Đắp) 0.93-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 1.43-0.37 (m2) W vlmđ 0.53-0.57-1.14 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vết 1.68 (m2) S cấp 0.00 (m2) DPA DOAN 1 -TRAI KM18+460 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1 MD (Đào/Đắp) 0.00-6.12 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 0.00-11.31 (m2) W vlmđ 0.53-0.57-1.14 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vết 3.57 (m2) S cấp 0.00 (m2) C3 KM18+650 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1			
MD (Đào/Đắp) 0.00-4.85 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 0.00-8.39 (m2) W vlmđ 0.53-0.57-1.14 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vết 3.24 (m2) S cấp 0.00 (m2) H185 KM18+500 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1 MD (Đào/Đắp) 13.52-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 29.24-0.04 (m2) W vlmđ 0.53-0.57-1.14 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vết 0.00 (m2) S cấp 0.00 (m2) H187 KM18+700 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1			
MD (Đào/Đắp) 0.00-10.96 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 0.00-24.91 (m2) W vlmđ 0.53-0.57-1.14 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vết 4.68 (m2) S cấp 0.00 (m2) C2 KM18+550 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1 MD (Đào/Đắp) 16.79-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 41.39-0.04 (m2) W vlmđ 0.53-0.57-1.14 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vết 0.00 (m2) S cấp 0.00 (m2) C4 KM18+750 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1			
MD (Đào/Đắp) 0.00-13.70 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 0.00-36.33 (m2) W vlmđ 0.53-0.57-1.14 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vết 5.49 (m2) S cấp 0.00 (m2) H6 KM18+600 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1 MD (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 2.54-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 2.09-0.04 (m2) W vlmđ 0.00-0.00-0.00 (m2) W vlmr 0.53-0.57-1.14 (m2) S vết 0.00 (m2) S cấp 0.00 (m2) HB KM18+800 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1			

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI		DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH BƯỚC: BÁO CÁO NGHIỆM CỨU KHẢ THI		THỰC HIỆN BUI NGOC HẢI 	TP.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY KT.TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  BUI VĂN QUANG		TRẮC NGANG CHI TIẾT ĐƯỜNG GOM TRÁI <table><tr><td>TỶ LỆ BẢN VẼ:</td><td>Bản vẽ số:</td></tr><tr><td>LẦN XUẤT BẢN:</td><td>Tổng số bản vẽ:</td></tr><tr><td>LẦN CHỈNH SỬA:</td><td>MÃ SỐ SẢN PHẨM:</td></tr></table>		TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số:	LẦN XUẤT BẢN:	Tổng số bản vẽ:	LẦN CHỈNH SỬA:	MÃ SỐ SẢN PHẨM:
TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số:													
LẦN XUẤT BẢN:	Tổng số bản vẽ:													
LẦN CHỈNH SỬA:	MÃ SỐ SẢN PHẨM:													
LIÊN DANH TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN				KIỂM TRA TRẦN TẤN VŨ 										
		CHỦ TRÌ THIẾT PHẢN ĐƯỜNG NGUYỄN MINH QUANG 												
		CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ NGUYỄN HUY HOÀNG 												
		QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG BUI VĂN QUANG 												

[illegible]

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI

LIÊN DANH TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NANG LƯƠNG SÀI GÒN

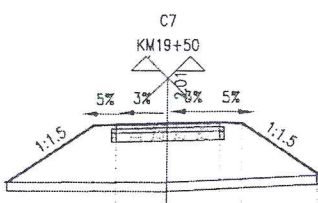
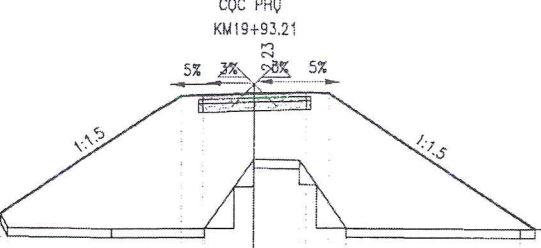
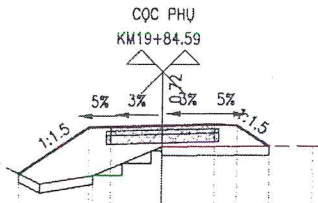
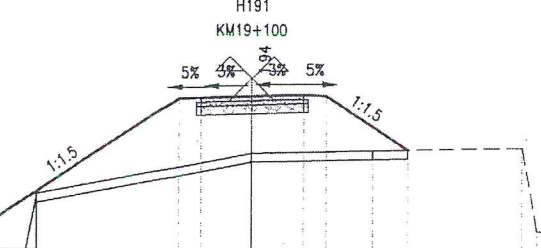
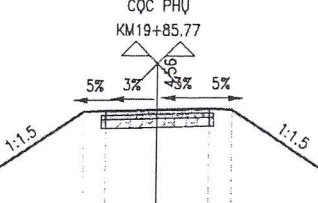
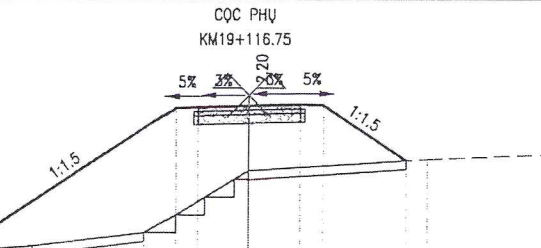
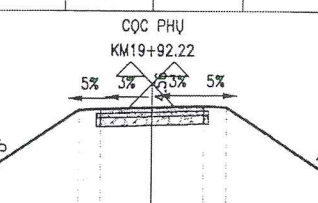
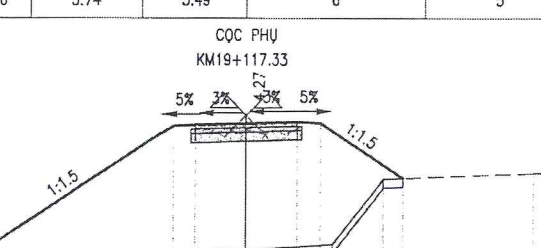
**DỰ ÁN THANH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÀI
ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN
ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI**

THỰC HIỆN	BUI NGOC HAI	
KIỂM TRA	TRẦN TẤN VŨ	
CHỦ TRÌ THIẾT PHÁN ĐƯƠNG	NGUYỄN MINH QUANG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG	
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BUI VĂN CHIANG	

TP.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

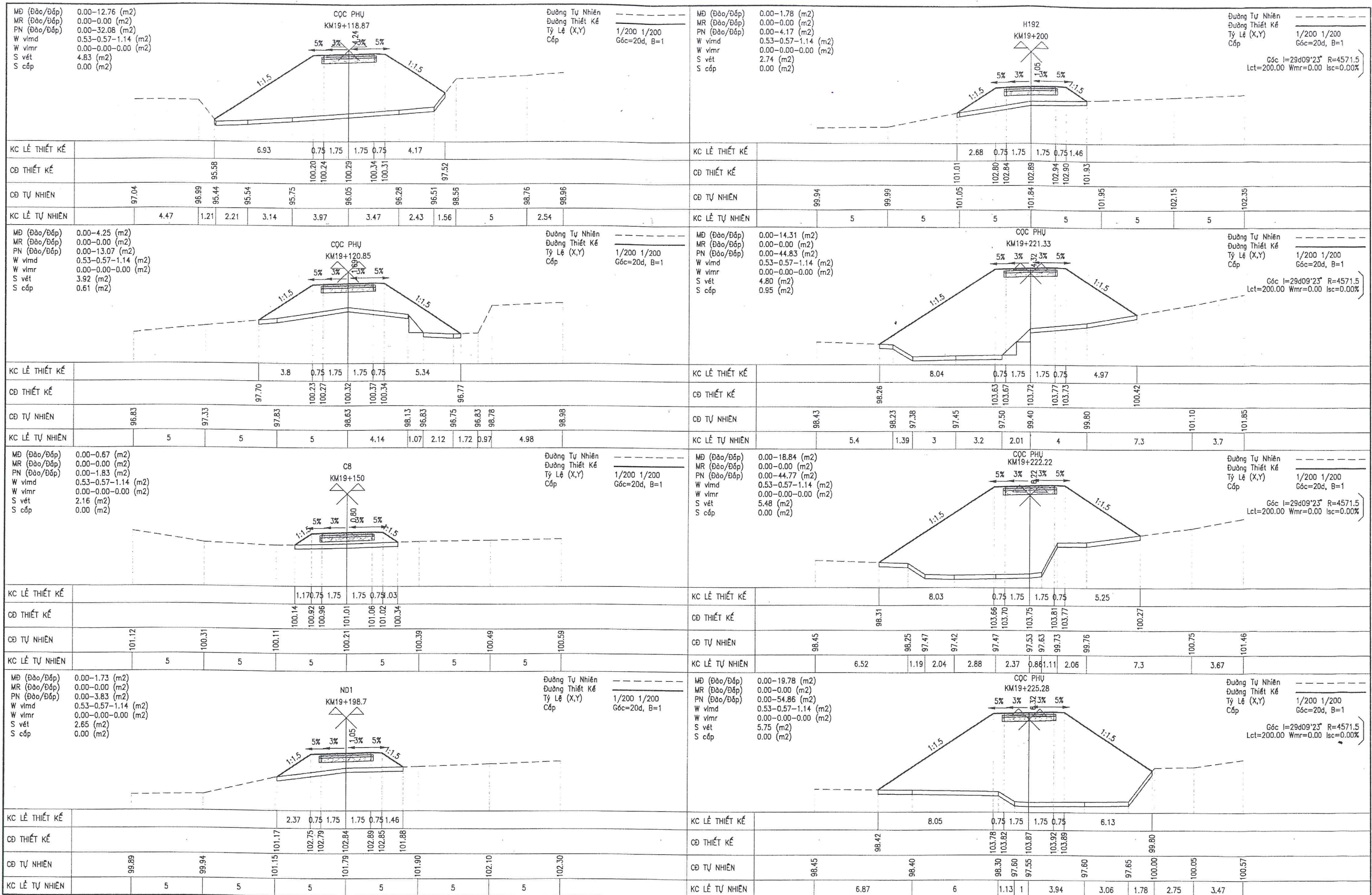

BÙI VĂN QUANG

TRẮC NGANG CHI TIẾT ĐƯỜNG GOM TRÁI	
Ý LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số: Tổng số bản vẽ:
AN XUẤT BẢN: Tỉ lệ: 1:1	MÃ SỐ SẢN PHẨM:

MD (Đào/Đắp) 0.00-4.85 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 0.00-8.04 (m2) W vlmđ 0.53-0.57-1.14 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vết 3.16 (m2) S cấp 0.00 (m2)  Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1		MD (Đào/Đắp) 0.00-7.93 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 0.00-36.08 (m2) W vlmđ 0.53-0.57-1.14 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vết 4.39 (m2) S cấp 1.99 (m2)  Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1	
KC LỀ THIẾT KẾ		KC LỀ THIẾT KẾ	
CĐ THIẾT KẾ		CĐ THIẾT KẾ	
CĐ TỰ NHIÊN		CĐ TỰ NHIÊN	
KC LỀ TỰ NHIÊN		KC LỀ TỰ NHIÊN	
MD (Đào/Đắp) 0.00-1.05 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 0.00-4.28 (m2) W vlmđ 0.53-0.57-1.14 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vết 1.81 (m2) S cấp 0.45 (m2)  Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1		MD (Đào/Đắp) 0.00-4.94 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 0.00-13.88 (m2) W vlmđ 0.53-0.57-1.14 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vết 4.52 (m2) S cấp 0.33 (m2)  Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1	
KC LỀ THIẾT KẾ		KC LỀ THIẾT KẾ	
CĐ THIẾT KẾ		CĐ THIẾT KẾ	
CĐ TỰ NHIÊN		CĐ TỰ NHIÊN	
KC LỀ TỰ NHIÊN		KC LỀ TỰ NHIÊN	
MD (Đào/Đắp) 0.00-13.86 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 0.00-31.55 (m2) W vlmđ 0.53-0.57-1.14 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vết 4.01 (m2) S cấp 0.00 (m2)  Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1		MD (Đào/Đắp) 0.00-6.42 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 0.00-21.78 (m2) W vlmđ 0.53-0.57-1.14 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vết 3.48 (m2) S cấp 0.97 (m2)  Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1	
KC LỀ THIẾT KẾ		KC LỀ THIẾT KẾ	
CĐ THIẾT KẾ		CĐ THIẾT KẾ	
CĐ TỰ NHIÊN		CĐ TỰ NHIÊN	
KC LỀ TỰ NHIÊN		KC LỀ TỰ NHIÊN	
MD (Đào/Đắp) 0.00-13.87 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 0.00-37.16 (m2) W vlmđ 0.53-0.57-1.14 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vết 5.33 (m2) S cấp 0.00 (m2)  Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1		MD (Đào/Đắp) 0.00-12.81 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 0.00-27.26 (m2) W vlmđ 0.53-0.57-1.14 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vết 4.51 (m2) S cấp 0.00 (m2)  Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1	
KC LỀ THIẾT KẾ		KC LỀ THIẾT KẾ	
CĐ THIẾT KẾ		CĐ THIẾT KẾ	
CĐ TỰ NHIÊN		CĐ TỰ NHIÊN	
KC LỀ TỰ NHIÊN		KC LỀ TỰ NHIÊN	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI LIÊN DANH TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN		DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÀI ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH BƯỚC: BÁO CÁO NGHIỆN CỨU KHẢ THI	
THỰC HIỆN		BUI NGOC HAI	
KIỂM TRA		TRẦN TẤN VŨ	
CHỦ TRÌ THIẾT PHẢN ĐƯƠNG		NGUYỄN MINH QUANG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ		NGUYỄN HUY HOÀNG	
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG		BUI VĂN QUANG	
TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KB CTXD QUANG HUY KT. TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC		BUI VĂN QUANG	
TỶ LỆ BẢN VẼ:		Bản vẽ số: Tổng số bản vẽ:	
LẦN XUẤT BẢN:		01	
LẦN CHỈNH SỬA:		00	
TRẮC NGANG CHI TIẾT ĐƯỜNG GOM TRÁI		MÃ SỐ SẢN PHẨM:	

D:\VO PHUONG NAM\PhuongNam_QH02. HO TRO AE\04. VD4 DONG NAI\THIET KE\DOAN - Km31+700 (Edit-in).dwg, Model, 08/11/2025 09:20:37



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI LIÊN DANH TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN		DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI		THỰC HIỆN: BUI NGOC HAI KIỂM TRA: TRAN TAN VU CHỦ TRÌ THIẾT PHẢN ĐƯỜNG: NGUYEN MINH QUANG CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ: NGUYEN HUY HOANG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG: BUI VAN QUANG		TP.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY KT.TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC BUI VAN QUANG		TRẮC NGANG CHI TIẾT ĐƯỜNG GOM TRÁI TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/200 Bản vẽ số: 01 TỔNG SỐ BẢN VẼ: 00 MÃ SỐ SẢN PHẨM:	
--	--	--	--	---	--	---	--	--	--

Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp Đào/Đắp 0.00-6.25 (m2) 0.00-0.00 (m2) 0.00-11.63 (m2) 0.53-0.57-1.14 (m2) 0.00-0.00-0.00 (m2) 3.44 (m2) 0.08 (m2) DPA ĐOẠN 1 - PHẢI KM18+460 KC LỀ THIẾT KẾ CD THIẾT KẾ CD TỰ NHIÊN KC LỀ TỰ NHIÊN					Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp Đào/Đắp 0.00-5.83 (m2) 0.00-0.00 (m2) 0.00-8.36 (m2) 0.53-0.57-1.14 (m2) 0.00-0.00-0.00 (m2) 2.88 (m2) 0.08 (m2) C3 KM18+650 KC LỀ THIẾT KẾ CD THIẾT KẾ CD TỰ NHIÊN KC LỀ TỰ NHIÊN					Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp Đào/Đắp 0.00-8.64 (m2) 0.00-0.00 (m2) 0.00-15.30 (m2) 0.53-0.57-1.14 (m2) 0.00-0.00-0.00 (m2) 3.60 (m2) 0.09 (m2) H5 KM18+500 KC LỀ THIẾT KẾ CD THIẾT KẾ CD TỰ NHIÊN KC LỀ TỰ NHIÊN					Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp Đào/Đắp 12.45-0.00 (m2) 0.00-0.00 (m2) 25.70-0.04 (m2) 0.53-0.57-1.14 (m2) 0.00-0.00-0.00 (m2) 0.00 (m2) 0.00 (m2) H7 KM18+700 KC LỀ THIẾT KẾ CD THIẾT KẾ CD TỰ NHIÊN KC LỀ TỰ NHIÊN					Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp Đào/Đắp 0.00-2.65 (m2) 0.00-0.00 (m2) 0.00-4.37 (m2) 0.53-0.57-1.14 (m2) 0.00-0.00-0.00 (m2) 2.69 (m2) 0.00 (m2) C2 KM18+550 KC LỀ THIẾT KẾ CD THIẾT KẾ CD TỰ NHIÊN KC LỀ TỰ NHIÊN					Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp Đào/Đắp 21.26-0.00 (m2) 0.00-0.00 (m2) 61.55-0.04 (m2) 0.53-0.57-1.14 (m2) 0.00-0.00-0.00 (m2) 0.00 (m2) 0.00 (m2) C4 KM18+750 KC LỀ THIẾT KẾ CD THIẾT KẾ CD TỰ NHIÊN KC LỀ TỰ NHIÊN					Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp Đào/Đắp 0.00-0.00 (m2) 0.00-3.35 (m2) 0.00-5.57 (m2) 0.53-0.57-1.14 (m2) 0.00-0.00-0.00 (m2) 2.89 (m2) 0.00 (m2) H6 KM18+600 KC LỀ THIẾT KẾ CD THIẾT KẾ CD TỰ NHIÊN KC LỀ TỰ NHIÊN					Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp Đào/Đắp 15.08-0.00 (m2) 0.00-0.00 (m2) 35.39-0.04 (m2) 0.53-0.57-1.14 (m2) 0.00-0.00-0.00 (m2) 0.00 (m2) 0.00 (m2) H8 KM18+800 KC LỀ THIẾT KẾ CD THIẾT KẾ CD TỰ NHIÊN KC LỀ TỰ NHIÊN				
---	--	--	--	--	---	--	--	--	--	--	--	--	--	--	---	--	--	--	--	---	--	--	--	--	---	--	--	--	--	---	--	--	--	--	---	--	--	--	--

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI

LIÊN DANH TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI
ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN
ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIỆN CỨU KHẢ THI

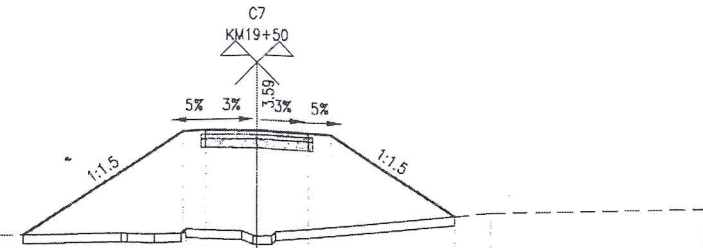
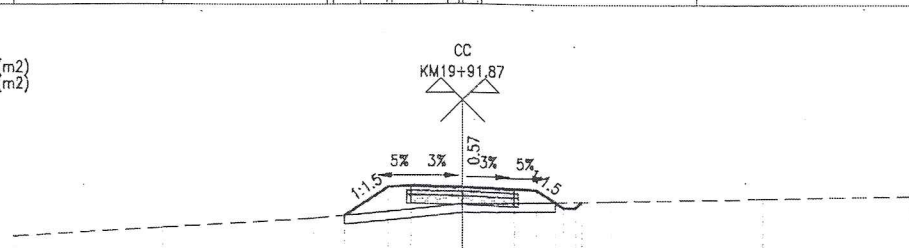
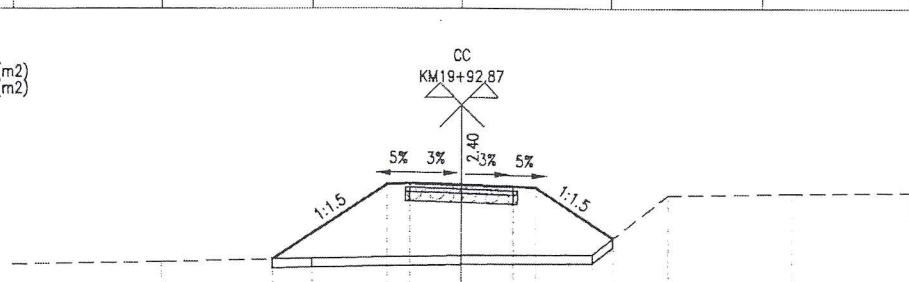
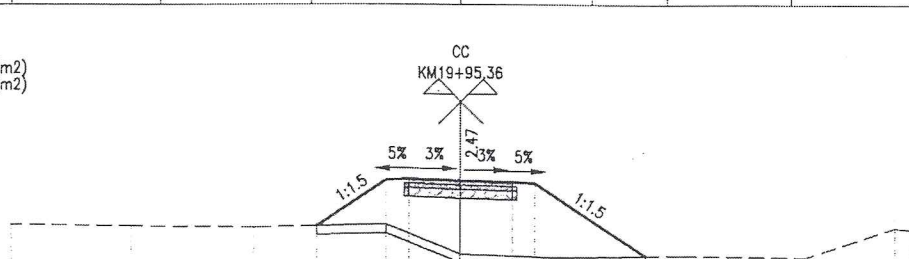
THỰC HIỆN	BÙI NGỌC HẢI	
KIỂM TRA	TRẦN TẤN VŨ	
CHỦ TRÌ THIẾT PHẢN ĐƯƠNG	NGUYỄN MINH QUANG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG	
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BÙI VĂN QUANG	

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

BÙI VĂN QUANG

TRẮC NGANG CHI TIẾT ĐƯỜNG GOM PHẢI

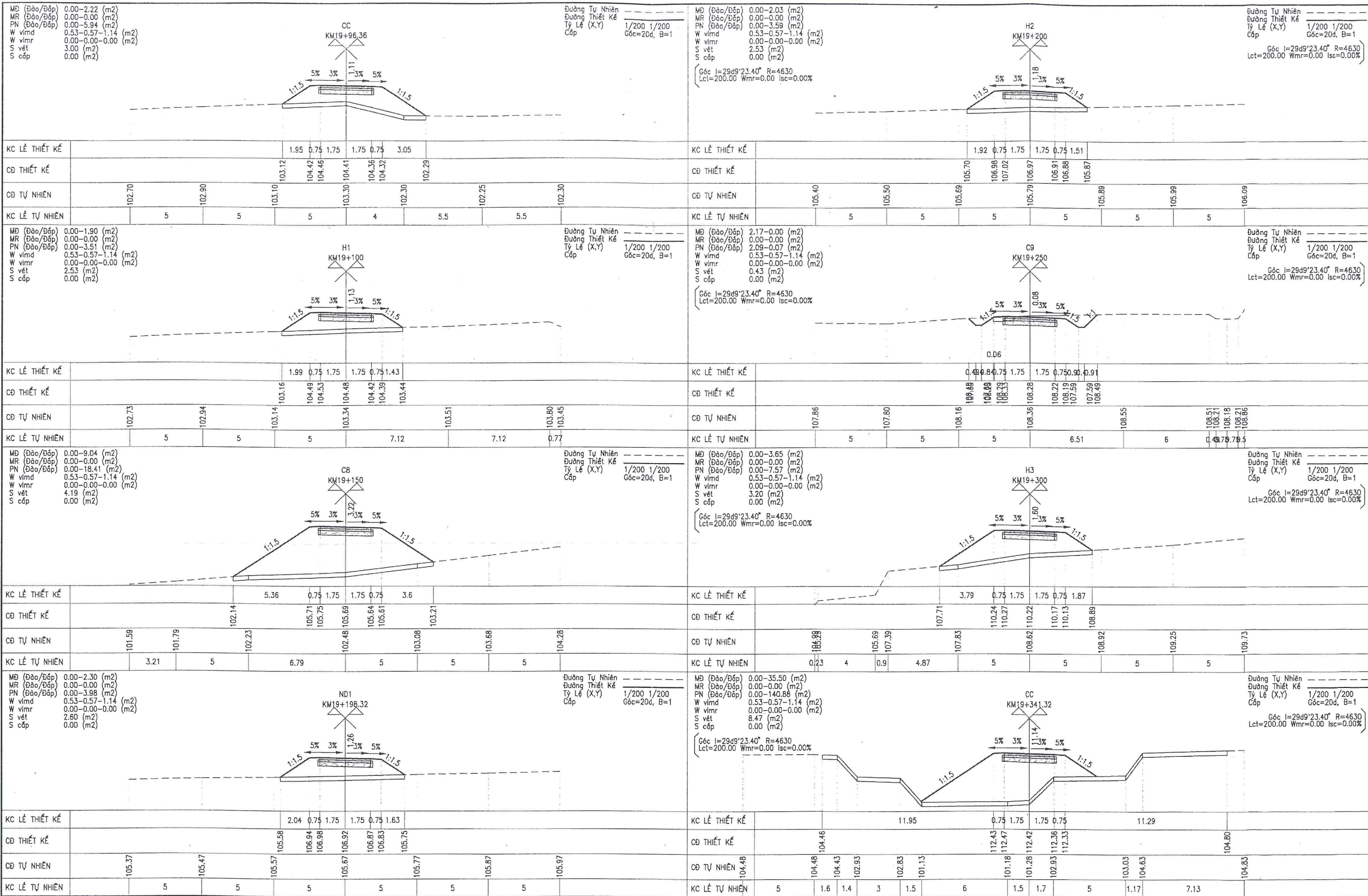
TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số:
LẦN XUẤT BẢN:	Tổng số bản vẽ:
LẦN CHỈNH SỬA:	MÃ SỐ SẢN PHẨM:

[illegible][illegible][illegible]

KC LÊ THIẾT KẾ					2.31	0.75	1.75	1.75	0.75	3.67	
CĐ THIẾT KẾ					102.87	104.41	104.44	104.39	104.34	104.30	101.86
CĐ TỰ NHIÊN	102.92	102.87	102.82		102.82		101.92		101.82		101.87
KC LÊ TỰ NHIÊN		4	4.09	4.41	2.5	3	4.48	4	3	0.52	

TRẮC NGANG CHI TIẾT ĐƯỜNG GOM PHẢI	
TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số:
LẦN XUẤT BẢN:	Tổng số bản vẽ:
Lần chỉnh sửa:	MÃ SỐ SẢN PHẨM:
01	
02	

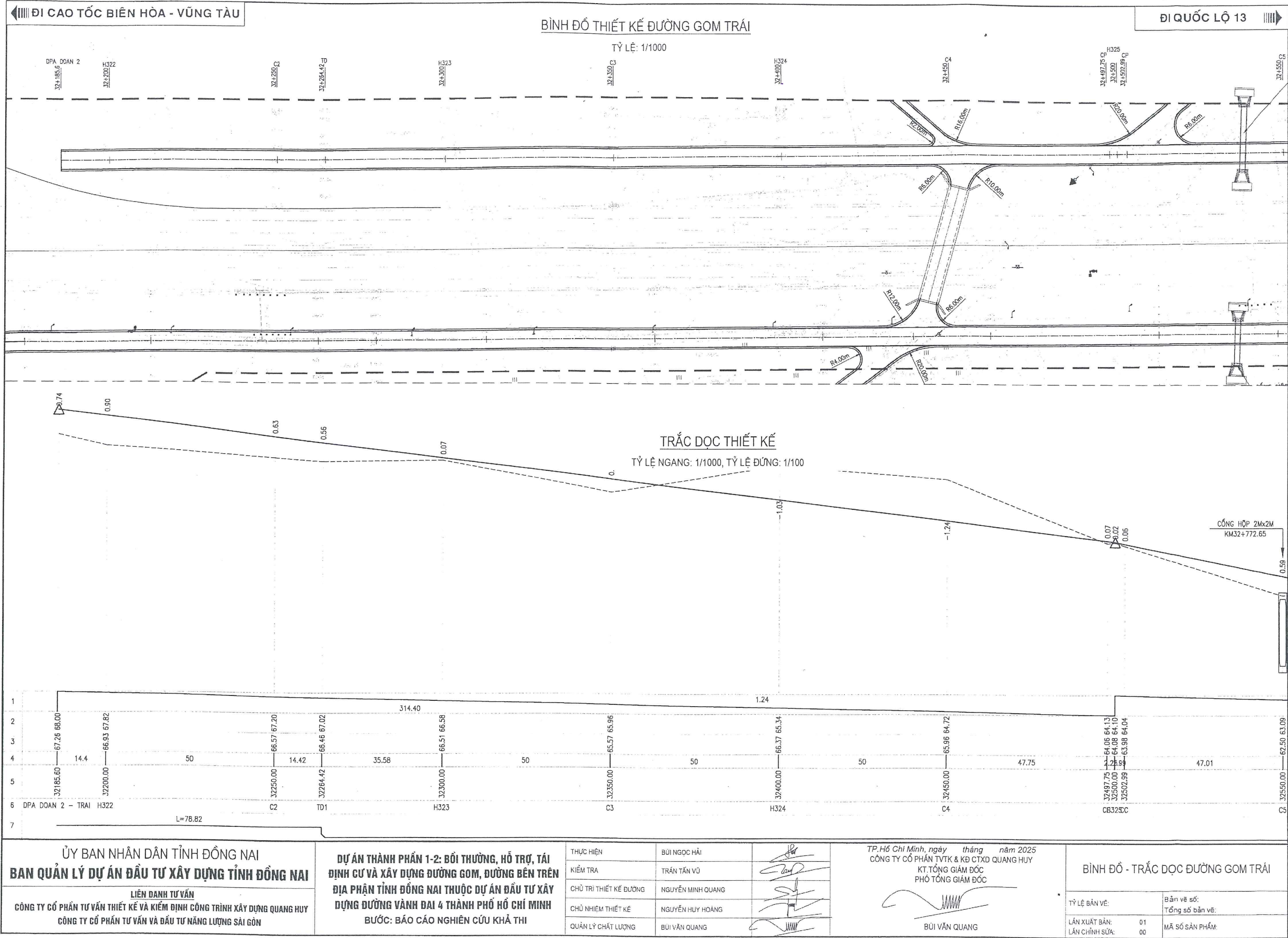
D:\VO PHUONG NAM\PhuongNam_QH02. HO TRO AE\04. VD4 DONG NAI\THIET KE\DOAN 1\SHp Km18+500 - Km31+100 (Edit-in).dwg, Model, 08/11/2025 09:46:23



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI LIÊN DANH TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN		DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐẠI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI		<table border="1"><tr><td>THỰC HIỆN</td><td>BUI NGOC HAI</td></tr><tr><td>KIỂM TRA</td><td>TRAN TAN VU</td></tr><tr><td>CHỦ TRÍ THIẾT PHẢN ĐƯỜNG</td><td>NGUYEN MINH QUANG</td></tr><tr><td>CHỦ NIỆM THIẾT KẾ</td><td>NGUYEN HUY HOANG</td></tr><tr><td>QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG</td><td>BUI VAN QUANG</td></tr></table>		THỰC HIỆN	BUI NGOC HAI	KIỂM TRA	TRAN TAN VU	CHỦ TRÍ THIẾT PHẢN ĐƯỜNG	NGUYEN MINH QUANG	CHỦ NIỆM THIẾT KẾ	NGUYEN HUY HOANG	QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BUI VAN QUANG	TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY KT. TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC BUI VAN QUANG		TRẮC NGANG CHI TIẾT ĐƯỜNG GOM PHẢI TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/200 Bản vẽ số: 01 LẦN XUẤT BẢN: 00 MÃ SỐ SẢN PHẨM:	
THỰC HIỆN	BUI NGOC HAI																		
KIỂM TRA	TRAN TAN VU																		
CHỦ TRÍ THIẾT PHẢN ĐƯỜNG	NGUYEN MINH QUANG																		
CHỦ NIỆM THIẾT KẾ	NGUYEN HUY HOANG																		
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BUI VAN QUANG																		

PHÂN ĐOẠN KM31+300 – KM36+650

D:\VO PHUONG NAM\PhuongNam_QH02_HO TRU AE\04_VD4 DONG NAI\THIET KE\BD-TD TRAI\PHAN TUYEN\01_BD-TD-VD4 DN- duong gom_TRAI 3_16/11/2025 11:18:14



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI

LIÊN DANH TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	BÙI NGỌC HẢI	
KIỂM TRA	TRẦN TẤN VŨ	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ ĐƯỜNG	NGUYỄN MINH QUANG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG	
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BÙI VĂN QUANG	

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

BÙI VĂN QUANG

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC ĐƯỜNG GOM TRÁI

TỶ LỆ BẢN VẼ:

LẦN XUẤT BẢN:

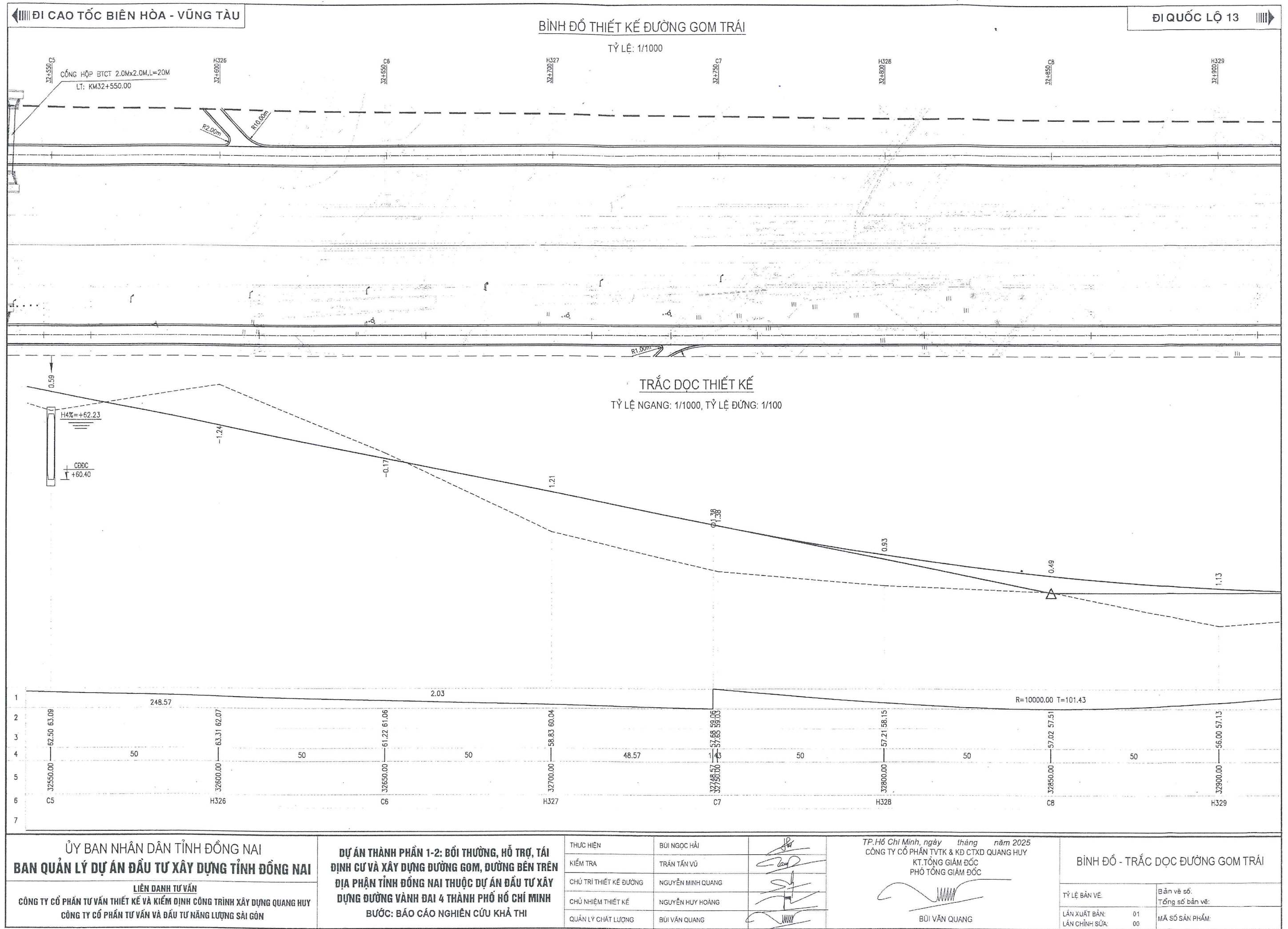
LẦN CHỈNH SỬA:

Bản vẽ số:

Tổng số bản vẽ:

MÃ SỐ SẢN PHẨM:

D:\VO PHUONG NAM\PhuongNam_QH\02. HO TRU AE\04. VD4 DONG NAI\THIET KE\BO-TD TRAI\PHAN TUYEN\01. BD-TD-VD4 DN- duong gom 16.11.2025.dwg, TRAI 3, 16/11/2025 11:16:37



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI

LIÊN DANH TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	BÙI NGỌC HẢI	
KIỂM TRA	TRẦN TẤN VŨ	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ ĐƯỜNG	NGUYỄN MINH QUANG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG	
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BÙI VĂN QUANG	

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

BÙI VĂN QUANG

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC ĐƯỜNG GOM TRÁI

TỶ LỆ BẢN VẼ:

LẦN XUẤT BẢN: 01

LẦN CHỈNH SỬA: 00

Bản vẽ số:

Tổng số bản vẽ:

MÃ SỐ SẢN PHẨM:

TỶ LỆ: 1/1000

32+900
H329

$$\frac{32+950}{29}$$

33+0.00 KM33

$$\begin{array}{r} 33+50 \\ \hline \end{array}$$

33+100 H331

$$\underline{33 \div 150 \text{ c}}$$

33+200 H332

$$\frac{3.3 + 2.50}{2}$$

TỶ LỆ NGANG: 1/1000, TỶ LỆ ĐÚNG: 1/100

1.13

08.64

0.76

1.13

1.25

1.2.4

0.55

0.86

1.08

$$\underline{H4\% = +56.13}$$
$$\begin{array}{r} \text{CDDC} \\ +54.30 \\ \hline \end{array}$$

Profile view showing elevations and stationing. Key points and values:

- Stationing: 50, 48, 50, 27.22, 22.78, 50, 50, 50
- Elevations: 56.00, 57.13, 56.36, 57.00, 48.57, 56.24, 57.00, 55.87, 57.00, 55.75, 57.00, 55.76, 57.00, 56.45, 57.00, 56.14, 57.00, 55.92, 57.00
- Points: H329, C8, KM33, C10, P1, H331, C11, H332, C12
- Curve Data: $l=0d55'53.92''$ $R=99972.5$ $Wmr=0.00$ $Kt/2=812.79$ $P=110.00+812.84$

$\lambda = 0.555392 \text{ nm}$ $R = 99972.5$
 $W_{\text{mr}} = 0.00 \text{ Kt/2} = 812.79$
 $P = 3.30 \text{ T} = 812.81$

**DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI
ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN
ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI**

THỰC HIỆN	BÙI NGỌC HẢI	
KIỂM TRA	TRẦN TẤN VŨ	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ ĐƯỜNG	NGUYỄN MINH QUANG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG	
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BÙI VĂN QUANG	

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

BÙI VĂN QUANG

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC ĐƯỜNG GOM TRÁI

TỶ LỆ BẢN VẼ:		Bản vẽ số: Tổng số bản vẽ:
LẤN XUẤT BẢN:	01	MÃ SỐ SẢN PHẨM:
LẤN CHỈNH SỬA:	00	

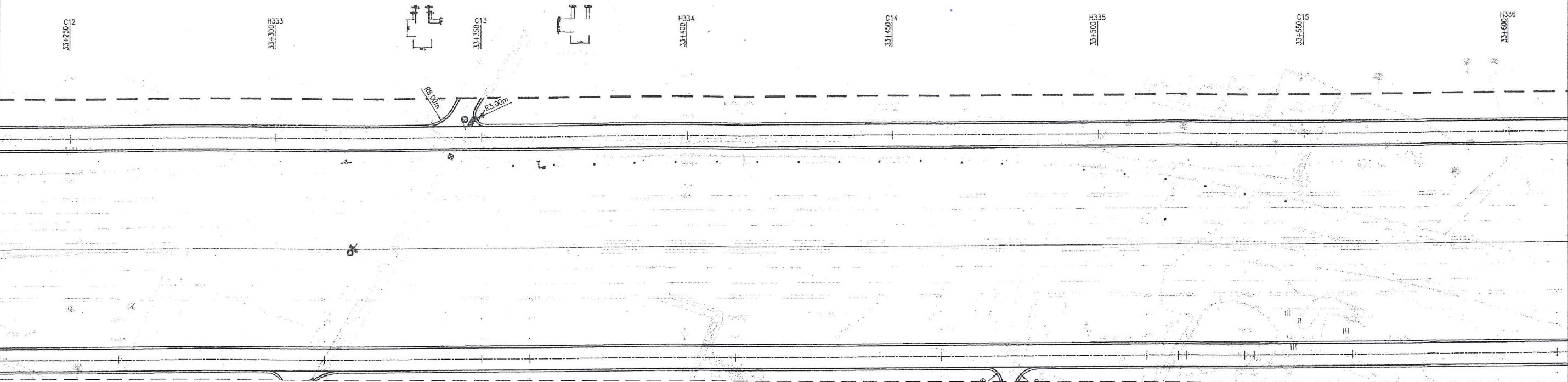
D:\VO PHUONG NAM\phuongnam_QH02. HO TRU AE04. VD4 DONG NAI\THIET KE\BO-TD\TRAI\PHAN TUYEN\01. BO-TD-VD4 D\N- duong gom 16.11.2025.dwg, TRAI 3, 16/11/2025 11:19:36

ĐI CAO TỐC BIÊN HÒA - VŨNG TÀU

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ ĐƯỜNG GOM TRÁI

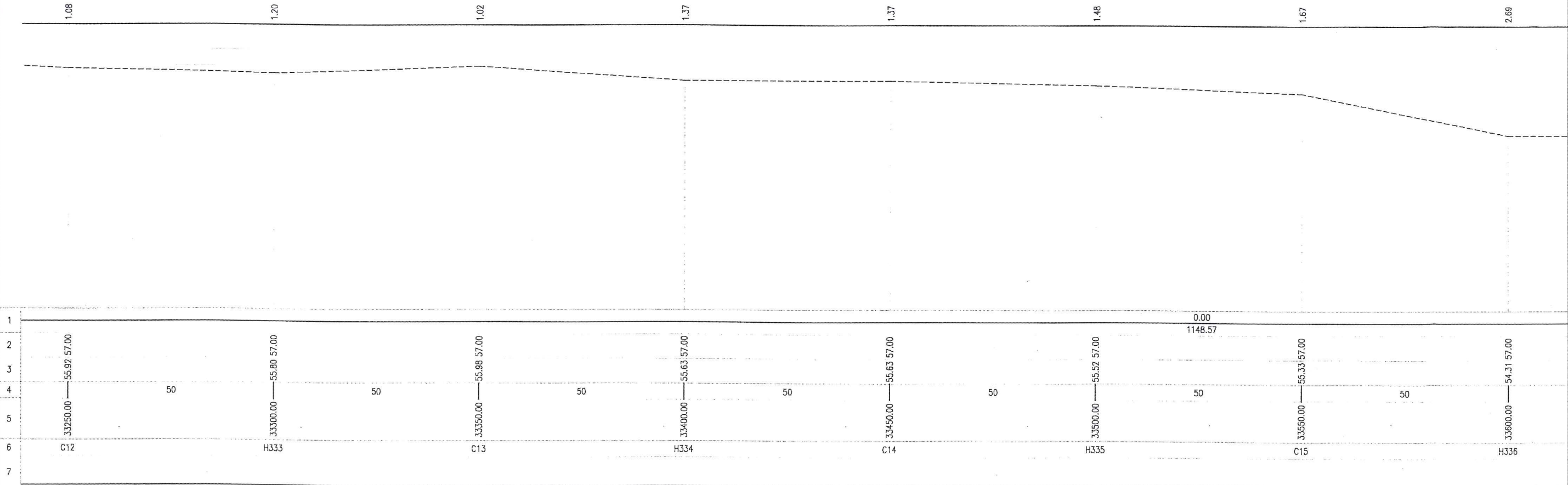
ĐI QUỐC LỘ 13

TỶ LỆ: 1/1000



TRẮC DỌC THIẾT KẾ

TỶ LỆ NGANG: 1/1000, TỶ LỆ ĐỨNG: 1/100



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI
LIÊN DANH TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIỆM CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	BÙI NGỌC HẢI	
KIỂM TRA	TRẦN TẤN VŨ	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ ĐƯỜNG	NGUYỄN MINH QUANG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG	
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BÙI VĂN QUANG	

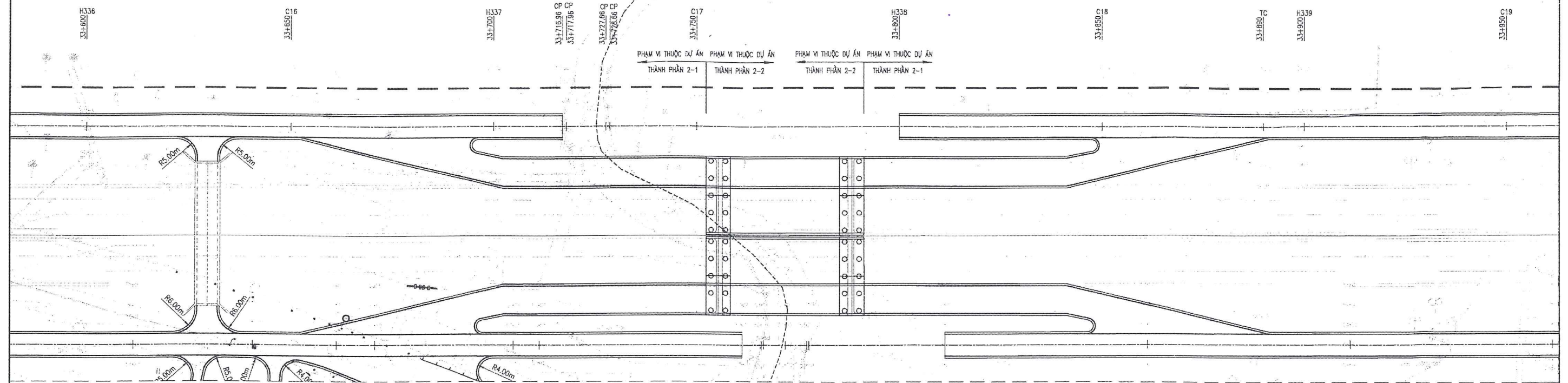
TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTD QUANG HUY
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

BÙI VĂN QUANG

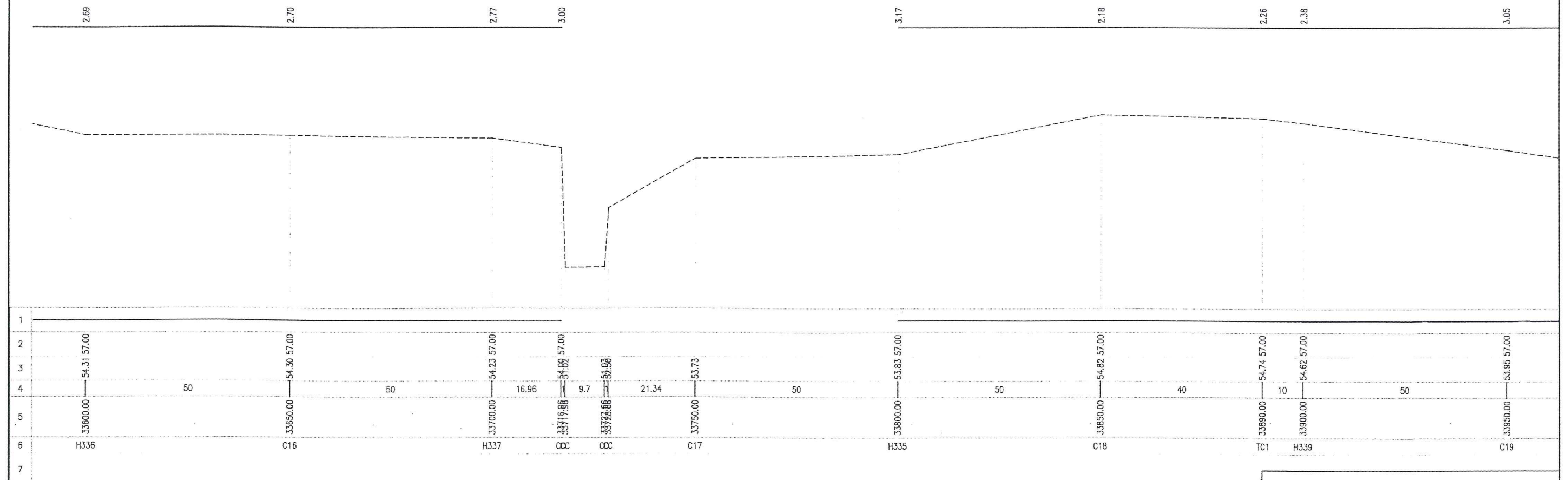
BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC ĐƯỜNG GOM TRÁI

TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số:
LẦN XUẤT BẢN:	Tổng số bản vẽ:
LẦN CHỈNH SỬA:	MÃ SỐ SẢN PHẨM:

TỶ LỆ: 1/1000

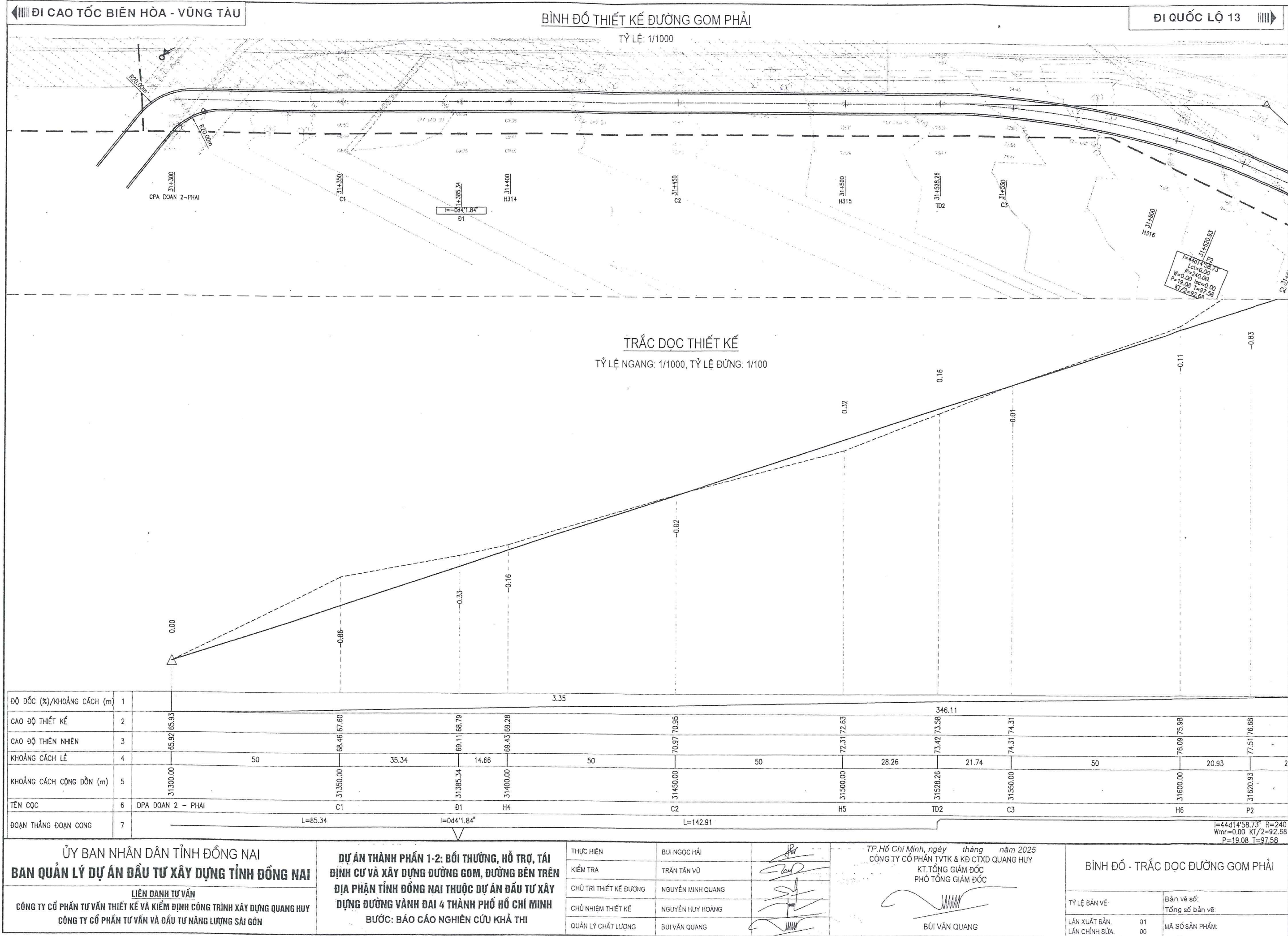


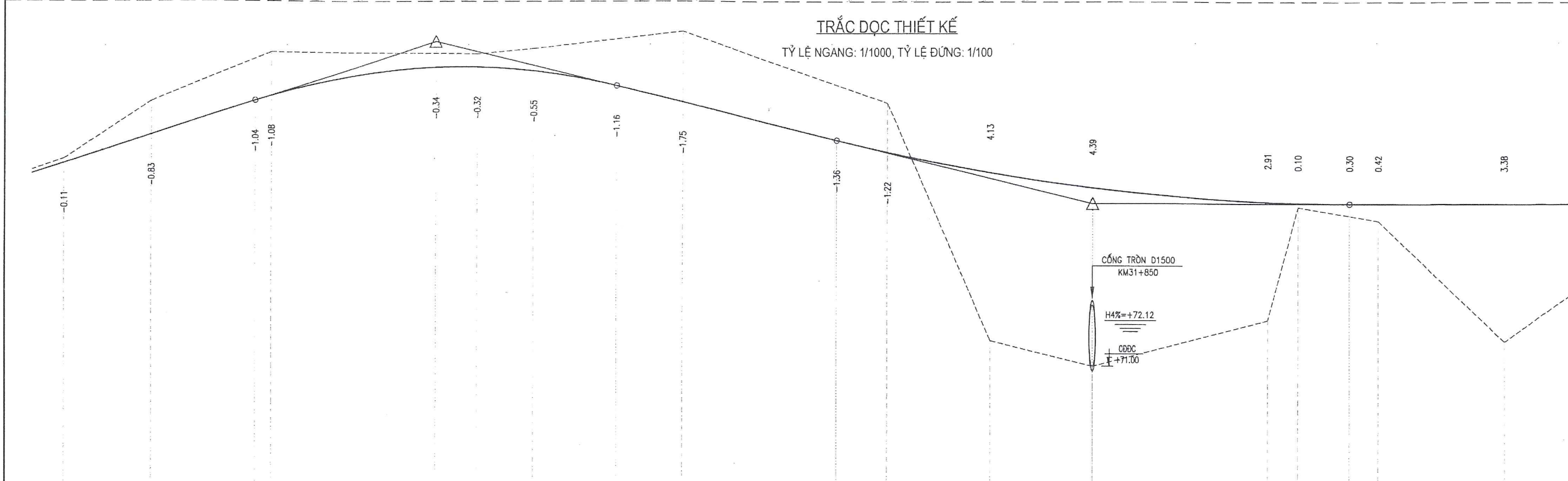
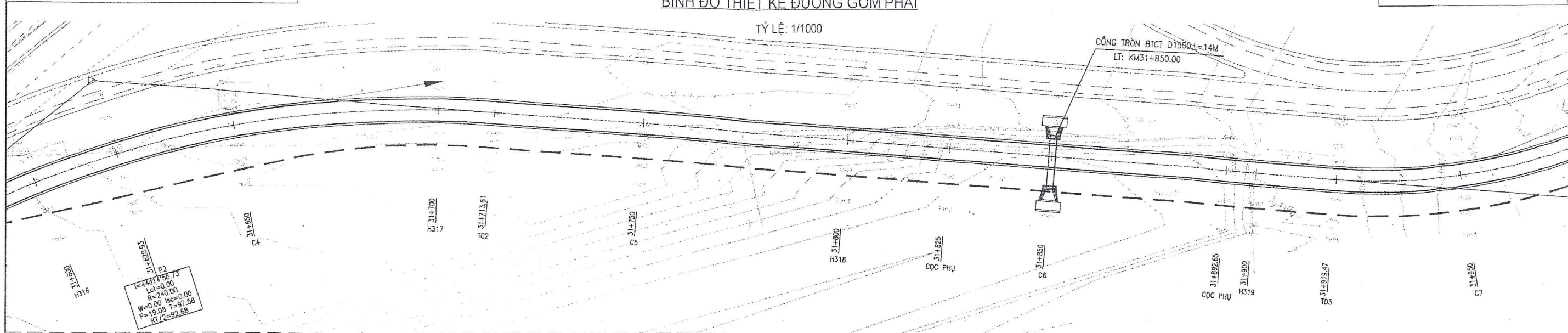
TỶ LỆ NGANG: 1/1000, TỶ LỆ ĐỨNG: 1/100



TỶ LỆ BẢN VẼ:		Bản vẽ số:
LẦN XUẤT BẢN:		Tổng số bản vẽ:
LẦN CHỈNH LƯU:	01	MÃ SỐ SẢN PHẨM:
	02	

D:\VO PHUONG NAM\PhuongNam_QH\02. HO TRO AE\04. VD4 DONG NAI\THIET KE\BD-TD\VD4 DN-DUONG GOM DOAN 1&2.dwg, SUA-DOAN 2-PH, 20/11/2025 16:03:40





m)	R=1500.00 T=43.89										R=5000.00 T=62.50									
2	76.09	75.98			77.51	76.68														
3					78.57	77.53														
4			20.93				25.18													
5	31600.00				31620.93															
6	H6				P2		C4													
7	l=44d14'58.73° R=240 Wmr=0.00 K1/2=92.68																			

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI

LIÊN DANH TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	BÙI NGỌC HẢI	
KIỂM TRA	TRẦN TẤN VŨ	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ PHÂN ĐƯỜNG	NGUYỄN MINH QUANG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG	
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BÙI VĂN QUANG	

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN & KẾ HOẠCH QUANG HUY

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

BÙI VĂN QUANG

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC ĐƯỜNG GOM PHẢI

TỶ LỆ BẢN VẼ:

Bản vẽ số:

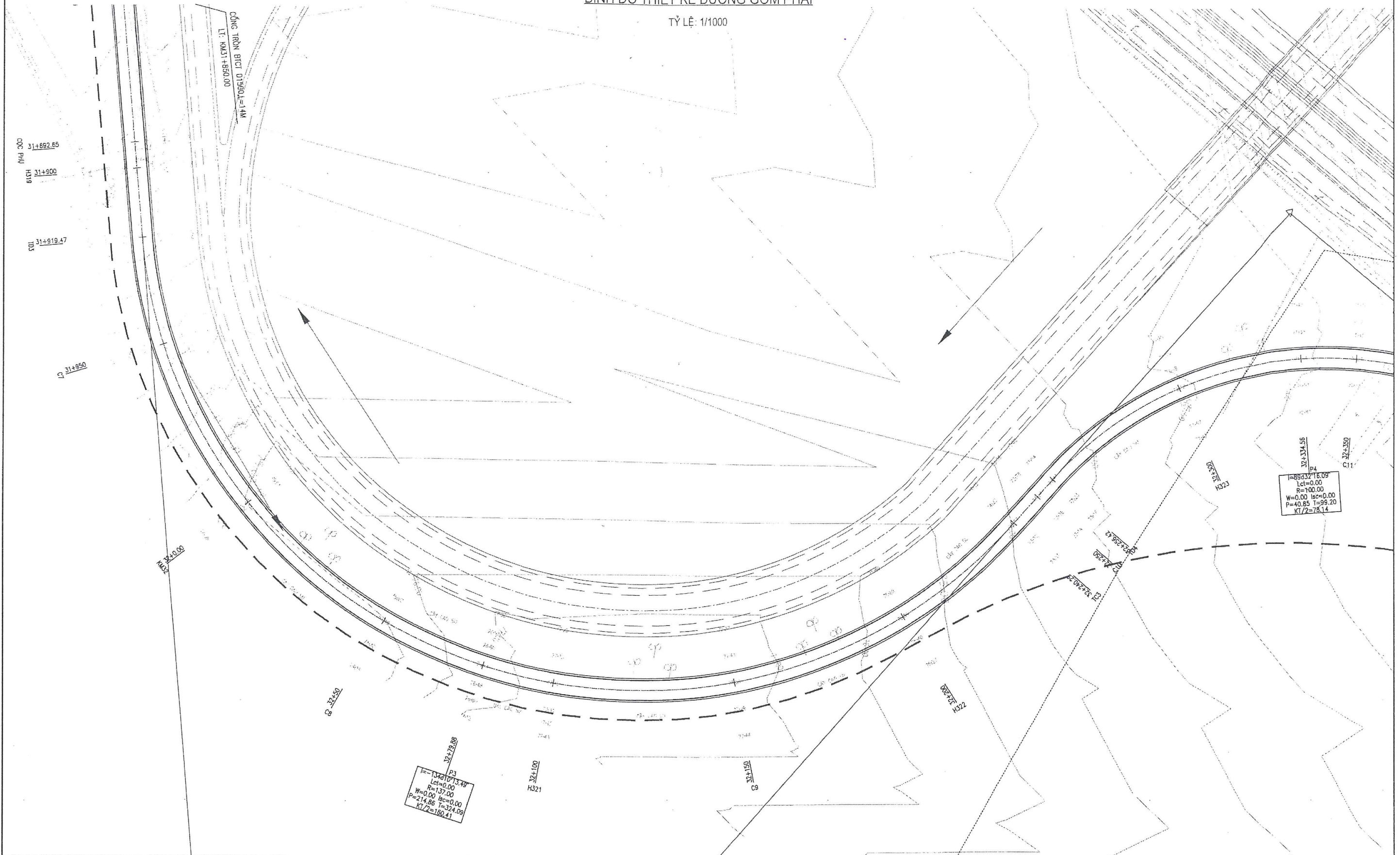
LẦN XUẤT BẢN: 01

Tổng số bản vẽ:

LẦN CHỈNH SỬA: 00

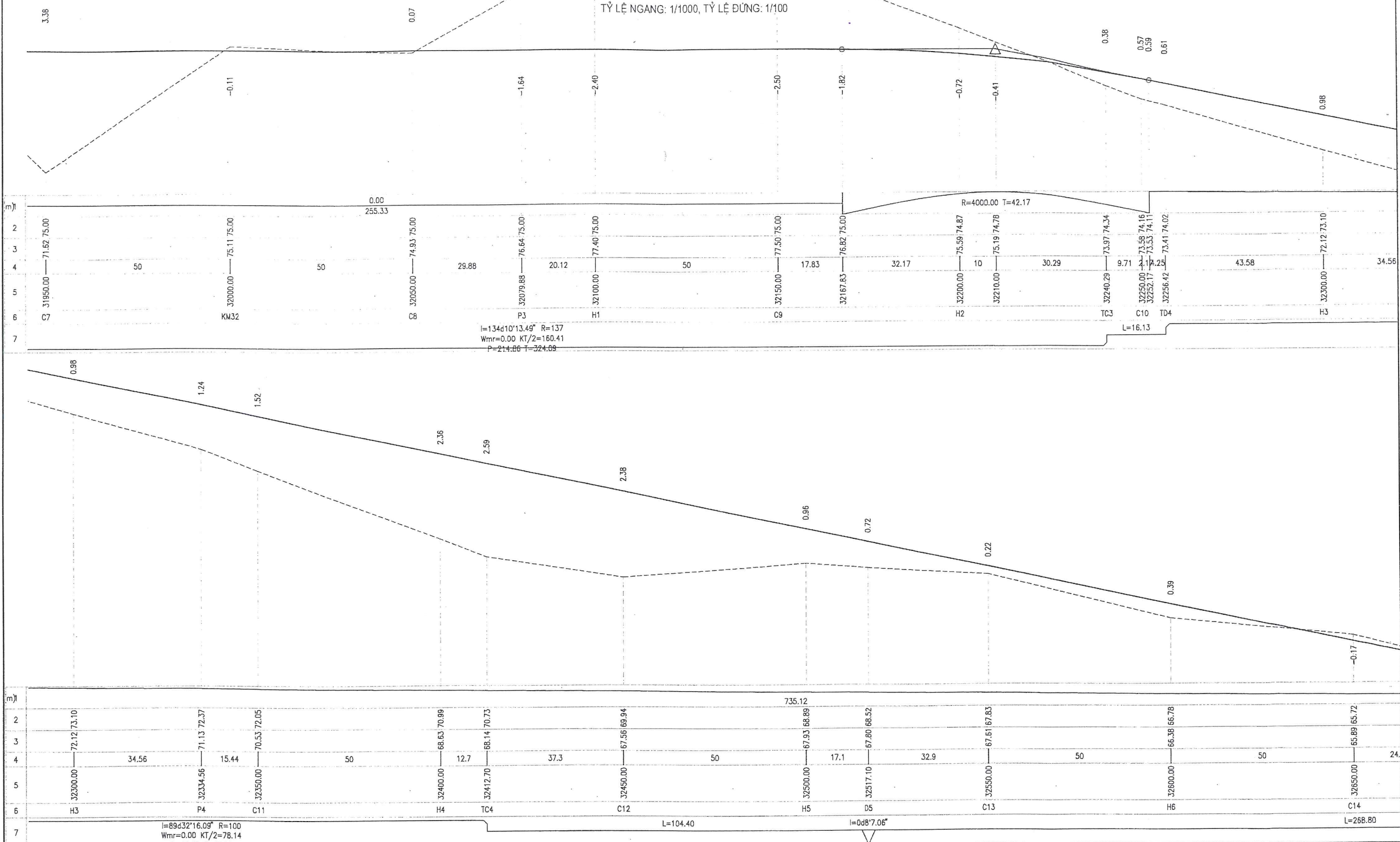
MÃ SỐ SẢN PHẨM:

TỶ LỆ: 1/1000



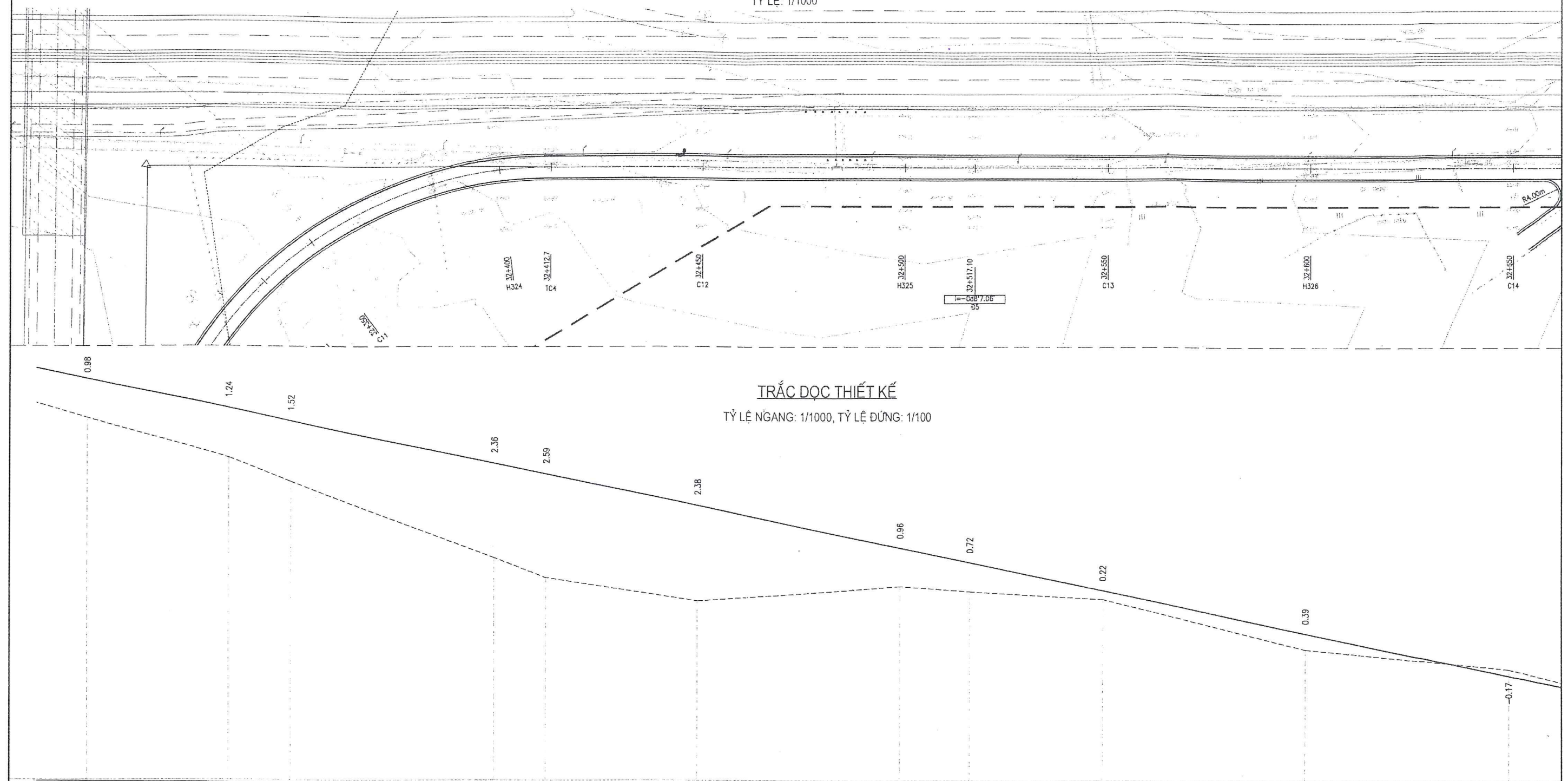
TỶ LỆ BẢN VẼ:		Bản vẽ số:
		Tổng số bản vẽ:
LẦN XUẤT BẢN:	01	MÃ SỐ SẢN PHẨM:
LẦN CHỈNH ĐÚA:	00	

TRẮC DỌC THIẾT KẾ
TỶ LỆ NGANG: 1/1000, TỶ LỆ DỪNG: 1/100



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI LIÊN DANH TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN		DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH BƯỚC: BÁO CÁO NGHIỆN CỨU KHẢ THI		THỰC HIỆN KIỂM TRA CHỦ TRÌ THIẾT KẾ PHẦN ĐƯỜNG CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BÙI NGỌC HẢI TRẦN TẤN VŨ NGUYỄN MINH QUANG NGUYỄN HUY HOÀNG BUI VĂN QUANG	TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY KT. TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC BUI VĂN QUANG	BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC ĐƯỜNG GOM PHẢI TỶ LỆ BẢN VẼ: LẦN XUẤT BẢN: LẦN CHỈNH SỬA:
							Bản vẽ số: Tổng số bản vẽ: Mã số sản phẩm:

TRẮC DỌC THIẾT KẾ
TỶ LỆ NGANG: 1/1000, TỶ LỆ DỨNG: 1/100

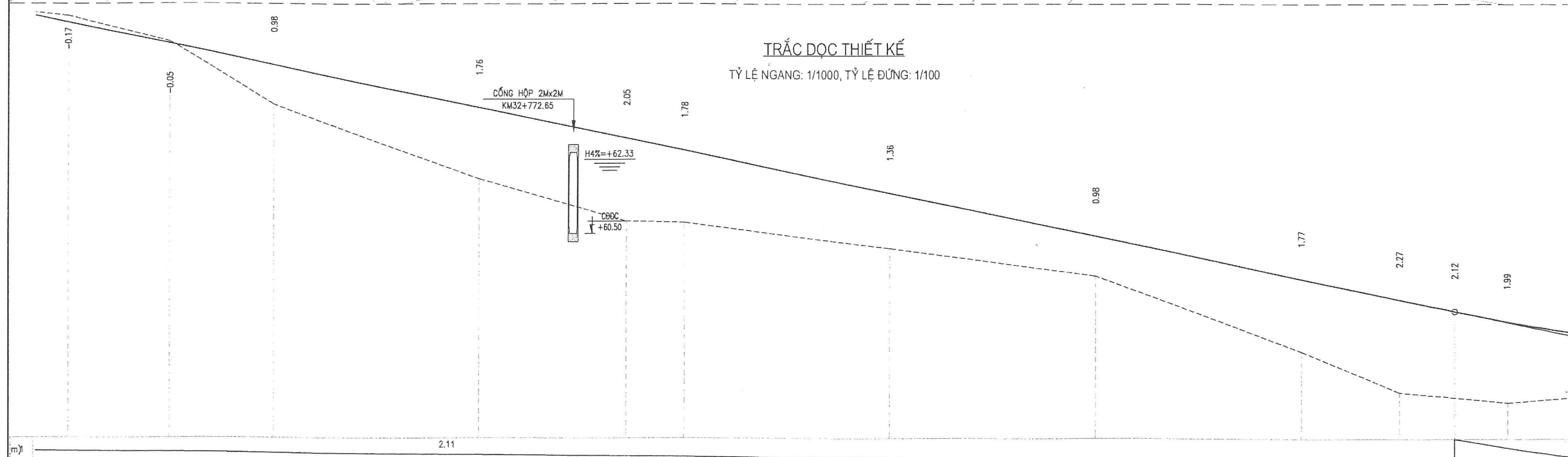
[illegible]

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC ĐƯỜNG GOM PHẢI

TỶ LỆ BẢN VẼ:		Bản vẽ số: Tổng số bản vẽ:
LẦN XUẤT BẢN:	01	MÃ SỐ SẢN PHẨM:
LẦN CHỈNH SỬA:	0	

[illegible]

TỶ LỆ NGANG: 1/1000, TỶ LỆ ĐỨNG: 1/100

[illegible]

TỶ LỆ BẢN VẼ:		Bản vẽ số:
LẦN XUẤT BẢN:	01	Tổng số bản vẽ.
LẦN CHỈNH SỬA:	0	MÃ SỐ SẢN PHẨM:

MĐ (Đào/Đắp) 0.00-0.62 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 0.00-1.27 (m2) W vmd 0.82-0.87-1.74 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vét 2.57 (m2) S cấp 0.00 (m2) DPA ĐOẠN 2 - TRÁI KM32+185.6 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1	MĐ (Đào/Đắp) 1.71-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 1.42-0.10 (m2) W vmd 0.82-0.87-1.74 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vét 2.00 (m2) S cấp 0.00 (m2) H323 KM32+300 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1
KC LÊ THIẾT KẾ CD THIẾT KẾ CD TỰ NHIÊN KC LÊ TỰ NHIÊN	KC LÊ THIẾT KẾ CD THIẾT KẾ CD TỰ NHIÊN KC LÊ TỰ NHIÊN
MĐ (Đào/Đắp) 0.00-1.36 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 0.00-1.45 (m2) W vmd 0.82-0.87-1.74 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vét 2.60 (m2) S cấp 0.00 (m2) H322 KM32+200 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1	MĐ (Đào/Đắp) 0.03-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 1.29-0.49 (m2) W vmd 0.82-0.87-1.74 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vét 2.26 (m2) S cấp 0.00 (m2) C3 KM32+350 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1
KC LÊ THIẾT KẾ CD THIẾT KẾ CD TỰ NHIÊN KC LÊ TỰ NHIÊN	KC LÊ THIẾT KẾ CD THIẾT KẾ CD TỰ NHIÊN KC LÊ TỰ NHIÊN
MĐ (Đào/Đắp) 0.00-0.22 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 0.34-1.06 (m2) W vmd 0.82-0.87-1.74 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vét 2.50 (m2) S cấp 0.00 (m2) C2 KM32+250 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1	MĐ (Đào/Đắp) 8.78-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 7.23-0.04 (m2) W vmd 0.82-0.87-1.74 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vét 0.00 (m2) S cấp 0.00 (m2) H324 KM32+400 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1
KC LÊ THIẾT KẾ CD THIẾT KẾ CD TỰ NHIÊN KC LÊ TỰ NHIÊN	KC LÊ THIẾT KẾ CD THIẾT KẾ CD TỰ NHIÊN KC LÊ TỰ NHIÊN
MĐ (Đào/Đắp) 0.01-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 0.71-0.79 (m2) W vmd 0.82-0.87-1.74 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vét 2.40 (m2) S cấp 0.00 (m2) TD1 KM32+264.42 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1	MĐ (Đào/Đắp) 4.15-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 4.90-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 7.35-0.04 (m2) W vmd 0.38-0.41-0.81 (m2) W vlmr 0.44-0.46-0.93 (m2) S vét 0.00 (m2) S cấp 0.00 (m2) C4 KM32+450 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1
KC LÊ THIẾT KẾ CD THIẾT KẾ CD TỰ NHIÊN KC LÊ TỰ NHIÊN	KC LÊ THIẾT KẾ CD THIẾT KẾ CD TỰ NHIÊN KC LÊ TỰ NHIÊN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI LIÊN DANH TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN	DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN: BÙI NGỌC HẢI KIỂM TRA: TRẦN TẤN VŨ CHỦ TRÌ THIẾT PHẢN ĐƯƠNG: NGUYỄN MINH QUANG CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ: NGUYỄN HUY HOANG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG: BÙI VĂN QUANG	TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY KT. TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC BÙI VĂN QUANG	TRẮC NGANG CHI TIẾT SÔNG HÀNH TRÁI TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/200 Bản vẽ số: 01 Tổng số bản vẽ: 03 LẦN XUẤT BẢN: 01 LẦN CHỈNH SỬA: 00 MÃ SỐ SẢN PHẨM:
---	--	---	--	--

MD (Đào/Đắp) 1.31-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 1.05-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 1.34-0.14 (m2) W vlmđ 0.41-0.44-0.87 (m2) W vlmr 0.41-0.43-0.87 (m2) S vét 0.73 (m2) S cấp 0.00 (m2) Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1 Góc I=0d55'53.92" R=99972.5	MD (Đào/Đắp) 9.22-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 5.92-0.04 (m2) W vlmđ 0.82-0.87-1.74 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vét 0.00 (m2) S cấp 0.00 (m2) Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1 Góc I=0d55'53.92" R=99972.5
KC LỀ THIẾT KẾ CD THIẾT KẾ CD TỰ NHIÊN KC LỀ TỰ NHIÊN	KC LỀ THIẾT KẾ CD THIẾT KẾ CD TỰ NHIÊN KC LỀ TỰ NHIÊN
MD (Đào/Đắp) 2.27-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.10-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 1.01-0.48 (m2) W vlmđ 0.69-0.69-1.38 (m2) W vlmr 0.13-0.18-0.36 (m2) S vét 0.55 (m2) S cấp 0.00 (m2) Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1 Góc I=0d55'53.92" R=99972.5	MD (Đào/Đắp) 3.92-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 2.14-0.06 (m2) W vlmđ 0.82-0.87-1.74 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vét 0.32 (m2) S cấp 0.00 (m2) Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1 Góc I=0d55'53.92" R=99972.5
KC LỀ THIẾT KẾ CD THIẾT KẾ CD TỰ NHIÊN KC LỀ TỰ NHIÊN	KC LỀ THIẾT KẾ CD THIẾT KẾ CD TỰ NHIÊN KC LỀ TỰ NHIÊN
MD (Đào/Đắp) 1.76-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 1.31-0.48 (m2) W vlmđ 0.41-0.44-0.87 (m2) W vlmr 0.41-0.43-0.87 (m2) S vét 1.24 (m2) S cấp 0.00 (m2) Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1 Góc I=0d55'53.92" R=99972.5	MD (Đào/Đắp) 0.00-3.37 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 0.00-3.23 (m2) W vlmđ 0.82-0.87-1.74 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vét 3.02 (m2) S cấp 0.00 (m2) Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1 Góc I=0d55'53.92" R=99972.5
KC LỀ THIẾT KẾ CD THIẾT KẾ CD TỰ NHIÊN KC LỀ TỰ NHIÊN	KC LỀ THIẾT KẾ CD THIẾT KẾ CD TỰ NHIÊN KC LỀ TỰ NHIÊN
MD (Đào/Đắp) 0.00-0.12 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 0.35-1.03 (m2) W vlmđ 0.82-0.87-1.74 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vét 2.49 (m2) S cấp 0.00 (m2) Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1 Góc I=0d55'53.92" R=99972.5	MD (Đào/Đắp) 0.00-4.31 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 0.00-4.06 (m2) W vlmđ 0.82-0.87-1.74 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vét 3.18 (m2) S cấp 0.00 (m2) Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1 Góc I=0d55'53.92" R=99972.5
KC LỀ THIẾT KẾ CD THIẾT KẾ CD TỰ NHIÊN KC LỀ TỰ NHIÊN	KC LỀ THIẾT KẾ CD THIẾT KẾ CD TỰ NHIÊN KC LỀ TỰ NHIÊN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI LIÊN DANH TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN	DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÀI ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH BƯỚC: BÁO CÁO NGHIỆN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN KIỂM TRA CHỦ TRÌ THIẾT PHẢN ĐƯƠNG CHỦ NIỆM THIẾT KẾ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG BUI NGOC HAI TRẦN TẤN VŨ NGUYỄN MINH QUANG NGUYỄN HUY HOÀNG BUI VĂN QUANG	TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY KT. TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC BUI VĂN QUANG	TRẮC NGANG CHI TIẾT ĐƯỜNG GOM TRÁI TỶ LỆ BẢN VẼ: LẦN XUẤT BẢN: LẦN CHỈNH SỬA: Bản vẽ số: Tổng số bản vẽ: MÃ SỐ SẢN PHẨM:
---	---	--	--	--

MĐ (Đào/Đắp) 3.32-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 1.56-0.05 (m2) W vlmđ 0.82-0.87-1.74 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vết 0.00 (m2) S cấp 0.00 (m2) DPA ĐOẠN 2 - PHẢI KM31+300 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1	MĐ (Đào/Đắp) 2.68-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 1.49-0.06 (m2) W vlmđ 0.82-0.87-1.74 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vết 0.80 (m2) S cấp 0.00 (m2) C2 KM31+450 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1
KC LỀ THIẾT KẾ CĐ THIẾT KẾ CĐ TỰ NHIÊN KC LỀ TỰ NHIÊN	KC LỀ THIẾT KẾ CĐ THIẾT KẾ CĐ TỰ NHIÊN KC LỀ TỰ NHIÊN
MĐ (Đào/Đắp) 8.02-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 7.23-0.04 (m2) W vlmđ 0.82-0.87-1.74 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vết 0.00 (m2) S cấp 0.00 (m2) C1 KM31+350 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1	MĐ (Đào/Đắp) 0.55-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 0.75-0.37 (m2) W vlmđ 0.82-0.87-1.74 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vết 2.20 (m2) S cấp 0.00 (m2) H5 KM31+500 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1
KC LỀ THIẾT KẾ CĐ THIẾT KẾ CĐ TỰ NHIÊN KC LỀ TỰ NHIÊN	KC LỀ THIẾT KẾ CĐ THIẾT KẾ CĐ TỰ NHIÊN KC LỀ TỰ NHIÊN
MĐ (Đào/Đắp) 4.97-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 1.71-0.04 (m2) W vlmđ 0.82-0.87-1.74 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vết 0.00 (m2) S cấp 0.00 (m2) Đ1 KM31+385.34 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1	MĐ (Đào/Đắp) 0.72-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 1.40-0.20 (m2) W vlmđ 0.82-0.87-1.74 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vết 2.10 (m2) S cấp 0.00 (m2) Đ2 KM31+528.26 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1
KC LỀ THIẾT KẾ CĐ THIẾT KẾ CĐ TỰ NHIÊN KC LỀ TỰ NHIÊN	KC LỀ THIẾT KẾ CĐ THIẾT KẾ CĐ TỰ NHIÊN KC LỀ TỰ NHIÊN
MĐ (Đào/Đắp) 4.22-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 1.69-0.04 (m2) W vlmđ 0.82-0.87-1.74 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vết 0.00 (m2) S cấp 0.00 (m2) H4 KM31+400 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1	MĐ (Đào/Đắp) 2.35-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 1.40-0.11 (m2) W vlmđ 0.82-0.87-1.74 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vết 1.02 (m2) S cấp 0.00 (m2) C3 KM31+550 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1
KC LỀ THIẾT KẾ CĐ THIẾT KẾ CĐ TỰ NHIÊN KC LỀ TỰ NHIÊN	KC LỀ THIẾT KẾ CĐ THIẾT KẾ CĐ TỰ NHIÊN KC LỀ TỰ NHIÊN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI LIÊN DANH TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN	DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÀI ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH BƯỚC: BÁO CÁO NGHIỆN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN KIỂM TRA CHỦ TRÌ THIẾT PHẢN ĐƯƠNG CHỦ NIỆM THIẾT KẾ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BÙI NGỌC HẢI TRẦN TẤN VŨ NGUYỄN MINH QUANG NGUYỄN HUY HOÀNG BÙI VĂN QUANG	TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY KT. TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC BÙI VĂN QUANG	TRẮC NGANG CHI TIẾT ĐƯỜNG GOM PHẢI TỶ LỆ BẢN VẼ: LẦN XUẤT BẢN: LẦN CHỈNH SỬA: Bản vẽ số: Tổng số bản vẽ: MÃ SỐ SẢN PHẨM:
---	---	---	--	--	--

MD (Đào/Đắp) MR (Đào/Đắp) PN (Đào/Đắp) W vlmđ W vlmr S vết S cấp 0.00-0.00 (m2) 4.10-0.00 (m2) 1.68-0.04 (m2) 0.00-0.00-0.00 (m2) 0.82-0.87-1.74 (m2) 0.00 (m2) 0.00 (m2) Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp ----- ----- 1/200 1/200 Góc=20d, B=1 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp ----- ----- 1/200 1/200 Góc=20d, B=1 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp ----- ----- 1/200 1/200 Góc=20d, B=1 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp ----- ----- 1/200 1/200 Góc=20d, B=1	MD (Đào/Đắp) MR (Đào/Đắp) PN (Đào/Đắp) W vlmđ W vlmr S vết S cấp 0.00-0.00 (m2) 6.63-0.00 (m2) 6.29-0.04 (m2) 0.00-0.00-0.00 (m2) 0.82-0.87-1.74 (m2) 0.00 (m2) 0.00 (m2) Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp ----- ----- 1/200 1/200 Góc=20d, B=1 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp ----- ----- 1/200 1/200 Góc=20d, B=1 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp ----- ----- 1/200 1/200 Góc=20d, B=1 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp ----- ----- 1/200 1/200 Góc=20d, B=1
MD (Đào/Đắp) MR (Đào/Đắp) PN (Đào/Đắp) W vlmđ W vlmr S vết S cấp 2.14-0.00 (m2) 6.14-0.00 (m2) 7.47-0.04 (m2) 0.20-0.22-0.44 (m2) 0.63-0.65-1.31 (m2) 0.00 (m2) 0.00 (m2) Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp ----- ----- 1/200 1/200 Góc=20d, B=1 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp ----- ----- 1/200 1/200 Góc=20d, B=1 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp ----- ----- 1/200 1/200 Góc=20d, B=1 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp ----- ----- 1/200 1/200 Góc=20d, B=1	MD (Đào/Đắp) MR (Đào/Đắp) PN (Đào/Đắp) W vlmđ W vlmr S vết S cấp 4.09-0.00 (m2) 8.69-0.00 (m2) 12.65-0.04 (m2) 0.26-0.26-0.51 (m2) 0.57-0.61-1.23 (m2) 0.00 (m2) 0.00 (m2) Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp ----- ----- 1/200 1/200 Góc=20d, B=1 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp ----- ----- 1/200 1/200 Góc=20d, B=1 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp ----- ----- 1/200 1/200 Góc=20d, B=1 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp ----- ----- 1/200 1/200 Góc=20d, B=1
MD (Đào/Đắp) MR (Đào/Đắp) PN (Đào/Đắp) W vlmđ W vlmr S vết S cấp 0.67-0.00 (m2) 8.21-0.00 (m2) 6.45-0.04 (m2) 0.06-0.08-0.16 (m2) 0.77-0.79-1.58 (m2) 0.00 (m2) 0.00 (m2) Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp ----- ----- 1/200 1/200 Góc=20d, B=1 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp ----- ----- 1/200 1/200 Góc=20d, B=1 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp ----- ----- 1/200 1/200 Góc=20d, B=1 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp ----- ----- 1/200 1/200 Góc=20d, B=1	MD (Đào/Đắp) MR (Đào/Đắp) PN (Đào/Đắp) W vlmđ W vlmr S vết S cấp 9.34-0.00 (m2) 0.00-0.00 (m2) 10.76-1.35 (m2) 0.82-0.87-1.74 (m2) 0.00-0.00-0.00 (m2) 0.02 (m2) 1.41 (m2) Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp ----- ----- 1/200 1/200 Góc=20d, B=1 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp ----- ----- 1/200 1/200 Góc=20d, B=1 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp ----- ----- 1/200 1/200 Góc=20d, B=1 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp ----- ----- 1/200 1/200 Góc=20d, B=1
MD (Đào/Đắp) MR (Đào/Đắp) PN (Đào/Đắp) W vlmđ W vlmr S vết S cấp 0.00-0.00 (m2) 5.39-0.00 (m2) 4.91-0.04 (m2) 0.00-0.00-0.00 (m2) 0.82-0.87-1.74 (m2) 0.00 (m2) 0.00 (m2) Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp ----- ----- 1/200 1/200 Góc=20d, B=1 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp ----- ----- 1/200 1/200 Góc=20d, B=1 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp ----- ----- 1/200 1/200 Góc=20d, B=1 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp ----- ----- 1/200 1/200 Góc=20d, B=1	MD (Đào/Đắp) MR (Đào/Đắp) PN (Đào/Đắp) W vlmđ W vlmr S vết S cấp 0.00-15.65 (m2) 0.00-0.00 (m2) 3.50-17.28 (m2) 0.82-0.87-1.74 (m2) 0.00-0.00-0.00 (m2) 4.18 (m2) 0.00 (m2) Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp ----- ----- 1/200 1/200 Góc=20d, B=1 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp ----- ----- 1/200 1/200 Góc=20d, B=1 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp ----- ----- 1/200 1/200 Góc=20d, B=1 Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp ----- ----- 1/200 1/200 Góc=20d, B=1

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI

LIÊN DANH TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÀI
ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN
ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIỆM CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN
KIỂM TRA
CHỦ TRÌ THIẾT PHẢN ĐƯỜNG
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

BUI NGOC HAI
TRAN TAN VU
NGUYEN MINH QUANG
NGUYEN HUY HOANG
BUI VAN QUANG

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

BUI VAN QUANG

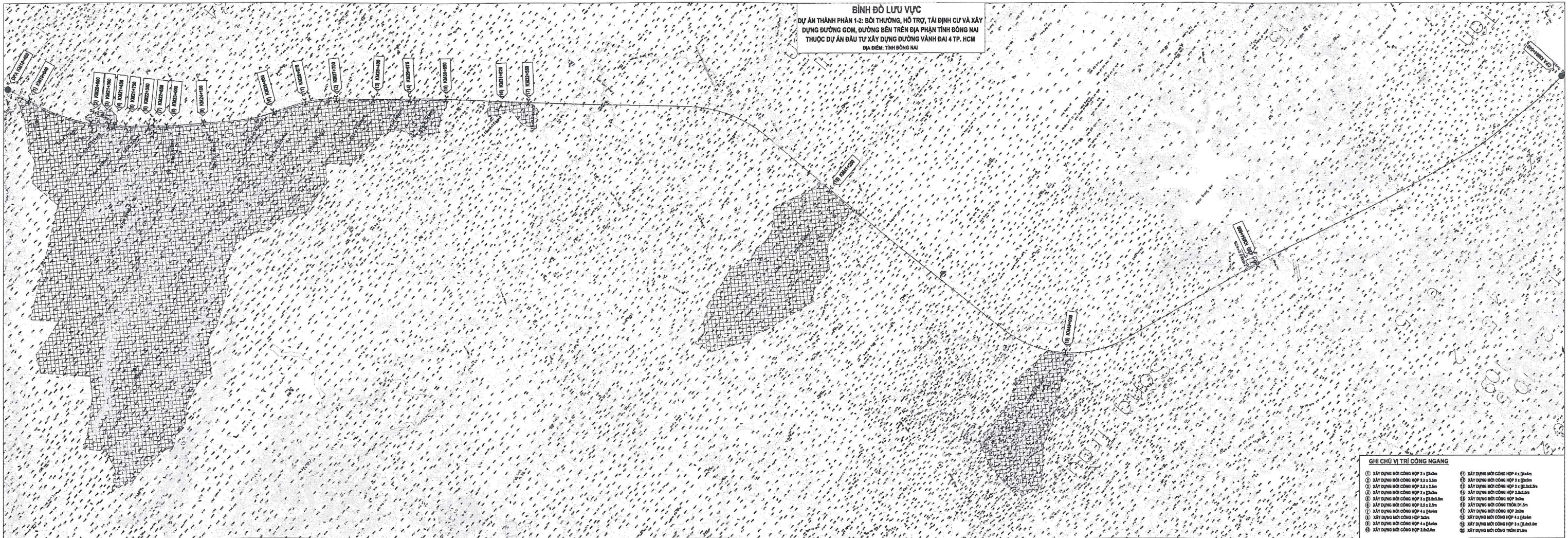
TRẮC NGANG CHI TIẾT ĐƯỜNG GOM PHẢI

TỶ LỆ BẢN VẼ:
LẦN XUẤT BẢN:
LẦN CHỈNH SỬA:

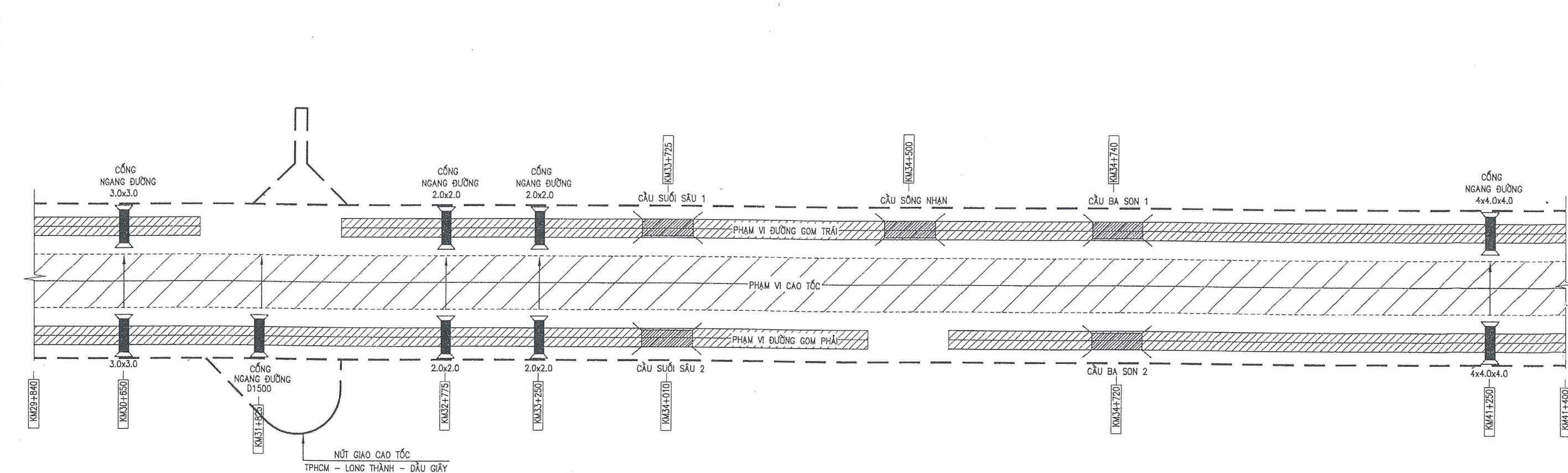
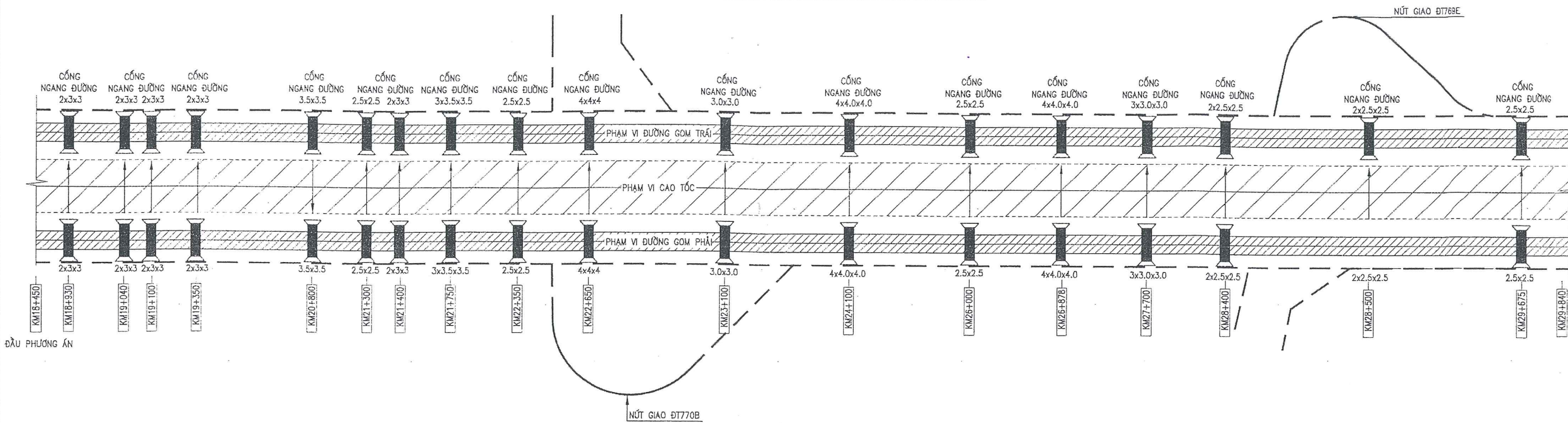
Bản vẽ số:
Tổng số bản vẽ:
MÃ SỐ SẢN PHẨM:

PHẦN THOÁT NƯỚC

QUẢ
ĐẦU T
TÍNH
C

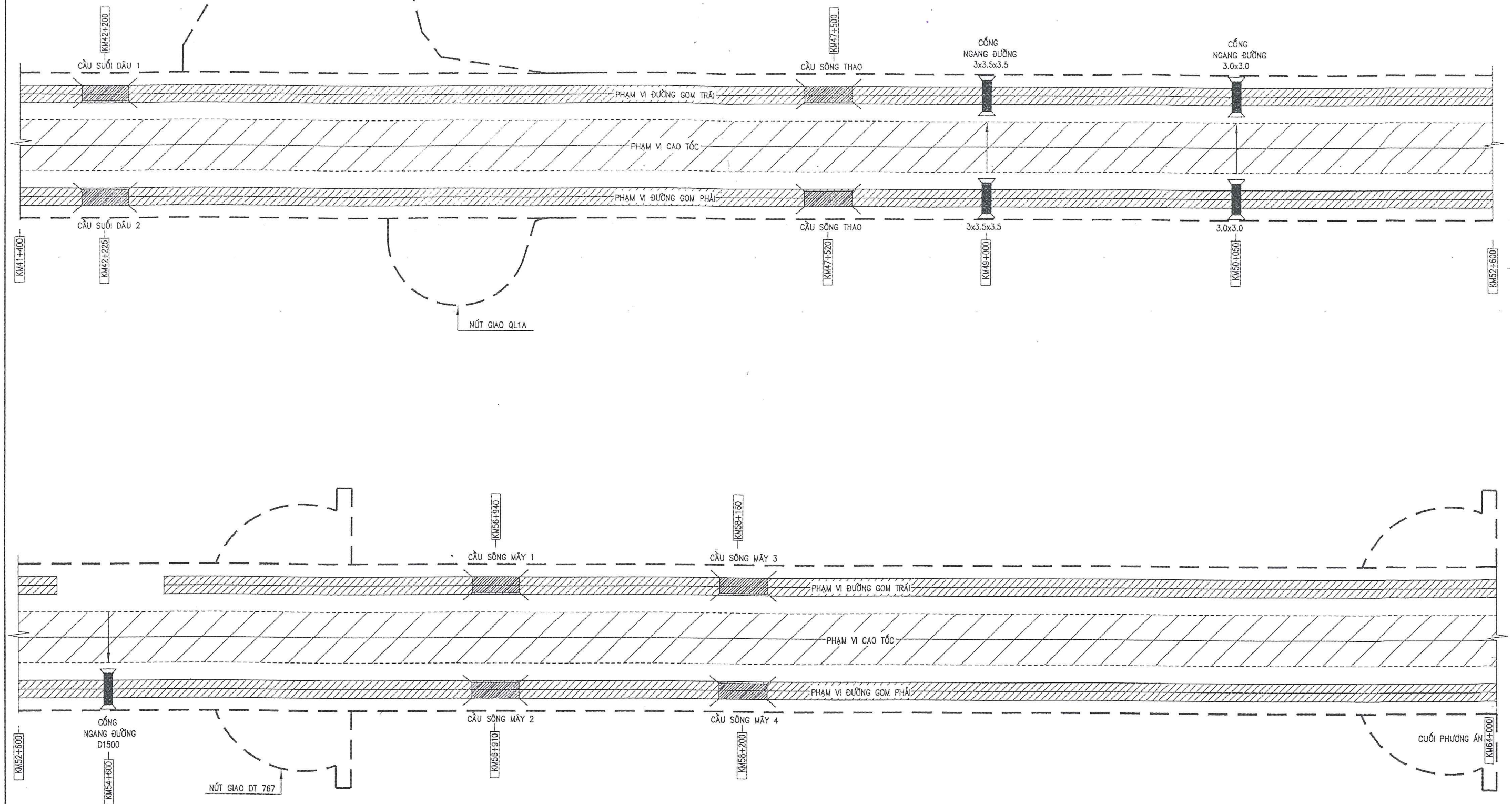


BÌNH ĐỒ THOÁT NƯỚC TỔNG THỂ



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI LIÊN DANH TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN		DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÉN TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH BƯỚC: BÁO CÁO NGHIỆM CỨU KHẢ THI		<table><tr><td>THỰC HIỆN</td><td>NGUYỄN NHẬT DUY</td><td></td></tr><tr><td>KIỂM TRA</td><td>NGUYỄN TRONG NHÃN</td><td></td></tr><tr><td>CHỦ TRÌ THIẾT THOÁT NƯỚC</td><td>NGUYỄN MINH PHONG</td><td></td></tr><tr><td>CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ</td><td>NGUYỄN HUY HOÀNG</td><td></td></tr><tr><td>QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG</td><td>BUI VĂN QUANG</td><td></td></tr></table>	THỰC HIỆN	NGUYỄN NHẬT DUY		KIỂM TRA	NGUYỄN TRONG NHÃN		CHỦ TRÌ THIẾT THOÁT NƯỚC	NGUYỄN MINH PHONG		CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG		QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BUI VĂN QUANG		TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY KT. TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  BUI VĂN QUANG	BÌNH ĐỒ THOÁT NƯỚC TỔNG THỂ <table><tr><td>TỶ LỆ BẢN VẼ:</td><td>Bản vẽ số: 01/02</td></tr><tr><td>LẦN XUẤT BẢN:</td><td>Tổng số bản vẽ:</td></tr><tr><td>LẦN CHỈNH SỬA:</td><td>MÃ SỐ SẢN PHẨM:</td></tr></table>	TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số: 01/02	LẦN XUẤT BẢN:	Tổng số bản vẽ:	LẦN CHỈNH SỬA:	MÃ SỐ SẢN PHẨM:
THỰC HIỆN	NGUYỄN NHẬT DUY																										
KIỂM TRA	NGUYỄN TRONG NHÃN																										
CHỦ TRÌ THIẾT THOÁT NƯỚC	NGUYỄN MINH PHONG																										
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG																										
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BUI VĂN QUANG																										
TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số: 01/02																										
LẦN XUẤT BẢN:	Tổng số bản vẽ:																										
LẦN CHỈNH SỬA:	MÃ SỐ SẢN PHẨM:																										

BÌNH ĐỒ THOÁT NƯỚC TỔNG THỂ



GHI CHÚ:

- VỊ TRÍ CÚNG NGANG
- VỊ TRÍ CẦU

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI
LIÊN DANH TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI
ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN
ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	NGUYỄN NHẬT DUY
KIỂM TRA	NGUYỄN TRỌNG NHÂN
CHỦ TRÌ THIẾT THOÁT NƯỚC	NGUYỄN MINH PHONG
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BÙI VĂN QUANG

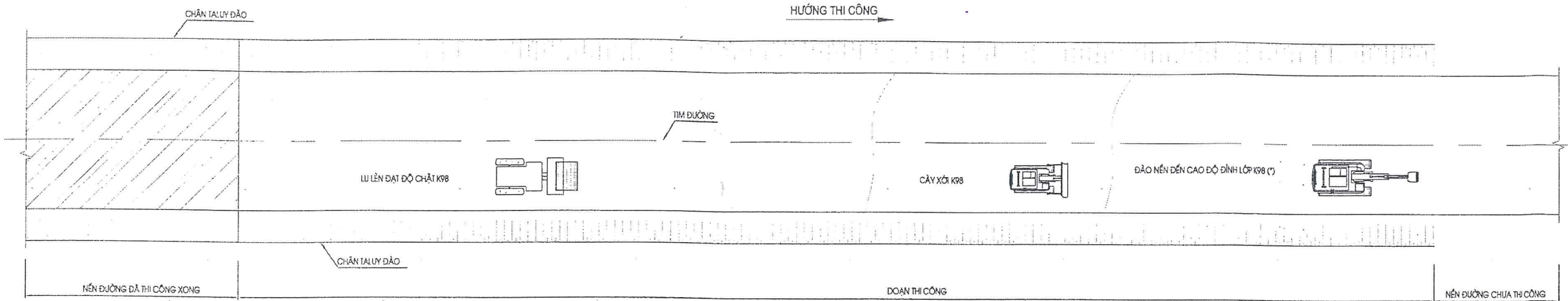
TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
BÙI VĂN QUANG

BÌNH ĐỒ THOÁT NƯỚC
TỔNG THỂ

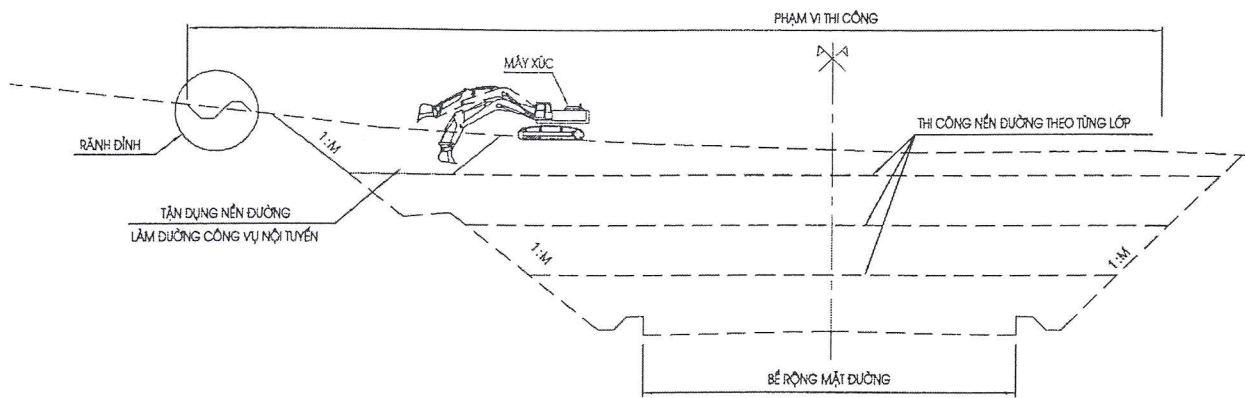
TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số: 02/02
LẦN XUẤT BẢN:	Tổng số bản vẽ:
LẦN CHỈNH SỬA:	MÃ SỐ SẢN PHẨM:

PHẦN TỔ CHỨC THI CÔNG

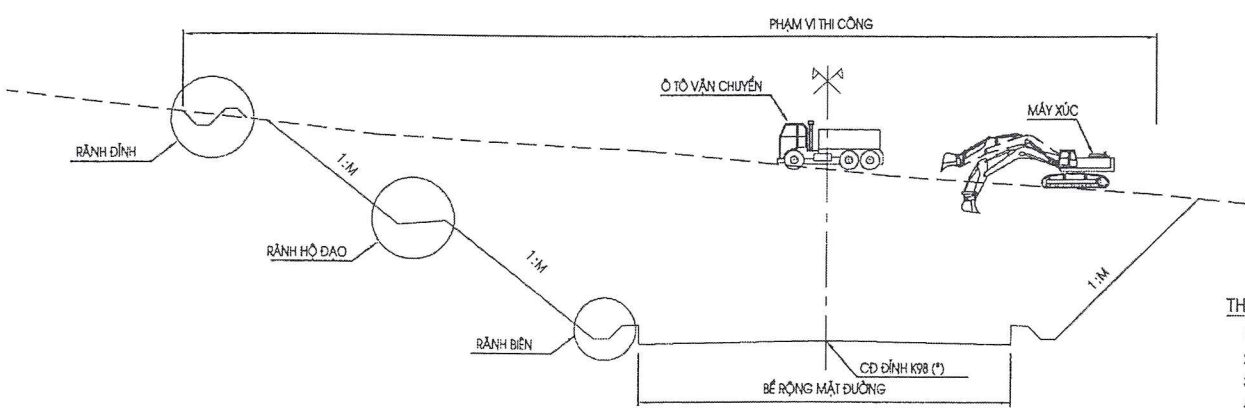
MẶT BẰNG TỔ CHỨC THI CÔNG NỀN ĐƯỜNG ĐÀO



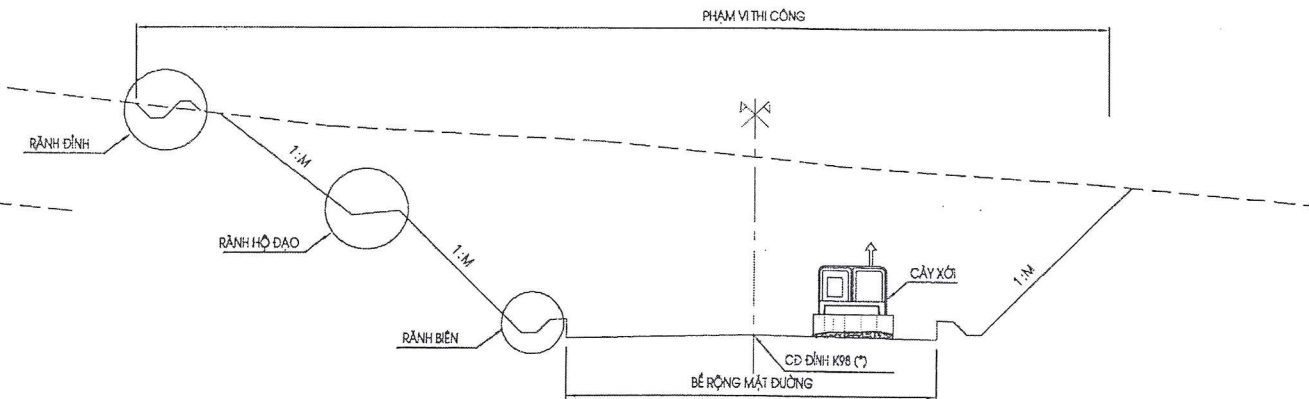
CÔNG TÁC ĐÀO NỀN



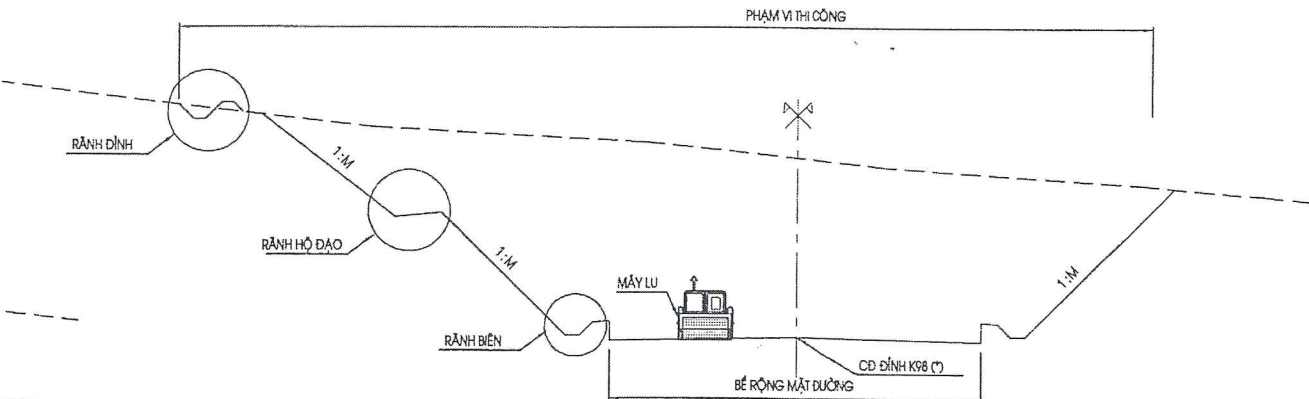
CÔNG TÁC ĐÀO NỀN



CÔNG TÁC CÀY XỚI ĐỈNH NỀN K98



CÔNG TÁC LU LÊN ĐẠT K98



THUYẾT MINH:

1. THI CÔNG NỀN ĐÀO THEO TỪNG LỚP, TẬN DỤNG MỘT PHẦN NỀN ĐƯỜNG ĐÀO LÀM ĐƯỜNG CÔNG VỤ NỘI TUYẾN;
 2. THI CÔNG HỆ THỐNG RÀNH ĐỈNH (NẾU CÓ), ĐẢM BẢO NƯỚC KHÔNG CHẢY VÀO NỀN ĐƯỜNG;
 3. SỬ DỤNG MÁY XÚC ĐỂ ĐÀO NỀN ĐƯỜNG ĐẾN CAO ĐỘ ĐỈNH LỚP K98;
 4. DÙNG MÁY SAN CỎ GẮN LƯỚI CÂY XỚI ĐỂ CÀY XỚI ĐẤT NỀN;
 5. TIẾN HÀNH LU LÊN ĐẠT ĐỘ CHẶT K98 (CBRMIN=8%);
 6. MẪU ĐỐC MẶT ĐỈNH K98 TƯƠNG ĐỐI ĐẠT ĐỘ ĐỐC MẶT ĐƯỜNG SAU KHI THI CÔNG XONG.
- (*) TRƯỜNG HỢP KHÔNG ĐẠT (BẢNG 2 - TCVN 938:2012) THÍ PHẢI ĐÀO PHẠM VI KHÔNG ĐẠT RỒI ĐÁM NỀN LẠI CHO ĐẠT YÊU CẦU.

LƯU Ý:

TRONG THI CÔNG NỀN ĐƯỜNG ĐÀO CẦN ĐỒNG THỜI LÀM NGAY HỆ THỐNG RÀNH ĐỐC, RÀNH ĐỈNH, RÀNH HỘ ĐÀO, BẮC NƯỚC ĐỂ NƯỚC KHÔNG LÂM ẢNH HƯỞNG ĐẾN NỀN ĐƯỜNG.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI

LIÊN DANH TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI
ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN
ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIỆM CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	BUI NGOC HAI	
KIỂM TRA	TRẦN TẤN VŨ	
CHỦ TRÌ THIẾT PHẢN ĐƯƠNG	NGUYỄN MINH QUANG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG	
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BUI VĂN QUANG	

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY

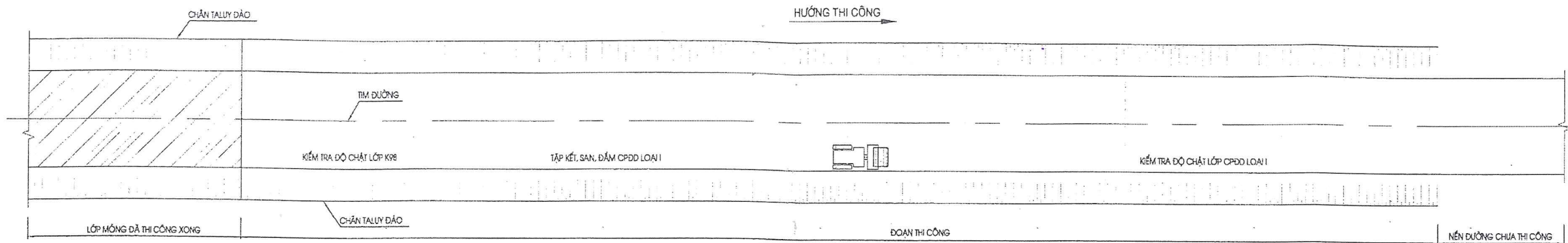
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

BUI VĂN QUANG

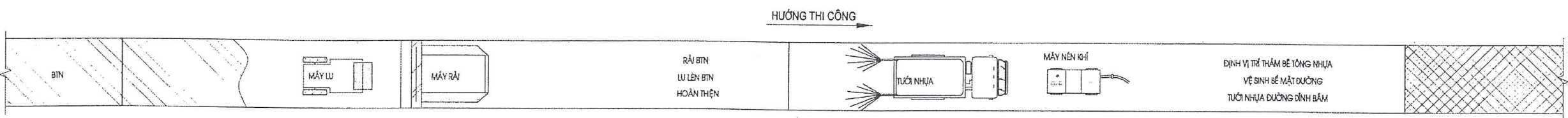
MẶT BẰNG TỔ CHỨC THI CÔNG
NỀN ĐƯỜNG ĐÀO

TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số:
LẦN XUẤT BẢN: 01	Tổng số bản vẽ:
LẦN CHỈNH SỬA: 00	MÃ SỐ SẢN PHẨM:

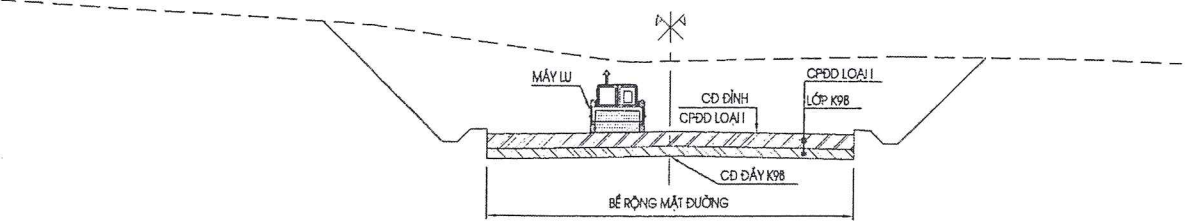
MẶT BẰNG TỔ CHỨC THI CÔNG KẾT CẤU ÁO ĐƯỜNG NỀN ĐƯỜNG ĐÀO



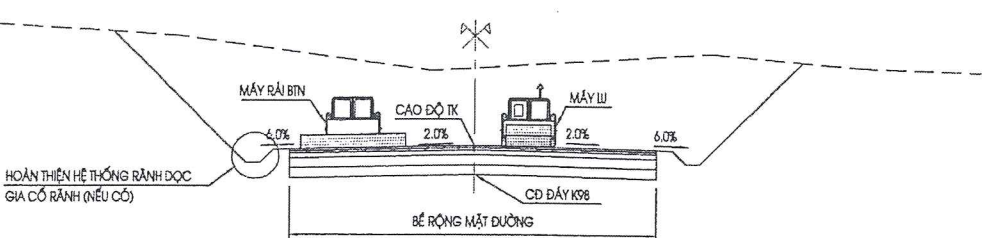
CÁC GIAI ĐOẠN THI CÔNG BTNC 19 (16)



THI CÔNG LỚP CPDD LOẠI I

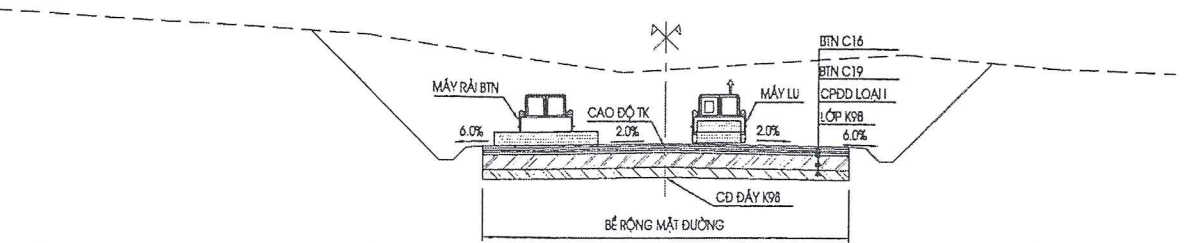


HOÀN THIỆN HỆ THỐNG Rãnh DỌC



- THUYẾT MINH:
- Đào nền trong phạm vi khuôn đường để tạo khuôn thi công các lớp kết cấu áo đường;
 - Thi công lớp CPDD loại I, bề dày 1 lớp CPDD tuân thủ tiêu chuẩn 7.2.3 - TCVN 8859:2023;
 - Sử dụng máy nén khí thổi sạch bụi trên bề mặt lớp CPDD loại I;
 - Vận chuyển BTNC 19 đến vị trí thi công, rải đều và tiến hành lu lèn;
 - Sau khi kiểm tra lớp BTNC 19 đạt yêu cầu tiến hành tưới nhựa dính bám lên bề mặt;
 - Vận chuyển BTNC 16, BTNC 19 đến vị trí thi công, rải đều và tiến hành lu lèn;

THI CÔNG LỚP BÊ TÔNG NHỰA



LƯU Ý:

Sau khi thi công xong các lớp kết cấu áo đường cần tiến hành thí nghiệm đảm bảo đủ độ chặt yêu cầu (có tư vấn giám sát xác nhận) mới tiến hành thi công lớp tiếp theo

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI
LIÊN DANH TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

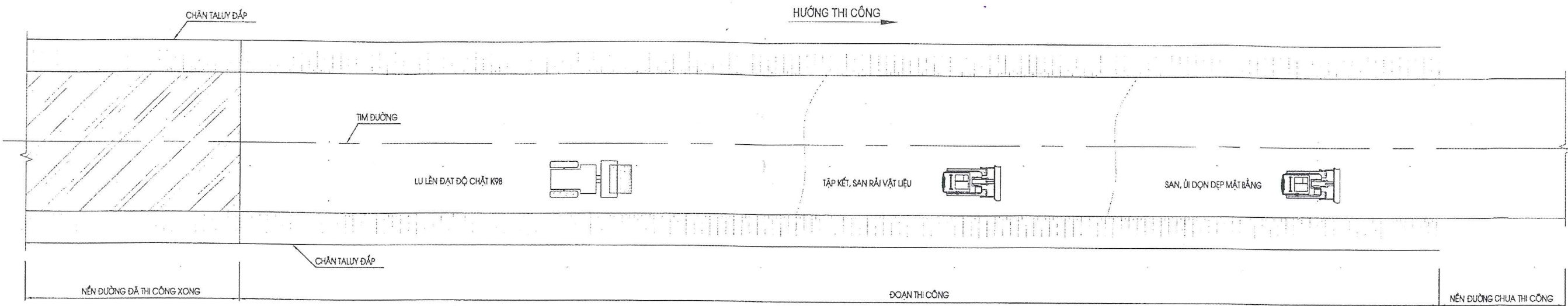
DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI
ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN
ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIỆN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	BUI NGOC HAI	
KIỂM TRA	TRAN TAN VU	
CHỦ TRÌ THIẾT PHẢN ĐƯƠNG	NGUYEN MINH QUANG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYEN HUY HOANG	
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BUI VAN QUANG	

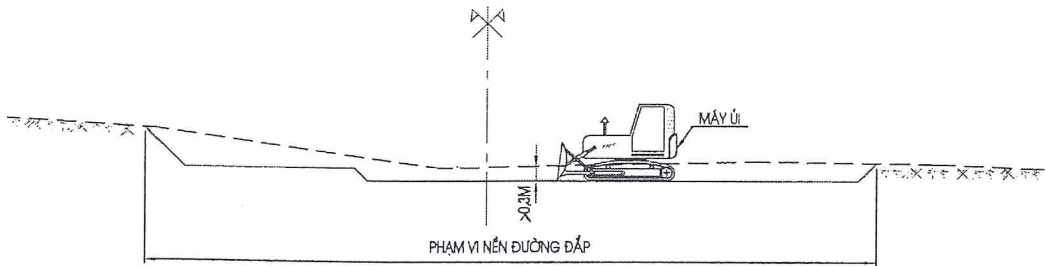
TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
BUI VAN QUANG

MẶT BẰNG TỔ CHỨC THI CÔNG KCAD NỀN ĐƯỜNG ĐÀO	
TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số:
LẦN XUẤT BẢN:	Tổng số bản vẽ:
LẦN CHỈNH SỬA:	MÃ SỐ SẢN PHẨM:

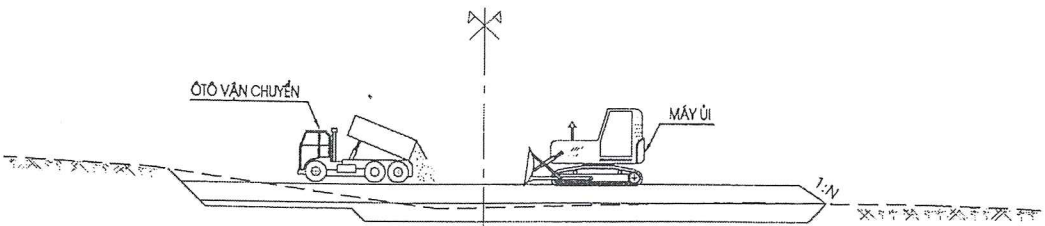
MẶT BẰNG TỔ CHỨC THI CÔNG NỀN ĐƯỜNG ĐẮP



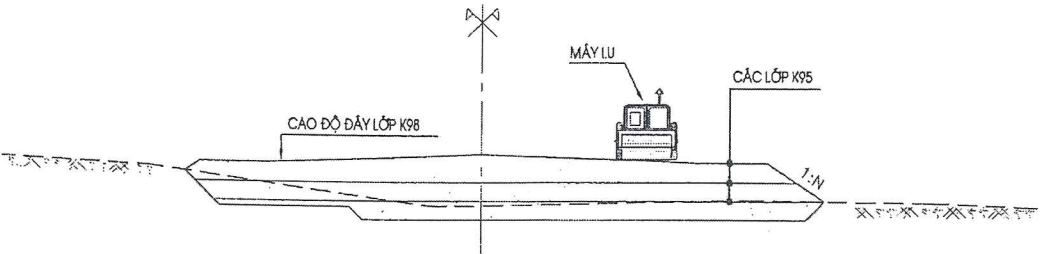
DỌN DẸP MẶT BẰNG



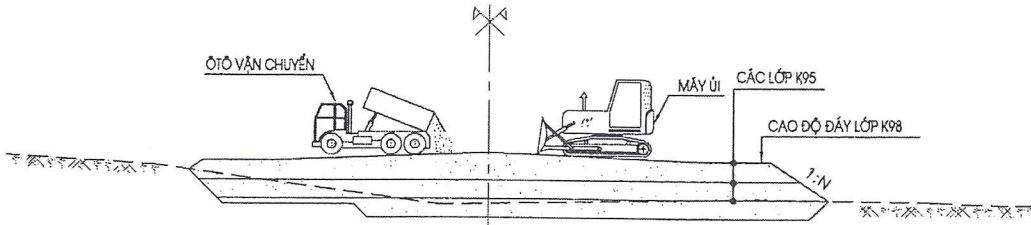
CÔNG TÁC TẬP KẾT, SAN RẢI VẬT LIỆU ĐẤP K95



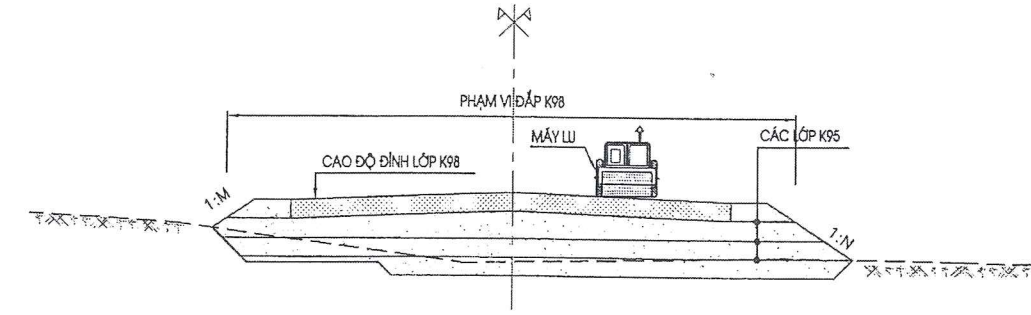
CÔNG TÁC LU LÊN ĐẠT ĐỘ CHẶT K95



CÔNG TÁC TẬP KẾT, SAN RẢI VẬT LIỆU ĐẤP K98



CÔNG TÁC LU LÊN ĐẠT ĐỘ CHẶT K98



THUYẾT MINH:

1. THI CÔNG THEO PHƯƠNG PHÁP CUỐN CHIỀU TỪ CÁC MÔI THI CÔNG;
 2. SỬ DỤNG MÁY ỦI ĐỂ DỌN DẸP MẶT BẰNG THI CÔNG;
 3. DÙNG Ô TÔ CHỖ VẬT LIỆU ĐÓ VÀO VỊ TRÍ ĐÃ DỌN DẸP MẶT BẰNG, CÔNG TÁC THI CÔNG NỀN ĐƯỜNG ĐẮP TUÂN THỦ ĐIỀU 7-TCVN 9436:2012.
 4. LU LÊN TỪNG LỚP ĐẠT ĐỘ CHẶT K95 ĐẾN CAO ĐỘ ĐÁY LỚP K98;
(*) TRƯỜNG HỢP KHÔNG ĐẠT (BẢNG 2 - TCVN 9436:2012) THÌ PHẢI ĐÀO PHẠM VI KHÔNG ĐẠT RỒI ĐÁM NỀN LẠI CHO ĐẠT YÊU CẦU.
 5. SAN RẢI TỪNG LỚP ĐẠT CẤP PHỐI (CHIỀU DÀY SAN DÀI TUÂN THỦ ĐIỀU 7-TCVN 9436:2012).
- SAU KHI NGHIỆM THU ĐẠT YÊU CẦU TIẾN HÀNH ĐẾN LỚP THỨ 2. MÃI ĐỐC MẶT ĐỈNH K98 TƯƠNG ĐỐI ĐẠT ĐỘ ĐỐC MẶT ĐƯỜNG SAU KHI THI CÔNG XONG LỚP K98.

LƯU Ý:

TRONG QUÁ TRÌNH THI CÔNG PHẢI TẠO ĐỘ ĐỐC NỀN ĐƯỜNG SANG HAI BÊN ĐẢM BẢO VIỆC THOÁT NƯỚC TỐT CHO NỀN ĐƯỜNG.
TRONG TRƯỜNG HỢP CÓ NƯỚC ĐỘNG TRÊN NỀN ĐƯỜNG PHẢI LÀM KHÔ TRƯỚC KHI ĐÁP CÁC LỚP TIẾP THEO.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI

LIÊN DANH TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUẢNG HUY
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI
ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN
ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIỆM CỨU KHẢ THI

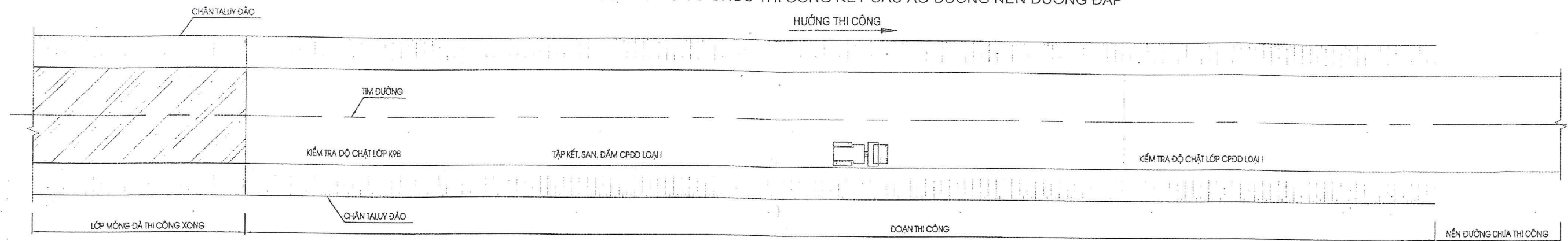
THỰC HIỆN	BÙI NGỌC HẢI	
KIỂM TRA	TRẦN TẤN VŨ	
CHỦ TRÌ THIẾT PHẢN ĐƯƠNG	NGUYỄN MINH QUANG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG	
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BÙI VĂN QUANG	

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUẢNG HUY
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
BÙI VĂN QUANG

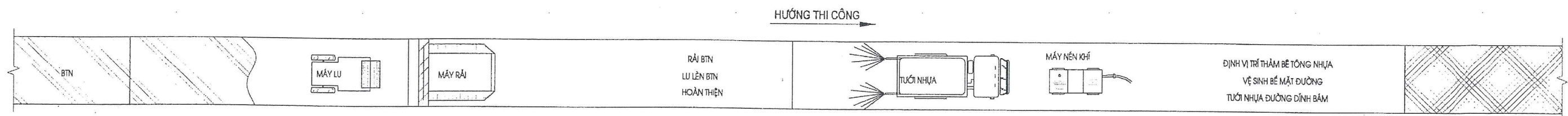
MẶT BẰNG TỔ CHỨC THI CÔNG
NỀN ĐƯỜNG ĐẮP

TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số:
LẦN XUẤT BẢN:	Tổng số bản vẽ:
LẦN CHỈNH SỬA:	MÃ SỐ SẢN PHẨM:

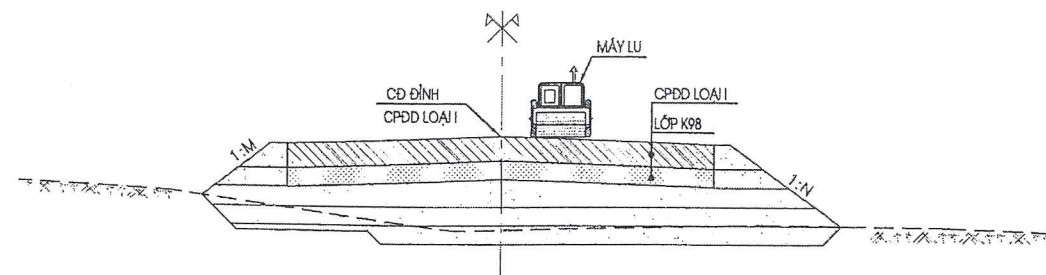
MẶT BẰNG TỔ CHỨC THI CÔNG KẾT CẤU ÁO ĐƯỜNG NỀN ĐƯỜNG ĐẮP



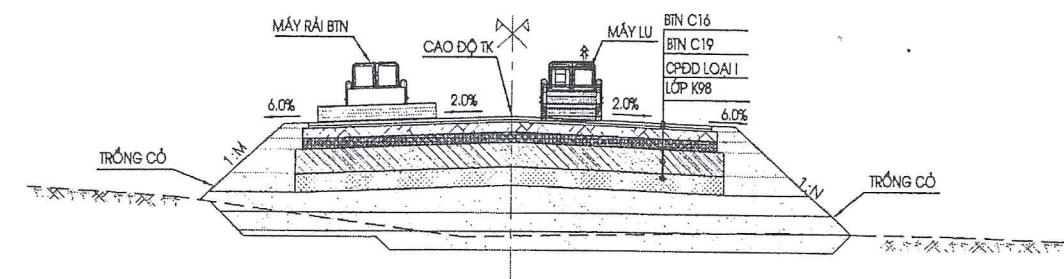
CÁC GIAI ĐOẠN THI CÔNG BTNC19 (BTNC16)



THI CÔNG LỚP CPDD LOẠI I



THI CÔNG LỚP BÊ TÔNG NHỰA



THUYẾT MINH:

1. ĐÁP LỄ ĐỒNG THỜI TRONG QUÁ TRÌNH THI CÔNG KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG;
2. THI CÔNG LỚP CPDD LOẠI I, BỀ DÀY 1 LỚP CPDD TUÂN THỦ ĐIỀU 7.2.3 - TCVN 8859:2023;
3. SỬ DỤNG MÁY NÉN KHÍ THỞI SẠCH BỤI TRÊN BỀ MẶT LỚP CPDD LOẠI I;
4. VẬN CHUYỂN BTN CHẶT 19 ĐẾN VỊ TRÍ THI CÔNG, RAI ĐỀU VÀ TIẾN HÀNH LU LÊN;
5. SAU KHI KIỂM TRA LỚP BTN CHẶT 19MM ĐẠT YÊU CẦU TIẾN HÀNH TUỐT NHỰA DÍNH BĂM LÊN BỀ MẶT;
6. VẬN CHUYỂN BTNC16, BTNC19 ĐẾN VỊ TRÍ THI CÔNG, RAI ĐỀU VÀ TIẾN HÀNH LU LÊN;

LƯU Ý:

SAU KHI THI CÔNG SONG CÁC LỚP KẾT CẤU ÁO ĐƯỜNG CẦN TIẾN HÀNH THÍ NGHIỆM ĐÁM BẢO ĐỦ ĐỘ CHẶT YÊU CẦU
(CÓ TỰ VẤN GIÁM SÁT XÁC NHẬN) MỚI TIẾN HÀNH THI CÔNG LỚP TIẾP THEO

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI
LIÊN DANH TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

**DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI
ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN
ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIỆN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	BÙI NGỌC HẢI	
KIỂM TRA	TRẦN TẤN VŨ	
CHỦ TRÌ THIẾT PHẢN ĐƯỜNG	NGUYỄN MINH QUANG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG	
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BÙI VĂN QUANG	

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

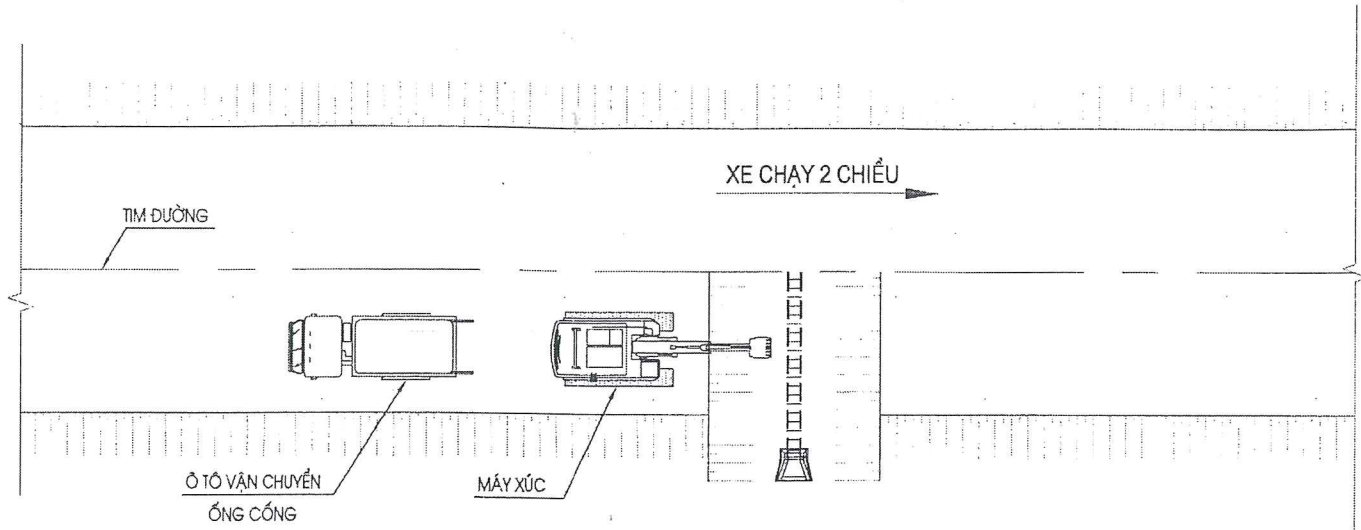
BÙI VĂN QUANG

**MẶT BẰNG TỔ CHỨC THI CÔNG KCAO
NỀN ĐƯỜNG ĐẮP**

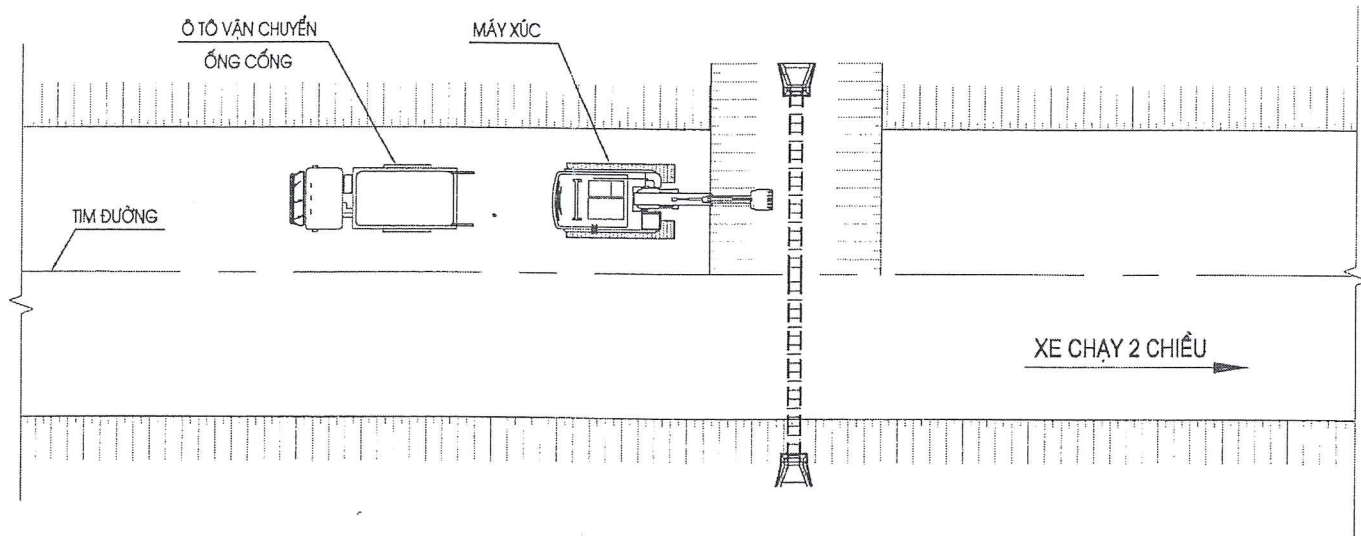
TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số:
LẦN XUẤT BẢN:	Tổng số bản vẽ:
LẦN CHỈNH SỬA:	MÃ SỐ SẢN PHẨM:

MẶT BẰNG TỔ CHỨC THI CÔNG NỀN ĐƯỜNG ĐOẠN QUA CỐNG

THI CÔNG 1/2 CỐNG HẠ LƯU



THI CÔNG 1/2 CỐNG THƯỢNG LƯU



THUYẾT MINH:

1. NỀN TỔ CHỨC THI CÔNG CỐNG VÀO MÙA KHÔ (KHÔNG CÓ NƯỚC)
2. TRONG TRƯỜNG HỢP THI CÔNG CỐNG QUA KHU VỰC CÓ DÒNG CHẢY TIẾN HÀNH LÀM ĐƯỜNG TẠM BẰNG ĐÁ XỎ BỎ (CÓ ĐỘ RỘNG LỚN) HOẶC LÀM CỐNG TẠM ĐỂ DÒNG CHẢY LƯU THÔNG.
3. THI CÔNG CỐNG THEO TỪNG PHẦN.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI
LIÊN DANH TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI
ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN
ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	BÙI NGỌC HẢI	
KIỂM TRA	TRẦN TẤN VŨ	
CHỦ TRÌ THIẾT PHÁN ĐƯỜNG	NGUYỄN MINH QUANG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG	
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BÙI VĂN QUANG	

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
BÙI VĂN QUANG

MẶT BẰNG TỔ CHỨC THI CÔNG NỀN ĐƯỜNG
ĐOẠN QUA CỐNG

TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số:
LẦN XUẤT BẢN:	Tổng số bản vẽ:
LẦN CHỈNH SỬA:	MÃ SỐ SẢN PHẨM:

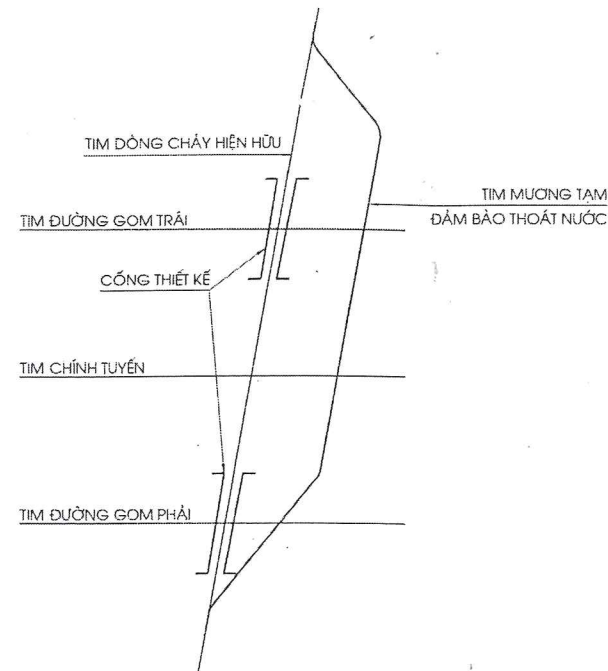
BƯỚC 1: THI CÔNG MƯƠNG TẠM, CỐNG TẠM

- ĐÀO MƯƠNG TẠM ĐẾN CAO ĐỘ THIẾT KẾ
- THI CỐNG ĐÁP BỜ MƯƠNG TẠM.
- ĐÁP BAO TÀI ĐẤT BẰNG CAO ĐỘ BỜ MƯƠNG HƯỚNG DÒNG VÀO MƯƠNG TẠM.

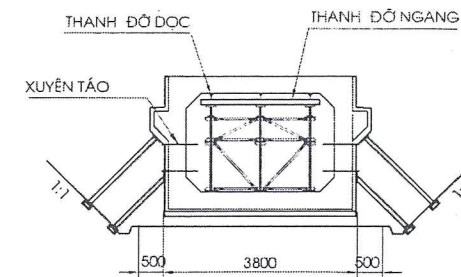
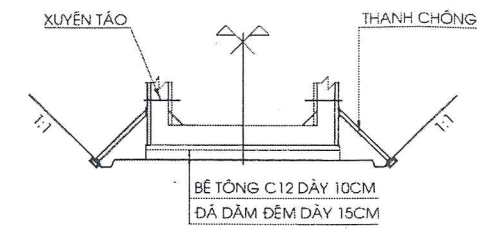
MẶT CẮT NGANG MƯƠNG TẠM
(1:150)



SƠ HỌA CẢI MƯƠNG THI CÔNG CỐNG



THI CÔNG CỐNG ĐỔ TẠI CHỖ



BƯỚC 2:

- ĐÀO ĐẤT ĐẾN CAO ĐỘ ĐÁY MÓNG THIẾT KẾ
- TIẾN HÀNH BƠM HÚT NƯỚC TRONG HỒ MÓNG.

BƯỚC 3: THI CÔNG LỚP ĐỆM MÓNG

- SAN SỬA HỒ MÓNG ĐẢM BẢO KỸ THUẬT.
- THI CÔNG LỚP BÊ TÔNG ĐỆM DÂY 10CM

BƯỚC 4: THI CÔNG BẢN ĐÁY CỐNG

- LẮP ĐẶT VÁN KHUÔN, CỐT THÉP ĐÁY CỐNG.
- ĐỔ BÊ TÔNG BẢN ĐÁY CỐNG.

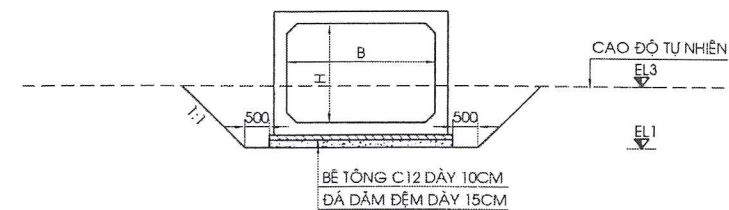
BƯỚC 5: THI CÔNG BẢN SƯỜN VÀ BẢN NÁP CỐNG

- KHI BÊ TÔNG BẢN ĐÁY ĐẠT CƯỜNG ĐỘ, THÁO DỖ VÁN KHUÔN, THANH CHỐNG
- LẮP DỰNG ĐÀ GIÁO ĐỊNH HÌNH, VÁN KHUÔN, CỐT THÉP BẢN SƯỜN VÀ BẢN NÁP CỐNG.
- ĐỔ BÊ TÔNG BẢN SƯỜN VÀ BẢN NÁP CỐNG

BƯỚC 6: HOÀN THIỆN

- LẮP DỰNG VÁN KHUÔN, LẮP ĐẶT CỐT THÉP, THI CÔNG TƯỜNG CÁCH CỐNG.
- KHI BÊ TÔNG ĐẠT CƯỜNG ĐỘ, THÁO DỖ ĐÀ GIÁO, VÁN KHUÔN.
- LẮP ĐẶT HỒ MÓNG BẰNG VẬT LIỆU ĐÁP THÔNG THƯỜNG THEO TỪNG LỚP ĐỐI XỨNG HAI BÊN ĐẢM BẢO CHIỀU DÀY 15CM MỖI LỚP.
- SAU KHI THI CÔNG XONG TOÀN BỘ CỐNG, TIẾN HÀNH THI CÔNG CÁC LỚP KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG TRÊN CỐNG.
- THU DỌN KHU VỰC THI CÔNG, THANH THÁI DÒNG CHÁY.

MẶT CẮT ĐÀO THI CÔNG CỐNG



GHI CHÚ

- BẢN VẼ THỂ HIỆN BIỆN PHÁP THI CÔNG CHỈ DẠO CHO CÁC CỐNG HỢP.
- ĐƠN VỊ THI CÔNG CẦN CÂN CỨ VÀO NĂNG LỰC, THIẾT BỊ SẴN CÓ VÀ GIẢI PHÁP TỔ CHỨC GIAO THÔNG TRONG QUÁ TRÌNH THI CÔNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐỂ ĐIỀU CHỈNH CHO PHÙ HỢP.
- TRONG TRƯỜNG HỢP TIẾN ĐỘ THI CÔNG GẤP CẦN HUY ĐỘNG NHIỀU HƠN LƯỢNG VẬT TƯ, NHÀ THẦU CẦN BÁO CÁO CHỦ ĐẦU TƯ CHẤP THUẬN.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI

LIÊN DANH TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIỆM CỬU KHẢ THI

THỰC HIỆN	NGUYỄN NHẬT DUY	
KIỂM TRA	NGUYỄN TRỌNG NHÂN	
CHỦ TRÌ THIẾT THOÁT NƯỚC	NGUYỄN MINH PHONG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG	
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BÙI VĂN QUANG	

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

BÙI VĂN QUANG

BIỆN PHÁP THI CÔNG CHỦ ĐẠO

TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số:
LẦN XUẤT BẢN: 01	Tổng số bản vẽ:
LẦN CHỈNH SỬA: 00	MÃ SỐ SẢN PHẨM:

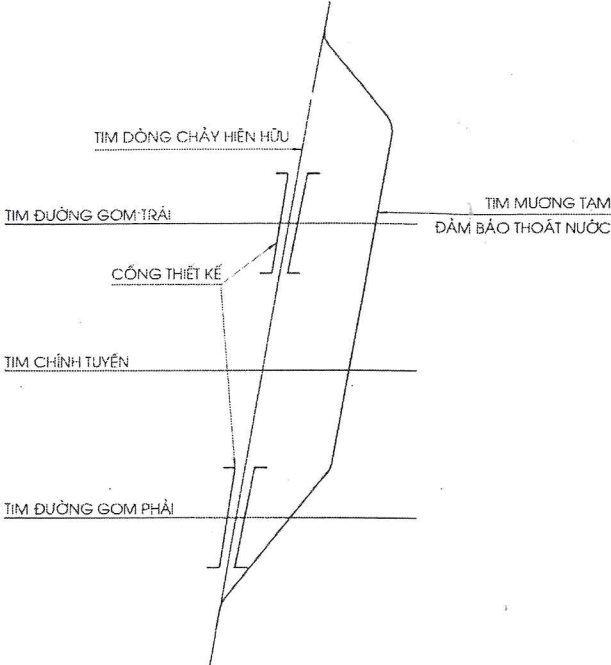
BUỐC 1: THI CÔNG MƯƠNG TẠM, CỐNG TẠM

- ĐÀO MƯƠNG TẠM ĐẾN CAO ĐỘ THIẾT KẾ
- THI CÔNG ĐÁP BỜ MƯƠNG TẠM.
- ĐÁP BAO TÁI ĐẤT BẰNG CAO ĐỘ BỜ MƯƠNG HƯỚNG DÒNG VÀO MƯƠNG TẠM.

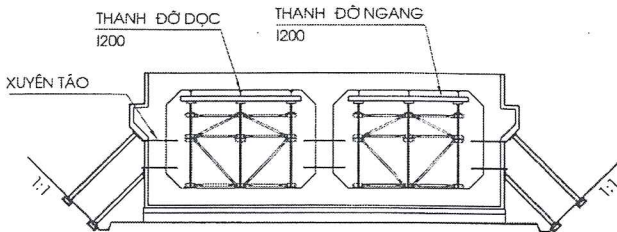
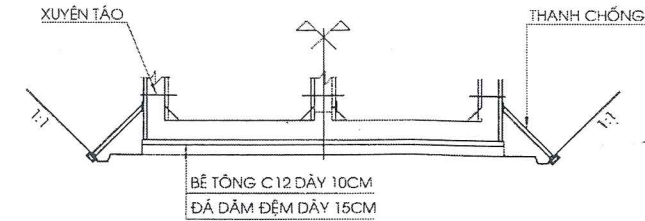
MẶT CẮT NGANG MƯƠNG TẠM
(1:150)



SƠ HỌA CẢI MƯƠNG THI CÔNG CỐNG



THI CÔNG CỐNG ĐỔ TẠI CHỖ



BUỐC 2:

- ĐÀO ĐẤT ĐẾN CAO ĐỘ ĐÁY MÓNG THIẾT KẾ TIẾN HÀNH BƠM HÚT NƯỚC TRONG HỒ MÓNG.

BUỐC 3: THI CÔNG LỚP ĐỆM MÓNG

- SAN SỬA HỒ MÓNG ĐẢM BẢO KỸ THUẬT.
- THI CÔNG LỚP BÊ TÔNG ĐỆM DÂY 10CM

BUỐC 4: THI CÔNG BẢN ĐÁY CỐNG

- LẮP ĐẶT VÁN KHUÔN, CỐT THÉP ĐÁY CỐNG.
- ĐỔ BÊ TÔNG BẢN ĐÁY CỐNG.

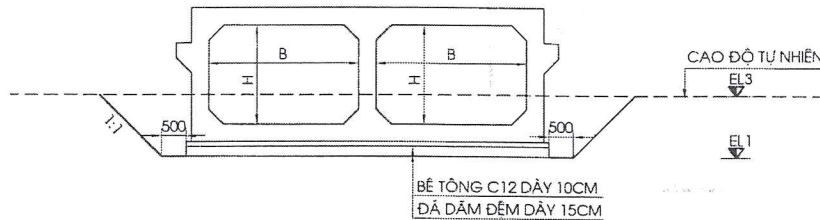
BUỐC 5: THI CÔNG BẢN SƯỜN VÀ BẢN NẮP CỐNG

- KHI BÊ TÔNG BẢN ĐÁY ĐẠT CƯỜNG ĐỘ, THÁO DỠ VÁN KHUÔN, THANH CHỐNG
- LẮP DỰNG ĐÁ GIẢO ĐỊNH HÌNH, VÁN KHUÔN, CỐT THÉP BẢN SƯỜN VÀ BẢN NẮP CỐNG.
- ĐỔ BÊ TÔNG BẢN SƯỜN VÀ BẢN NẮP CỐNG

BUỐC 6: HOÀN THIỆN

- LẮP DỰNG VÁN KHUÔN, LẮP ĐẶT CỐT THÉP, THI CÔNG TƯỜNG CẢNH CỐNG.
- KHI BÊ TÔNG ĐẠT CƯỜNG ĐỘ, THÁO DỠ ĐÁ GIẢO, VÁN KHUÔN.
- LẮP ĐẶT HỒ MÓNG BẰNG VẬT LIỆU ĐÁP THÔNG THƯỜNG THEO TỪNG LỚP ĐỐI XỨNG HAI BÊN ĐẢM BẢO CHIỀU DÀY 15CM MỖI LỚP.
- SAU KHI THI CÔNG XONG TOÀN BỘ CỐNG, TIẾN HÀNH THI CÔNG CÁC LỚP KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG TRÊN CỐNG.
- THU DỌN KHU VỰC THI CÔNG, THANH THÁI DÒNG CHẢY.

MẶT CẮT ĐÀO THI CÔNG CỐNG



GHI CHÚ

- BẢN VẼ THỂ HIỆN BIỆN PHÁP THI CÔNG CHỈ ĐẠO CHO CÁC CỐNG HỢP.
- ĐƠN VỊ THI CÔNG CẦN CÂN CỨ VÀO NĂNG LỰC, THIẾT BỊ SẴN CÓ VÀ GIẢI PHÁP TỔ CHỨC GIAO THÔNG TRONG QUÁ TRÌNH THI CÔNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐỂ ĐIỀU CHỈNH CHO PHÙ HỢP.
- TRONG TRƯỜNG HỢP TIẾN ĐỘ THI CÔNG GẤP CẦN HUY ĐỘNG NHIỀU HƠN LƯỢNG VẬT TƯ, NHÀ THẦU CẦN BẢO CẢO CHỦ ĐẦU TƯ CHẤP THUẬN.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI

LIÊN DANH TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI
ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN
ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BUỐC: BẢO CẢO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	NGUYỄN NHẬT DUY	
KIỂM TRA	NGUYỄN TRỌNG NHẬN	
CHỦ TRÌ THIẾT THOÁT NƯỚC	NGUYỄN MINH PHONG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG	
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BUI VĂN QUANG	

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

BUI VĂN QUANG

BIỆN PHÁP THI CÔNG CHỦ ĐẠO

TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số:
LẦN XUẤT BẢN:	Tổng số bản vẽ:
LẦN CHỈNH SỬA:	MÃ SỐ SẢN PHẨM:

BƯỚC 1: THI CÔNG MƯƠNG TẠM, CỐNG TẠM

- ĐÀO MƯƠNG TẠM ĐẾN CAO ĐỘ THIẾT KẾ
- THI CÔNG ĐÁP BỜ MƯƠNG TẠM.
- ĐÁP BAO TÀI ĐẤT BẰNG CAO ĐỘ BỜ MƯƠNG HƯỚNG DÒNG VÀO MƯƠNG TẠM.

MẶT CẮT NGANG MƯƠNG TẠM
(1:150)



BƯỚC 2:

- ĐÀO ĐẤT ĐẾN CAO ĐỘ ĐÁY MÓNG THIẾT KẾ
- TIẾN HÀNH BƠM HÚT NƯỚC TRONG HỒ MÓNG.

BƯỚC 3: THI CÔNG LỚP ĐỆM MÓNG

- SAN SỬA HỒ MÓNG ĐẢM BẢO KỸ THUẬT.
- THI CÔNG LỚP BÊ TÔNG ĐỆM DÂY 10CM

BƯỚC 4: THI CÔNG BẢN ĐÁY CỐNG

- LẮP ĐẶT VÁN KHUÔN, CỐT THÉP ĐÁY CỐNG.
- ĐỔ BÊ TÔNG BẢN ĐÁY CỐNG.

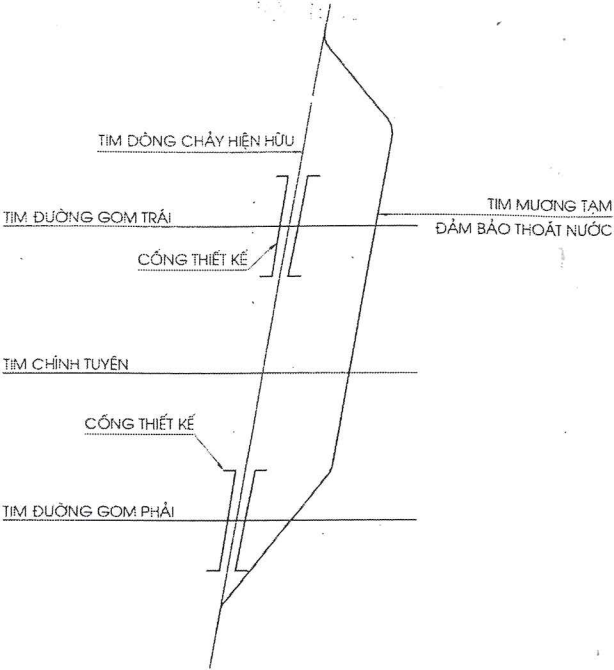
BƯỚC 5: THI CÔNG BẢN SƯỜN VÀ BẢN NẮP CỐNG

- KHI BÊ TÔNG BẢN ĐÁY ĐẠT CƯỜNG ĐỘ, THÁO DỖ VÁN KHUÔN, THANH CHỐNG
- LẮP DỰNG ĐÀ GIÁO ĐỊNH HÌNH, VÁN KHUÔN, CỐT THÉP BẢN SƯỜN VÀ BẢN NẮP CỐNG.
- ĐỔ BÊ TÔNG BẢN SƯỜN VÀ BẢN NẮP CỐNG

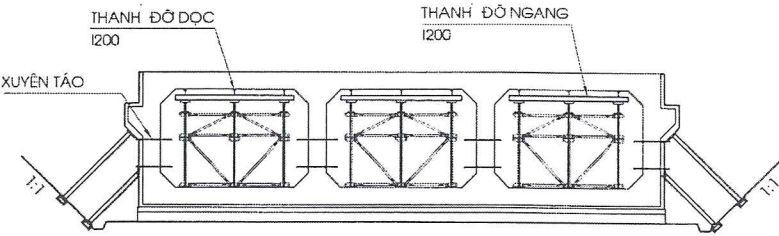
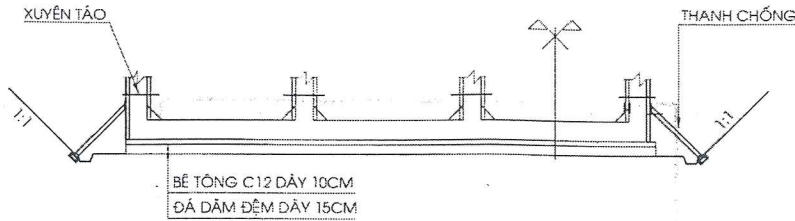
BƯỚC 6: HOÀN THIỆN

- LẮP DỰNG VÁN KHUÔN, LẮP ĐẶT CỐT THÉP, THI CÔNG TƯỜNG CÁCH CỐNG.
- KHI BÊ TÔNG ĐẠT CƯỜNG ĐỘ, THÁO DỖ ĐÀ GIÁO, VÁN KHUÔN.
- LẤP ĐẤT HỒ MÓNG BẰNG VẬT LIỆU ĐÁP THÔNG THƯỜNG THEO TỪNG LỚP ĐỐI XỨNG HAI BÊN ĐẢM BẢO CHIỀU DÀY 15CM MỖI LỚP.
- SAU KHI THI CÔNG XONG TOÀN BỘ CỐNG, TIẾN HÀNH THI CÔNG CÁC LỚP KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG TRÊN CỐNG.
- THU DỌN KHU VỰC THI CÔNG, THANH THẢI DÒNG CHÁY.

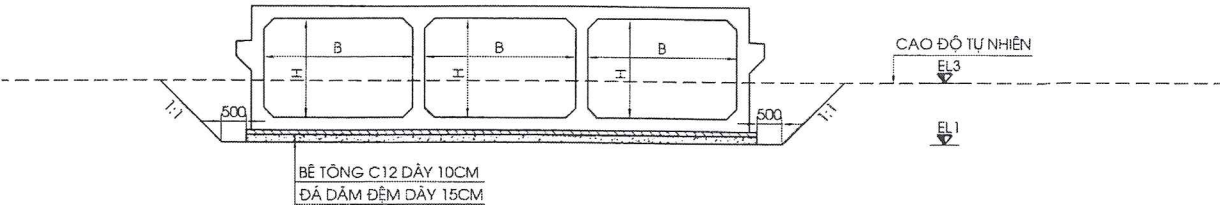
SƠ HỌA CẢI MƯƠNG THI CÔNG CỐNG



THI CÔNG CỐNG ĐỔ TẠI CHỖ



MẶT CẮT ĐÀO THI CÔNG CỐNG



GHI CHÚ

- BẢN VẼ THỂ HIỆN BIỆN PHÁP THI CÔNG CHỈ ĐẠO CHO CÁC CỐNG HỘP.
- ĐƠN VỊ THI CÔNG CẦN CÂN CỬ VÀO NĂNG LỰC, THIẾT BỊ SẴN CÓ VÀ GIẢI PHÁP TỔ CHỨC GIAO THÔNG TRONG QUÁ TRÌNH THI CÔNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐỂ ĐIỀU CHỈNH CHO PHÙ HỢP.
- TRONG TRƯỜNG HỢP TIẾN ĐỘ THI CÔNG GẤP CẦN HUY ĐỘNG NHIỀU HƠN LƯỢNG VẬT TƯ, NHÀ THẦU CẦN BẢO CẢO CHỦ ĐẦU TƯ CHẤP THUẬN.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI
 LIÊN DANH TƯ VẤN
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY
 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
 BƯỚC: BẢO CẢO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	NGUYỄN NHẬT DUY	
KIỂM TRA	NGUYỄN TRỌNG NHÂN	
CHỦ TRÌ THIẾT THOÁT NƯỚC	NGUYỄN MINH PHONG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG	
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BÙI VĂN QUANG	

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025
 CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY
 KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
 PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

 BÙI VĂN QUANG

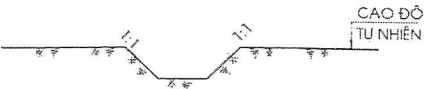
BIỆN PHÁP THI CÔNG CHỦ ĐẠO

TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số:
LẦN XUẤT BẢN:	Tổng số bản vẽ:
LẦN CHỈNH SỬA:	MÃ SỐ SẢN PHẨM:

BUỐC 1: THI CÔNG MƯƠNG TẠM, CỐNG TẠM

- ĐÀO MƯƠNG TẠM ĐẾN CAO ĐỘ THIẾT KẾ
- THI CÔNG ĐÁP BỜ MƯƠNG TẠM.
- ĐÁP BAO TÀI ĐẤT BẰNG CAO ĐỘ BỜ MƯƠNG HƯỚNG DÒNG VÀO MƯƠNG TẠM.

MẶT CẮT NGANG MƯƠNG TẠM
(1:150)



BUỐC 2:

- ĐÀO ĐẤT ĐẾN CAO ĐỘ ĐÁY MÓNG THIẾT KẾ
- TIẾN HÀNH BƠM HÚT NƯỚC TRONG HỒ MÓNG.

BUỐC 3: THI CÔNG LỚP ĐỆM MÓNG

- SAN SỬA HỒ MÓNG ĐẢM BẢO KỸ THUẬT.
- THI CÔNG LỚP BÊ TÔNG ĐỆM DÀY 10CM

BUỐC 4: THI CÔNG BẢN ĐÁY CỐNG

- LẮP ĐẶT VÁN KHUÔN, CỐT THÉP ĐÁY CỐNG.
- ĐÓ BÊ TÔNG BẢN ĐÁY CỐNG.

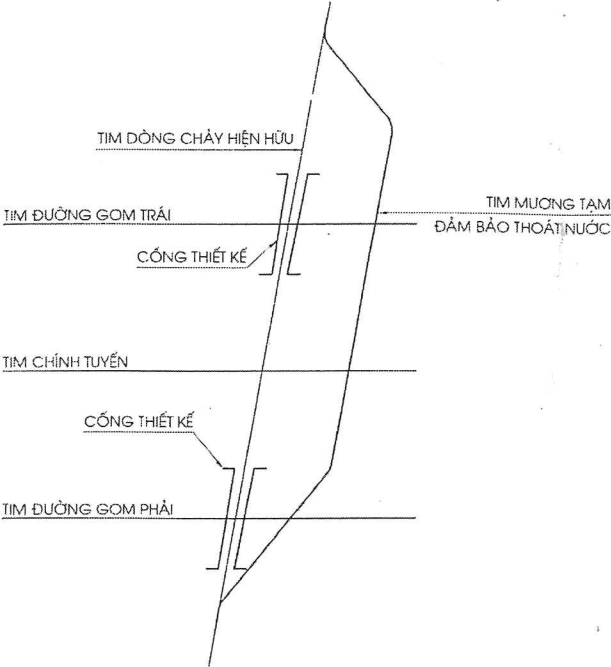
BUỐC 5: THI CÔNG BẢN SƯỜN VÀ BẢN NẮP CỐNG

- KHI BÊ TÔNG BẢN ĐÁY ĐẠT CƯỜNG ĐỘ, THẢO DỠ VÁN KHUÔN, THANH CHỐNG
- LẮP DỰNG ĐÁ GIÁC ĐỊNH HÌNH, VÁN KHUÔN, CỐT THÉP BẢN SƯỜN VÀ BẢN NẮP CỐNG.
- ĐÓ BÊ TÔNG BẢN SƯỜN VÀ BẢN NẮP CỐNG

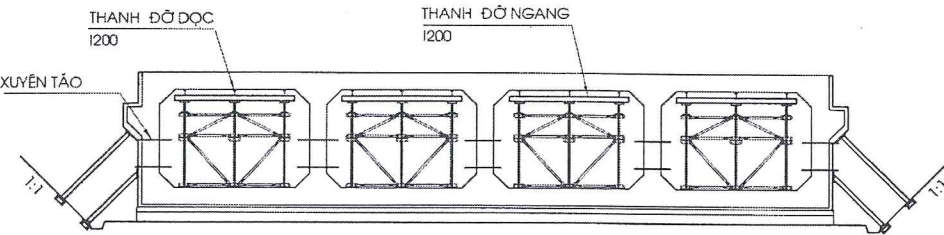
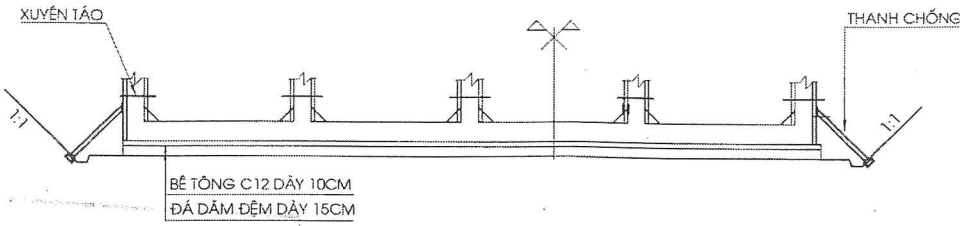
BUỐC 6: HOÀN THIỆN

- LẮP DỰNG VÁN KHUÔN, LẮP ĐẶT CỐT THÉP, THI CÔNG TƯỜNG CÁCH CỐNG.
- KHI BÊ TÔNG ĐẠT CƯỜNG ĐỘ, THẢO DỠ ĐÁ GIÁC, VÁN KHUÔN.
- LẤP ĐẤT HỒ MÓNG BẰNG VẬT LIỆU ĐÁP THÔNG THƯỜNG THEO TỪNG LỚP ĐỐI XỨNG HAI BÊN ĐẢM BẢO CHIỀU DÀY 15CM MỖI LỚP.
- SAU KHI THI CÔNG XONG TOÀN BỘ CỐNG, TIẾN HÀNH THI CÔNG CÁC LỚP KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG TRÊN CỐNG.
- THU DỌN KHU VỰC THI CÔNG, THANH THẢI DÒNG CHÁY.

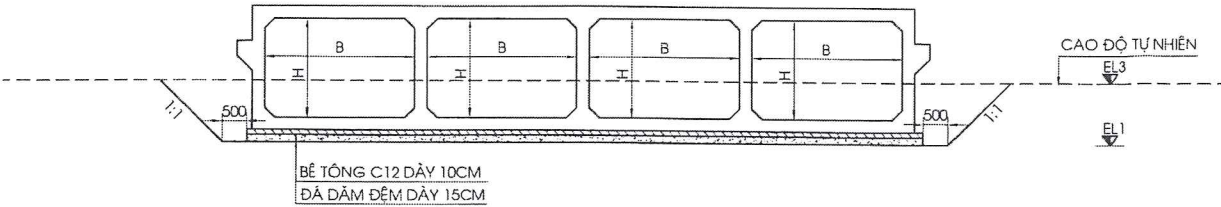
SƠ HỌA CẢI MƯƠNG THI CÔNG CỐNG



THI CÔNG CỐNG ĐỔ TẠI CHỖ



MẶT CẮT ĐÀO THI CÔNG CỐNG



GHI CHÚ

- BẢN VẼ THỂ HIỆN BIỆN PHÁP THI CÔNG CHỈ DẠO CHO CÁC CỐNG HỘP.
- ĐƠN VỊ THI CÔNG CẦN CÂN CỨ VÀO NĂNG LỰC, THIẾT BỊ SẴN CÓ VÀ GIẢI PHÁP TỔ CHỨC GIAO THÔNG TRONG QUÁ TRÌNH THI CÔNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐỂ ĐIỀU CHỈNH CHO PHÙ HỢP.
- TRONG TRƯỜNG HỢP TIẾN ĐỘ THI CÔNG GẤP CẦN HUY ĐỘNG NHIỀU HƠN LƯỢNG VẬT TƯ; NHÀ THẦU CẦN BẢO CẢO CHỦ ĐẦU TƯ CHẤP THUẬN.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI

LIÊN DANH TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI
ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN
ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BUỐC: BẢO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	NGUYỄN NHẬT DUY	
KIỂM TRA	NGUYỄN TRỌNG NHÂN	
CHỦ TRÌ THIẾT THOÁT NƯỚC	NGUYỄN MINH PHONG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG	
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BÙI VĂN QUANG	

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

BÙI VĂN QUANG

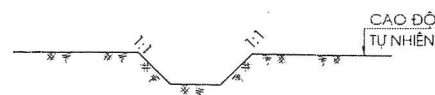
BIỆN PHÁP THI CÔNG CHỦ ĐẠO

TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số:
LẦN XUẤT BẢN: 01	Tổng số bản vẽ:
LẦN CHỈNH SỬA: 00	MÃ SỐ SẢN PHẨM:

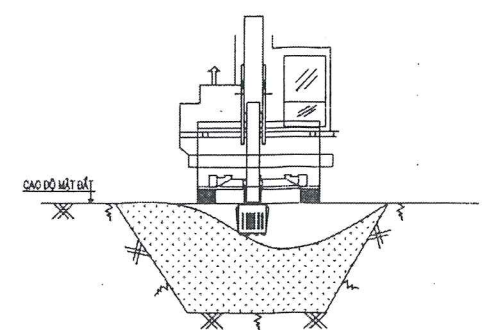
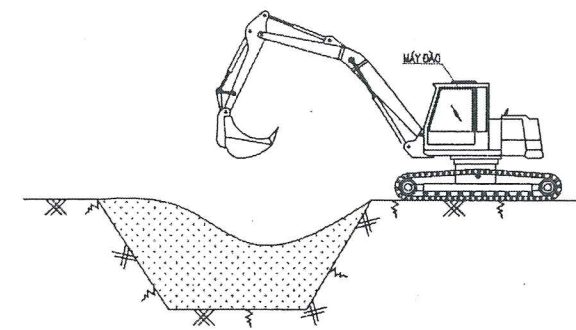
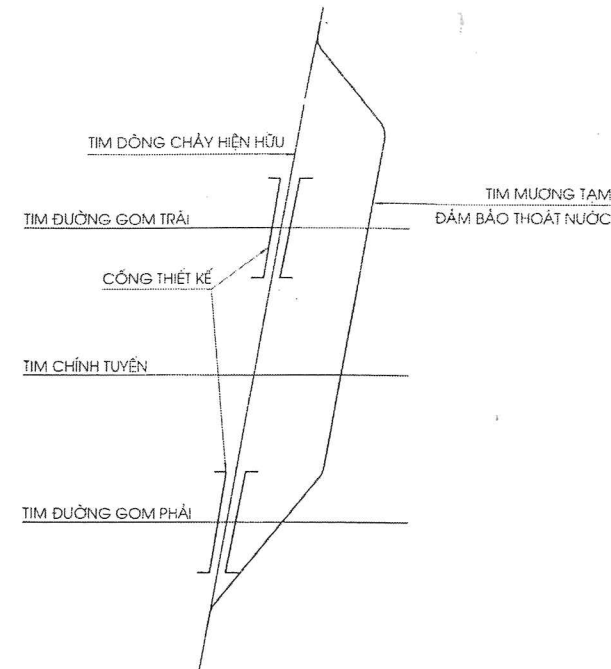
BUỐC 1: THI CÔNG MƯƠNG TẠM, CỐNG TẠM

- ĐÀO MƯƠNG TẠM ĐẾN CAO ĐỘ THIẾT KẾ
- THI CÔNG ĐẬP BỜ MƯƠNG TẠM.
- ĐÁP BAO TÀI ĐẤT BẰNG CAO ĐỘ BỜ MƯƠNG HƯỚNG DÒNG VÀO MƯƠNG TẠM.

MẶT CẮT NGANG MƯƠNG TẠM
(1:150)



SƠ HỌA CẢI MƯƠNG THI CÔNG CỐNG



BUỐC 2:

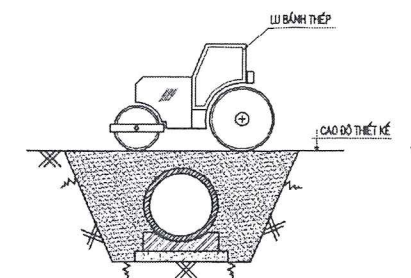
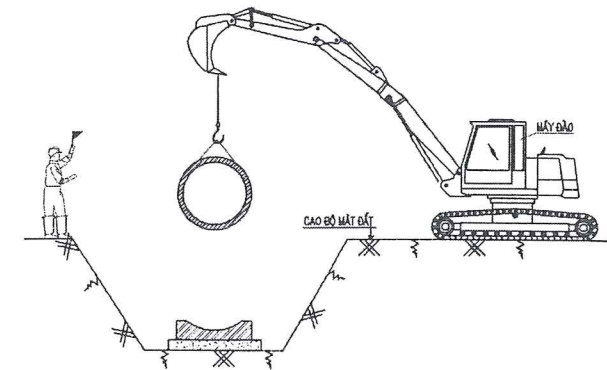
- ĐÀO ĐẤT ĐẾN CAO ĐỘ ĐÁY MÓNG THIẾT KẾ
- TIẾN HÀNH BƠM HÚT NƯỚC TRONG HỒ MÓNG.

BUỐC 3:

- TIẾN HÀNH ĐỔ LỚP BÊ TÔNG MÓNG CỐNG THEO THIẾT KẾ
- LẤP ĐẶT GỐI CỐNG, ÔNG CỐNG

BUỐC 4: HOÀN THIỆN

- LẤP ĐẶT HỒ MÓNG BẰNG VẬT LIỆU ĐẤP THÔNG THƯỜNG THEO TỪNG LỚP ĐỐI XỨNG HAI BÊN ĐẢM BẢO CHIỀU DÀY 15CM MỖI LỚP.
- SAU KHI THI CÔNG XONG TOÀN BỘ CỐNG, TIẾN HÀNH THI CÔNG CÁC LỚP KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG TRÊN CỐNG.
- THU DỌN KHU VỰC THI CÔNG, THANH THẢI DÒNG CHÁY.



GHI CHÚ

- BẢN VẼ THỂ HIỆN BIỆN PHÁP THI CÔNG CHỈ DẠO CHO CÁC CỐNG TRÒN
- ĐƠN VỊ THI CÔNG CẦN CÂN CỨ VÀO NĂNG LỰC, THIẾT BỊ SẴN CÓ VÀ GIẢI PHÁP TỔ CHỨC GIAO THÔNG TRONG QUÁ TRÌNH THI CÔNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐỂ ĐIỀU CHỈNH CHO PHÙ HỢP.
- TRONG TRƯỜNG HỢP TIẾN ĐỘ THI CÔNG GẤP CẦN HUY ĐỘNG NHIỀU HƠN LƯƠNG VẬT TƯ, NHÀ THẦU CẦN BÁO CÁO CHỦ ĐẦU TƯ CHẤP THUẬN.

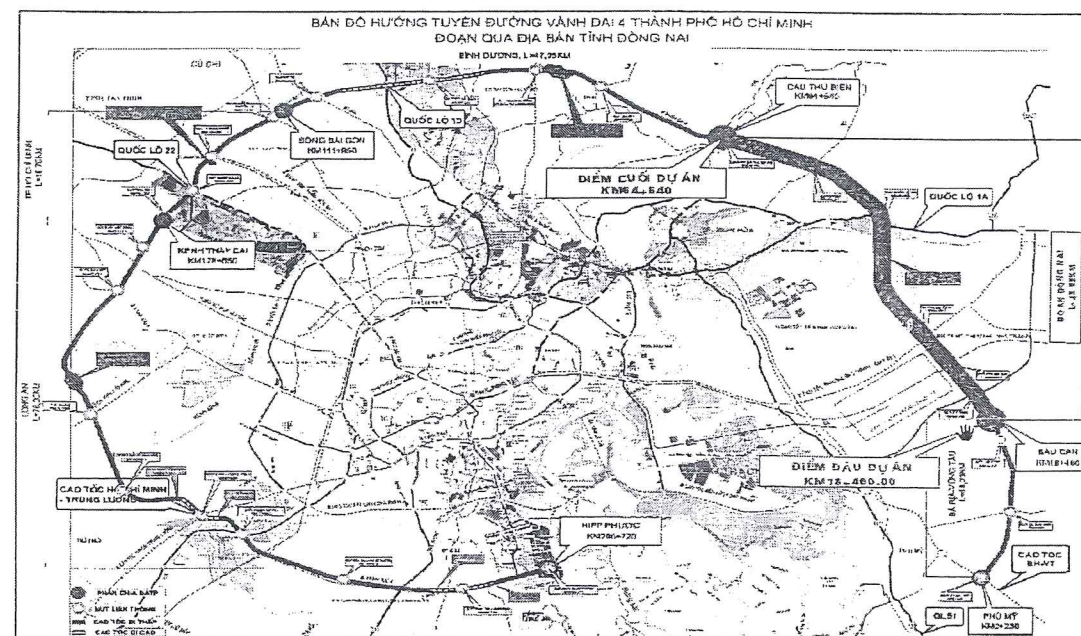
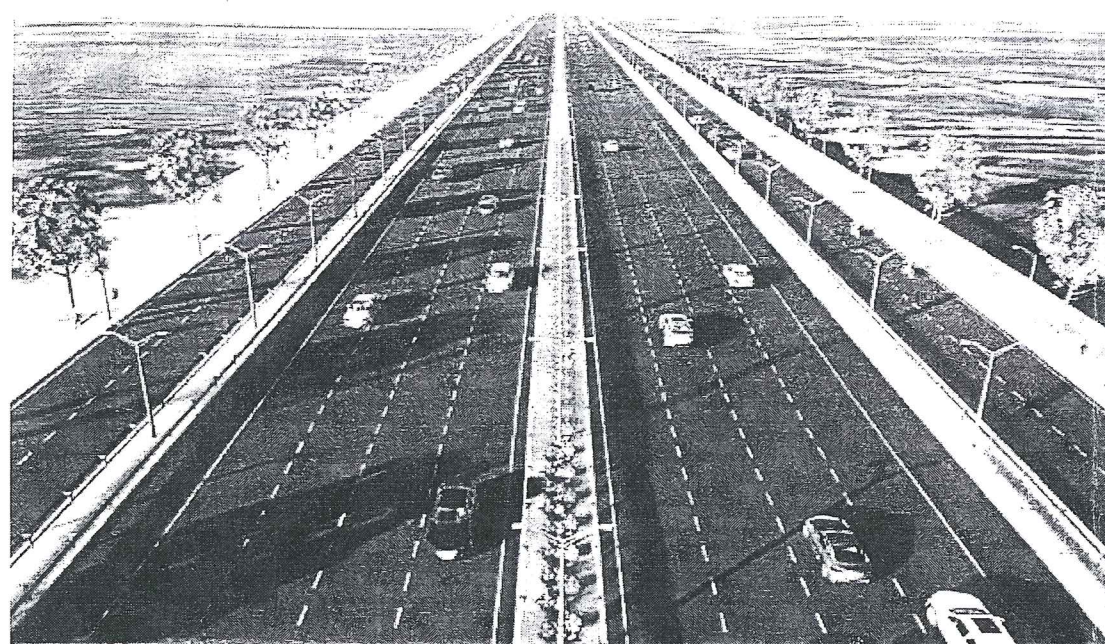
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI		DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN ĐỊA PHẠM TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH		THỰC HIỆN	NGUYỄN NHẬT DUY	TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY KT. TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC BÙI VĂN QUANG	BIỆN PHÁP THI CÔNG CHỦ ĐẠO	
LIÊN DANH TƯ VẤN		BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI		KIỂM TRA	NGUYỄN TRONG NHÂN			
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY				CHỦ TRÌ THIẾT THOÁT NƯỚC	NGUYỄN MINH PHONG			
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN				CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG			
				QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BÙI VĂN QUANG			
							TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số:
							LẦN XUẤT BẢN: 01	Tổng số bản vẽ:
							LẦN CHỈNH SỬA: 00	MÃ SỐ SẢN PHẨM:



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI

DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2:
BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN
TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

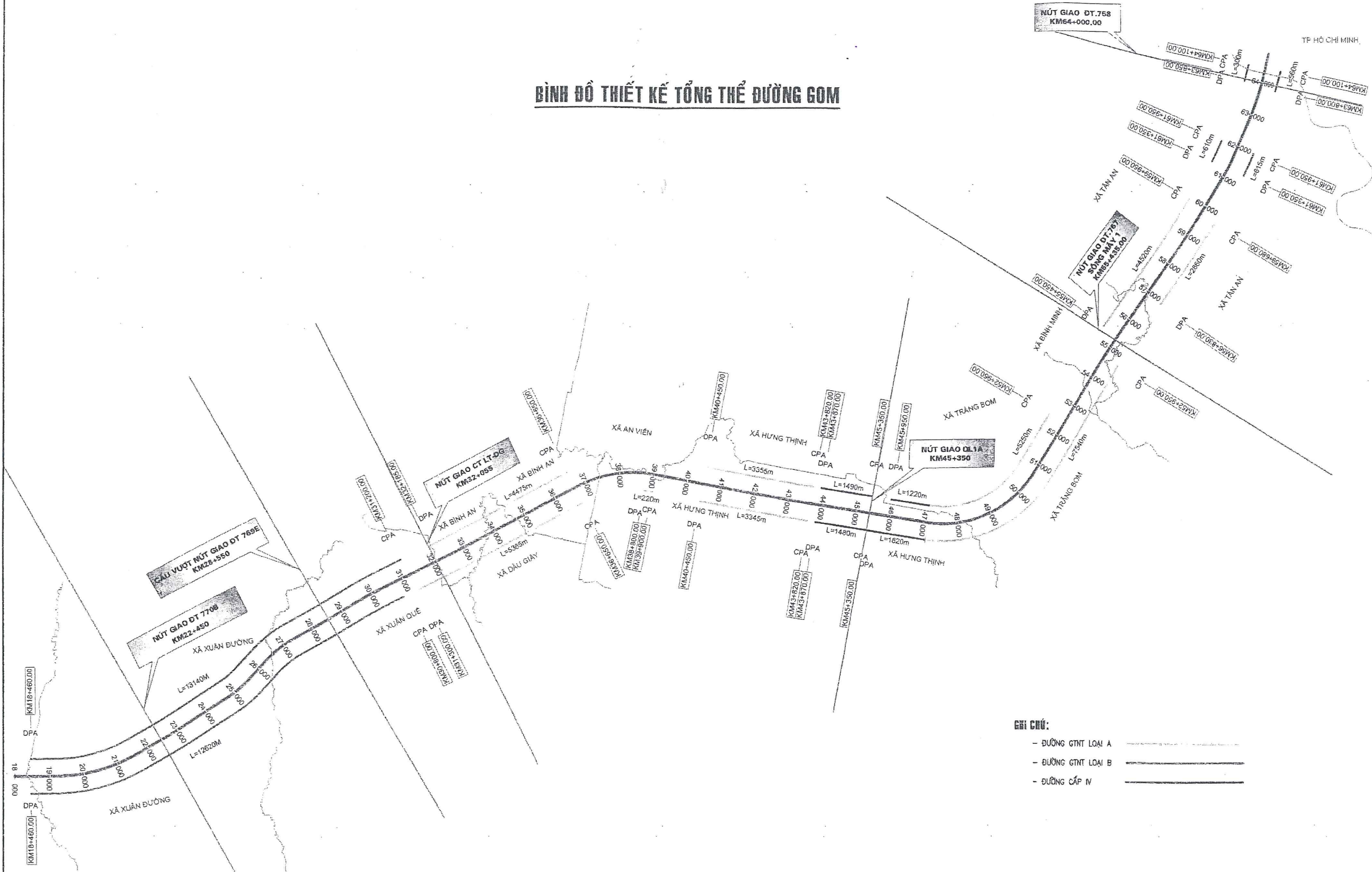


TẬP II: HẠNG MỤC XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN
QUYỀN II-3: THIẾT KẾ CƠ SỞ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN
PHÂN ĐOẠN KM38+303 – KM64+100

LIÊN DANH TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

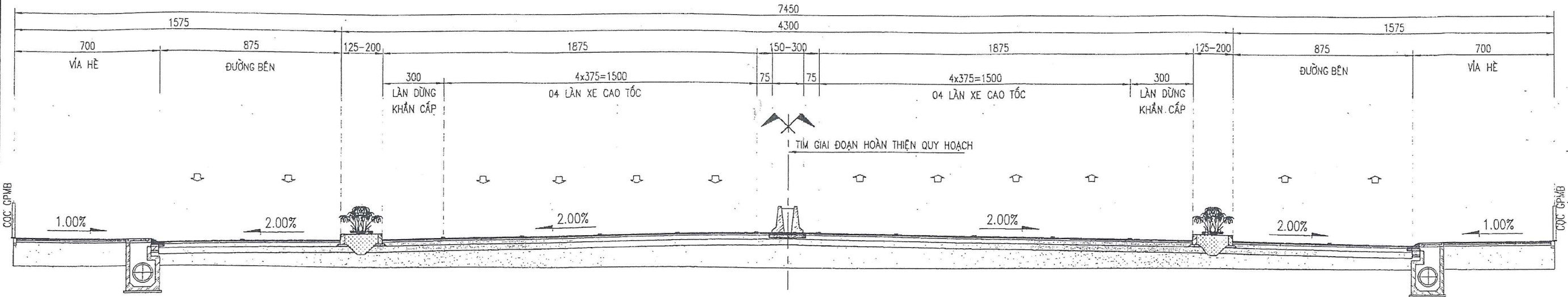
BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TỔNG THỂ ĐƯỜNG GOM



CHỈ CHỮ:
- ĐƯỜNG GTNT LOẠI A
- ĐƯỜNG GTNT LOẠI B
- ĐƯỜNG CẤP IV

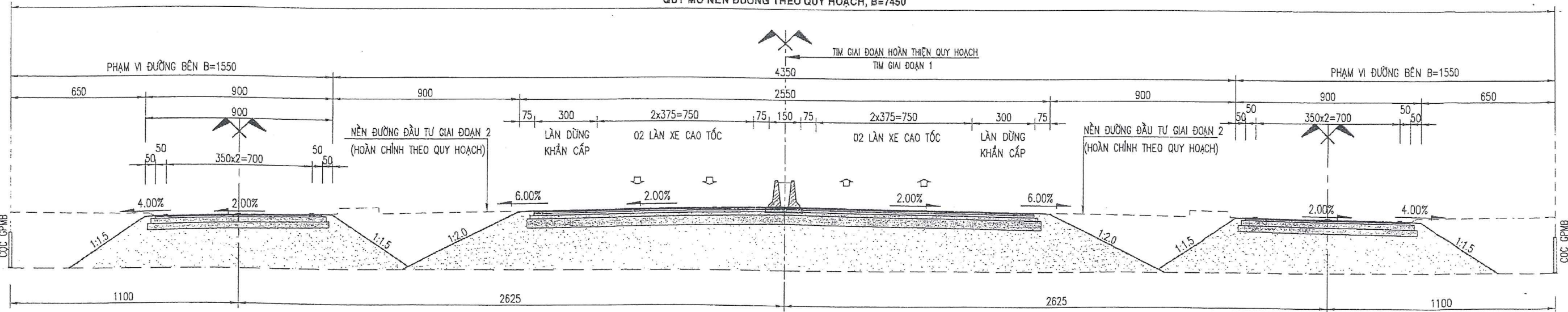
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI		DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI		TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KẾ CTXD QUANG HUY KT. TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC		BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ TỔNG THỂ ĐƯỜNG GOM	
LIÊN DANH TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN		THỰC HIỆN KIỂM TRA CHỦ TRÌ THIẾT KẾ PHÂN ĐƯỜNG CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG		BÙI NGỌC HẢI TRẦN TẤN VŨ NGUYỄN MINH QUANG NGUYỄN HUY HOÀNG BÙI VĂN QUANG		TỶ LỆ BẢN VẼ: LẦN XUẤT BẢN: LẦN CHỈNH SỬA:	
				Bản vẽ số: 01 Tổng số bản vẽ: 01 MÃ SỐ SẢN PHẨM:			

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH GIAI ĐOẠN HOÀN CHỈNH THEO QUY HOẠCH (QUY MÔ 8 LÀN XE)



ĐOẠN CÓ BỐ TRÍ ĐƯỜNG GOM (ĐƯỜNG CẤP IV)

QUY MÔ NỀN ĐƯỜNG THEO QUY HOẠCH, B=7450



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI
LIÊN DANH TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

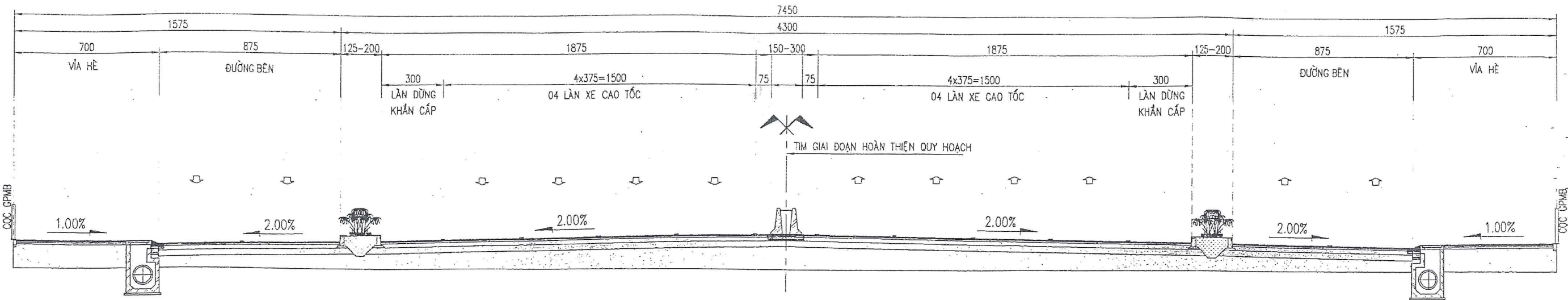
DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI
ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN
ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	BÙI NGỌC HẢI	
KIỂM TRA	TRẦN TẤN VŨ	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ ĐƯỜNG	NGUYỄN MINH QUANG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG	
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BÙI VĂN QUANG	

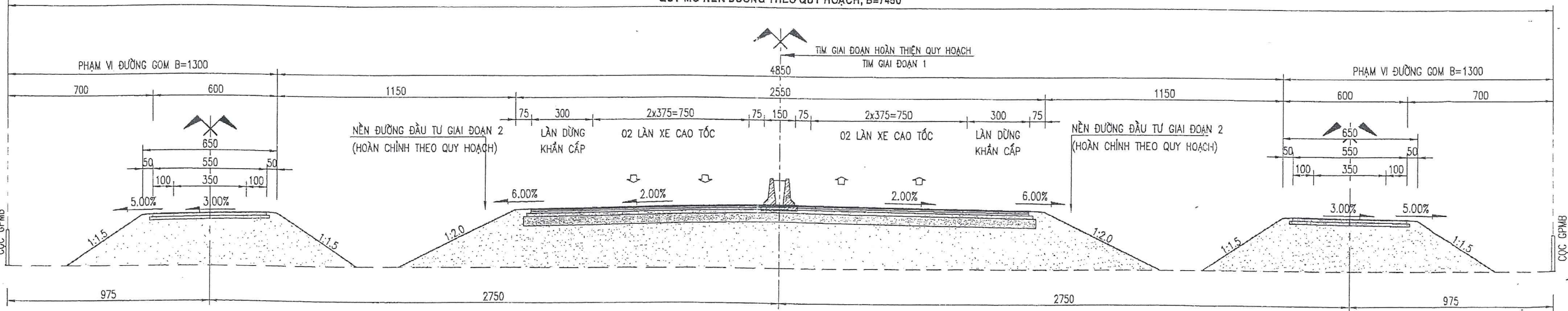
TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN & KỸ THUẬT QUANG HUY
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
RUI VĂN QUANG

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH
ĐƯỜNG GOM (ĐƯỜNG CẤP IV)
TỶ LỆ BẢN VẼ: Bán vẽ số: 01
Tổng số bản vẽ: 03
LẦN XUẤT BẢN: 01 Mã số sản phẩm:

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH GIAI ĐOẠN HOÀN CHỈNH THEO QUY HOẠCH (QUY MÔ 8 LÀN XE)



ĐOẠN CỐ BỐ TRÍ ĐƯỜNG GOM LOẠI A
QUY MÔ NỀN ĐƯỜNG THEO QUY HOẠCH, B=7450



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI
LIÊN DANH TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI
ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN
ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

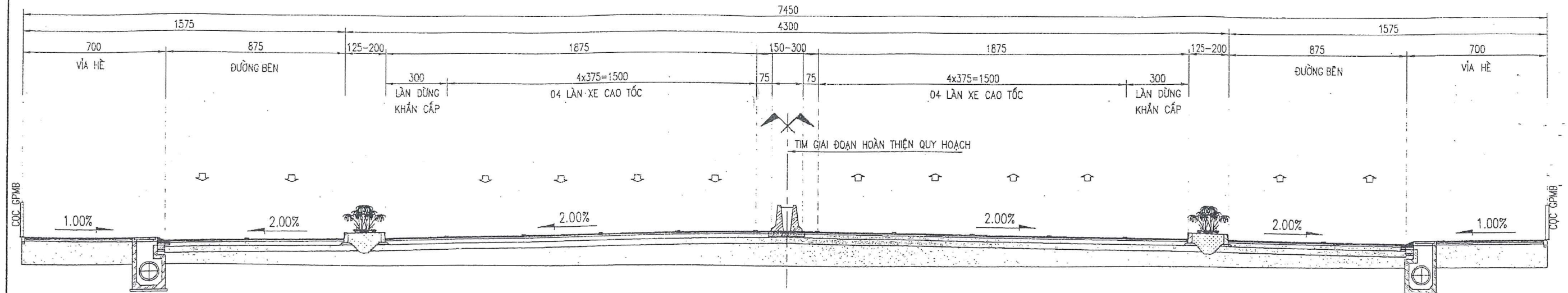
THỰC HIỆN	BUI NGOC HAI	
KIỂM TRA	TRẦN TẤN VŨ	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ ĐƯỜNG	NGUYỄN MINH QUANG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG	
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BUI VĂN QUANG	

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN & KẾ HOẠCH QUANG HUY
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
BUI VĂN QUANG

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH ĐƯỜNG GOM LOẠI A	
TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số: 02 Tổng số bản vẽ: 03
LẦN XUẤT BẢN:	01

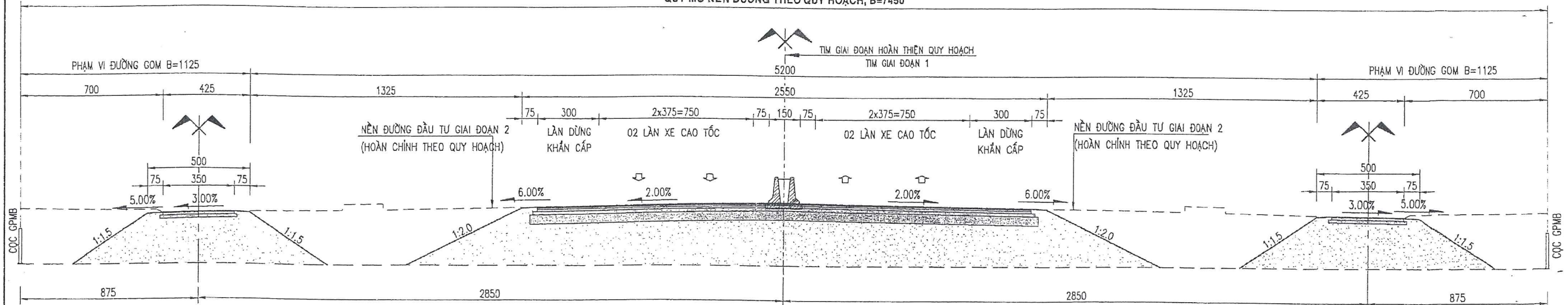
U:\VU PHUONG NAM\PhuongNam_LPHU2_HU_IHU_AEUA_VUA DONG NAI\HIEI_KETONG\QUAN01_CanGangDienHinh.dwg, IN, 20/11/2025 09:04:05

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH GIAI ĐOẠN HOÀN CHỈNH THEO QUY HOẠCH (QUY MÔ 8 LÀN XE)



ĐOẠN CỐ BỐ TRÍ ĐƯỜNG GOM LOẠI B

QUY MÔ NỀN ĐƯỜNG THEO QUY HOẠCH, B=7450



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI
LIÊN DANH TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI
ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN
ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BƯỚC: BẢO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	BUI NGOC HAI	
KIỂM TRA	TRAN TAN VU	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ ĐƯỜNG	NGUYEN MINH QUANG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYEN HUY HOANG	
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BUI VAN QUANG	

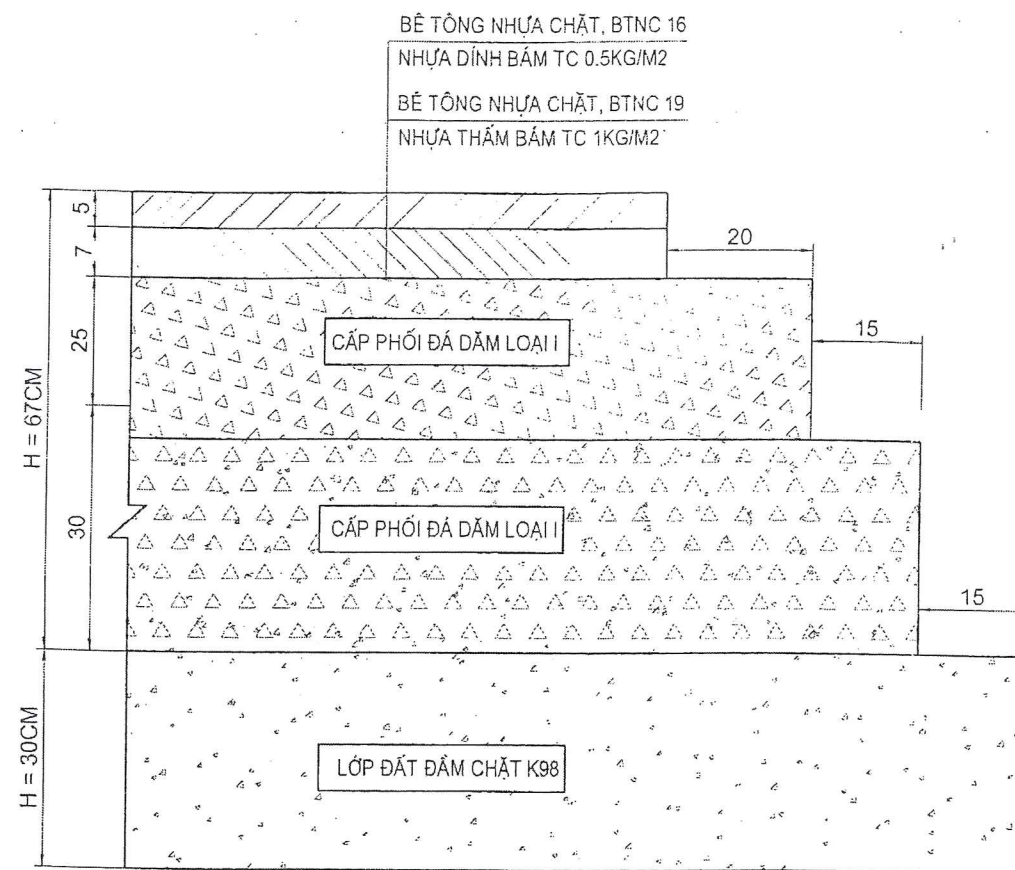
TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
BUI VAN QUANG

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH
ĐƯỜNG GOM LOẠI B

TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số: 03
LẦN XUẤT BẢN:	Tổng số bản vẽ: 03
Lần chỉnh sửa:	Mã số sản phẩm:

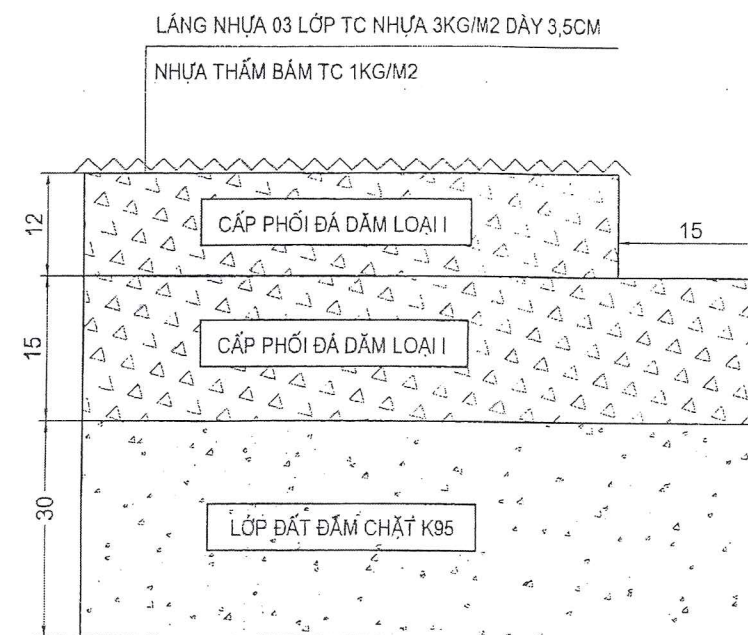
KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG ĐƯỜNG BÊ

(ÁP DỤNG CHO ĐƯỜNG CẤP IV)



KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG ĐƯỜNG GOM

(ÁP DỤNG CHO ĐƯỜNG GOM LOẠI A, LOẠI B)



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI

LIÊN DANH TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI
ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊ TRÊN
ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIỆM CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	BÙI NGỌC HẢI	
KIỂM TRA	TRẦN TẤN VŨ	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ ĐƯỜNG	NGUYỄN MINH QUANG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG	
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BÙI VĂN QUANG	

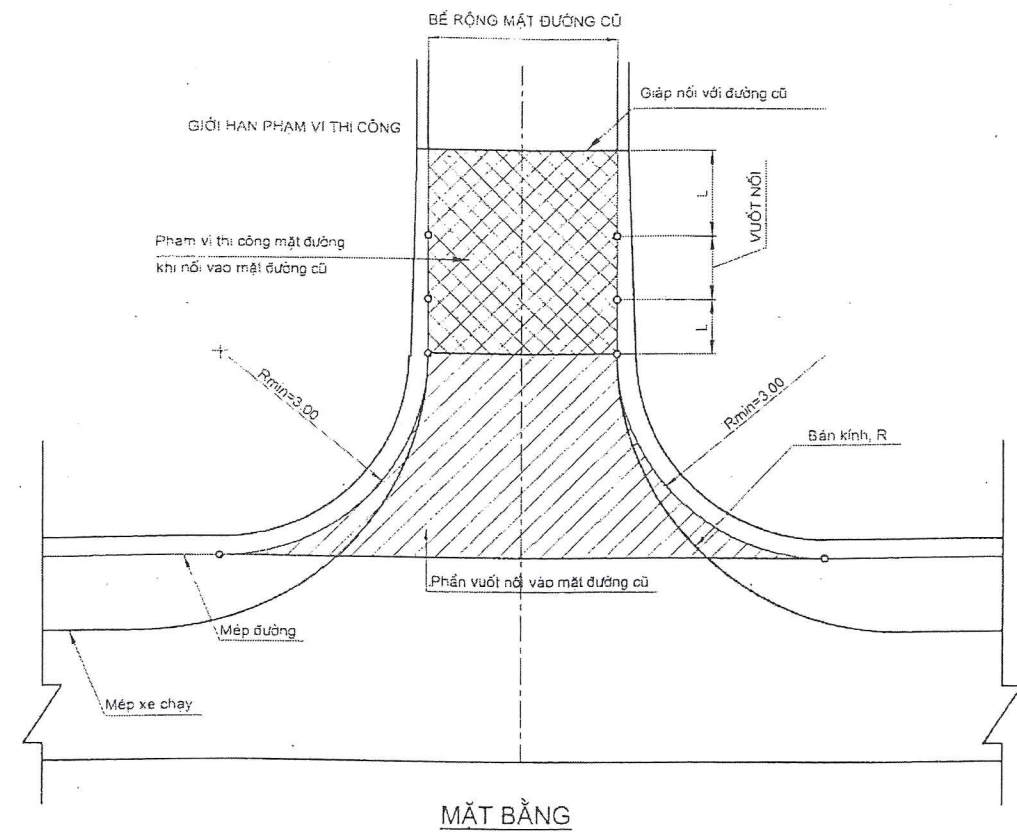
TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KẾ CTXD QUANG HUY
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

RỪNG VĂN QUANG

KẾT CẤU ÁO ĐƯỜNG

TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số: 01
LẦN XUẤT BẢN:	Tổng số bản vẽ: 01
	MÃ SỐ SẢN PHẨM

DIỄN HÌNH VUỐT NỐI VỚI ĐƯỜNG GIAO DÂN SINH

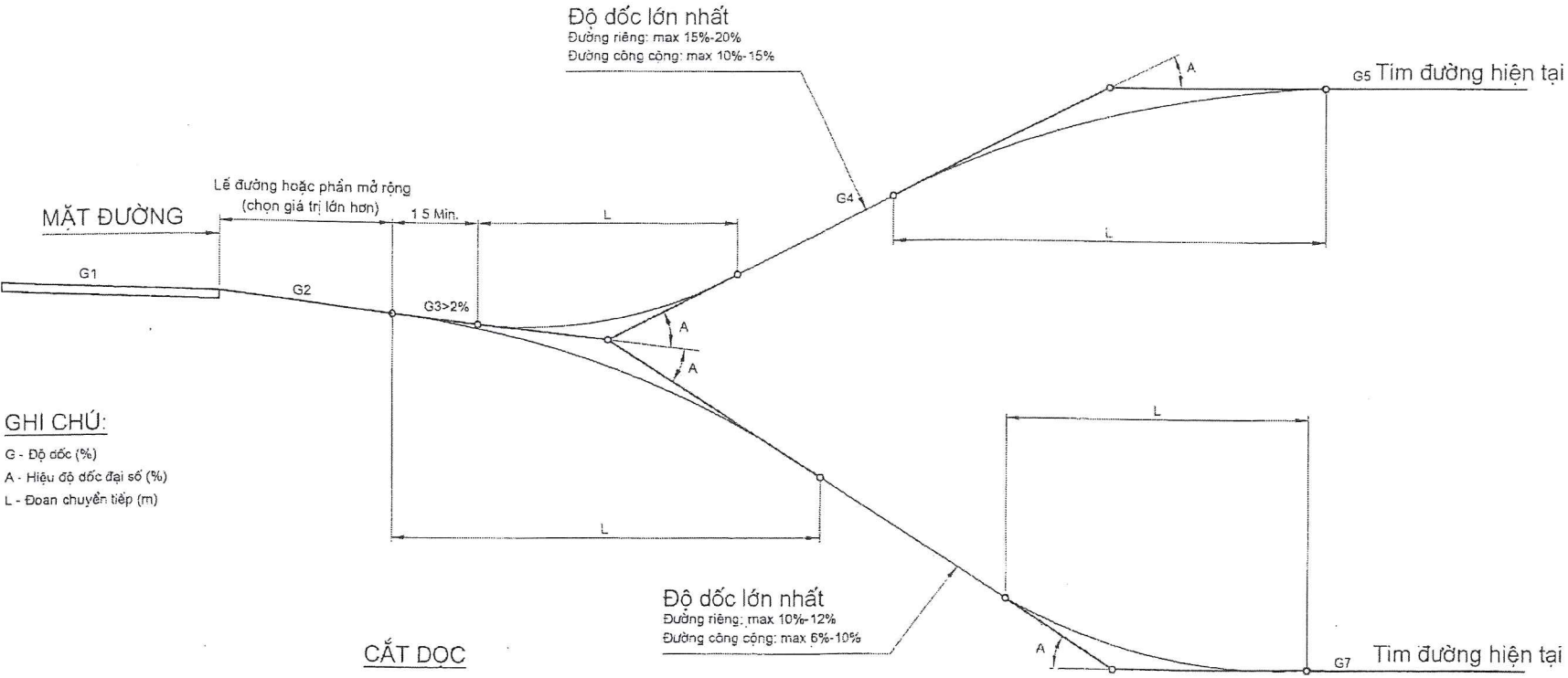
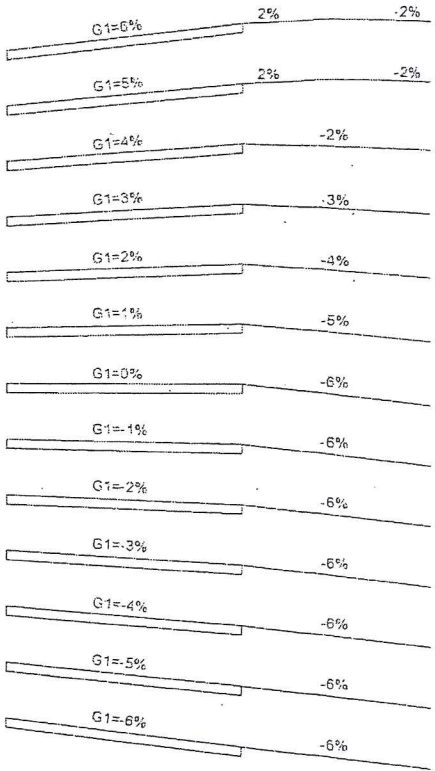


CHIỀU DÀI VUỐT NỐI

A	Chiều dài (L) (m)	
	Nhỏ nhất	Thông thường
0-2%	0	0
2-13%	2.6	3
14%	2.8	3
15%	3.0	3
16%	3.2	4
17%	3.4	4
18%	3.6	4
19%	3.8	4
20%	4.0	4
21%	4.2	5
22%	4.4	5
23%	4.6	5
24%	4.8	5
25%	5.0	5
26%	5.2	6

Góc giao: Tại mỗi góc giao, việc áp dụng cong tròn hay cong chuyển tiếp sẽ do KSTV hiện trường quyết định
- Nền đường: Chiều dài thông thường
- Tối thiểu: chiều dài nhỏ nhất
tùy điều kiện thực tế áp dụng chiều dài (đoạn chuyển tiếp) lớn hơn chiều dài nhỏ nhất/chiều dài thông thường để việc chuyển tiếp trơn và êm thuận hơn

SƠ ĐỒ VUỐT NỐI
TRƯỜNG HỢP ĐƯỜNG CHÍNH CÓ SIÊU CAO



GHI CHÚ
1. KÍCH THƯỚC GHI TRÊN BẢN VẼ LÀ CM, TRỪ KHI CÓ CHỈ ĐỊNH KHÁC.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI		DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI		TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KẾ CTD QUANG HUY KT. TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC		DIỄN HÌNH VUỐT NỐI DÂN SINH	
LIÊN DANH TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN		THỰC HIỆN: BUI NGOC HAI KIỂM TRA: TRAN TAN VU CHỦ TRÌ THIẾT KẾ ĐƯỜNG: NGUYEN MINH QUANG CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ: NGUYEN HUY HOANG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG: BUI VAN QUANG		BUI VAN QUANG		TỶ LỆ BẢN VẼ: 01 Bản vẽ số: 01 TỔNG SỐ BẢN VẼ: 01 LẦN XUẤT BẢN: 01 LẦN CHỈNH SỬA: 00 MÃ SỐ SẢN PHẨM:	

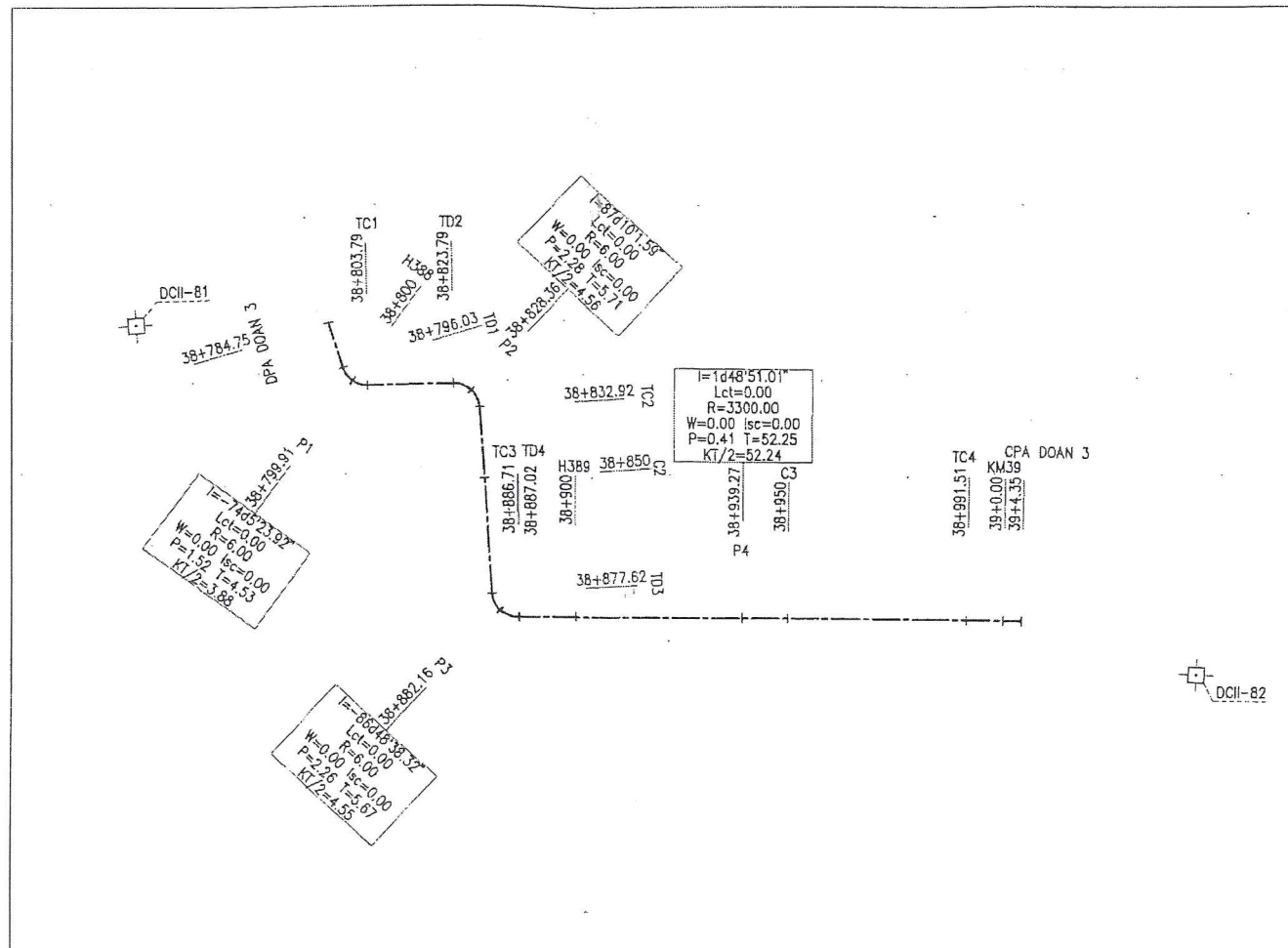
D:\VO PHUONG NAM\PhuongNam_QH\02. HO TRU AE\04. VDH DONG NAI\THIET KE\SO DO TIM TUYEN\TIM DUONG GOM (1-2000 m).dwg, DOAN 2+3+9+10, 09/11/2025 20:11:15

ĐI CAO TỐC BIÊN HÒA - VŨNG TÀU

SƠ ĐỒ TÌM TUYẾN

TL : 1/2000

ĐI QUỐC LỘ 13



BẢNG TỌA ĐỘ VÀ CÁC YẾU TỐ CONG TUYẾN

ĐỈNH	TÊN CỌC	LÝ TRÌNH	TỌA ĐỘ X (M)	TỌA ĐỘ Y (M)	R (M)	GÓC	Lct (M)	P (M)	T (M)	KT/2 (M)	HƯỚNG RẼ
P1	TD1	Km38+796,03	1204443,474	422875,298							
	P1	Km38+799,91	1204445,859	422878,268	6,00	74đ5'23,92"		1,52	4,53	3,88	TRÁI
	TC1	Km38+803,79	1204449,547	422879,220							
P2	TD2	Km38+823,79	1204469,508	422877,740							
	P2	Km38+828,36	1204473,749	422879,097	6,00	87đ10'1,59"		2,28	5,71	4,56	PHẢI
	TC2	Km38+832,92	1204475,887	422883,011							
P3	TD3	Km38+877,62	1204481,348	422927,373							
	P3	Km38+882,16	1204483,480	422931,265	6,00	86đ48'38,32"		2,26	5,67	4,55	TRÁI
	TC3	Km38+886,71	1204487,704	422932,627							
P4	TD4	Km38+887,02	1204488,017	422932,606							
	P4	Km38+939,27	1204540,170	422929,543	3300,00	1đ48'51,01"		0,41	52,25	52,24	PHẢI
	TC4	Km38+991,51	1204592,365	422927,268							

GHI CHÚ:

- TỌA ĐỘ LẤY THEO HỆ TỌA ĐỘ VN2000
- KINH TUYẾN TRỰC 107Đ45', MŨI CHIỀU 3Đ
- ND, NC: NỐI ĐẦU, NỐI CÚOI ĐƯỜNG CONG CHUYỂN TIẾP
- TD, TC: TIẾP ĐẦU, TIẾP CÚOI ĐƯỜNG CONG CHUYỂN TIẾP
- P: ĐỈNH ĐƯỜNG CONG CHUYỂN TIẾP

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI
LIÊN DANH TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI
ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN
ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIỆN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	BÙI NGỌC HẢI	
KIỂM TRA	TRẦN TẤN VŨ	
CHỦ TRÌ THIẾT PHẢN ĐƯƠNG	NGUYỄN MINH QUANG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOANG	
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BÙI VĂN QUANG	

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
BÙI VĂN QUANG

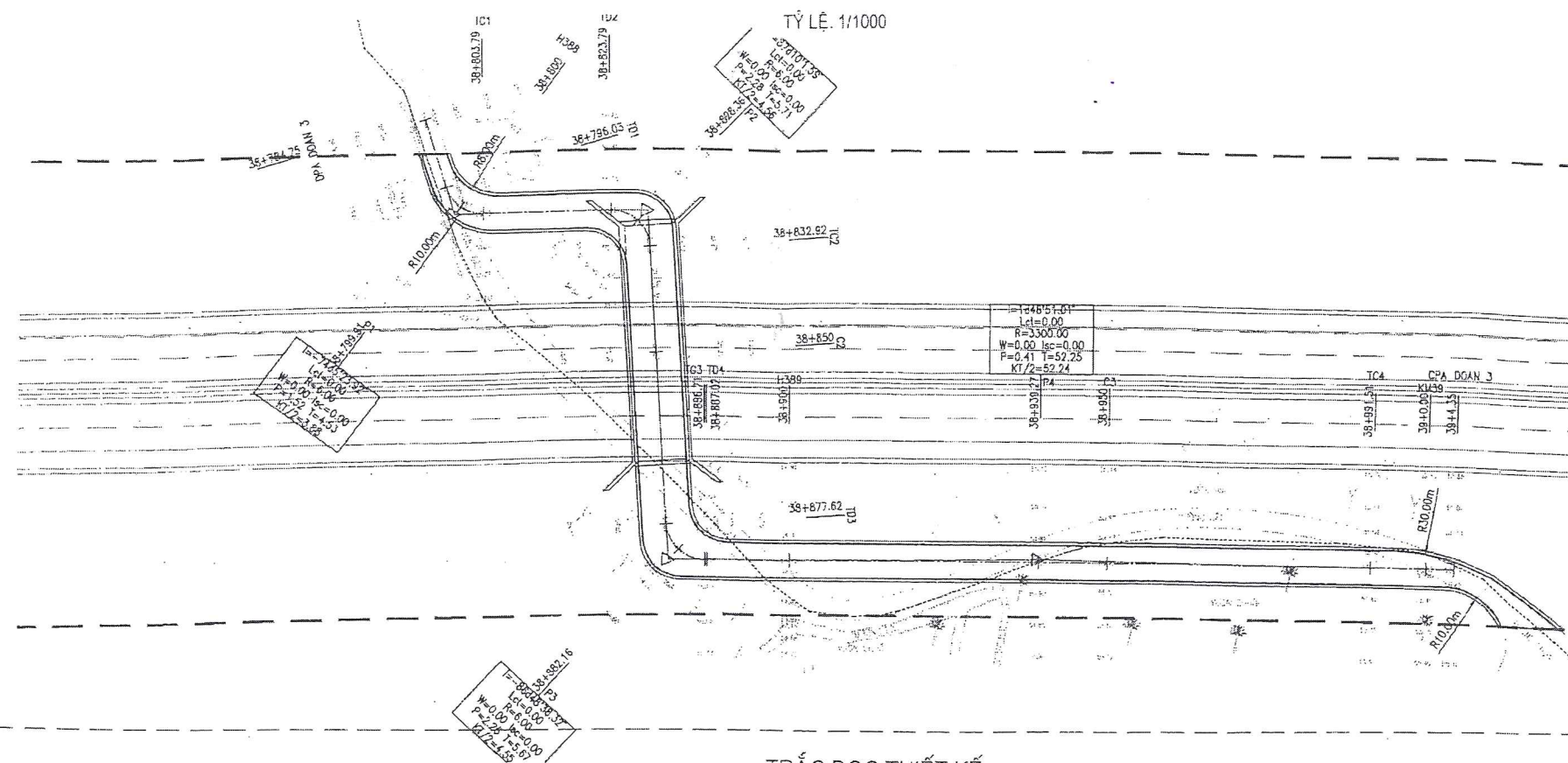
SƠ ĐỒ TÌM TUYẾN

TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số:
LẦN XUẤT BẢN:	Tổng số bản vẽ:
LẦN CHỈNH SỬA:	MÃ SỐ SẢN PHẨM:

PHÂN ĐOẠN KM38+803 – KM39+000

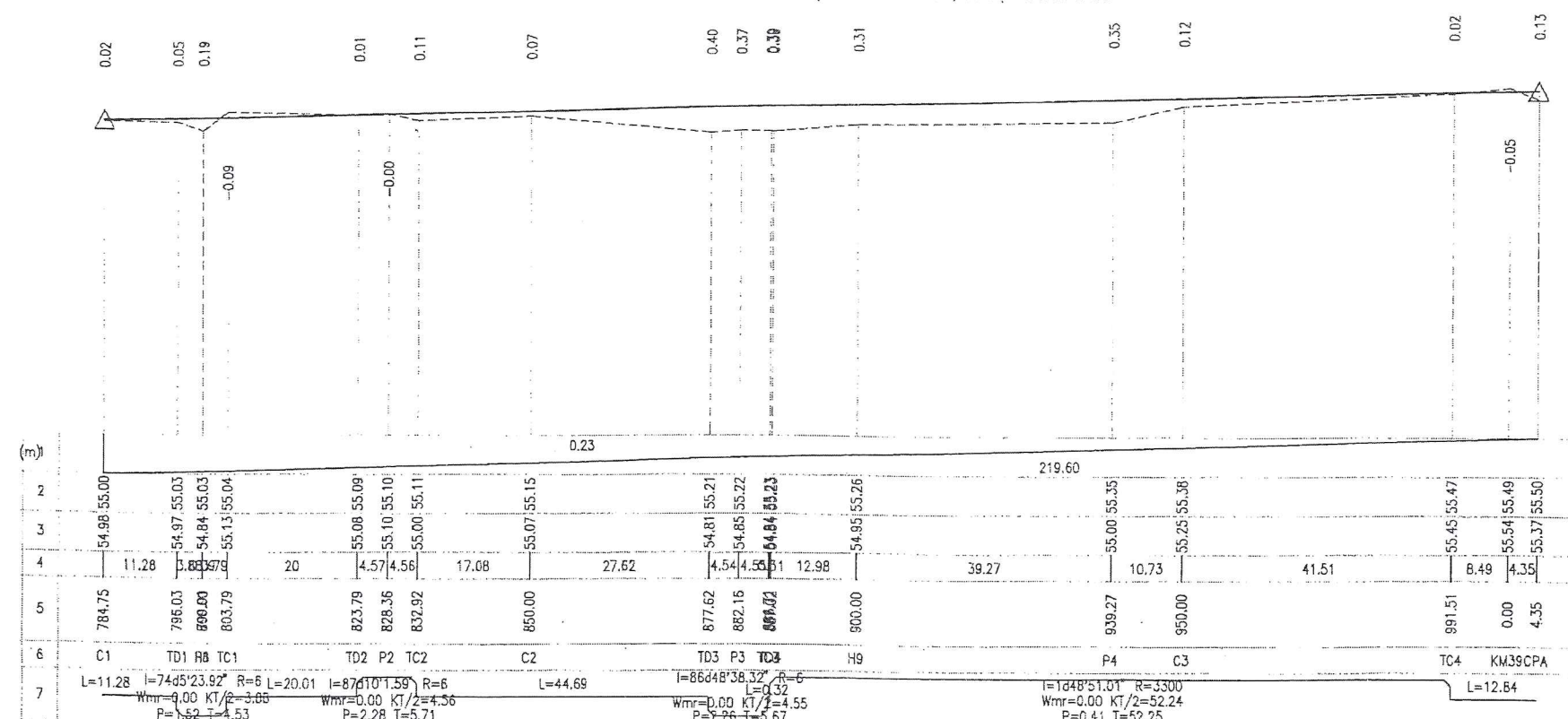
TIN
TÂN
HUN
NAN
IV

TỶ LỆ: 1/1000



TRẮC DỌC THIẾT KẾ

TỶ LỆ NGANG: 1/1000, TỶ LỆ ĐỨNG: 1/100



LIÊN DANH TƯ VẤN

**DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI
ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN
ĐIÀ PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

THỰC HIỆN	BÙI NGỌC HẢI	
KIỂM TRA	TRẦN TẤN VŨ	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ PHÂN DƯỠNG	NGUYỄN MINH QUANG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG	
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BÙI VĂN QUANG	

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

BÙI VĂN QUANG

BÌNH ĐỒ - TRẮC ĐỌC ĐƯỜNG GOM PHẢI

TỶ LỆ BÀN VẼ:		Bản vẽ số
		Tổng số bản vẽ:
LẦN XUẤT BẢN:	01	MÃ SỐ SẢN PHẨM:
LẦN CHỈNH SỬA:	00	

[illegible]

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI		DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH BƯỚC: BÁO CÁO NGHIỆM CỨU KHẢ THI			THỰC HIỆN BUI NGỌC HẢI 	TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY KT. TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  BUI VĂN QUANG	TRẮC NGANG CHI TIẾT SONG HÀNH		
LIÊN DANH TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN					TỶ LỆ BẢN VẼ: Bản vẽ số: LẦN XUẤT BẢN: 01 Tổng số bản vẽ: MÃ SỐ SẢN PHẨM:				

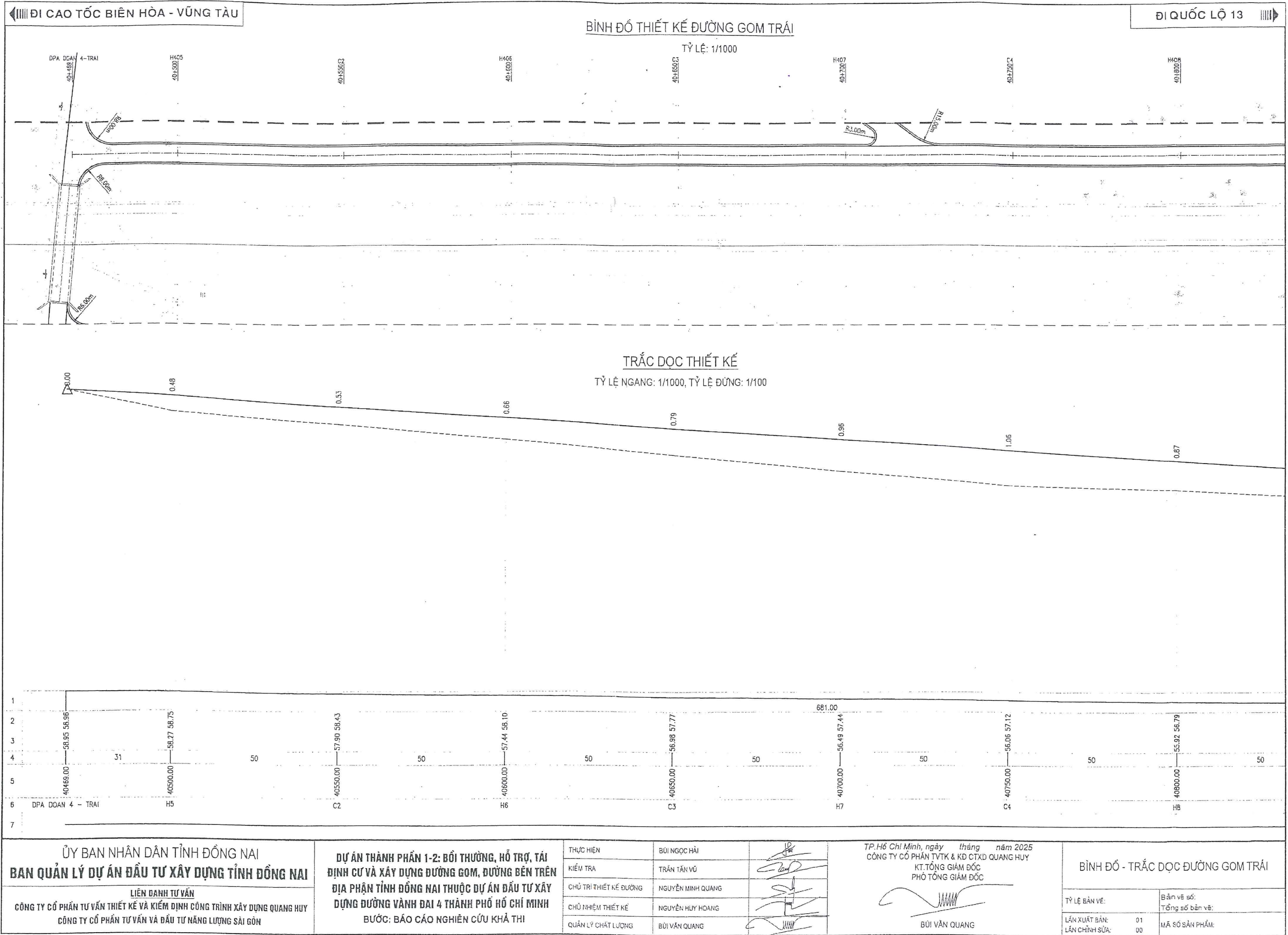
MD (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.06-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 1.41-0.34 (m2) W vlmđ 0.00-0.00-0.00 (m2) W vlmr 0.82-0.87-1.74 (m2) S vét 2.18 (m2) S cấp 0.00 (m2) Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp Góc l=86d48'38.32" R=6 KC LỀ THIẾT KẾ CD THIẾT KẾ CD TỰ NHIÊN KC LỀ TỰ NHIÊN	MD (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 1.02-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 1.36-0.14 (m2) W vlmđ 0.00-0.00-0.00 (m2) W vlmr 0.82-0.87-1.74 (m2) S vét 2.04 (m2) S cấp 0.00 (m2) Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp Góc l=1d48'51.01" R=3300 KC LỀ THIẾT KẾ CD THIẾT KẾ CD TỰ NHIÊN KC LỀ TỰ NHIÊN
MD (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.12-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 1.51-0.21 (m2) W vlmđ 0.00-0.00-0.00 (m2) W vlmr 0.82-0.87-1.74 (m2) S vét 2.09 (m2) S cấp 0.00 (m2) Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp Góc l=20d, B=1 KC LỀ THIẾT KẾ CD THIẾT KẾ CD TỰ NHIÊN KC LỀ TỰ NHIÊN	MD (Đào/Đắp) 0.20-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 2.92-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 2.05-0.04 (m2) W vlmđ 0.04-0.06-0.13 (m2) W vlmr 0.78-0.81-1.61 (m2) S vét 0.33 (m2) S cấp 0.00 (m2) Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp Góc l=1d48'51.01" R=3300 KC LỀ THIẾT KẾ CD THIẾT KẾ CD TỰ NHIÊN KC LỀ TỰ NHIÊN
MD (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.12-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 1.51-0.21 (m2) W vlmđ 0.00-0.00-0.00 (m2) W vlmr 0.82-0.87-1.74 (m2) S vét 2.09 (m2) S cấp 0.00 (m2) Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp Góc l=20d, B=1 KC LỀ THIẾT KẾ CD THIẾT KẾ CD TỰ NHIÊN KC LỀ TỰ NHIÊN	MD (Đào/Đắp) 2.34-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 1.47-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 2.21-0.04 (m2) W vlmđ 0.50-0.52-1.04 (m2) W vlmr 0.33-0.35-0.70 (m2) S vét 0.00 (m2) S cấp 0.00 (m2) Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp Góc l=20d, B=1 KC LỀ THIẾT KẾ CD THIẾT KẾ CD TỰ NHIÊN KC LỀ TỰ NHIÊN
MD (Đào/Đắp) 0.08-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.13-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 1.38-0.26 (m2) W vlmđ 0.12-0.15-0.29 (m2) W vlmr 0.70-0.72-1.45 (m2) S vét 1.65 (m2) S cấp 0.00 (m2) Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp Góc l=1d48'51.01" R=3300 KC LỀ THIẾT KẾ CD THIẾT KẾ CD TỰ NHIÊN KC LỀ TỰ NHIÊN	MD (Đào/Đắp) 1.99-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.89-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 1.64-0.05 (m2) W vlmđ 0.57-0.57-1.14 (m2) W vlmr 0.25-0.30-0.60 (m2) S vét 0.25 (m2) S cấp 0.00 (m2) Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp Góc l=20d, B=1 KC LỀ THIẾT KẾ CD THIẾT KẾ CD TỰ NHIÊN KC LỀ TỰ NHIÊN
MD (Đào/Đắp) 0.19-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 1.42-0.40 (m2) W vlmđ 0.29-0.31-0.62 (m2) W vlmr 0.54-0.56-1.12 (m2) S vét 1.37 (m2) S cấp 0.00 (m2) Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp Góc l=1d48'51.01" R=3300 KC LỀ THIẾT KẾ CD THIẾT KẾ CD TỰ NHIÊN KC LỀ TỰ NHIÊN	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI LIÊN DANH TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN	DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH BƯỚC: BÁO CÁO NGHIỆN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN: BUI NGOC HAI KIỂM TRA: TRẦN TẤN VŨ CHỦ TRÌ THIẾT PHẢN ĐƯỜNG: NGUYỄN MINH QUANG CHỦ NIỆM THIẾT KẾ: NGUYỄN HUY HOÀNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG: BUI VĂN QUANG	TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY KT. TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC BUI VĂN QUANG	TRẦN NGANG CHI TIẾT SONG HÀNH TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/200 Bản vẽ số: 01 Tổng số bản vẽ: 02 LẦN XUẤT BẢN: 01 LẦN CHỈNH SỬA: 00 MÃ SỐ SẢN PHẨM:
---	--	--	--	---

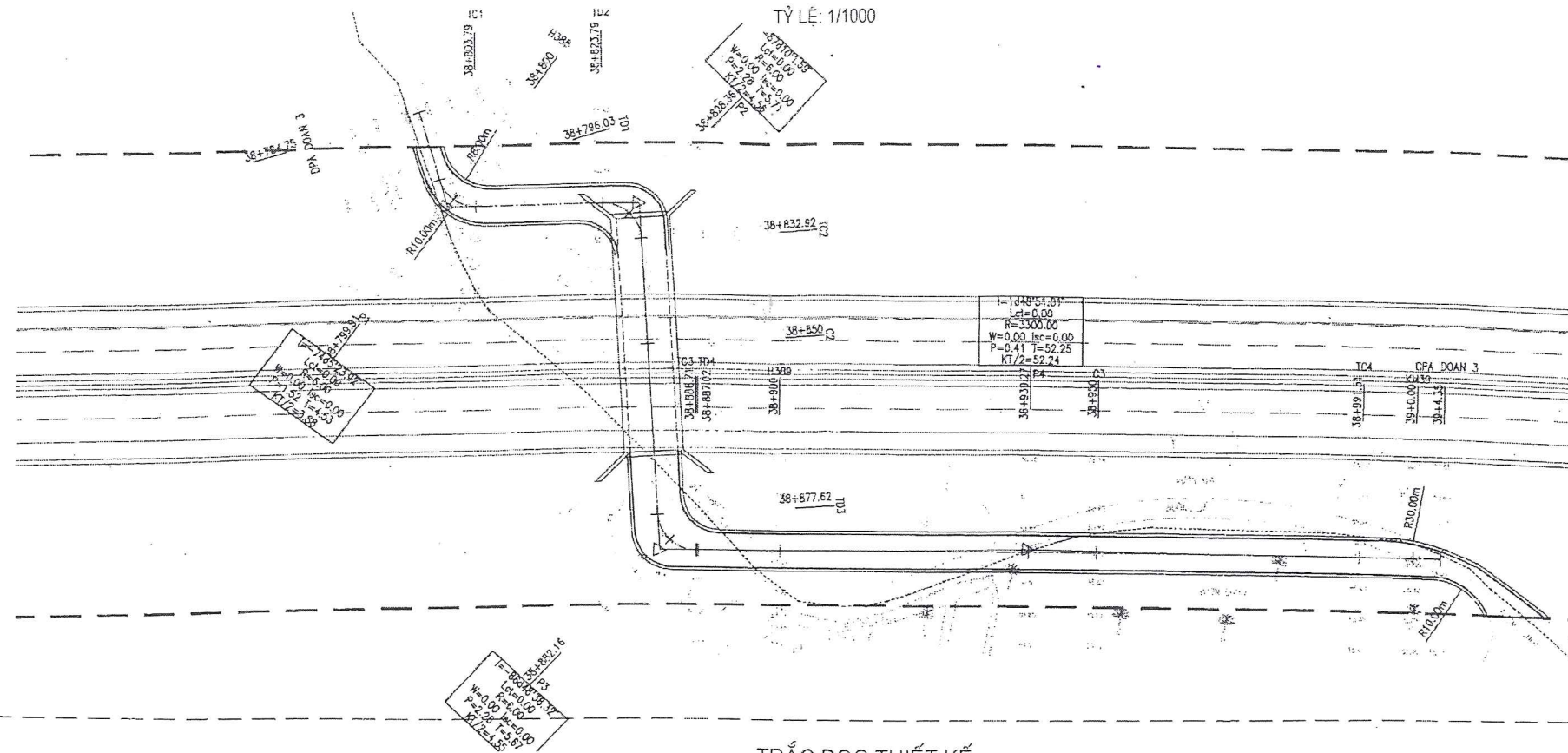
PHÂN ĐOẠN KM40+450 – KM43+820

QUA
KẾT
TÍNH
12

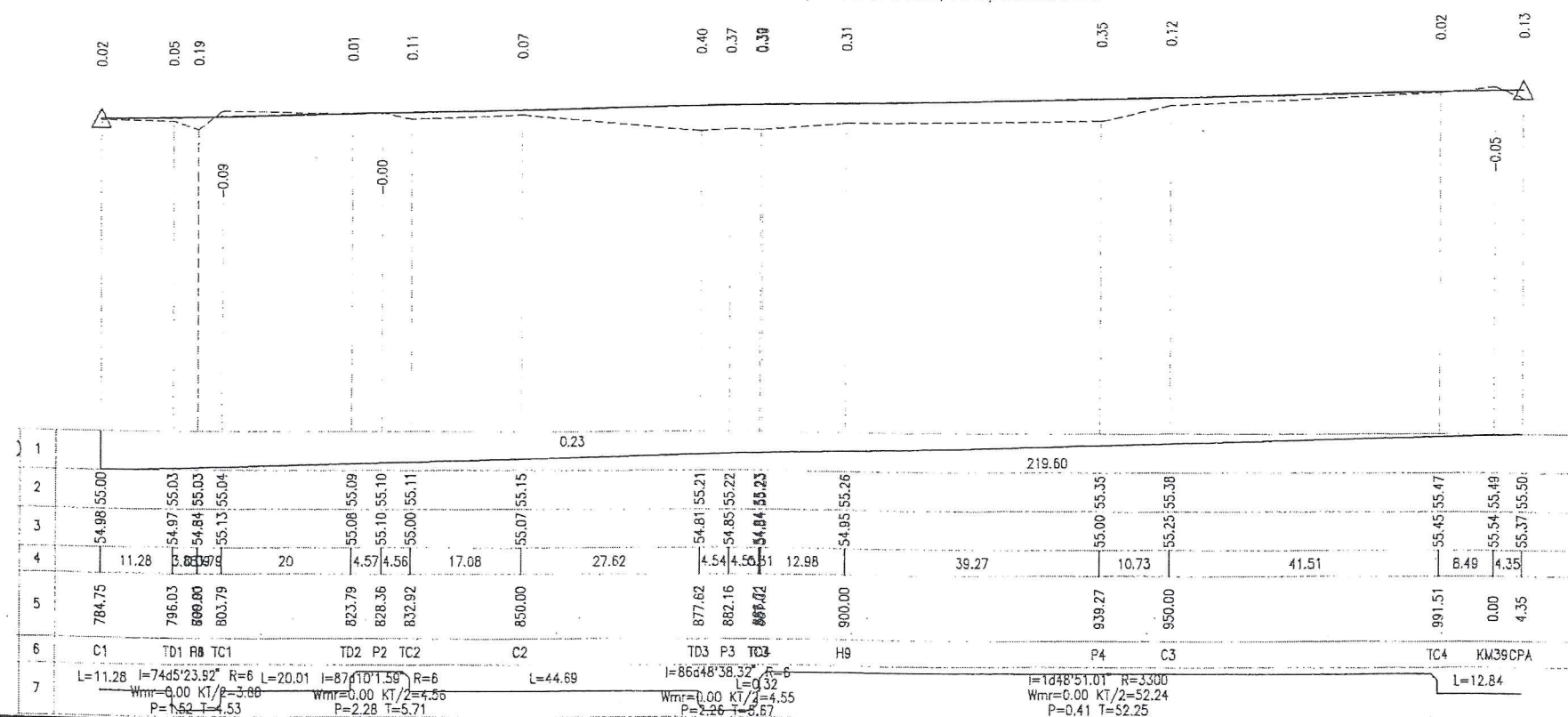
D:\VO PHUONG NAM\PhuongNam_QH\02_HO TRO AC\04_VD4 DONG NAI\THIET KE\BD-TD TRATPHAN TUYEN\01_BD-TD-V04 DN- duong gom 15.1.1.2025.dwg, TRAT 4, 16/11/2025 11:29:18



TỶ LỆ: 1/1000

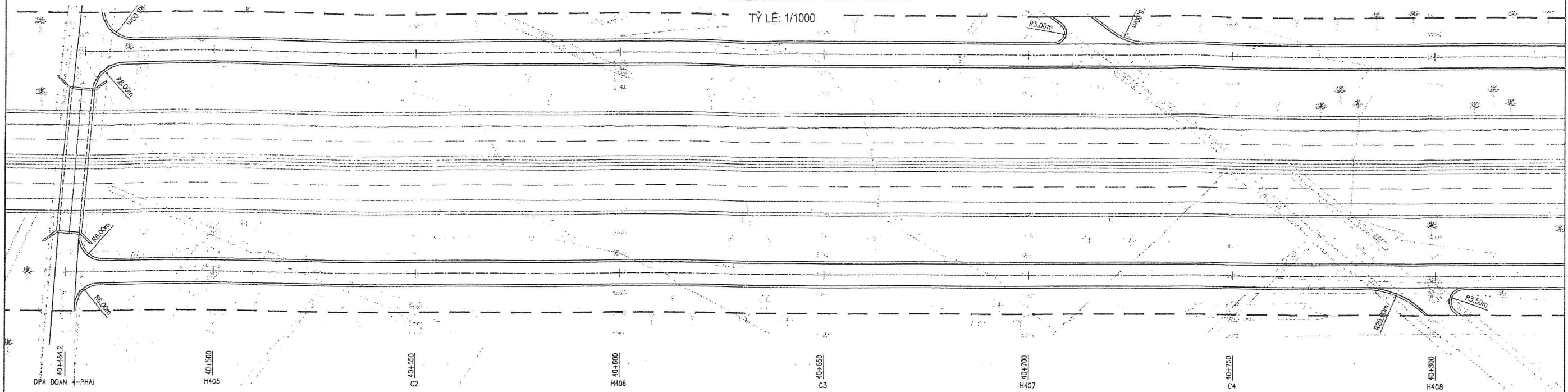


TỶ LỆ NGANG: 1/1000, TỶ LỆ ĐỨNG: 1/100



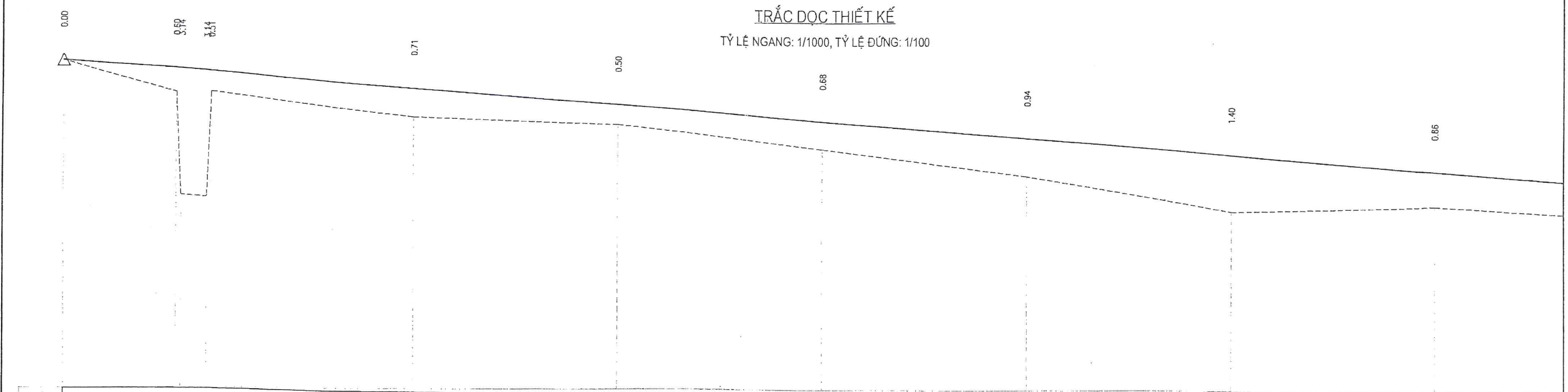
TỶ LỆ BẢN VẼ:		Bản vẽ số:
		Tổng số bản vẽ:
LẦN XUẤT BẢN:	01	MÃ SỐ SẢN PHẨM:
LẦN CHỈNH SỬA:	00	

TỶ LỆ: 1/1000



TRẮC ĐỌC THIẾT KẾ

TỶ LỆ NGANG: 1/1000, TỶ LỆ ĐỨNG: 1/100

[illegible]

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI

LIÊN DANH TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

**DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI
ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN
ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI**

ĐỊNH CỬ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN

ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
ĐƯỜNG ĐƯỜNG KINH ĐAI : NHÌNH QUẾ HỒ QUẾ BÌNH

BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	BUI NGOC HAI	
KIỂM TRA	TRẦN TÂN VŨ	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ PHÂN ĐƯƠNG	NGUYỄN MINH QUANG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG	
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BUI VĂN QUANG	

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

BUI VĂN QUANG

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC ĐƯỜNG GOM PHẢI

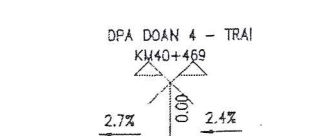
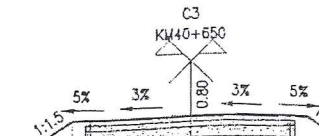
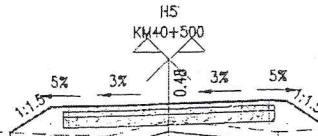
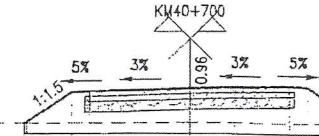
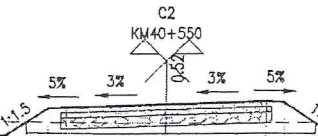
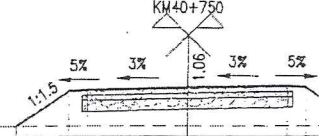
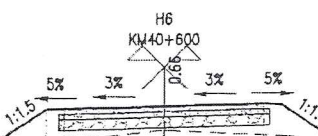
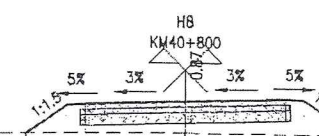
TỶ LỆ BẢN VẼ.

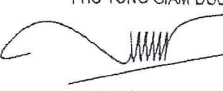
LẦN XUẤT BẢN:
LẦN CHỈNH SỬA:

Bản vẽ số:
Tổng số bản vẽ:

01	MÃ SỐ SẢN PHẨM:
02	

01	MÃ SỐ SẢN PHẨM:
02	

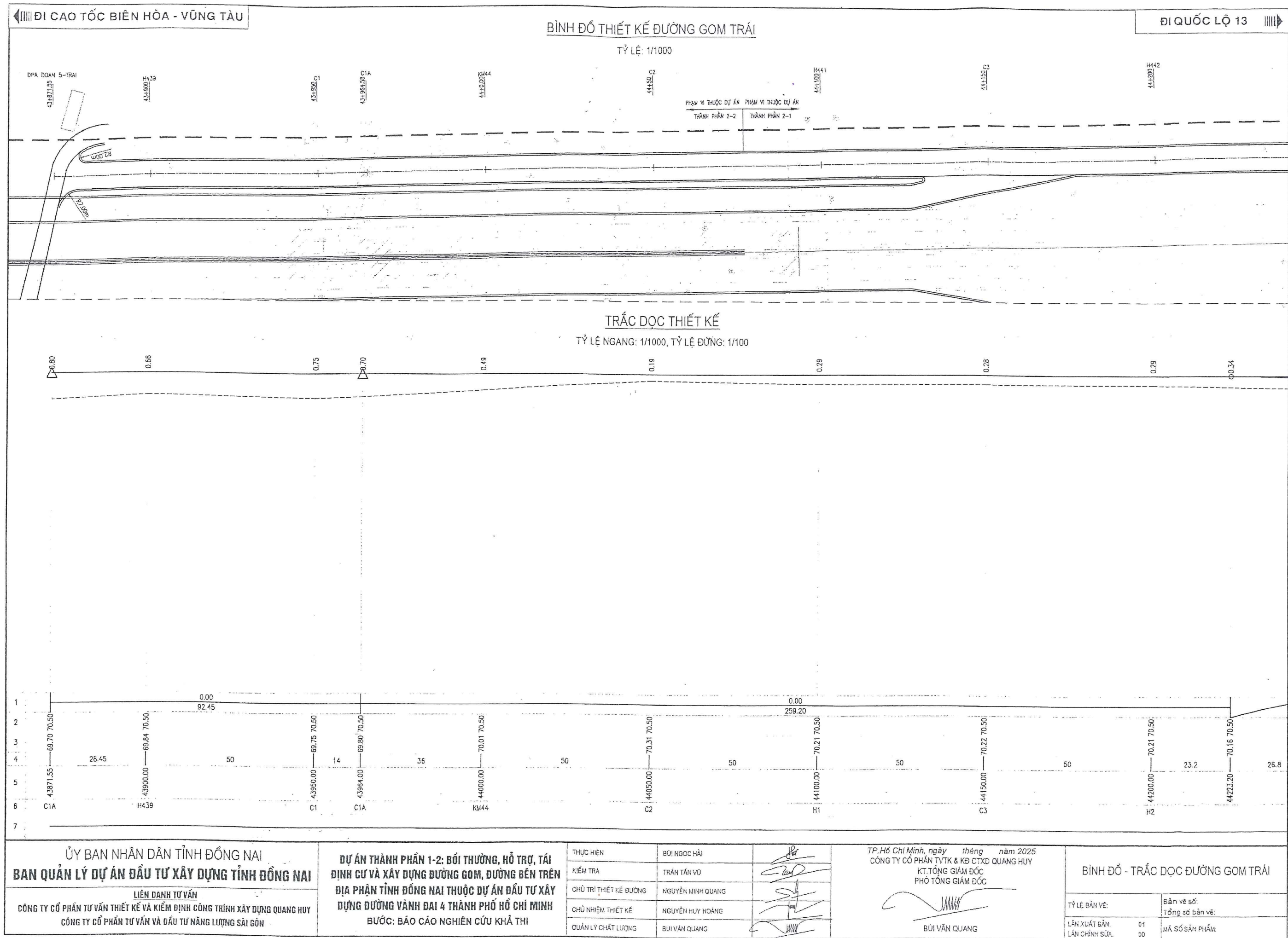
MD (Đào/Đắp) 0.00-0.02 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) S vét 0.00 (m2) S đắp 0.00 (m2)		Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Góc=20d, B=1	MD (Đào/Đắp) 0.00-1.20 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 0.00-1.75 (m2) W vlmr 0.82-0.87-1.74 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vét 2.71 (m2) S đắp 0.00 (m2)		Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Góc=20d, B=1
KC LỀ THIẾT KẾ	2.75	2.75		1.32 0.4 2.75 2.75 0.4 1.22	
CĐ THIẾT KẾ	58.62	58.77	58.83 58.88 58.95 59.02 59.01	56.78 57.66 57.69 57.77 57.85 57.83 57.01	
CĐ TỰ NHIÊN	58.62	58.77	58.83 58.95 59.13 59.17 59.20	56.65 56.70 56.76 56.98 57.05 57.11	
KC LỀ TỰ NHIÊN	6.3	4.3	4.4 8 4.6 2.4	4.8 5 5.2 4.5 5.2 5.3	
MD (Đào/Đắp) 0.00-0.63 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 0.00-1.61 (m2) W vlmr 0.82-0.87-1.74 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vét 2.63 (m2) S đắp 0.00 (m2)		Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Góc=20d, B=1	MD (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-1.99 (m2) PN (Đào/Đắp) 0.00-2.17 (m2) W vlmr 0.82-0.87-1.74 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vét 2.60 (m2) S đắp 0.00 (m2)		Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Góc=20d, B=1
KC LỀ THIẾT KẾ			1.11 0.5 2.75 2.75 0.5 1.17	1.31 0.5 2.75 2.75 0.5 1.53	
CĐ THIẾT KẾ	57.81	57.89	57.92 57.90 58.64 58.67 58.75 58.83 58.81 58.03	56.46 57.34 57.36 57.44 57.53 57.50 56.48	
CĐ TỰ NHIÊN	57.81	57.89	57.92 58.27 57.94 58.32 58.38	56.65 56.59 56.59 56.49 56.48 56.52 56.55	
KC LỀ TỰ NHIÊN	5.2	4.4	3.7 1.7 3 6.2 5.8	1.11 0.22 2 0.3 6.35 4.5 5.5 4.3 5.2	
MD (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 0.73-0.75 (m2) W vlmr 0.82-0.87-1.74 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vét 2.38 (m2) S đắp 0.00 (m2)		Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Góc=20d, B=1	MD (Đào/Đắp) 0.00-2.48 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 0.00-2.44 (m2) W vlmr 0.82-0.87-1.74 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vét 2.86 (m2) S đắp 0.00 (m2)		Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Góc=20d, B=1
KC LỀ THIẾT KẾ			0.41 0.6 0.5 2.75 2.75 0.5 0.6 0.41	1.47 0.5 2.75 2.75 0.5 1.55	
CĐ THIẾT KẾ	57.75	57.89	57.92 57.92 58.32 58.34 58.42 58.51 58.48 57.92 57.92	56.03 57.01 57.03 57.12 57.20 57.17 56.14	
CĐ TỰ NHIÊN	57.75	57.89	57.90 57.90 58.11	55.96 56.01 56.06 56.17 56.25	
KC LỀ TỰ NHIÊN	4.7	3.7	6.6 7 8	7.5 7.5 7 8	
MD (Đào/Đắp) 0.00-0.89 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 0.00-2.30 (m2) W vlmr 0.82-0.87-1.74 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vét 2.81 (m2) S đắp 0.04 (m2)		Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Góc=20d, B=1	MD (Đào/Đắp) 0.00-1.51 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 0.00-1.84 (m2) W vlmr 0.82-0.87-1.74 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vét 2.72 (m2) S đắp 0.00 (m2)		Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Góc=20d, B=1
KC LỀ THIẾT KẾ			1.43 0.5 2.75 2.75 0.5 1.73	1.15 0.5 2.75 2.75 0.5 1.43	
CĐ THIẾT KẾ	57.10	57.27	57.04 57.99 58.02 58.10 58.18 58.16 57.00	55.92 56.68 56.71 56.79 56.87 56.85 55.90	
CĐ TỰ NHIÊN	57.10	57.27	57.44 57.28 57.00 57.00 57.21 57.66 57.72	55.72 55.79 55.92 55.92 55.89 55.85	
KC LỀ TỰ NHIÊN	6.5	4.5	4 3.56 0.3 1.55 0.2 3.2 6.19	4.8 4.5 5.7 7 8	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI LIÊN DANH TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN		DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH BƯỚC: BẢO CẢO NGHIÊN CỨU KHẢ THI		THỰC HIỆN: BÙI NGỌC HẢI KIỂM TRA: TRẦN TẤN VŨ CHỦ TRÌ THIẾT PHẢN ĐƯƠNG: NGUYỄN MINH QUANG CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ: NGUYỄN HUY HOÀNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG: BÙI VĂN QUANG	TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY KT. TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  BÙI VĂN QUANG	TRẮC NGANG CHI TIẾT ĐƯỜNG GOM TRÁI Tỷ lệ bản vẽ: Bản vẽ số: Tổng số bản vẽ: Lấn xuất bản: 01 Lấn chỉnh sửa: 00 Mã số sản phẩm:
--	--	---	--	--	--	---

PHÂN ĐOẠN KM43+870 – KM45+350



D:\VO PHUONG NAM\PhuongNam_QH\02. HO TRU AE\04. VD4 DONG NAI\THIET KE\BD-TD TRAI\PHAN TUYEN\01. BD-TD-VD4 DN- duong gom_ TRAI 5, 16/11/2025.dwg, TRAI 5, 16/11/2025 13:12:59



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI

LIÊN DANH TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	BUI NGOC HAI	
KIỂM TRA	TRẦN TẤN VŨ	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ ĐƯỜNG	NGUYỄN MINH QUANG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG	
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BUI VĂN QUANG	

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

BUI VĂN QUANG

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC ĐƯỜNG GOM TRÁI

TỶ LỆ BẢN VẼ:

Bản vẽ số:

LẦN XUẤT BẢN:

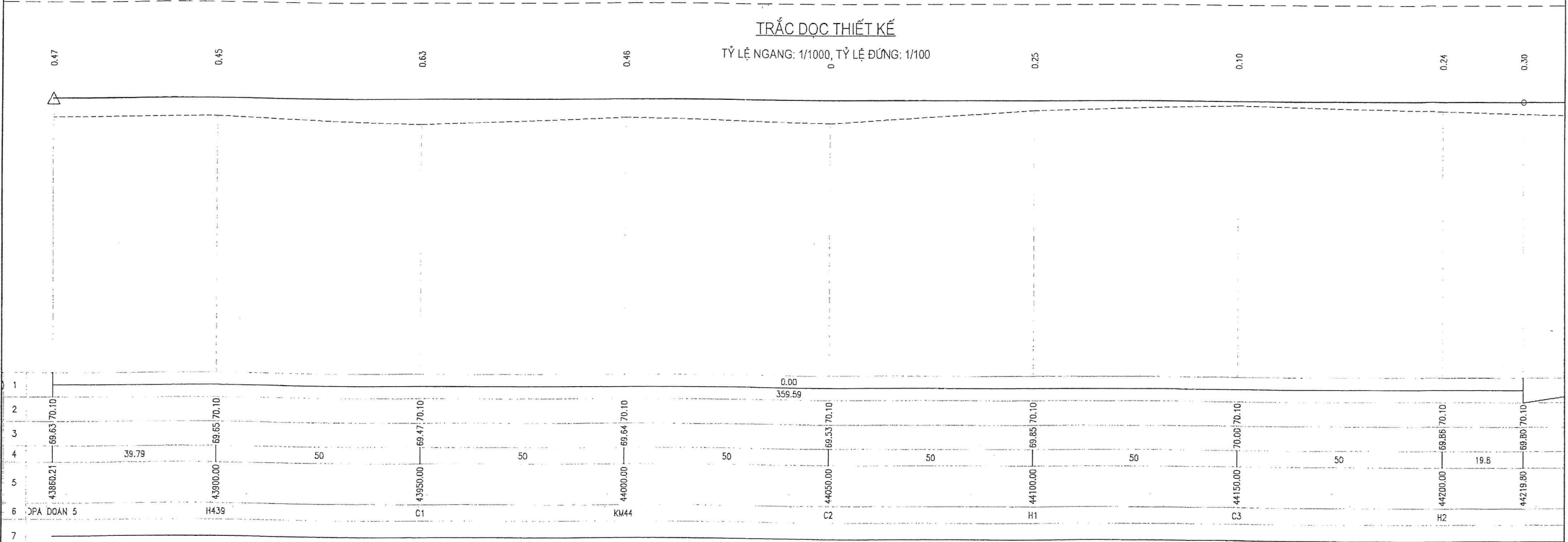
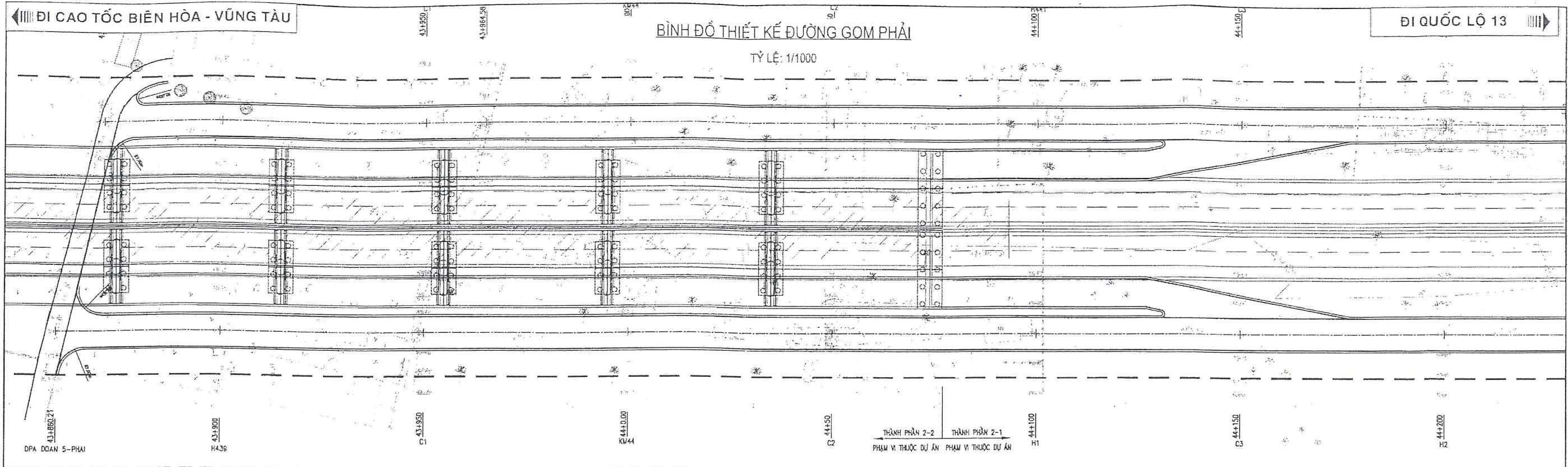
LẦN CHỈNH SỬA:

01

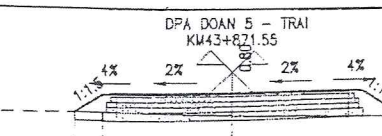
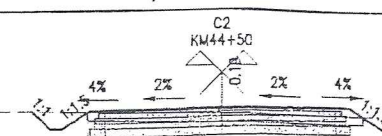
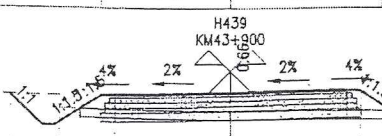
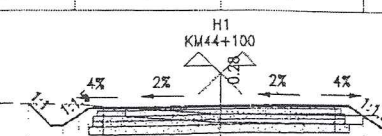
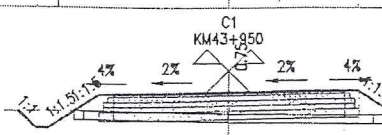
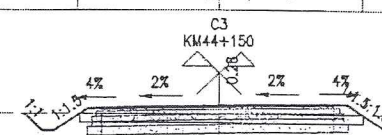
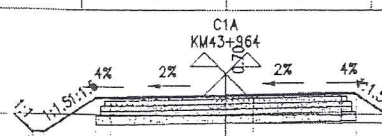
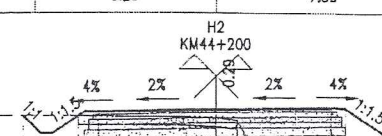
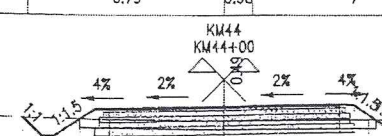
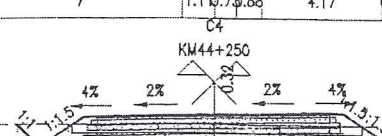
00

TỔNG SỐ BẢN VẼ:

MÃ SỐ SẢN PHẨM:



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI LIÊN DANH TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN		DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH DAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI		THỰC HIỆN KIỂM TRA CHỦ TRÌ THIẾT KẾ PHÂN ĐƯỜNG CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BUI NGỌC HẢI TRẦN TẤN VŨ NGUYỄN MINH QUANG NGUYỄN HUY HOÀNG BUI VĂN QUANG	TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY KT. TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC BUI VĂN QUANG	BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC ĐƯỜNG GOM PHẢI TỶ LỆ BẢN VẼ: LẦN XUẤT BẢN: LẦN CHỈNH SỬA:	Bản vẽ số: Tổng số bản vẽ: 01 00 MÃ SỐ SẢN PHẨM
---	--	---	--	---	--	--	---	--

MĐ (Đào/Đắp) 1.35-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 0.17-1.25 (m2) W vlmđ 0.40-0.56-1.51-1.57-1.57-2.70 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00-0.00-0.00-0.00 (m2) S vét 0.29 (m2) S cấp 0.00 (m2)		Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Góc=20d, B=1	MĐ (Đào/Đắp) 5.14-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 1.91-0.39 (m2) W vlmđ 0.40-0.56-1.51-1.57-1.57-2.70 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00-0.00-0.00-0.00 (m2) S vét 2.86 (m2) S cấp 0.00 (m2)		Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Góc=20d, B=1
KC LỀ THIẾT KẾ	0.94 0.5 4 4 0.5 1.38		KC LỀ THIẾT KẾ	0.62 0.9 0.5 4 4 0.4 0.5 0.6 0.62	
CĐ THIẾT KẾ	69.78 70.40 70.42 70.50 70.58 70.56 69.64		CĐ THIẾT KẾ	70.37 69.75 70.33 70.40 70.50 70.58 69.66 70.28	
CĐ TỰ NHIÊN	69.67 69.75 69.78 69.70 69.64 69.62 69.60 69.57		CĐ TỰ NHIÊN	70.45 70.41 70.36 70.31 70.26 70.31 70.29	
KC LỀ TỰ NHIÊN	5.52 5 4.48 5.22 4 4.12 1.66		KC LỀ TỰ NHIÊN	5 5 5 5 5 5 5	
MĐ (Đào/Đắp) 0.95-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 1.45-0.85 (m2) W vlmđ 0.40-0.56-1.51-1.57-1.57-2.70 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00-0.00-0.00-0.00 (m2) S vét 3.22 (m2) S cấp 0.00 (m2)		Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Góc=20d, B=1	MĐ (Đào/Đắp) 5.02-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 2.40-0.40 (m2) W vlmđ 0.40-0.56-1.51-1.57-1.57-2.70 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00-0.00-0.00-0.00 (m2) S vét 2.47 (m2) S cấp 0.00 (m2)		Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Góc=20d, B=1
KC LỀ THIẾT KẾ	1.08 0.9 0.9 0.5 4 4 0.5 1.04		KC LỀ THIẾT KẾ	0.78 0.9 0.5 4 4 0.4 0.5 0.6 0.6	
CĐ THIẾT KẾ	70.42 69.34 69.94 70.40 70.42 70.58 70.56 69.87		CĐ THIẾT KẾ	70.58 69.80 70.40 70.42 70.50 70.58 70.24 69.61 70.25	
CĐ TỰ NHIÊN	70.49 70.45 69.96 69.84 69.87 69.84 69.78		CĐ TỰ NHIÊN	70.58 70.55 70.22 70.24 70.27 70.30	
KC LỀ TỰ NHIÊN	5 4.09 0.01 5.9 6.65 4.18 4.17		KC LỀ TỰ NHIÊN	5.14 5 4.86 5 5 5	
MĐ (Đào/Đắp) 0.05-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 0.70-1.11 (m2) W vlmđ 0.40-0.56-1.51-1.57-1.57-2.70 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00-0.00-0.00-0.00 (m2) S vét 3.33 (m2) S cấp 0.00 (m2)		Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Góc=20d, B=1	MĐ (Đào/Đắp) 3.75-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 1.79-0.44 (m2) W vlmđ 0.40-0.56-1.51-1.57-1.57-2.70 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00-0.00-0.00-0.00 (m2) S vét 2.93 (m2) S cấp 0.00 (m2)		Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Góc=20d, B=1
KC LỀ THIẾT KẾ	0.58 0.9 0.9 0.5 4 4 0.5 1.26		KC LỀ THIẾT KẾ	0.61 0.9 0.5 4 4 0.5 1.0 0.6	
CĐ THIẾT KẾ	69.82 69.24 69.84 70.40 70.42 70.58 70.56 69.72		CĐ THIẾT KẾ	70.24 69.63 70.23 70.40 70.50 70.58 70.21 69.61 70.21	
CĐ TỰ NHIÊN	69.90 69.79 69.84 69.75 69.70 69.81 69.75		CĐ TỰ NHIÊN	70.34 70.29 70.24 70.22 70.21 70.11	
KC LỀ TỰ NHIÊN	5 5 5 5 5 5 5		KC LỀ TỰ NHIÊN	4.37 4.4 6.23 7.39 7.61	
MĐ (Đào/Đắp) 1.49-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 0.87-0.95 (m2) W vlmđ 0.25-0.35-0.93-0.96-0.96-1.64 (m2) W vlmr 0.15-0.21-0.58-0.61-0.61-1.06 (m2) S vét 1.37 (m2) S cấp 0.00 (m2)		Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Góc=20d, B=1	MĐ (Đào/Đắp) 2.09-2.66 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 0.95-3.08 (m2) W vlmđ 0.40-0.56-1.51-1.57-1.57-2.70 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00-0.00-0.00-0.00 (m2) S vét 3.01 (m2) S cấp 0.67 (m2)		Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Góc=20d, B=1
KC LỀ THIẾT KẾ	0.6 0.9 0.9 0.5 4 4 0.5 1.06		KC LỀ THIẾT KẾ	0.61 0.9 0.5 4 4 0.5 1.72	
CĐ THIẾT KẾ	69.82 69.22 69.82 70.40 70.42 70.58 70.56 69.85		CĐ THIẾT KẾ	70.28 69.66 70.26 70.40 70.50 70.58 69.42	
CĐ TỰ NHIÊN	69.84 69.78 69.83 69.80 69.82 69.87 69.81		CĐ TỰ NHIÊN	70.19 70.29 70.24 70.21 70.13 69.60 69.58 70.27 70.17	
KC LỀ TỰ NHIÊN	4.11 4.1 6.79 0.98 7 7.02		KC LỀ TỰ NHIÊN	6.89 7 1.1 0.8 4.17 0.88 4 4.34	
MĐ (Đào/Đắp) 2.26-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 1.61-0.60 (m2) W vlmđ 0.40-0.56-1.51-1.57-1.57-2.70 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00-0.00-0.00-0.00 (m2) S vét 3.07 (m2) S cấp 0.00 (m2)		Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Góc=20d, B=1	MĐ (Đào/Đắp) 2.94-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 1.69-0.50 (m2) W vlmđ 0.40-0.56-1.51-1.57-1.57-2.70 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00-0.00-0.00-0.00 (m2) S vét 3.00 (m2) S cấp 0.00 (m2)		Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Góc=20d, B=1
KC LỀ THIẾT KẾ	0.62 0.9 0.9 0.5 4 4 0.5 1.58		KC LỀ THIẾT KẾ	0.61 0.9 0.9 0.5 4 4 0.6 0.3 0.9 0.5 0.59	
CĐ THIẾT KẾ	70.09 69.47 70.07 70.40 70.42 70.58 70.56 69.48 70.03		CĐ THIẾT KẾ	70.08 69.48 70.08 70.35 70.43 70.51 70.49 69.47 70.07	
CĐ TỰ NHIÊN	70.08 70.12 70.07 70.01 70.06 70.00 69.90		CĐ TỰ NHIÊN	70.14 70.10 70.08 70.11 70.08 70.06 70.10	
KC LỀ TỰ NHIÊN	5 5 5 5 5 5 5		KC LỀ TỰ NHIÊN	4.87 0.39 4.74 5 2.27 6.4 6.33	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI LIÊN DANH TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN	DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH BƯỚC: BÁO CÁO NGHIỆN CỨU KHẢ THÍ	THỰC HIỆN: BUI NGOC HAI KIỂM TRA: TRAN TAN VO CHỦ TRÌ THIẾT PHẢN ĐƯƠNG: NGUYEN MINH QUANG CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ: NGUYEN HUY HOANG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG: BUI VAN QUANG	TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KB CTXD QUANG HUY KT. TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC BUI VAN QUANG	TRẮC NGANG CHI TIẾT ĐƯỜNG GOM TRÁI Tỷ lệ bản vẽ: Bản vẽ số: Tổng số bản vẽ: Lần xuất bản: 01 Lần chỉnh sửa: 00 Mã số sản phẩm:
--	---	--	---	---

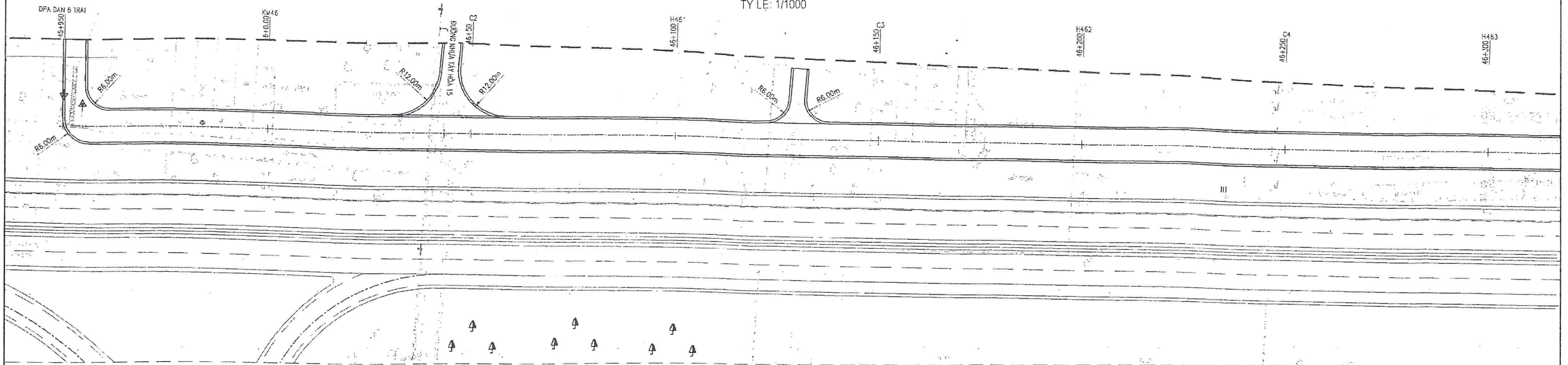
PHÂN ĐOẠN KM45+350 – KM54+650

ĐI CAO TỐC BIÊN HÒA - VŨNG TÀU

BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ ĐƯỜNG GOM TRÁI

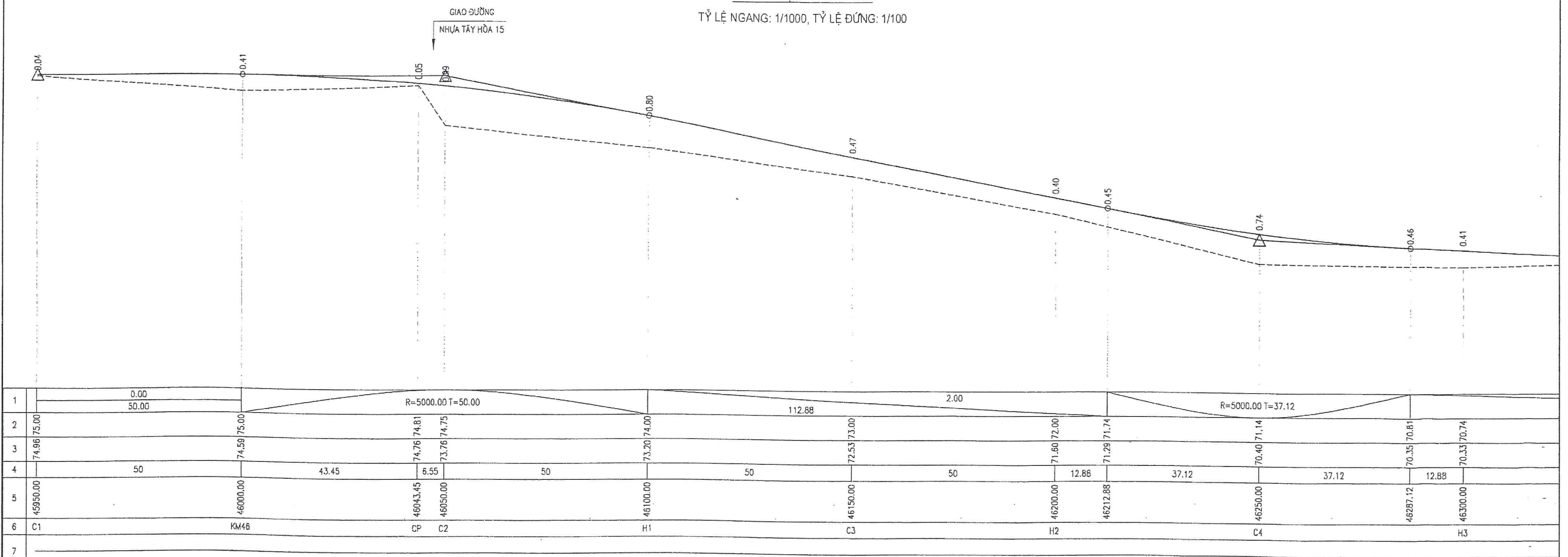
ĐI QUỐC LỘ 13

TỶ LỆ: 1/1000



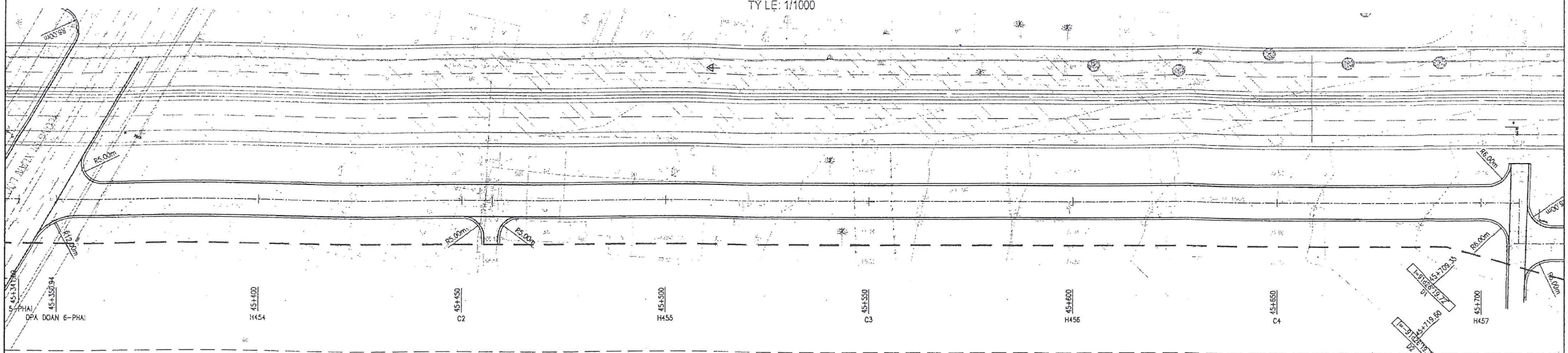
TRẮC DỌC THIẾT KẾ

TỶ LỆ NGANG: 1/1000, TỶ LỆ ĐỨNG: 1/100



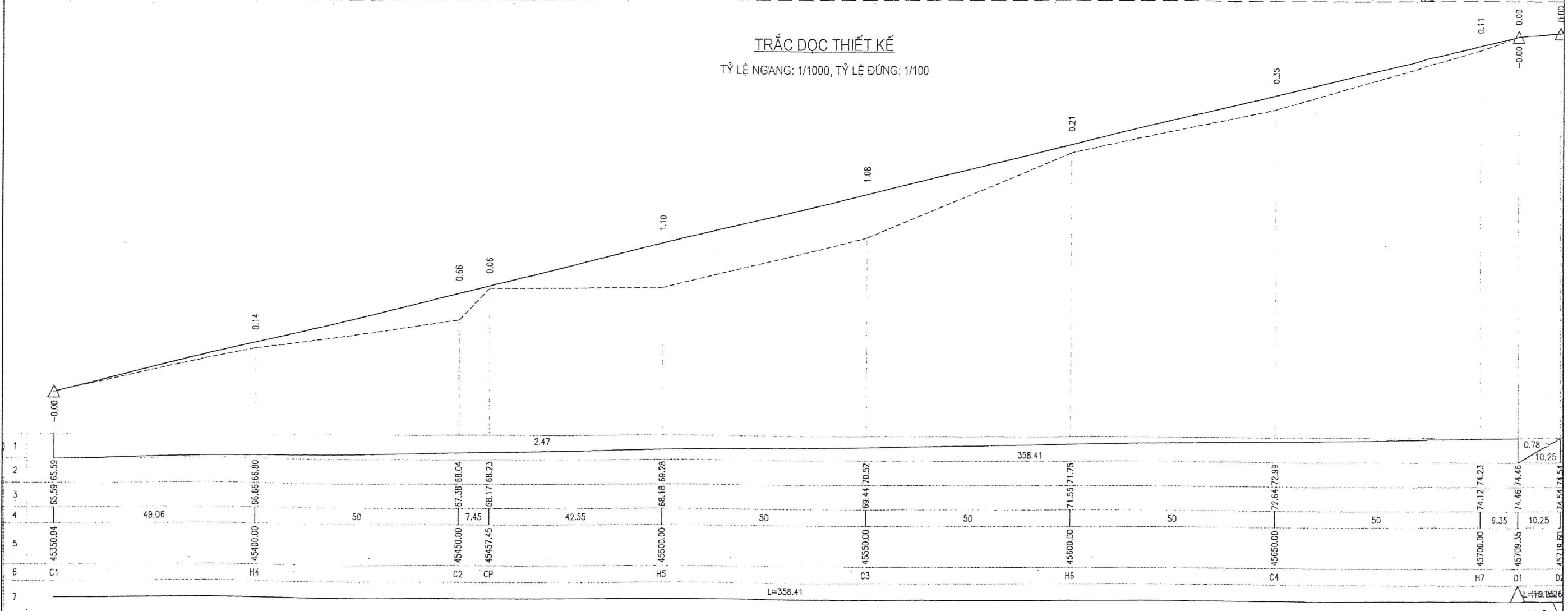
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI LIÊN DANH TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN		DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN ĐIỂM PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI		THỰC HIỆN KIỂM TRA CHỦ TRÌ THIẾT KẾ ĐƯỜNG CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BÙI NGỌC HẢI TRẦN TÂN VŨ NGUYỄN MINH QUANG NGUYỄN HUY HOÀNG BÙI VĂN QUANG	TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN & KẾ HOẠCH QUANG HUY KT. TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC BÙI VĂN QUANG	BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC ĐƯỜNG GOM TRÁI TỶ LỆ BẢN VẼ: LẦN XUẤT BẢN: 01 LẦN CHỈNH SỬA: 00		Bản vẽ số: Tổng số bản vẽ: Mã số sản phẩm:
---	--	---	--	---	---	--	---	--	--

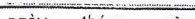
TỶ LỆ: 1/1000



TRẮC DỌC THIẾT KẾ

TỶ LỆ NGANG: 1/1000, TỶ LỆ ĐỨNG: 1/100



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI		DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI		<table><tr><td>THỰC HIỆN</td><td>BUI NGOC HAI</td><td></td></tr><tr><td>KIỂM TRA</td><td>TRAN TAN VU</td><td></td></tr><tr><td>CHỦ TRÌ THIẾT KẾ PHÂN ĐƯƠ</td><td>NGUYEN MINH QUANG</td><td></td></tr><tr><td>CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ</td><td>NGUYEN HUY HOANG</td><td></td></tr><tr><td>QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG</td><td>BUI VAN QUANG</td><td></td></tr></table>		THỰC HIỆN	BUI NGOC HAI		KIỂM TRA	TRAN TAN VU		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ PHÂN ĐƯƠ	NGUYEN MINH QUANG		CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYEN HUY HOANG		QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BUI VAN QUANG		TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY KT. TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  BUI VAN QUANG		BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC ĐƯỜNG GOM PHẢI <table><tr><td>TỶ LỆ BẢN VẼ:</td><td>Bản vẽ số:</td></tr><tr><td>LẦN XUẤT BẢN: 01</td><td>Tổng số bản vẽ:</td></tr><tr><td>LẦN CHỈNH SỬA: 00</td><td>MÃ SỐ SẢN PHẨM:</td></tr></table>		TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số:	LẦN XUẤT BẢN: 01	Tổng số bản vẽ:	LẦN CHỈNH SỬA: 00	MÃ SỐ SẢN PHẨM:
THỰC HIỆN	BUI NGOC HAI																													
KIỂM TRA	TRAN TAN VU																													
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ PHÂN ĐƯƠ	NGUYEN MINH QUANG																													
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYEN HUY HOANG																													
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BUI VAN QUANG																													
TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số:																													
LẦN XUẤT BẢN: 01	Tổng số bản vẽ:																													
LẦN CHỈNH SỬA: 00	MÃ SỐ SẢN PHẨM:																													

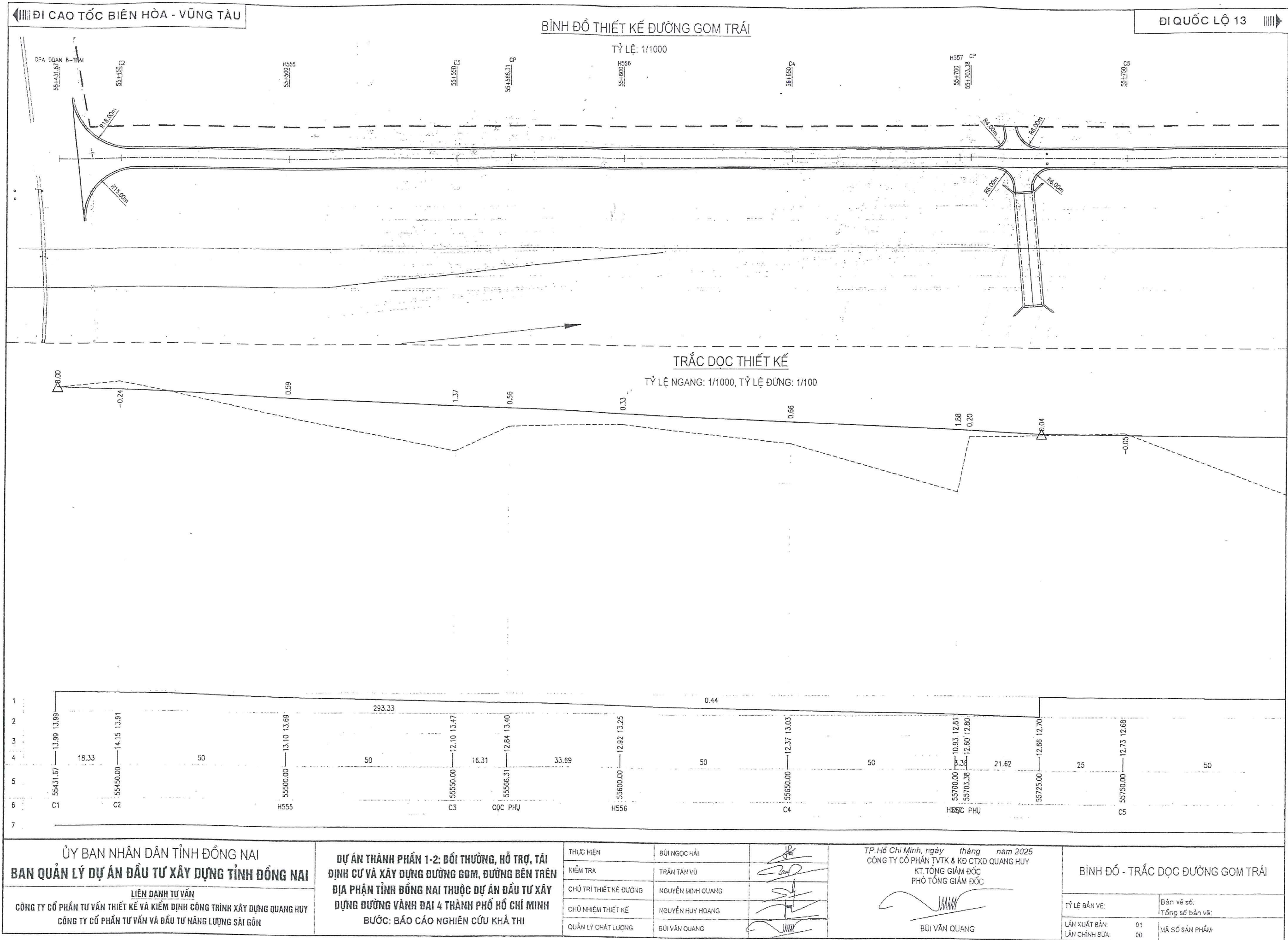
MD (Đào/Đắp) 7.22-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 2.27-0.35 (m2) W vmd 0.40-0.56-1.51-1.57-1.57-2.70 (m2) W vmr 0.00-0.00-0.00-0.00-0.00-0.00 (m2) S vét 0.00 (m2) S cốp 0.00 (m2)	Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1	MD (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 0.00-1.29 (m2) W vmd 0.40-0.56-1.51-1.57-1.57-2.70 (m2) W vmr 0.00-0.00-0.00-0.00-0.00-0.00 (m2) S vét 3.41 (m2) S cốp 0.00 (m2)	Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1
KC LỀ THIẾT KẾ CD THIẾT KẾ CD TỰ NHIÊN KC LỀ TỰ NHIÊN	0.62 4.0 9.0 5 4 0.5 0.9 0.5 5 74.92 74.90 74.92 75.00 75.08 74.87 74.87 74.85 74.87 74.88 74.93 74.96 74.97 74.87 74.80 74.90 3.75 7.24 3.51 0.6 3 4.59 5.75 4.36	KC LỀ THIẾT KẾ CD THIẾT KẾ CD TỰ NHIÊN KC LỀ TỰ NHIÊN	0.80 4.0 9.0 5 4 0.5 1.4 73.24 73.90 73.92 74.00 74.08 74.08 73.13 73.35 73.26 73.20 73.11 73.03 7.5 7.5 7.5 7.5
MD (Đào/Đắp) 0.21-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 1.84-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 1.63-0.57 (m2) W vmd 0.03-0.05-0.16-0.19-0.19-0.35 (m2) W vmr 0.37-0.51-1.35-1.38-1.38-2.35 (m2) S vét 2.55 (m2) S cốp 0.00 (m2)	Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1	MD (Đào/Đắp) 1.67-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 0.99-0.63 (m2) W vmd 0.40-0.56-1.51-1.57-1.57-2.70 (m2) W vmr 0.00-0.00-0.00-0.00-0.00-0.00 (m2) S vét 3.07 (m2) S cốp 0.00 (m2)	Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1
KC LỀ THIẾT KẾ CD THIẾT KẾ CD TỰ NHIÊN KC LỀ TỰ NHIÊN	0.55 4.0 9.0 5 4 0.5 0.9 0.5 5 74.41 73.84 74.44 74.90 74.92 75.08 75.06 74.72 74.12 74.74 74.35 74.38 74.41 74.59 74.70 74.74 74.60 74.57 4.3 4.51 6.19 3.32 4.4 3.71 3.57	KC LỀ THIẾT KẾ CD THIẾT KẾ CD TỰ NHIÊN KC LỀ TỰ NHIÊN	0.60 4.0 9.0 5 4 0.5 0.9 0.5 72.77 72.18 72.70 72.90 73.00 73.08 73.06 72.44 72.85 72.80 72.53 72.41 72.20 7.5 7.5 7.5 7.5
MD (Đào/Đắp) 7.18-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 2.39-0.35 (m2) W vmd 0.40-0.56-1.51-1.57-1.57-2.70 (m2) W vmr 0.00-0.00-0.00-0.00-0.00-0.00 (m2) S vét 0.00 (m2) S cốp 0.00 (m2)	Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1	MD (Đào/Đắp) 2.07-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 1.64-0.57 (m2) W vmd 0.40-0.56-1.51-1.57-1.57-2.70 (m2) W vmr 0.00-0.00-0.00-0.00-0.00-0.00 (m2) S vét 3.04 (m2) S cốp 0.00 (m2)	Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1
KC LỀ THIẾT KẾ CD THIẾT KẾ CD TỰ NHIÊN KC LỀ TỰ NHIÊN	0.66 4.0 9.0 5 4 0.5 0.9 0.5 5 74.79 74.11 74.71 74.73 74.81 74.89 74.69 74.68 74.56 74.83 74.80 74.76 74.81 74.65 74.69 7.5 7.5 7.5 7.5	KC LỀ THIẾT KẾ CD THIẾT KẾ CD TỰ NHIÊN KC LỀ TỰ NHIÊN	0.63 4.0 9.0 5 4 0.5 0.9 0.5 5 71.69 71.06 71.66 71.90 72.00 72.08 72.06 71.53 71.93 71.50 71.90 71.70 71.60 71.50 71.30 7.5 7.5 7.5 7.5
MD (Đào/Đắp) 0.00-0.35 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 0.00-1.82 (m2) W vmd 0.40-0.56-1.51-1.57-1.57-2.70 (m2) W vmr 0.00-0.00-0.00-0.00-0.00-0.00 (m2) S vét 3.57 (m2) S cốp 0.00 (m2)	Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1	MD (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 0.00-1.57 (m2) W vmd 0.40-0.56-1.51-1.57-1.57-2.70 (m2) W vmr 0.00-0.00-0.00-0.00-0.00-0.00 (m2) S vét 3.54 (m2) S cốp 0.00 (m2)	Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1
KC LỀ THIẾT KẾ CD THIẾT KẾ CD TỰ NHIÊN KC LỀ TỰ NHIÊN	1.25 0.5 4 0.5 1.65 73.81 74.65 74.67 74.75 74.83 74.81 73.71 73.88 73.83 73.76 73.70 73.65 7.5 7.5 7.5 7.5	KC LỀ THIẾT KẾ CD THIẾT KẾ CD TỰ NHIÊN KC LỀ TỰ NHIÊN	1.37 0.5 4 0.5 1.44 70.12 71.04 71.06 71.14 71.22 71.20 70.24 70.08 70.05 70.40 70.20 70.00 7.5 7.5 7.5 7.5

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI LIÊN DANH TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN	DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH BƯỚC: BÁO CÁO NGHIỆM CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN BÙI NGỌC HẢI KIỂM TRA TRẦN TẤN VU CHỦ TRÌ THIẾT PHẢN ĐƯƠNG NGUYỄN MINH QUANG CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ NGUYỄN HUY HOÀNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG BUI VĂN QUANG	TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY KT. TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC BÙI VĂN QUANG	TRẮC NGANG CHI TIẾT ĐƯỜNG GOM TRÁI TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/200 Bản vẽ số: 01 Lần xuất bản: 01 Lần chỉnh sửa: 00 Mã số sản phẩm:
--	--	--	--	---

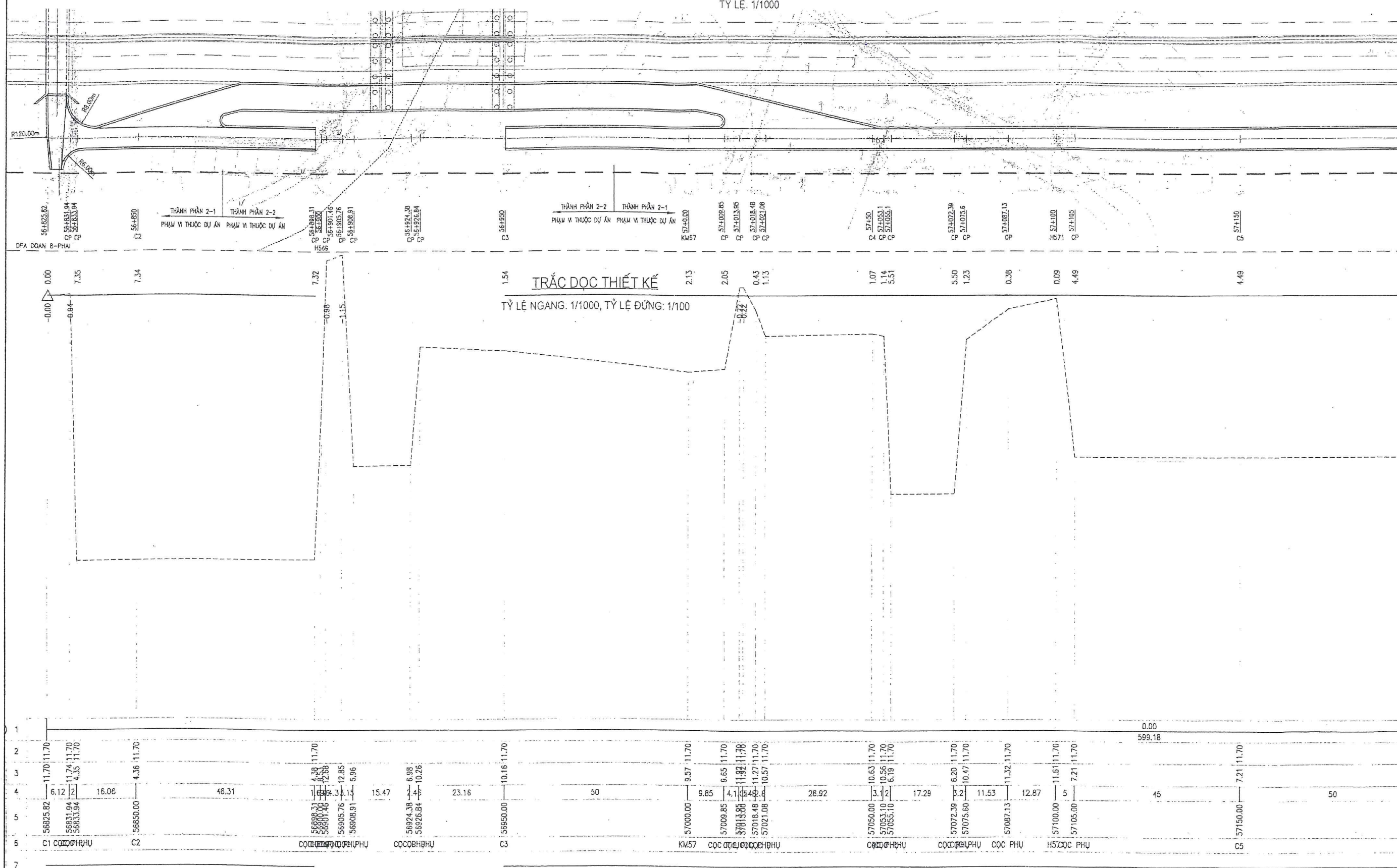
PHÂN ĐOẠN KM55+450 – KM59+950

AN
BAN
LÝ
XÃ
ĐỒ
★

D:\VO PHUONG NAM\PhuongNam_QH\02. HO TRO AE\04. VD4 DONG NAI\THIET KE\BO-TD TRAI\PHAN TUYEN\01. BO-TD-VD4 DN- duong gom 15.11.2025.dwg, TDAI 6, 16/11/2025 13:35:08



TỶ LỆ. 1/1000



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI

LIÊN DANH TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ DẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

**DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI
ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN
ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	BUI NGỌC HẢI
KIỂM TRA	TRẦN TẤN VŨ
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ PHẦN DƯƠNG	NGUYỄN MINH QUANG
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BUI VĂN QUANG

BUI NGOC HAI
TRAN TAN VU

G NGUYỄN MINH QUANG

NGUYỄN HUY HOÀNG

BÙI VĂN QUANG

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KẾ CTXD QUANG HUY
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

BUI VĂN QUANG

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC ĐƯỜNG GOM PHẢI

TỶ LỆ BẢN VẼ.

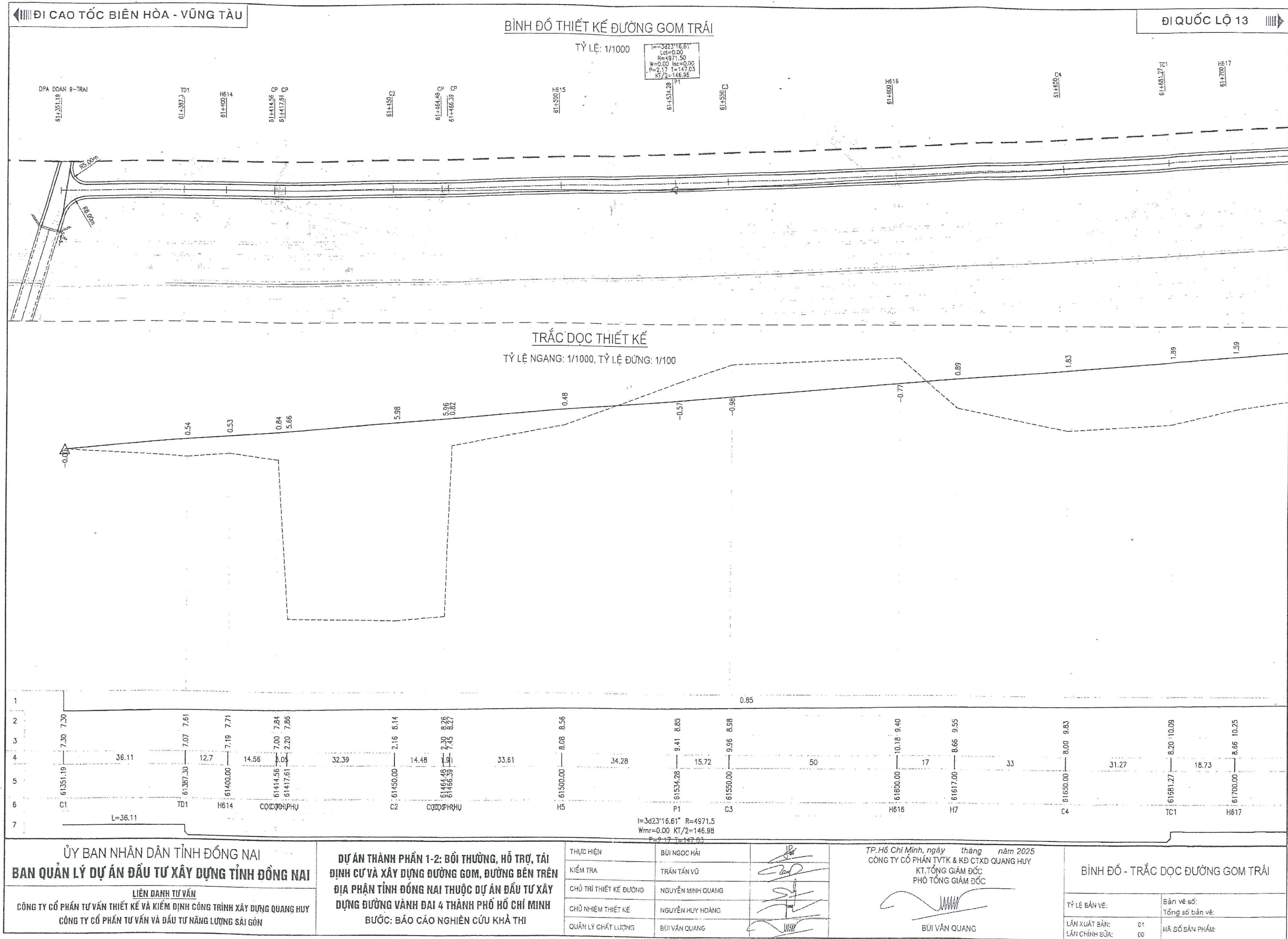
LÀM VIỆC CÙNG

Bản vẽ số:

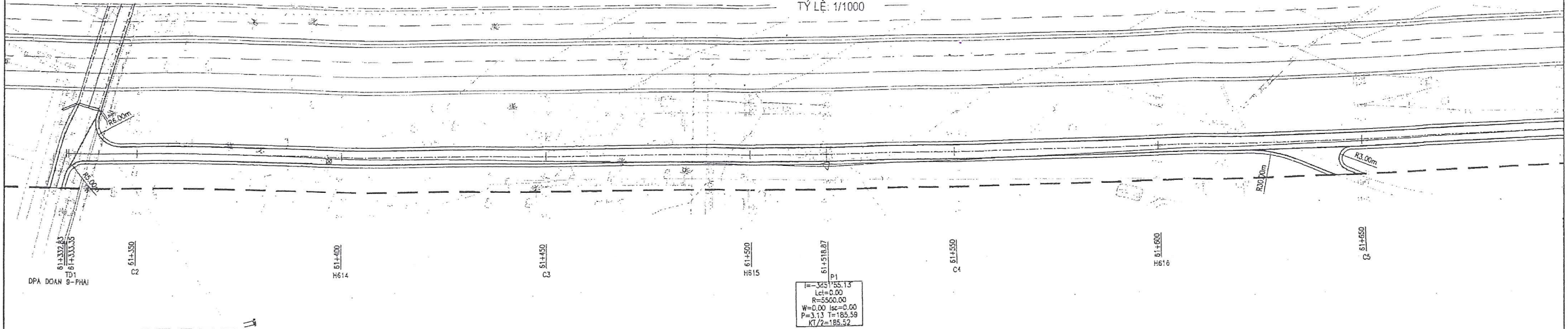
Tổng số bản vẽ:

PHÂN ĐOẠN KM61+350 – KM61+950



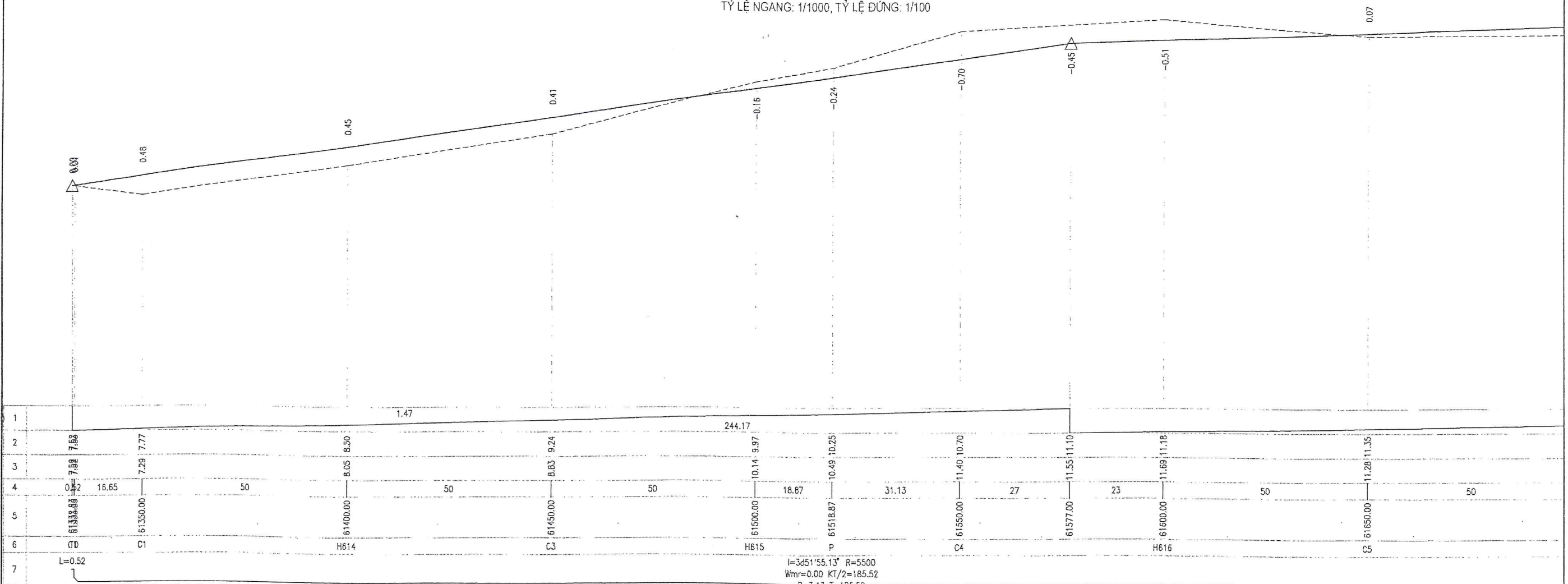


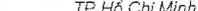
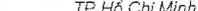
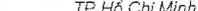
TỶ LỆ: 1/1000

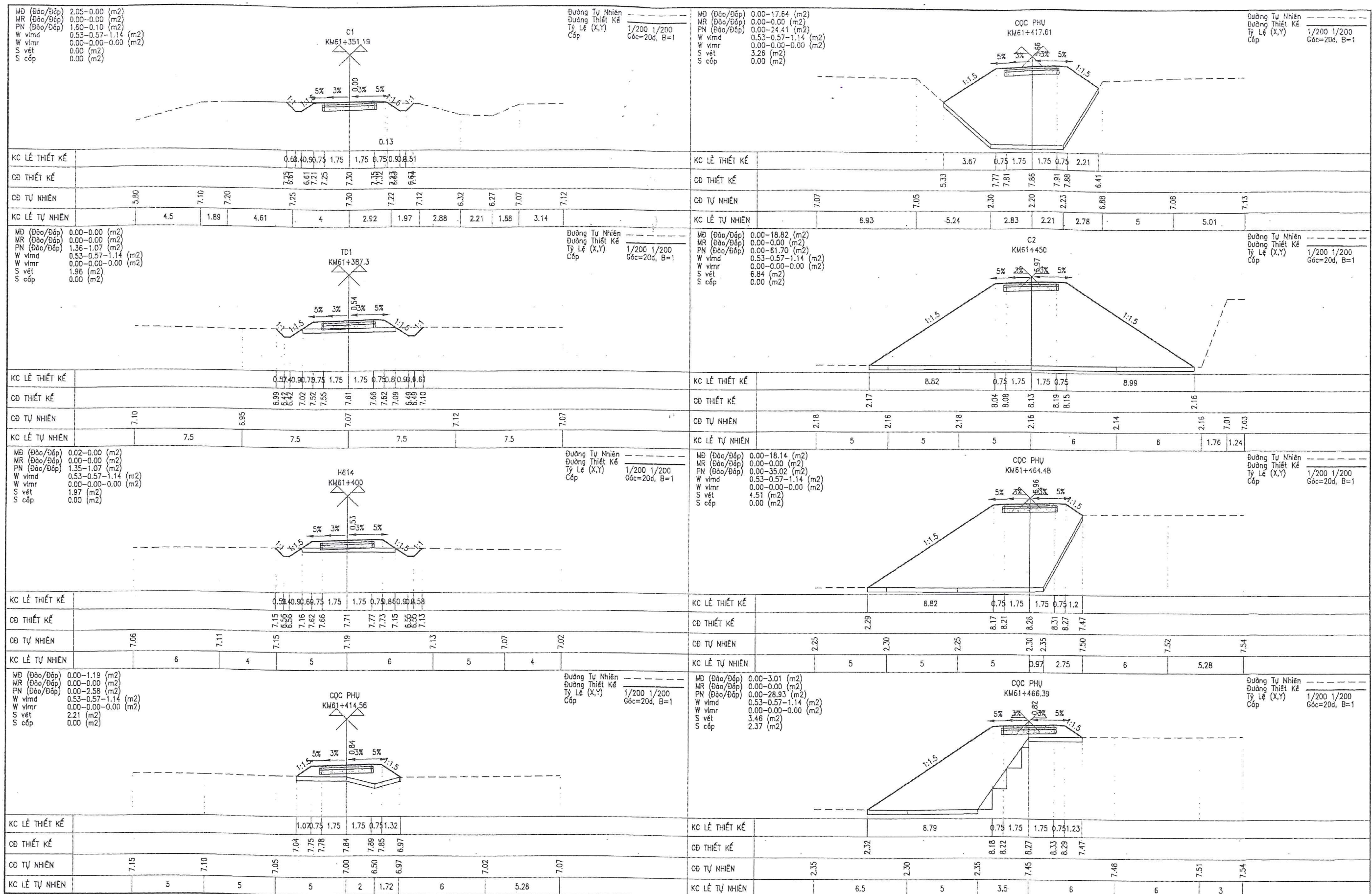


TRẮC DỌC THIẾT KẾ

TỶ LỆ NGANG: 1/1000, TỶ LỆ ĐỨNG: 1/100



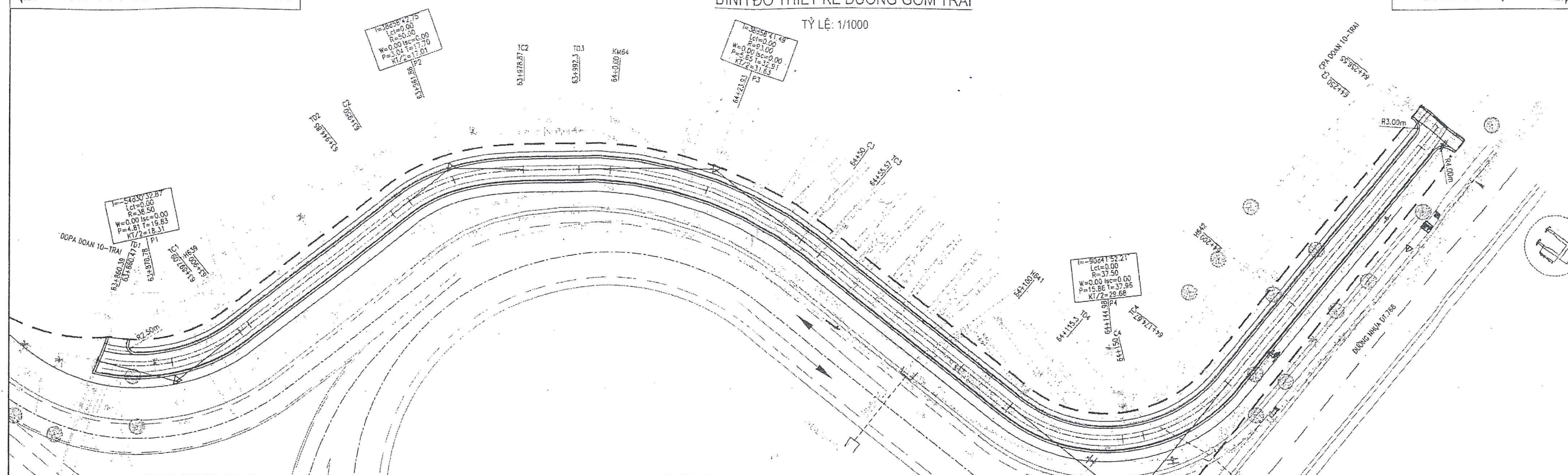
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI LIÊN DANH TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN		DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI		<table><tr><td>THỰC HIỆN</td><td>BUI NGOC HAI</td><td></td></tr><tr><td>KIỂM TRA</td><td>TRAN TAN VU</td><td></td></tr><tr><td>CHỦ TRÌ THIẾT KẾ PHÂN ĐƯỜNG</td><td>NGUYEN MINH QUANG</td><td></td></tr><tr><td>CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ</td><td>NGUYEN HUY HOANG</td><td></td></tr><tr><td>QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG</td><td>BUI VAN QUANG</td><td></td></tr></table>	THỰC HIỆN	BUI NGOC HAI		KIỂM TRA	TRAN TAN VU		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ PHÂN ĐƯỜNG	NGUYEN MINH QUANG		CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYEN HUY HOANG		QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BUI VAN QUANG		TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY KT. TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  BUI VAN QUANG	BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC ĐƯỜNG GOM PHẢI <table><tr><td>TỶ LỆ BẢN VẼ:</td><td>Bản vẽ số:</td></tr><tr><td>LẦN XUẤT BẢN: 01</td><td>Tổng số bản vẽ:</td></tr><tr><td>LẦN CHỈNH SỬA: 00</td><td>MÃ SỐ SẢN PHẨM:</td></tr></table>	TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số:	LẦN XUẤT BẢN: 01	Tổng số bản vẽ:	LẦN CHỈNH SỬA: 00	MÃ SỐ SẢN PHẨM:
THỰC HIỆN	BUI NGOC HAI																										
KIỂM TRA	TRAN TAN VU																										
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ PHÂN ĐƯỜNG	NGUYEN MINH QUANG																										
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYEN HUY HOANG																										
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BUI VAN QUANG																										
TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số:																										
LẦN XUẤT BẢN: 01	Tổng số bản vẽ:																										
LẦN CHỈNH SỬA: 00	MÃ SỐ SẢN PHẨM:																										



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI LIÊN DANH TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN				DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI				THỰC HIỆN	BUI NGỌC HẢI		TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN & KỸ THUẬT QUANG HUY KT. TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC	TRẮC NGANG CHI TIẾT ĐƯỜNG GOM TRÁI			
								KIỂM TRA	TRẦN TẤN VŨ			TỶ LỆ BẢN VẼ:			
								CHỦ TRƯỞNG THIẾT KẾ	NGUYỄN MINH QUANG			Bản vẽ số:			
								CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG			TỔNG SỐ BẢN VẼ:			
								QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BUI VĂN QUANG			LẦN XUẤT BẢN:			
												LẦN CHỈNH SỬA:			
												MÃ SỐ SẢN PHẨM:			

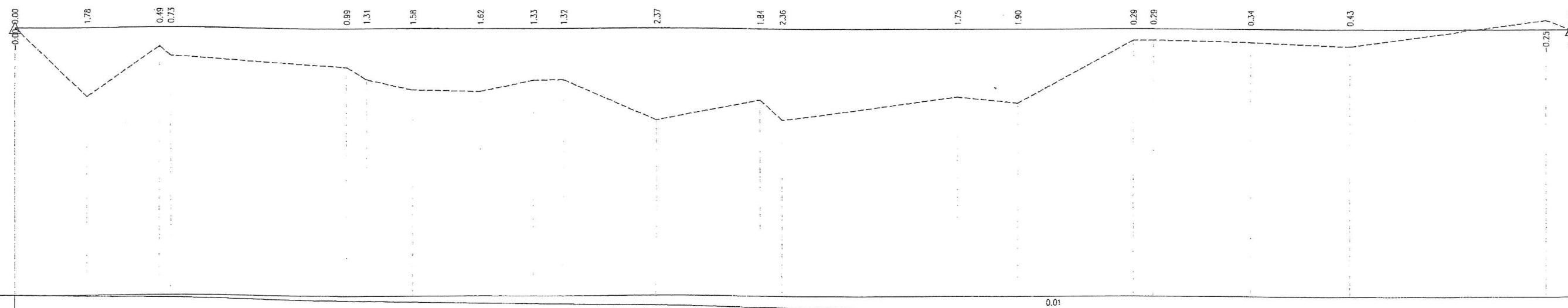
PHÂN ĐOẠN KM63+800 – KM64+100

TỶ LỆ: 1/1000



TRẮC ĐỌC THIẾT KẾ

TỶ LỆ NGANG: 1/1000, TỶ LỆ ĐÚNG: 1/100

[illegible]

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI

LIÊN DANH TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

**DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI
ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN
ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI**

THỰC HIỆN	BUI NGOC HAI	
KIỂM TRA	TRẦN TẤN VŨ	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ DƯNG	NGUYỄN MINH QUANG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG	
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BUI VĂN QUANG	

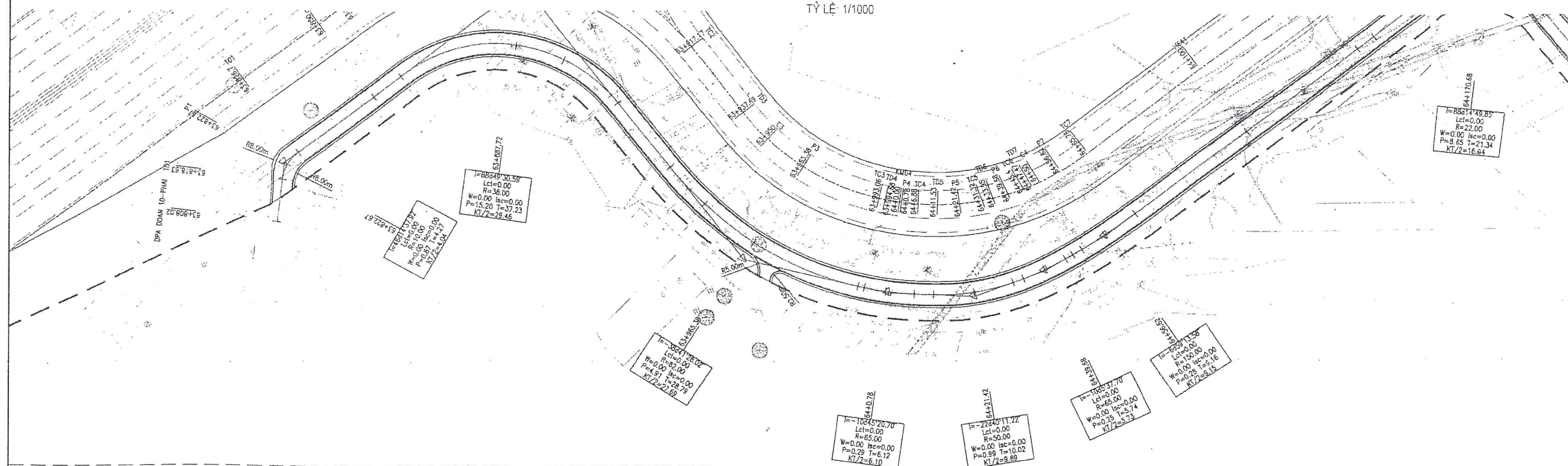
TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KỸ THUẬT QUANG HUY
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC


BUI VAN QUANG

BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC ĐƯỜNG GOM TRÁI

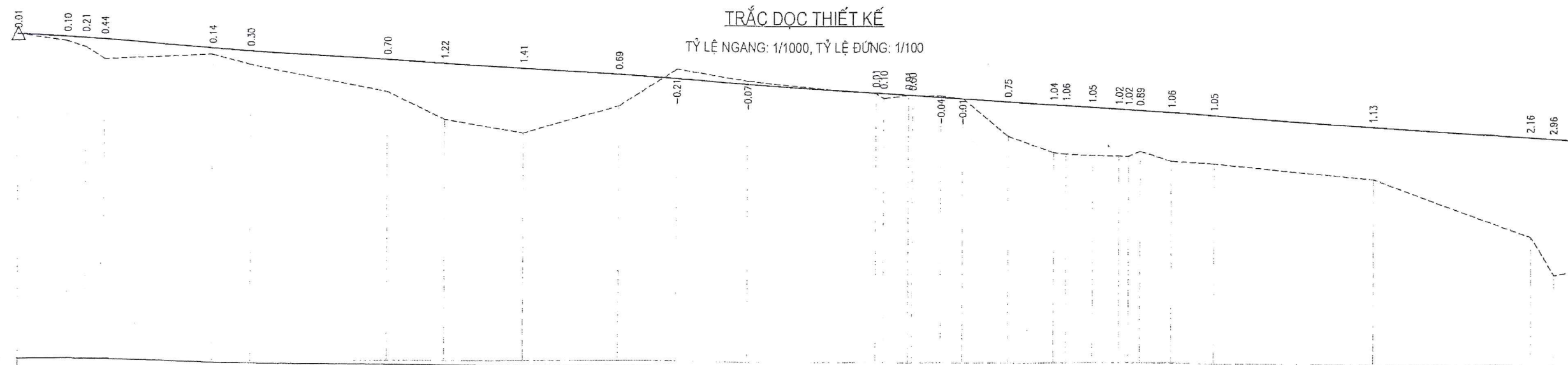
TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số:
LẦN XUẤT BẢN:	Tổng số bản vẽ.
LẦN CHỈNH SỬA:	MÃ SỐ SẢN PHẨM:

TỶ LỆ: 1/1000



TRẮC ĐỌC THIẾT KẾ

TỶ LỆ NGANG: 1/1000, TỶ LỆ DỨNG: 1/100



1	560.24																											
2	8.91 8.90 8.88 8.86 8.82 8.80 8.79 7.98 8.73 7.63 8.66 7.59 8.65 7.56 8.61 7.55 8.57 7.54 8.56 7.65 8.54 7.43 8.50 7.39 8.44																											
3	1.85 3.0 1.86																											
4	10.61 9.96 9.83 9.57 10.01 23.3 8.26 29.46 12.28 17.17 20.52 12.31 15.38 27.68 1.85 3.0 1.86																											
5	63908.02 63818.63 63922.67 63926.70 63850.00 63958.26 63867.72 63900.00 63917.17 63937.69 63950.00 63965.38 63979.58 64006.88 64011.53 64021.42 64031.32 64033.95 64039.68 64045.40 64047.47 64050.00 64056.62 64085.76 64100.00 64133.94 64138.94																											
6	C1 TD1 P1 TC1 C2 TD2 P2 H9 TC2 TD3 C3 P3 TD4 TC4 TD5 P5 TC5 D6 P6 TC6 TD7 P7 TC7 H641 COC BPO PH																											
7	L=10.61 R=10 Wm=0.00 KT/2=4.04 P=0.87 T=4.27 L=31.55 I=88°49'30.58" R=38 Wm=0.00 KT/2=29.46 P=15.20 T=37.23 L=20.52 I=38°41'28.02" R=82 Wm=0.00 KT/2=27.69 P=4.41 T=28.29 L=20.52 I=104°5'20.70" R=85°22'40"11.22" R=66°05'37.70" L=20.52 I=20°59'13.58" R=150 Wm=0.00 KT/2=6.10 Wm=0.00 KT/2=8.89 Wm=0.00 KT/2=9.73 Wm=0.00 KT/2=9.16 P=0.99 T=5.12 P=5.99 T=18.99 P=6.95 T=5.14 P=6.53 T=8.48 L=87.97																											

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI LIÊN DANH TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN		DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH BƯỚC: BÁO CÁO NGHIỆN CỨU KHẢ THI		THỰC HIỆN: BUI NGOC HAI KIỂM TRA: TRAN TAN VU CHỦ TRÌ THIẾT KẾ PHÂN DƯỠNG: NGUYEN MINH QUANG CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ: NGUYEN HUY HOANG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG: BUI VAN QUANG		TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY KT. TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC BUI VAN QUANG		BÌNH ĐỒ - TRẮC ĐỌC ĐƯỜNG GOM PHẢI TỶ LỆ BẢN VẼ: Bản vẽ số: LẦN XUẤT BẢN: 01 Tổng số bản vẽ: LẦN CHỈNH SỬA: 00 MÃ SỐ SẢN PHẨM:	
--	--	---	--	---	--	---	--	--	--

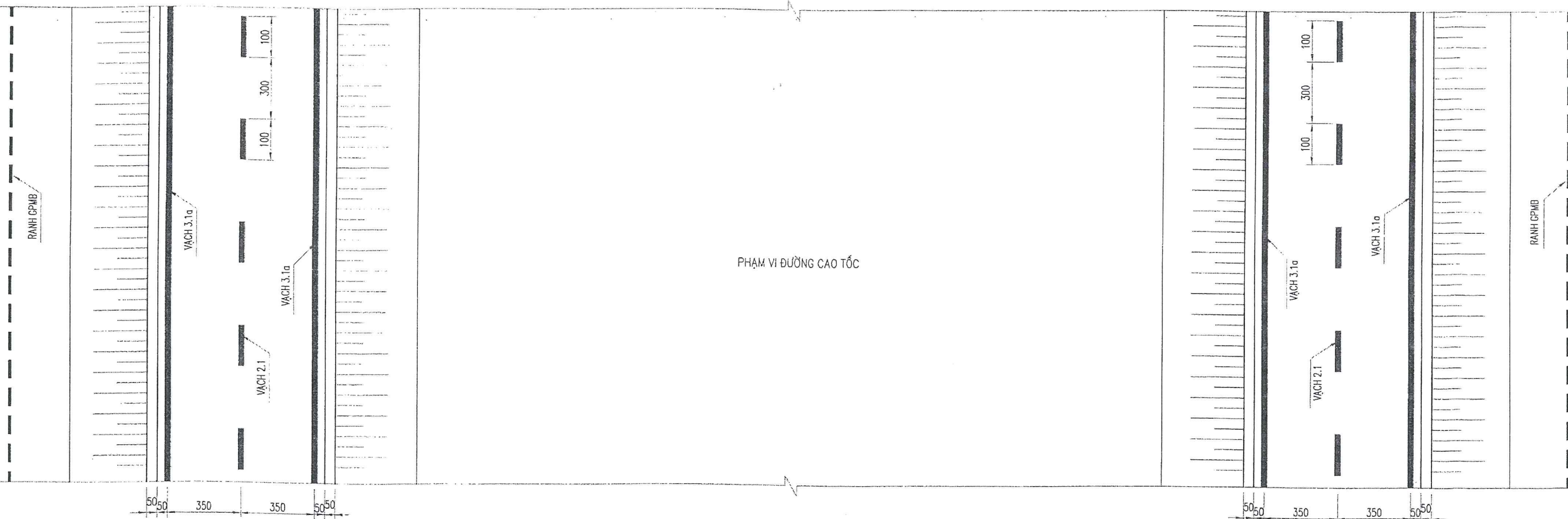
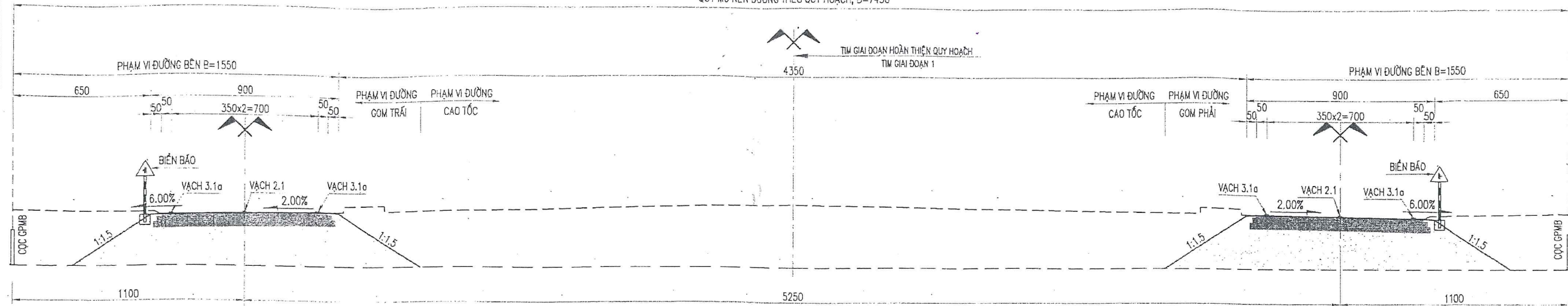
MD (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 2.59-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 1.92-0.04 (m2) W vlmđ 0.00-0.00-0.00 (m2) W vlmr 0.82-0.87-1.74 (m2) S vét 0.98 (m2) S cấp 0.00 (m2)	Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1	MD (Đào/Đắp) 0.00-2.04 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 0.00-2.07 (m2) W vlmđ 0.82-0.87-1.74 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vét 2.77 (m2) S cấp 0.00 (m2)	Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1
KC LỀ THIẾT KẾ 0.76 4.0 0.5 2.75 2.75 0.50 9.0 8.67		KC LỀ THIẾT KẾ 1.62 0.5 2.75 2.75 0.5 1.1	
CD THIẾT KẾ 6.92 6.18 6.78 6.81 6.89 6.97 6.95 6.35 7.02		CD THIẾT KẾ 5.70 6.78 6.60 6.88 6.97 6.94 6.21	
CD TỰ NHIÊN 7.00 6.95 6.92 6.89 7.05 7.10 7.15		CD TỰ NHIÊN 4.95 4.90 5.29 5.49 5.89 5.89 6.39 7.40 7.50	
KC LỀ TỰ NHIÊN 3.91 6 5.09 6.59 5 3.41		KC LỀ TỰ NHIÊN 0.5 1 3.5 5 5 6.85 7 1.15	
MD (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 2.59-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 1.92-0.04 (m2) W vlmđ 0.00-0.00-0.00 (m2) W vlmr 0.82-0.87-1.74 (m2) S vét 0.98 (m2) S cấp 0.00 (m2) Góc I=54d30'32.87" R=38.5	Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1	MD (Đào/Đắp) 0.00-3.86 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 0.00-3.58 (m2) W vlmđ 0.82-0.87-1.74 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vét 3.09 (m2) S cấp 0.00 (m2)	Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1
KC LỀ THIẾT KẾ 0.76 4.0 0.5 2.75 2.75 0.50 9.0 8.67		KC LỀ THIẾT KẾ 2.23 0.5 2.75 2.75 0.5 1.57	
CD THIẾT KẾ 6.92 6.18 6.78 6.81 6.89 6.97 6.95 6.35 7.02		CD THIẾT KẾ 5.29 6.78 6.60 6.88 6.97 6.94 5.90	
CD TỰ NHIÊN 7.00 6.95 6.92 6.89 7.05 7.10 7.15		CD TỰ NHIÊN 4.99 5.50 5.15 5.30 5.57 6.00 6.35 6.30 7.40	
KC LỀ TỰ NHIÊN 3.91 6 5.09 6.59 5 3.41		KC LỀ TỰ NHIÊN 0.25 1 3.67 4.86 5.22 6.34 1.76 3.96 2.54 0.4	
MD (Đào/Đắp) 0.16-5.29 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 0.78-1.87 (m2) W vlmđ 0.82-0.87-1.74 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vét 2.47 (m2) S cấp 0.00 (m2)	Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1	MD (Đào/Đắp) 0.00-5.35 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 0.00-4.90 (m2) W vlmđ 0.82-0.87-1.74 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vét 3.30 (m2) S cấp 0.00 (m2)	Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1
KC LỀ THIẾT KẾ 0.62 4.0 0.5 2.75 2.75 0.5 1.72		KC LỀ THIẾT KẾ 2.43 0.5 2.75 2.75 0.5 2.07	
CD THIẾT KẾ 6.80 6.88 6.78 6.81 6.89 6.97 6.95 5.80		CD THIẾT KẾ 5.16 6.77 6.60 6.88 6.96 6.94 5.56	
CD TỰ NHIÊN 6.95 6.81 6.89 5.11 5.80 6.30 6.80		CD TỰ NHIÊN 4.00 4.23 5.12 5.10 5.20 5.30 5.50 6.15 6.30 7.20 7.25	
KC LỀ TỰ NHIÊN 4.45 8.36 0.01 2.18 5 5 5		KC LỀ TỰ NHIÊN 2.28 1.35 3.63 3.74 4 5 3.6 5 0.70 6.9	
MD (Đào/Đắp) 0.19-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 1.93-0.70 (m2) W vlmđ 0.82-0.87-1.74 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vét 2.37 (m2) S cấp 0.00 (m2)	Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1	MD (Đào/Đắp) 0.00-5.27 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 0.00-4.40 (m2) W vlmđ 0.82-0.87-1.74 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vét 3.19 (m2) S cấp 0.00 (m2)	Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1
KC LỀ THIẾT KẾ 1.04 4.0 0.5 2.75 2.75 0.5 2.0 0.72		KC LỀ THIẾT KẾ 2.47 0.5 2.75 2.75 0.5 1.67	
CD THIẾT KẾ 6.81 6.88 6.40 6.80 6.89 6.97 6.94 6.40 6.80 6.52		CD THIẾT KẾ 5.12 6.77 6.60 6.88 6.96 6.94 5.83	
CD TỰ NHIÊN 6.90 6.85 6.82 6.80 6.40 6.40 7.00 7.00		CD TỰ NHIÊN 3.67 3.70 4.00 5.07 5.16 5.26 6.06 6.36 7.00 7.10	
KC LỀ TỰ NHIÊN 3 3.74 3.57 0.01 4.68 5.08 5.09 4.83		KC LỀ TỰ NHIÊN 5.21 0.5 1 4.29 4 6.93 5 0.69 2.38	
MD (Đào/Đắp) 0.00-0.55 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) PN (Đào/Đắp) 3.05-1.10 (m2) W vlmđ 0.82-0.87-1.74 (m2) W vlmr 0.00-0.00-0.00 (m2) S vét 2.46 (m2) S cấp 0.00 (m2)	Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1	MD (Đào/Đắp) 0.00-0.00 (m2) MR (Đào/Đắp) 0.00-3.61 (m2) PN (Đào/Đắp) 0.00-3.17 (m2) W vlmđ 0.00-0.00-0.00 (m2) W vlmr 0.82-0.87-1.74 (m2) S vét 3.02 (m2) S cấp 0.00 (m2)	Đường Tự Nhiên Đường Thiết Kế Tỷ Lệ (X,Y) Cấp 1/200 1/200 Góc=20d, B=1
KC LỀ THIẾT KẾ 1.31 4.0 0.5 2.75 2.75 0.5 8.4 0.93 0.71		KC LỀ THIẾT KẾ 2.24 0.5 2.75 2.75 0.5 1.32	
CD THIẾT KẾ 6.92 6.61 6.21 6.78 6.80 6.89 6.97 6.94 6.39 5.79 6.50		CD THIẾT KẾ 5.28 6.77 6.60 6.88 6.96 6.94 6.05	
CD TỰ NHIÊN 7.00 6.95 6.90 6.16 6.50 7.00 7.01 7.02		CD TỰ NHIÊN 3.45 1.50 5.12 5.30 5.55 6.05 6.07 6.80 7.18 7.16	
KC LỀ TỰ NHIÊN 5 5.89 0.01 4.1 6.15 2 2.55 4.3		KC LỀ TỰ NHIÊN 4.9 0.5 4.6 5 3.2 5.58 2.09 3.36 0.77	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI LIÊN DANH TỰ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN	DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH BƯỚC: BÁO CÁO NGHIỆN CỨU KHẢ THI	THỰC HIỆN: BÙI NGỌC HẢI KIỂM TRA: TRẦN TẤN VŨ CHỦ TRÌ THIẾT PHẢN DƯƠNG: NGUYỄN MINH QUANG CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ: NGUYỄN HUY HOÀNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG: SUI VĂN QUANG	TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY KT. TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC BÙI VĂN QUANG	TRẮC NGANG CHI TIẾT ĐƯỜNG GOM TRÁI TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/200 Bản vẽ số: 01 Tổng số bản vẽ: 00 MÃ SỐ SẢN PHẨM:
---	---	---	--	---

PHẦN AN TOÀN GIAO THÔNG

DANH
BA
AN LY
TUX
HOC

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH BỐ TRÍ VẠCH SƠN (ĐƯỜNG CẤP IV)
QUY MÔ NỀN ĐƯỜNG THEO QUY HOẠCH, B=7450



GHI CHÚ:

1. QUI CÁCH VẠCH SƠN ĐƯỢC QUY ĐỊNH TRONG "QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ BẢO HIỆU ĐƯỜNG BỘ" QCVN 41:2024/BGTVT;
2. TẤT CẢ CÁC ĐƠN VỊ GHI TRONG BẢN VẼ LÀ MÉT;
3. SƠN KẼ ĐƯỜNG BẰNG SƠN ĐÈO NHIỆT, PHẤN QUANG (CÔNG NGHỆ SƠN NÓNG).

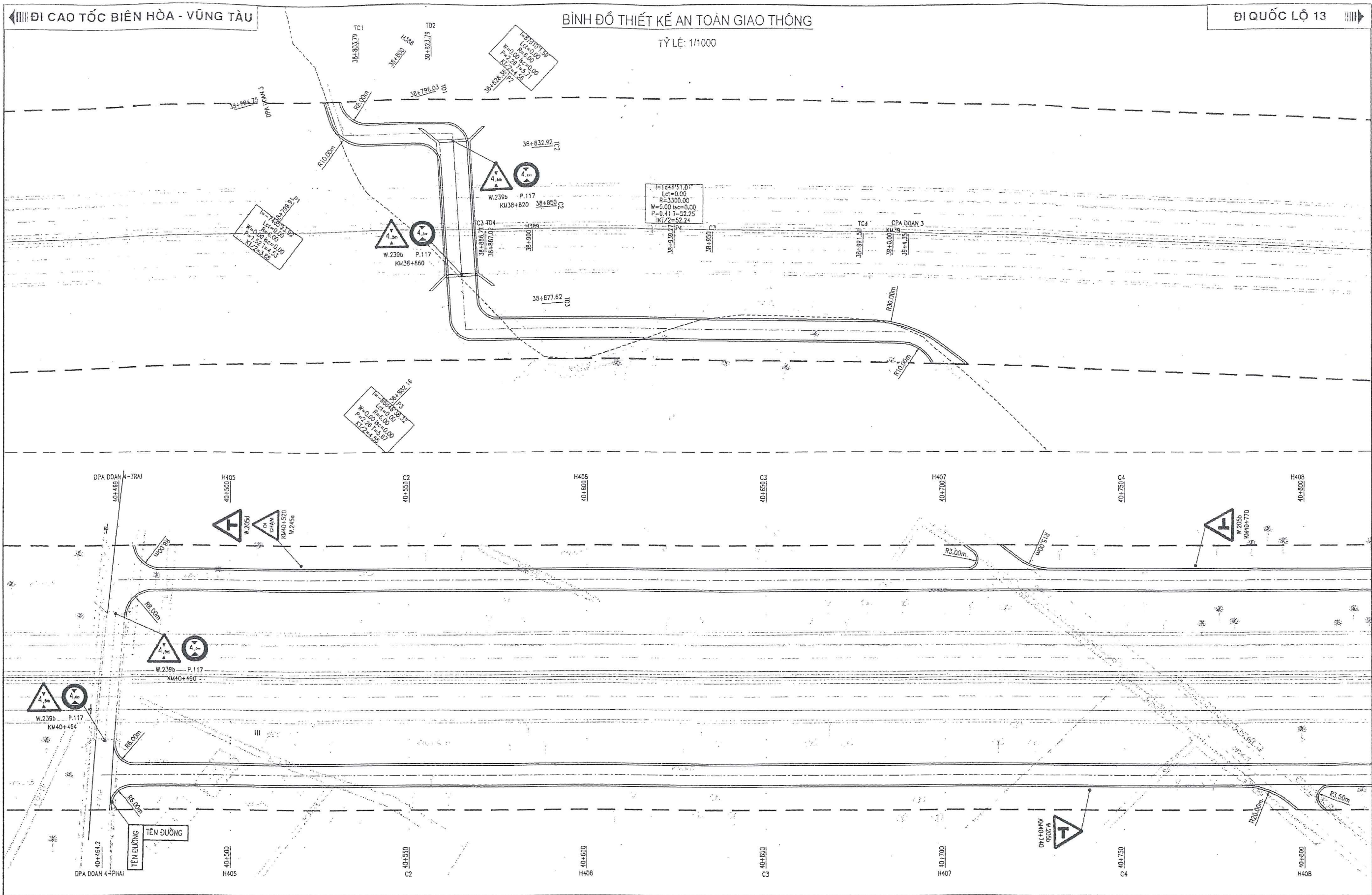
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI
LIÊN DANH TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	BUI NGOC HAI	
KIỂM TRA	TRAN TAN VU	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ ĐƯƠNG	NGUYEN MINH QUANG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYEN HUY HOANG	
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BUI VAN QUANG	

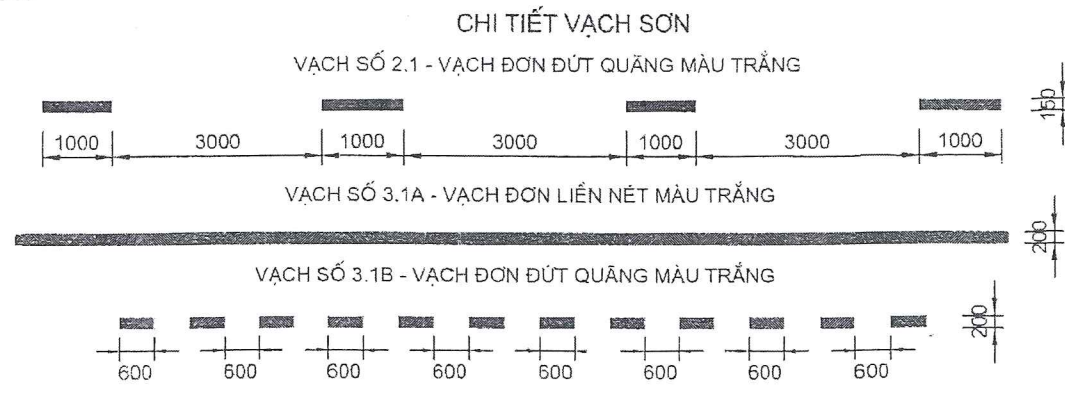
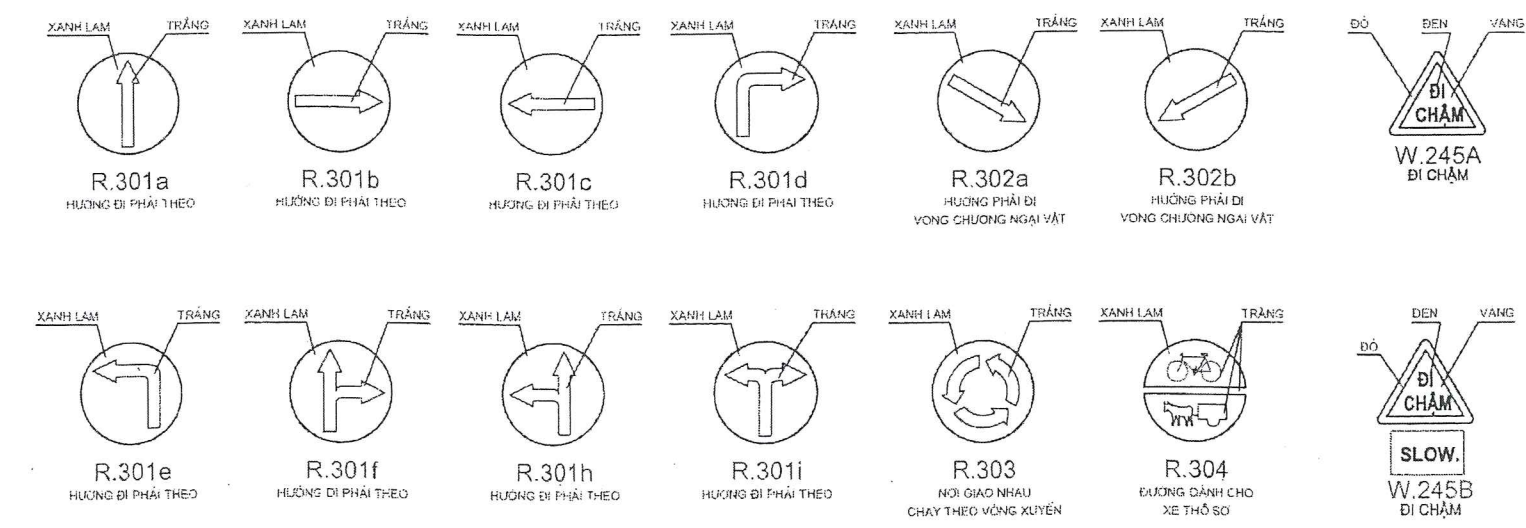
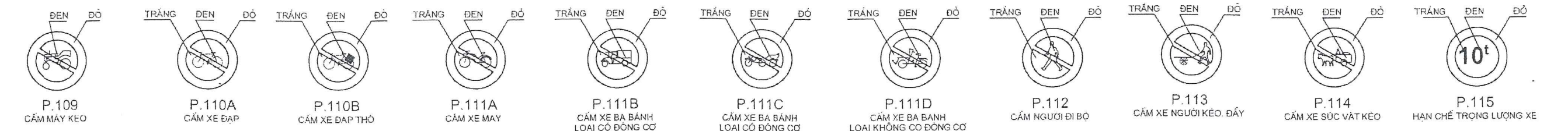
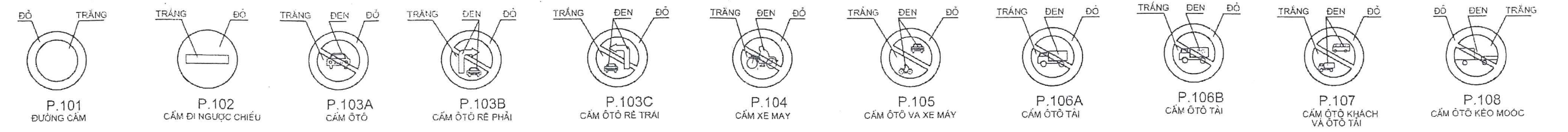
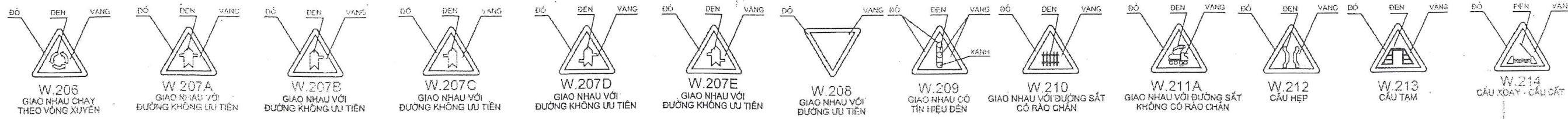
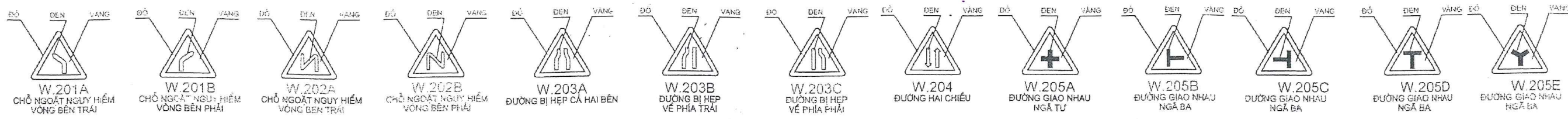
TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
BUI VAN QUANG

MẶT CẮT NGANG ĐIỂN HÌNH BỐ TRÍ VẠCH SƠN		
TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số:	01
LẦN XUẤT BẢN:	Tổng số bản vẽ:	01
LẦN CHỈNH SỬA:	MÃ SỐ SẢN PHẨM	

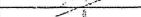
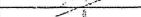
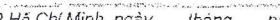
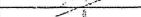


ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI		DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH BƯỚC: BÁO CÁO NGHIỆM CỨU KHẢ THI	<table><tr><td>THỰC HIỆN</td><td>BUI NGOC HAI</td><td></td></tr><tr><td>KIỂM TRA</td><td>TRẦN TÂN VŨ</td><td></td></tr><tr><td>CHỦ TRÌ THIẾT KẾ ĐƯỜNG</td><td>NGUYỄN MINH QUANG</td><td></td></tr><tr><td>CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ</td><td>NGUYỄN HUY HOÀNG</td><td></td></tr><tr><td>QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG</td><td>BUI VĂN QUANG</td><td></td></tr></table>	THỰC HIỆN	BUI NGOC HAI		KIỂM TRA	TRẦN TÂN VŨ		CHỦ TRÌ THIẾT KẾ ĐƯỜNG	NGUYỄN MINH QUANG		CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG		QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BUI VĂN QUANG		TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY KT. TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  BUI VĂN QUANG	BÌNH ĐỒ THIẾT KẾ AN TOÀN GIAO THÔNG <table><tr><td>TỶ LỆ BẢN VẼ:</td><td>Bản vẽ số:</td><td>31</td></tr><tr><td>LẦN XUẤT BẢN:</td><td>Tổng số bản vẽ:</td><td>59</td></tr><tr><td>LẦN CHỈNH SỬA:</td><td>MÃ SỐ SẢN PHẨM:</td><td></td></tr></table>	TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số:	31	LẦN XUẤT BẢN:	Tổng số bản vẽ:	59	LẦN CHỈNH SỬA:	MÃ SỐ SẢN PHẨM:	
THỰC HIỆN	BUI NGOC HAI																												
KIỂM TRA	TRẦN TÂN VŨ																												
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ ĐƯỜNG	NGUYỄN MINH QUANG																												
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG																												
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BUI VĂN QUANG																												
TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số:	31																											
LẦN XUẤT BẢN:	Tổng số bản vẽ:	59																											
LẦN CHỈNH SỬA:	MÃ SỐ SẢN PHẨM:																												

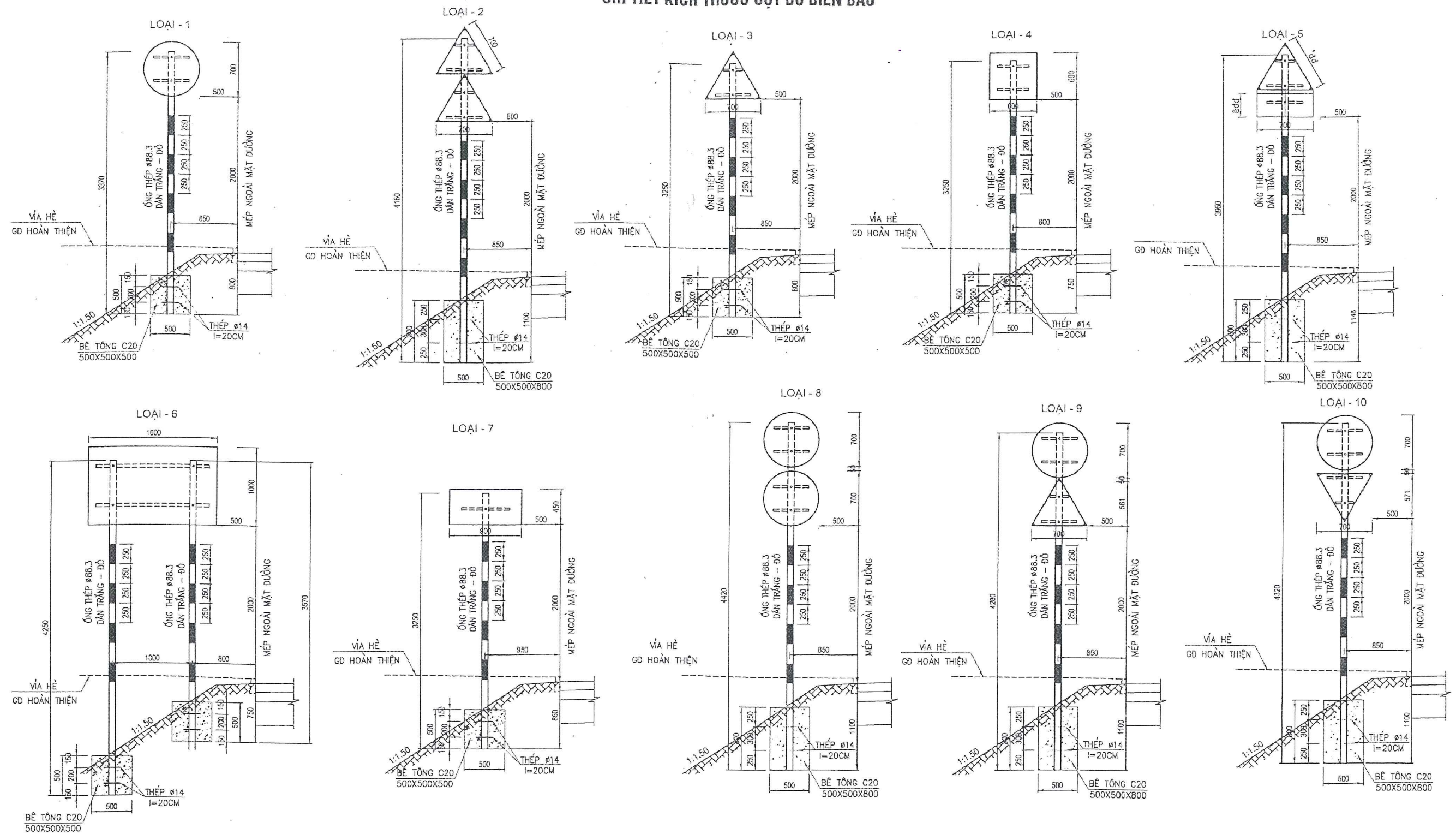
CHI TIẾT BIỂN BÁO



GHI CHÚ
-MÀU SẮC, KÍCH THƯỚC VÀ Ý NGHĨA SỬ DỤNG CỦA CÁC LOẠI BIỂN BÁO
TRÊN ĐỀU TUÂN THEO QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ BÁO HIỆU ĐƯỜNG
BỘ QCVN 41:2024/BGTVT

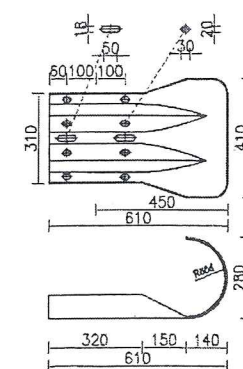
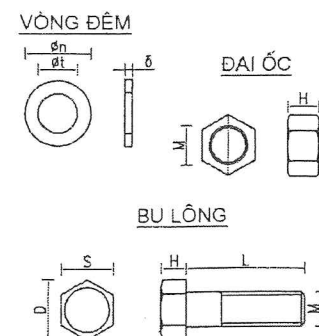
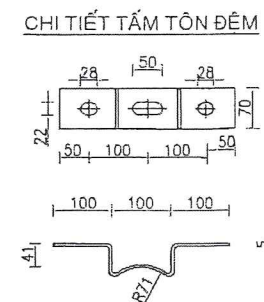
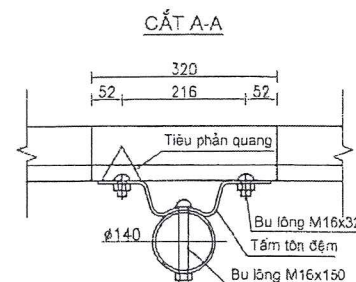
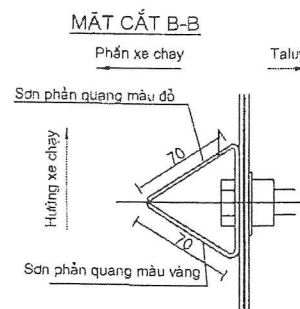
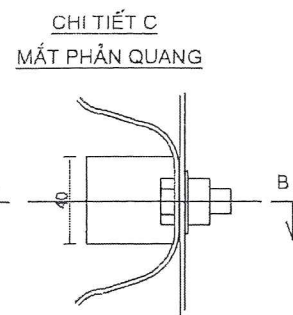
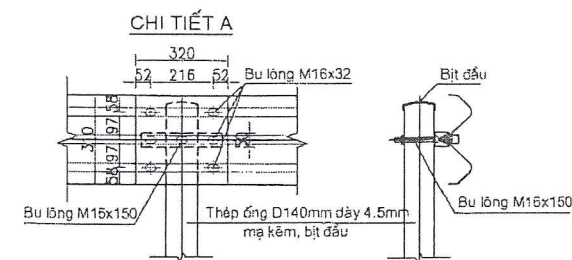
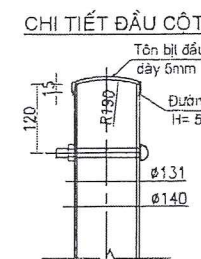
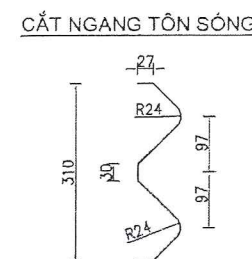
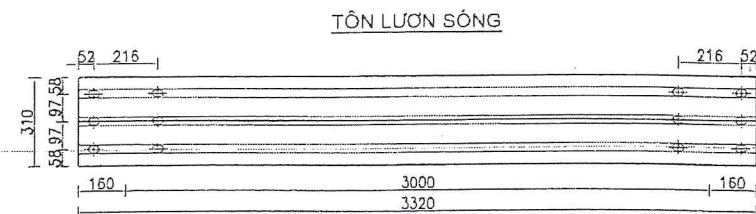
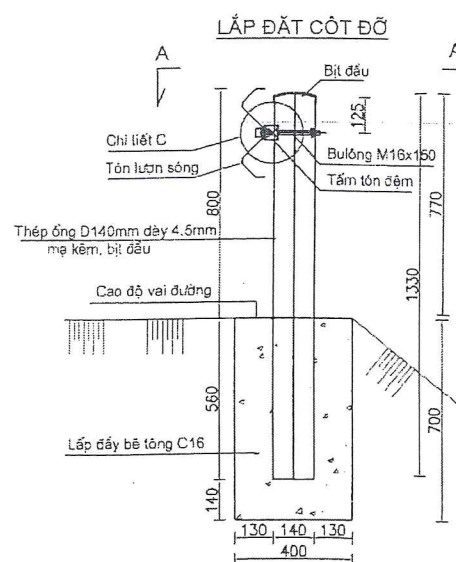
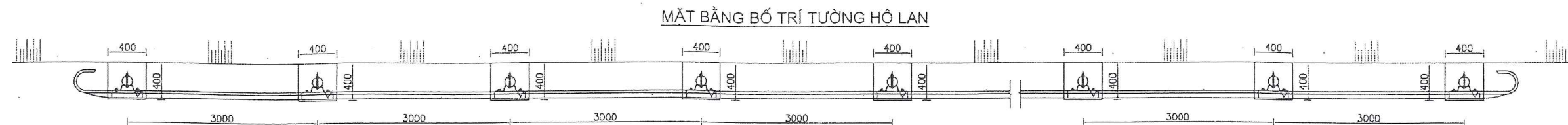
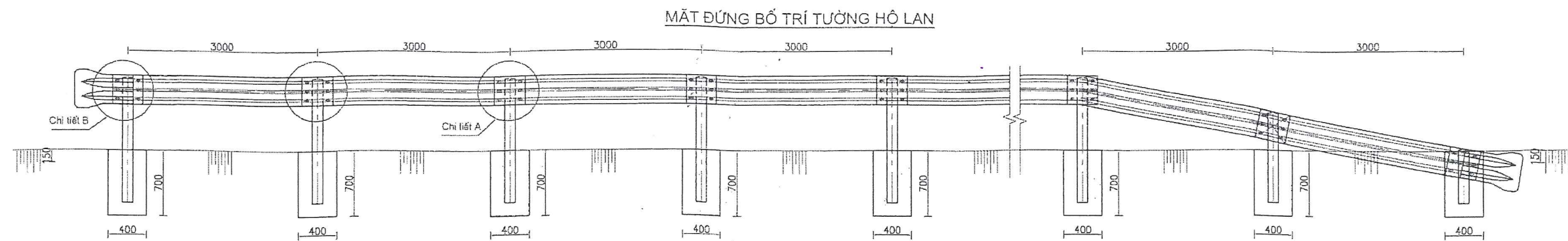
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI		DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI		<table><tr><td>THỰC HIỆN</td><td>NGUYỄN NHẬT DUY</td><td></td></tr><tr><td>KIỂM TRA</td><td>NGUYỄN TRỌNG NHÀN</td><td></td></tr><tr><td>CHỦ TRÌ THIẾT THOÁT NƯỚC</td><td>NGUYỄN MINH PHONG</td><td></td></tr><tr><td>CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ</td><td>NGUYỄN HUY HOÀNG</td><td></td></tr><tr><td>QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG</td><td>BUI VĂN QUANG</td><td></td></tr></table>		THỰC HIỆN	NGUYỄN NHẬT DUY		KIỂM TRA	NGUYỄN TRỌNG NHÀN		CHỦ TRÌ THIẾT THOÁT NƯỚC	NGUYỄN MINH PHONG		CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG		QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BUI VĂN QUANG		TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY KT. TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  BUI VĂN QUANG		CHI TIẾT BIỂN BÁO VÀ VẠCH SƠN <table><tr><td>TỶ LỆ BẢN VẼ:</td><td>Bản vẽ số:</td><td>01</td></tr><tr><td>LẦN XUẤT BẢN:</td><td>Tổng số bản vẽ:</td><td>01</td></tr><tr><td>LẦN CHỈNH SỬA:</td><td>MÃ SỐ SẢN PHẨM:</td><td></td></tr></table>		TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số:	01	LẦN XUẤT BẢN:	Tổng số bản vẽ:	01	LẦN CHỈNH SỬA:	MÃ SỐ SẢN PHẨM:	
THỰC HIỆN	NGUYỄN NHẬT DUY																																
KIỂM TRA	NGUYỄN TRỌNG NHÀN																																
CHỦ TRÌ THIẾT THOÁT NƯỚC	NGUYỄN MINH PHONG																																
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG																																
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BUI VĂN QUANG																																
TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số:	01																															
LẦN XUẤT BẢN:	Tổng số bản vẽ:	01																															
LẦN CHỈNH SỬA:	MÃ SỐ SẢN PHẨM:																																
LIÊN DANH TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN																																	

CHI TIẾT KÍCH THƯỚC CỘT ĐỠ BIỂN BÁO



- GHI CHÚ
- 1. TẤT CẢ CÁC KÍCH THƯỚC GHI TRÊN BẢN VẼ ĐƠN VỊ LÀ MILIMET, TRỪ KHI CHỈ RA CỤ THỂ;
 - 2. QUY CÁCH CÁC LOẠI BIỂN BÁO PHẢI TUÂN THEO "QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA VỀ BIỂN HIỆU ĐƯỜNG BỘ" QCVN 41:2024/BGTVT;
 - 3. KHOẢNG CÁCH GIỮA CÁC MẾP BIỂN VỚI NHAU LÀ 5CM, ĐỘ CAO TỪ TRUNG TÂM PHẦN CỘT ĐỠ ĐẾN MẾP PHẦN XE CHẠY LÀ 1,8M ĐỐI VỚI ĐƯỜNG NGOÀI PHẠM VI KHU ĐỒNG DÂN CƯ VÀ 2M ĐỐI VỚI ĐƯỜNG TRONG PHẠM VI KHU ĐỒNG DÂN CƯ.
 - 4. CỘT THÉP Đ88.3 DÂY 2,5MM, SƠN 1 LỚP CHỐNG RỈ, DÁN TRẮNG ĐỎ THEO TIÊU CHUẨN;

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI		DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐÌNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH		TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN KỸ THUẬT & KẾ HOẠCH QUANG HUY KT. TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC		ĐIỂN HÌNH CỘT ĐỠ BIỂN BÁO	
LIÊN DANH TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN		BƯỚC: BẢO CÁO NGHIỆM CỨU KHẢ THI		BÙI VĂN QUANG		TỶ LỆ BẢN VẼ: LẦN XUẤT BẢN: 01 LẦN CHỈNH SỬA: 00	
				BÙI VĂN QUANG		Bản vẽ số: 01 Tổng số bản vẽ: 01 Mã số sản phẩm:	



Ghi chú:
- Kích thước trong bản vẽ ghi bằng mm.
- Đầu mỗi bu lông liên kết được hàn 1 điểm chống mất cắp.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI
LIÊN DANH TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI
ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN
ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIỆM CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	BÙI NGỌC HẢI	
KIỂM TRA	TRẦN TẤN VŨ	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ ĐƯỜNG	NGUYỄN MINH QUANG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG	
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BÙI VĂN QUANG	

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
BÙI VĂN QUANG

CHI TIẾT TỜ LƯƠN SÓNG

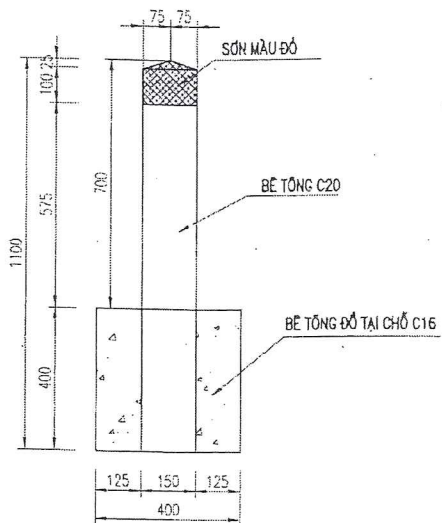
TỶ LỆ BẢN VẼ: 1/1
Bản vẽ số: 01
LẦN XUẤT BẢN: 01
LẦN CHỈNH SỬA: 00
MÃ SỐ SẢN PHẨM:

ĐIỂN HÌNH CỌC TIÊU BỐ TRÍ TRÊN TUYẾN

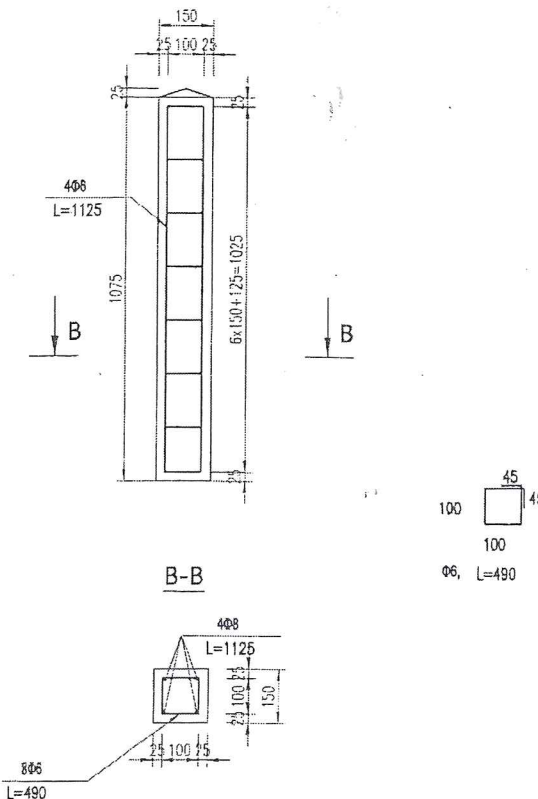
(TỶ LỆ: 1/20)

CHI TIẾT CỌC TIÊU

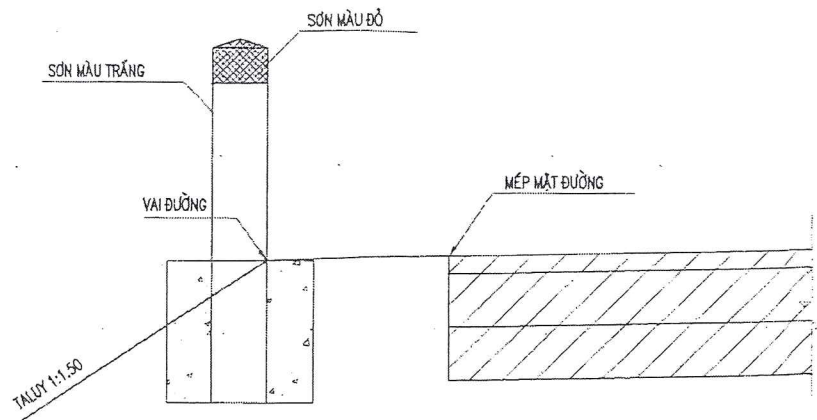
MẶT CHÍNH



BỐ TRÍ CỐT THÉP



BỐ TRÍ CỌC TIÊU TRÊN MẶT CẮT NGANG



BẢNG KHỐI LƯỢNG 1 CỘT CỌC TIÊU

STT	HẠNG MỤC	BÊ TÔNG XM C20 (M3)	BÊ TÔNG XM C16 (M3)	THÉP Ø8 (KG)	THÉP Ø6 (KG)	DIỆN TÍCH SƠN ĐỎ PHẢN QUANG (M2)	DIỆN TÍCH SƠN TRẮNG (SƠN 2 LẦN) (M2)	VÁN KHUÔN (M2)	ĐÀO ĐẮT THI CÔNG (M3)
1	CỌC TIÊU	0.0245	0.055	0.87	1.778	0.084	0.345	0.375	0.054

GHI CHÚ:

- KÍCH THƯỚC BẢN VẼ GHI ĐƠN VỊ BẰNG MM
- CỌC TIÊU ĐÚC SẴN BẰNG BÊ TÔNG XI MĂNG C20
- CỌC TIÊU BIÊN BẢO CẤM SẮT VAI ĐƯỜNG VÀ CÁCH MÉP PHẦN XE CHẠY TỐI THIỂU 0.5M
- MÀNG PHẢN QUANG LOẠI IV TUẦN THỦ THEO TCVN 7887: 201B.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI

LIÊN DANH TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH DAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIỆM CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	BÙI NGỌC HẢI	
KIỂM TRA	TRẦN TẤN VŨ	
CHỦ TRÌ THIẾT KẾ ĐƯỜNG	NGUYỄN MINH QUANG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG	
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BÙI VĂN QUANG	

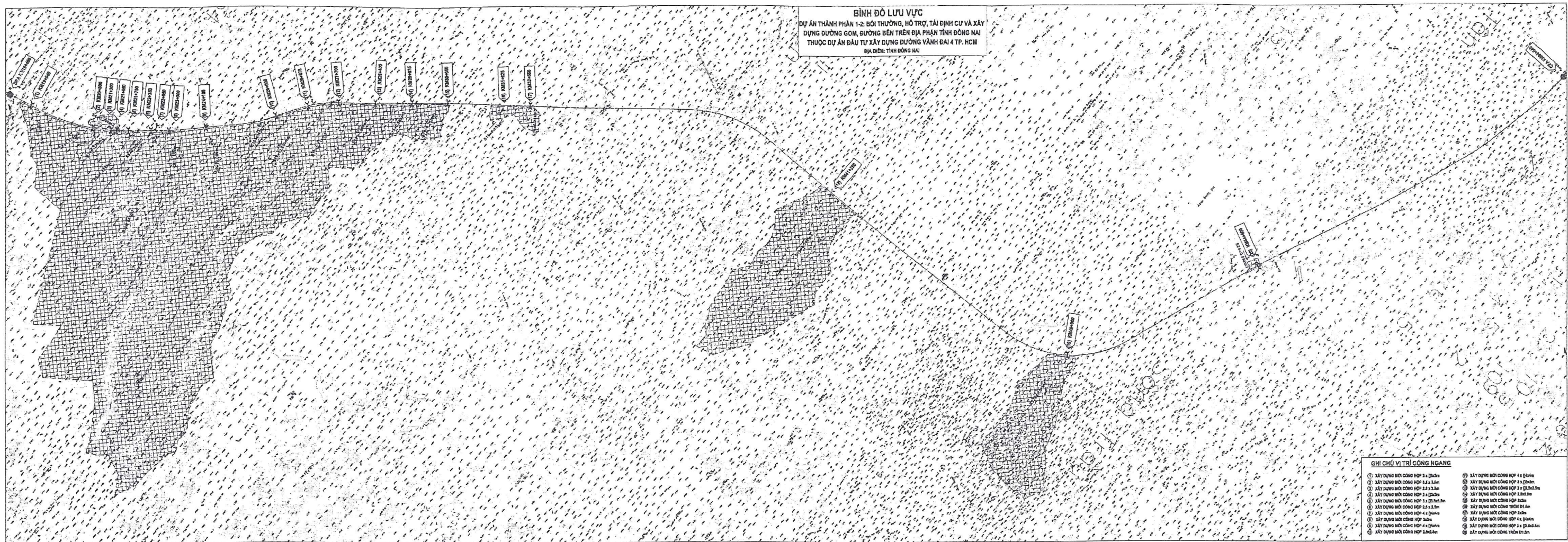
TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

BÙI VĂN QUANG

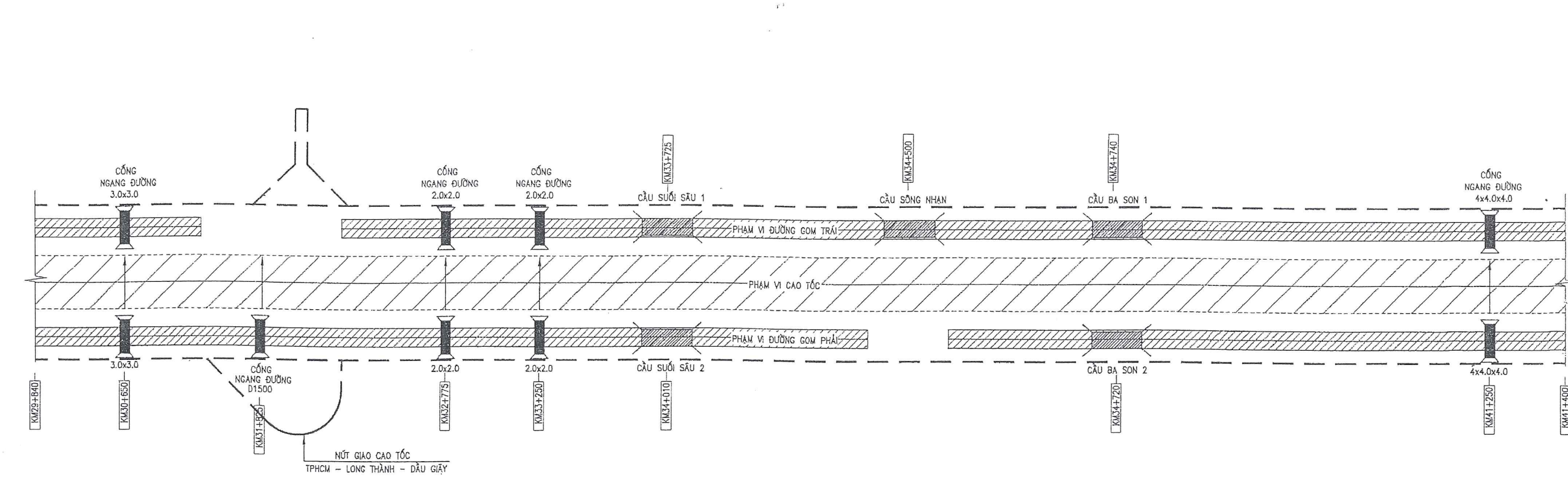
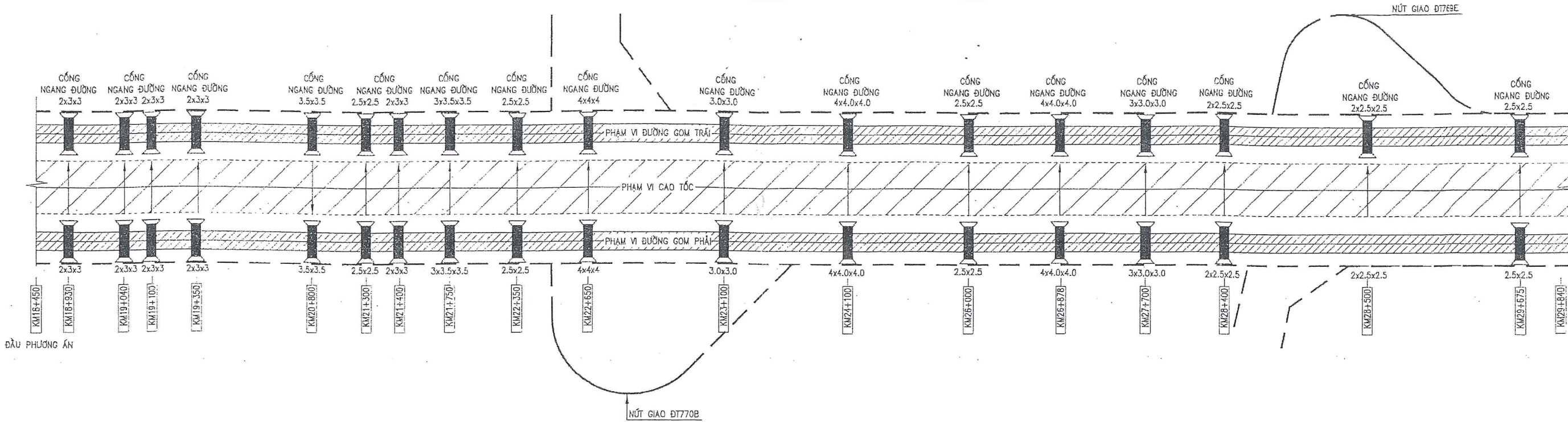
CHI TIẾT CỘT CỌC TIÊU

TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số:
LẦN XUẤT BẢN:	Tổng số bản vẽ:
LẦN CHỈNH SỬA:	MÃ SỐ SẢN PHẨM:

PHẦN THOÁT NƯỚC



BÌNH ĐỒ THOÁT NƯỚC TỔNG THỂ



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI
LIÊN DANH TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

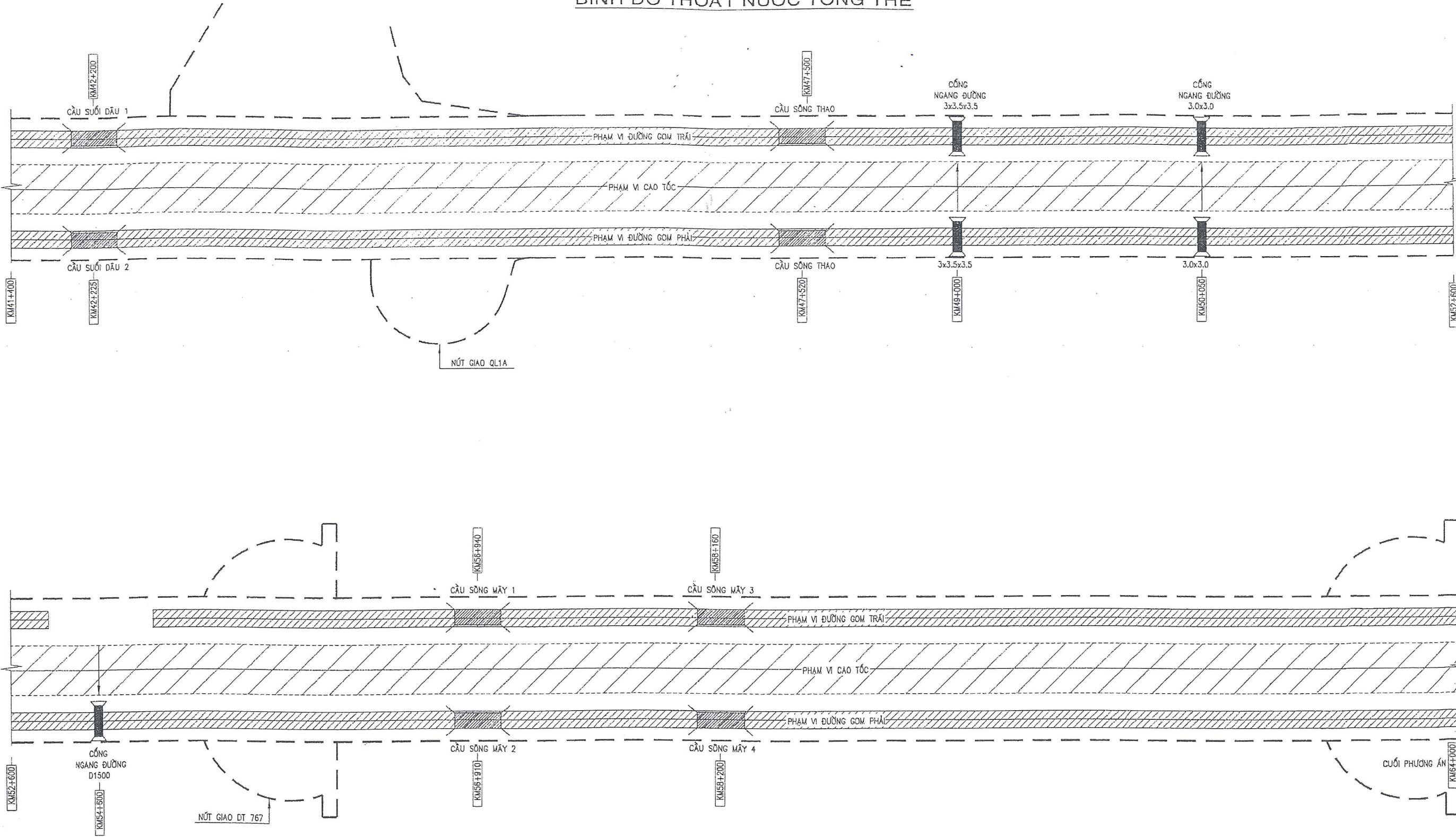
DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI
ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN
ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	NGUYỄN NHẬT DUY	
KIỂM TRA	NGUYỄN TRỌNG NHÂN	
CHỦ TRÌ THIẾT THOÁT NƯỚC	NGUYỄN MINH PHONG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG	
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BÙI VĂN QUANG	

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
BÙI VĂN QUANG

BÌNH ĐỒ THOÁT NƯỚC TỔNG THỂ	
TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số: 01/02 Tổng số bản vẽ:
LẦN XUẤT BẢN LẦN CHỈNH SỬA:	01 00 MÃ SỐ SẢN PHẨM:

BÌNH ĐỒ THOÁT NƯỚC TỔNG THỂ



GHI CHÚ:
- VỊ TRÍ CỐNG NGANG
- VỊ TRÍ CẦU

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI
LIÊN DANH TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI
ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN
ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

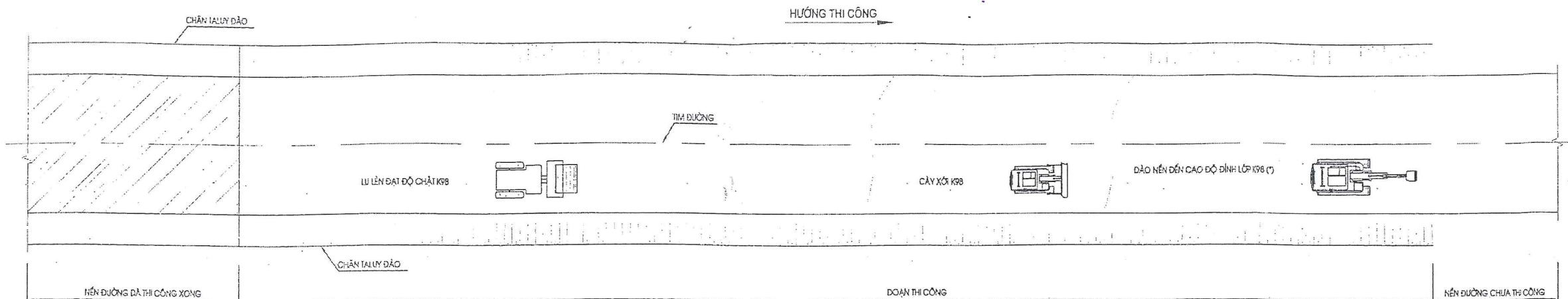
THỰC HIỆN	NGUYỄN NHẬT DUY	
KIỂM TRA	NGUYỄN TRỌNG NHÂN	
CHỦ TRÌ THIẾT THOÁT NƯỚC	NGUYỄN MINH PHONG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG	
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BÙI VĂN QUANG	

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
BÙI VĂN QUANG

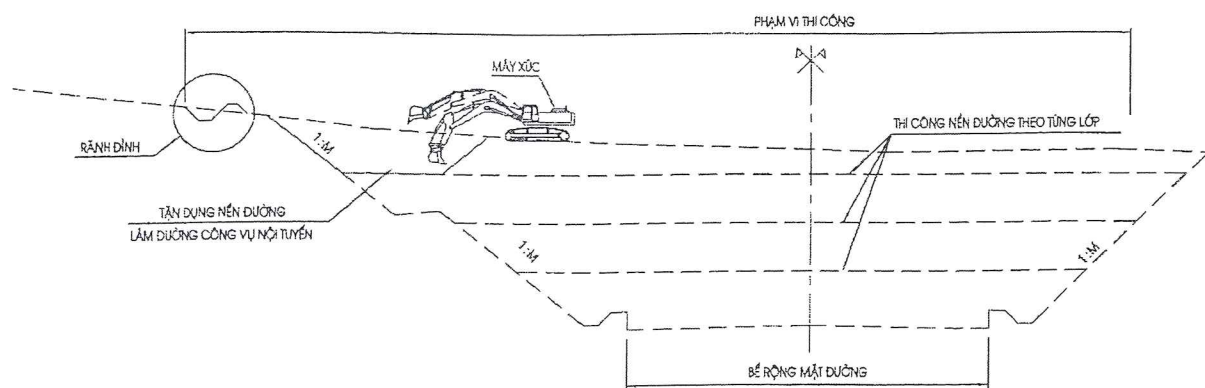
BÌNH ĐỒ THOÁT NƯỚC
TỔNG THỂ
TỶ LỆ BẢN VẼ: 1:1000
Bản vẽ số: 02/02
Tổng số bản vẽ: 02
LẦN XUẤT BẢN: 01
LẦN CHỈNH SỬA: 00
MÃ SỐ SẢN PHẨM:

PHẦN TỔ CHỨC THI CÔNG

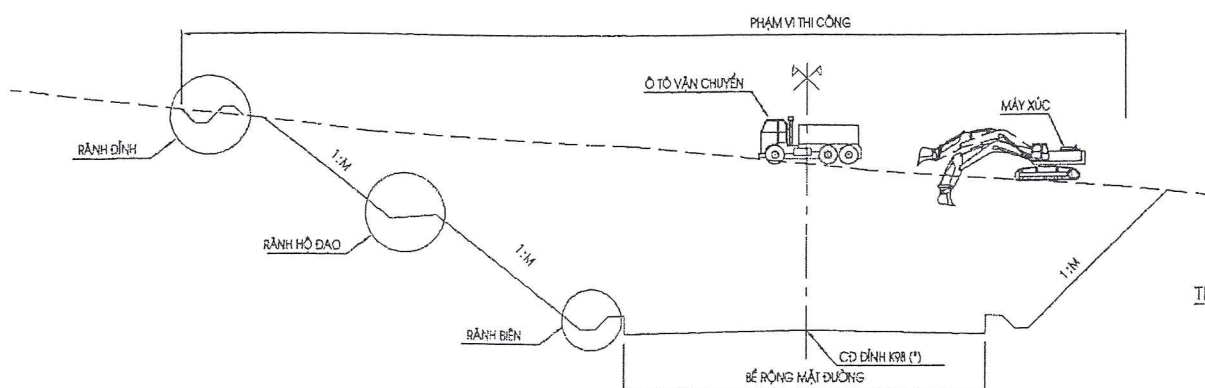
MẶT BẰNG TỔ CHỨC THI CÔNG NỀN ĐƯỜNG ĐÀO



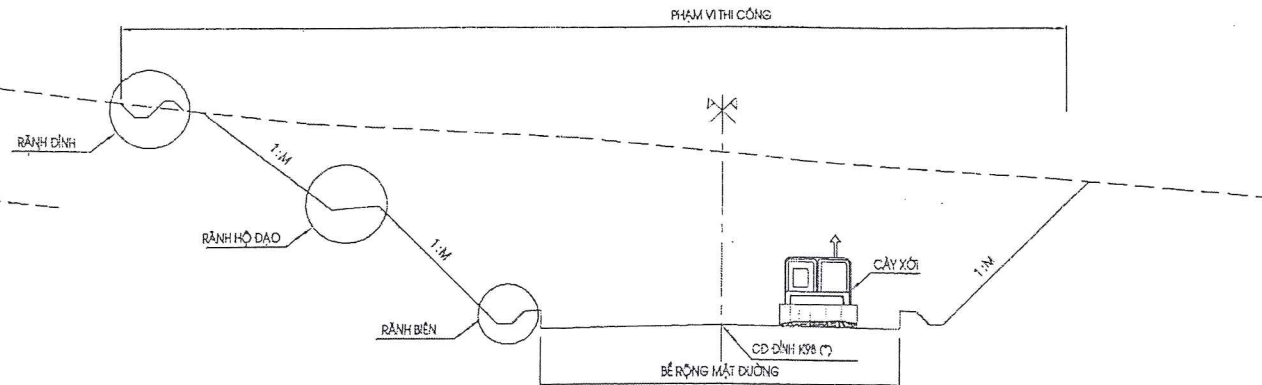
CÔNG TÁC ĐÀO NỀN



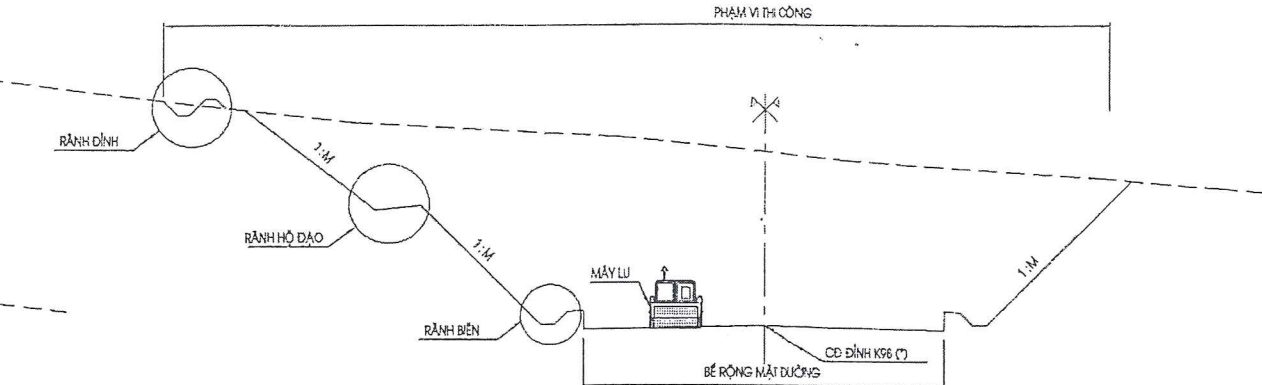
CÔNG TÁC ĐÀO NỀN



CÔNG TÁC CÀY XỚI ĐỈNH NỀN K98



CÔNG TÁC LƯU LÊN ĐỘ CHẶT K98



THUYẾT MINH:

1. THI CÔNG NỀN ĐÀO THEO TỪNG LỚP. TẬN DỤNG MỘT PHẦN NỀN ĐƯỜNG ĐÀO LÂM ĐƯỜNG CÔNG VỤ NỘI TUYẾN;
2. THI CÔNG HỆ THỐNG RÀNH ĐỈNH (NẾU CÓ), ĐẢM BẢO NƯỚC KHÔNG CHẢY VÀO NỀN ĐƯỜNG;
3. SỬ DỤNG MÁY XÚC ĐỂ ĐÀO NỀN ĐƯỜNG ĐẾN CAO ĐỘ ĐỈNH LỚP K98;
4. DÙNG MÁY SAN CỎ GẮN LƯỚI CÂY XỚI ĐỂ CÀY XỚI ĐẤT NỀN;
5. TIẾN HÀNH LƯU LÊN ĐỘ CHẶT K98 (CRRMIN-85);
- (*) TRƯỜNG HỢP KHÔNG ĐẠT (BẢNG 2 - TCVN 9386:2012) THÍ PHẢI ĐÀO PHẠM VI KHÔNG ĐẠT RỒI ĐÁM NỀN LẠI CHO ĐẠT YÊU CẦU.
6. MÃ ĐỐC MẶT ĐỈNH K98 TƯƠNG ĐỐI ĐẠT ĐỘ ĐỐC MẶT ĐƯỜNG SAU KHI THI CÔNG XONG.

LƯU Ý:

TRONG THI CÔNG NỀN ĐƯỜNG ĐÀO CẦN ĐỒNG THỜI LẮM NGAY HỆ THỐNG RÀNH ĐỐC, RÀNH ĐỈNH, RÀNH HỘ ĐÀO, ĐẶC NƯỚC ĐỂ NƯỚC KHÔNG LÂM ẢNH HƯỞNG ĐẾN NỀN ĐƯỜNG.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI

LIÊN DANH TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI
ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN
ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIỆN CỨU KHẢ THI

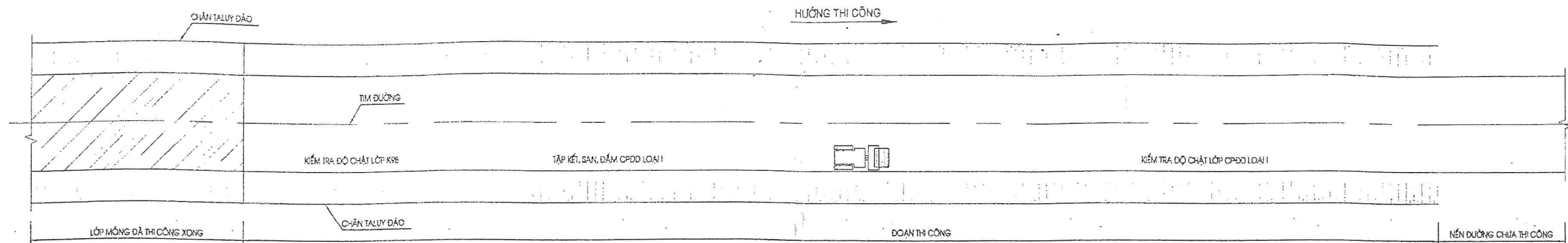
THỰC HIỆN	BUI NGOC HAI	
KIỂM TRA	TRẦN TẤN VU	
CHỦ TRÍ THIẾT PHẢN ĐƯỜNG	NGUYỄN MINH QUANG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOANG	
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BUI VĂN QUANG	

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
BUI VĂN QUANG

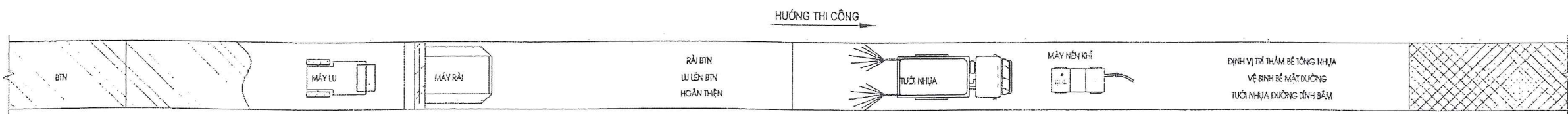
MẶT BẰNG TỔ CHỨC THI CÔNG
NỀN ĐƯỜNG ĐÀO

TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số:
LẦN XUẤT BẢN:	Tổng số bản vẽ:
LẦN CHỈNH SỬA:	MÃ SỐ SẢN PHẨM:

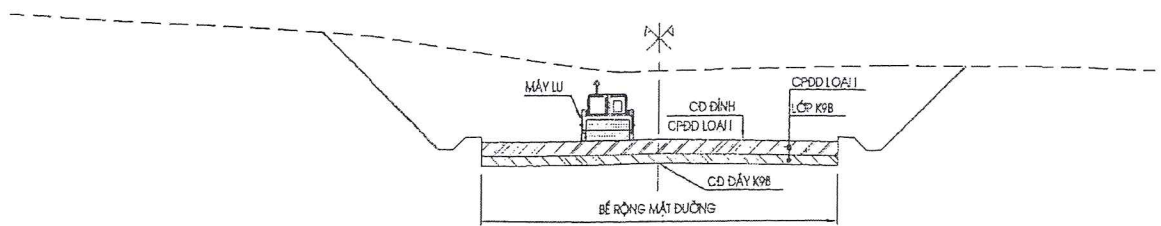
MẶT BẰNG TỔ CHỨC THI CÔNG KẾT CẤU ÁO ĐƯỜNG NỀN ĐƯỜNG ĐÀO



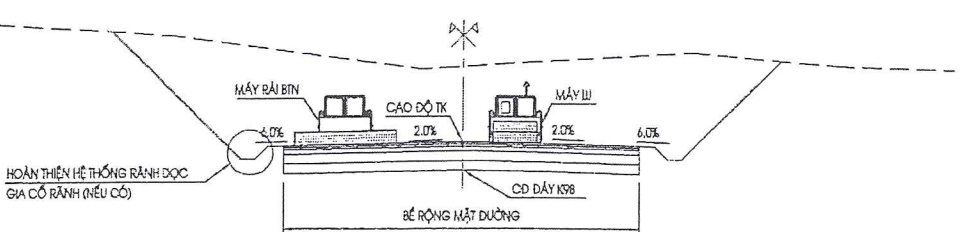
CÁC GIAI ĐOẠN THI CÔNG BTNC 19 (16)



THI CÔNG LỚP CPDD LOẠI I



HOÀN THIỆN HỆ THỐNG Rãnh DỌC



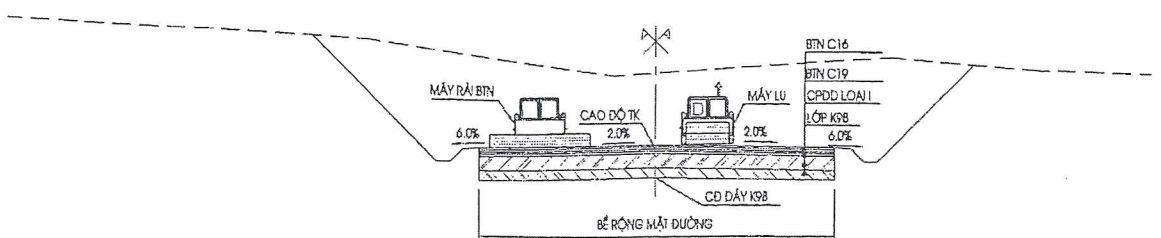
THUYẾT MINH:

- Đào nền trong phạm vi khuôn đường để tạo khuôn thi công các lớp kết cấu áo đường;
- Thi công lớp CPDD loại I, bề dày 1 lớp CPDD tuân thủ tiêu chuẩn 7.2.3 - TCVN 8859:2023;
- Sử dụng máy nén khí thổi sạch bụi trên bề mặt lớp CPDD loại I;
- Vận chuyển bin chất 19mm đến vị trí thi công, rải đều và tiến hành lu lèn;
- Sau khi kiểm tra lớp BTNC19 đạt yêu cầu tiến hành tưới nước định ẩm lên bề mặt;
- Vận chuyển BTNC16, BTNC19 đến vị trí thi công, rải đều và tiến hành lu lèn;

LƯU Ý:

Sau khi thi công xong các lớp kết cấu áo đường cần tiến hành thí nghiệm đảm bảo đủ độ chặt yêu cầu (có tư vấn giám sát xác nhận) mới tiến hành thi công lớp tiếp theo

THI CÔNG LỚP BÊ TÔNG NHỰA



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI
LIÊN DANH TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

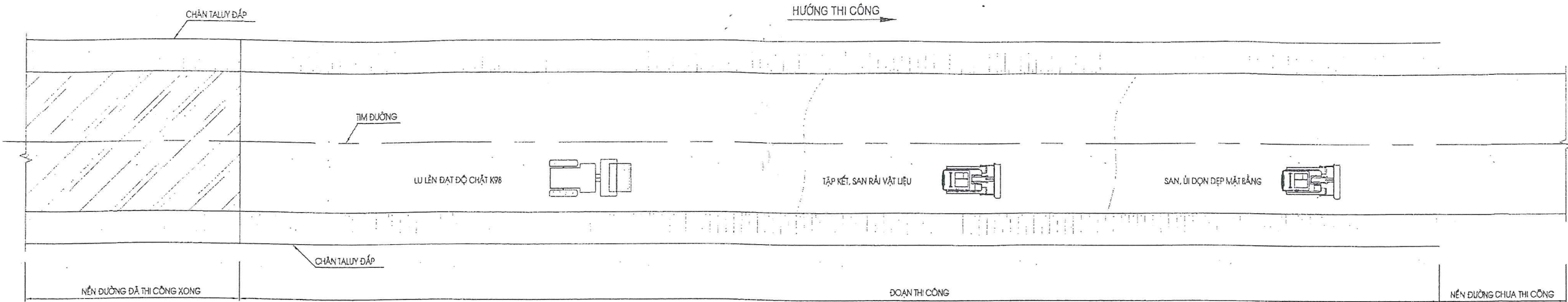
DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI
ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN
ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	BUI NGỌC HẢI	
KIỂM TRA	TRẦN TẤN VŨ	
CHỦ TRÌ THIẾT PHẢN ĐƯỜNG	NGUYỄN MINH QUANG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOANG	
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BUI VĂN QUANG	

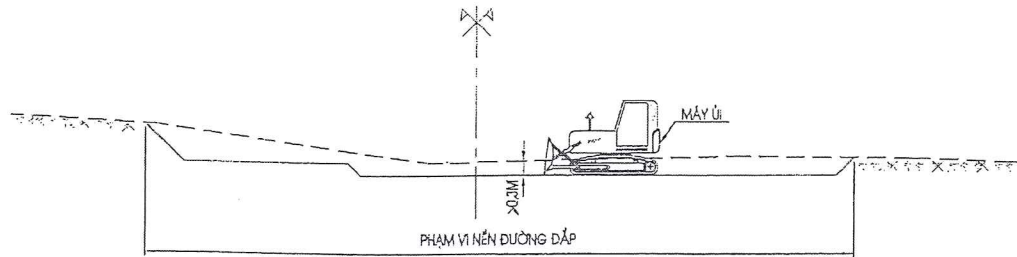
TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
BUI VĂN QUANG

MẶT BẰNG TỔ CHỨC THI CÔNG KCAD NỀN ĐƯỜNG ĐÀO	
TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số:
LẦN XUẤT BẢN:	Tổng số bản vẽ:
LẦN CHỈNH SỬA:	MÃ SỐ SẢN PHẨM:

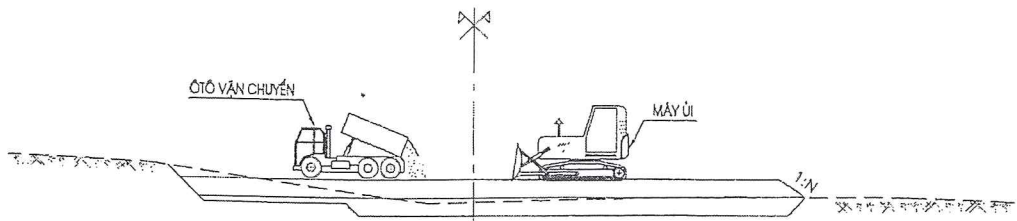
MẶT BẰNG TỔ CHỨC THI CÔNG NỀN ĐƯỜNG ĐẮP



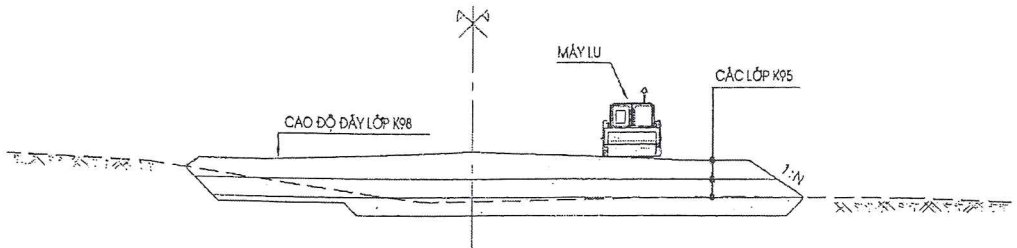
DỌN DẸP MẶT BẰNG



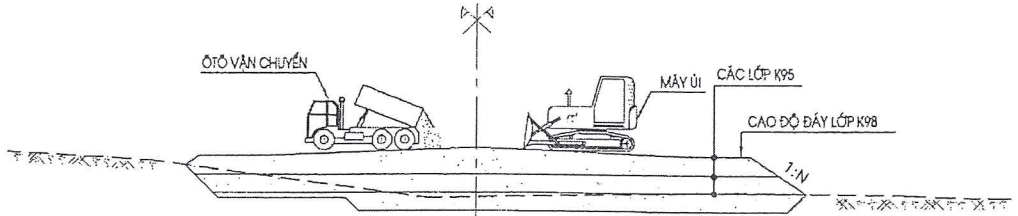
CÔNG TÁC TẬP KẾT, SAN RẢI VẬT LIỆU ĐẮP K95



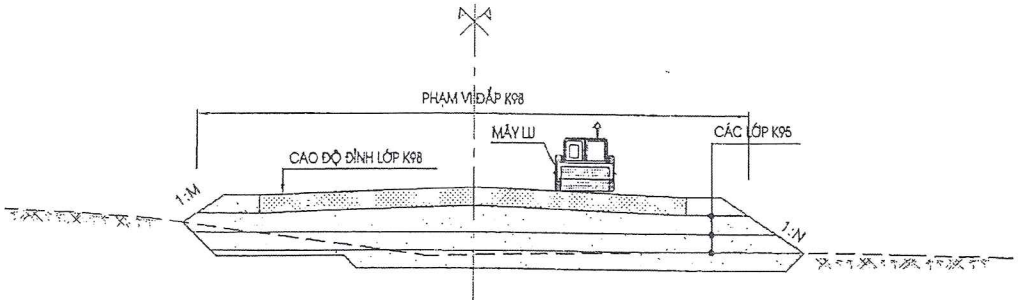
CÔNG TÁC LU LÊN ĐẠT ĐỘ CHẶT K95



CÔNG TÁC TẬP KẾT, SAN RẢI VẬT LIỆU ĐẮP K98



CÔNG TÁC LU LÊN ĐẠT ĐỘ CHẶT K98



THUYẾT MINH:

1. THI CÔNG THEO PHƯƠNG PHÁP CUỐN CHIỀU TỪ CÁC MŨI THI CÔNG;
2. SỬ DỤNG MÁY ỦI ĐỂ DỌN DẸP MẶT BẰNG THI CÔNG;
3. DÙNG Ô TÔ CHỞ VẬT LIỆU K95 ĐÓ VÁO VỊ TRÍ ĐÃ DỌN DẸP MẶT BẰNG, CÔNG TÁC THI CÔNG NỀN ĐƯỜNG ĐẮP TUÂN THỦ ĐIỀU 7- TCVN 9436:2012.
4. LU LÊN TỪNG LỚP ĐẠT ĐỘ CHẶT K95 ĐẾN CAO ĐỘ ĐỈNH LỚP K98;
(*) TRƯỜNG HỢP KHÔNG ĐẠT (BẢNG 2 - TCVN 9436:2012) THÌ PHẢI ĐÀO PHẠM VI KHÔNG ĐẠT RƠI ĐÁM NỀN LẠI CHO ĐẠT YÊU CẦU.
5. SAN RẢI TỪNG LỚP ĐẤT CẤP PHỐI (CHIỀU DÀY SAN RẢI TUÂN THỦ ĐIỀU 7-TCVN 9436:2012).
SAU KHI NGHIỆM THU ĐẠT YÊU CẦU TIẾN HÀNH ĐẾN LỚP THỨ 2. MÃI ĐỐC MẶT ĐỈNH K98 TƯƠNG ĐỐI ĐẠT ĐỘ ĐỐC MẶT ĐƯỜNG SAU KHI THI CÔNG XONG LỚP K98.

LƯU Ý:

TRONG QUÁ TRÌNH THI CÔNG PHẢI TẠO ĐỘ ĐỐC NỀN ĐƯỜNG SANG HAI BÊN ĐẢM BẢO VIỆC THOÁT NƯỚC TỐT CHO NỀN ĐƯỜNG.
TRONG TRƯỜNG HỢP CÓ NƯỚC ĐỘNG TRÊN NỀN ĐƯỜNG PHẢI LẤM KHÔ TRƯỚC KHI ĐÁP CÁC LỚP TIẾP THEO.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI
LIÊN DANH TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUẢNG HUY
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

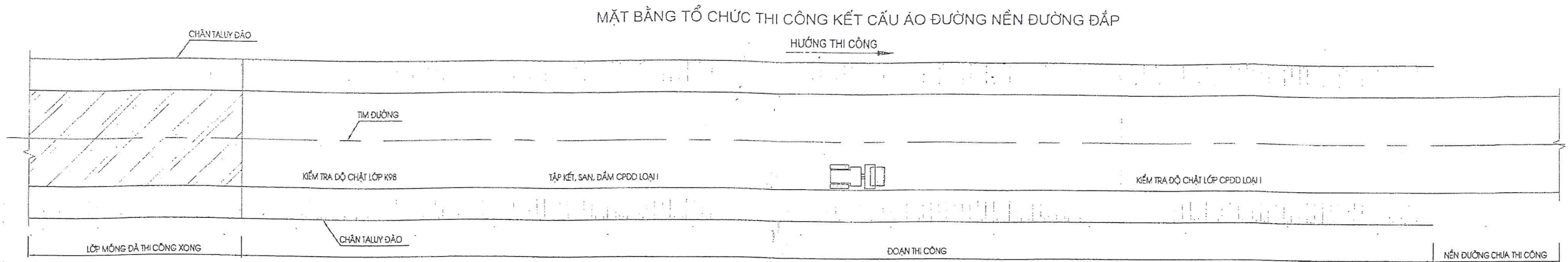
DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI
ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN
ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIỆM CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	BÙI NGỌC HẢI	
KIỂM TRA	TRẦN TẤN VŨ	
CHỦ TRÌ THIẾT PHẢN ĐƯƠNG	NGUYỄN MINH QUANG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG	
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BÙI VĂN QUANG	

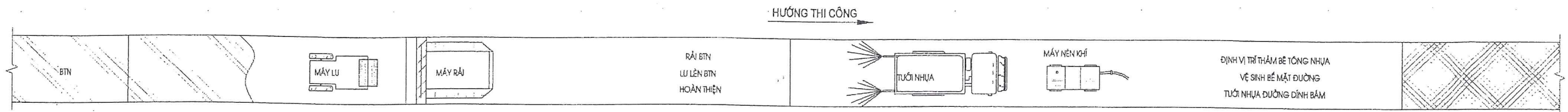
TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUẢNG HUY
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
BÙI VĂN QUANG

MẶT BẰNG TỔ CHỨC THI CÔNG
NỀN ĐƯỜNG ĐẮP

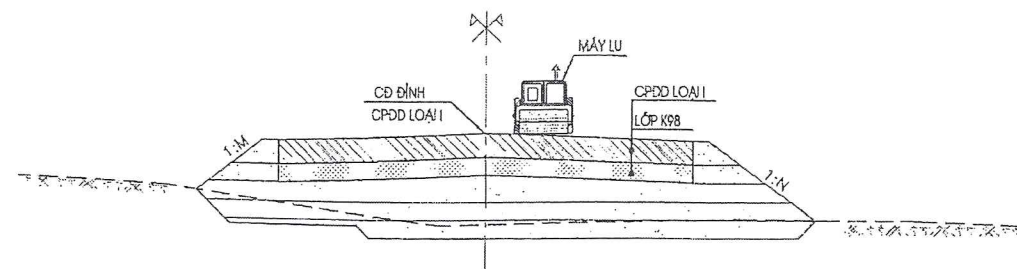
TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số:
LẦN XUẤT BẢN:	Tổng số bản vẽ:
LẦN CHỈNH SỬA:	MÃ SỐ SẢN PHẨM:



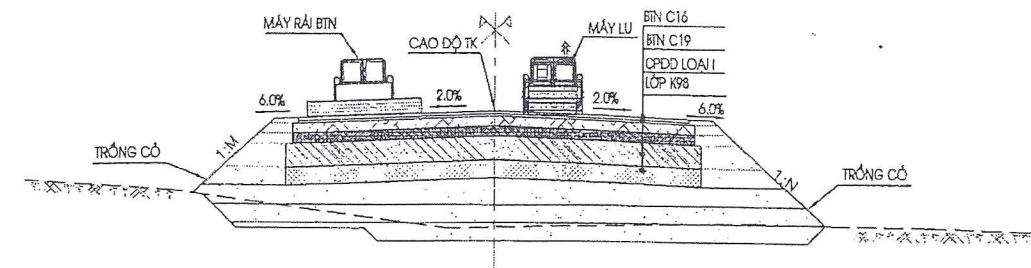
CÁC GIAI ĐOẠN THI CÔNG BTNC19 (BTNC16)



THI CÔNG LỚP CPDD LOẠI I



THI CÔNG LỚP BÊ TÔNG NHỰA

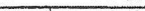
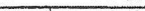
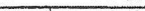


THUYẾT MINH:

1. ĐÁP LỄ ĐỒNG THỜI TRONG QUÁ TRÌNH THI CÔNG KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG;
2. THI CÔNG LỚP CPDD LOẠI I, BÊ DÂY 1 LỚP CPDD TUẦN THỦ ĐIỀU 7.2.3 - TCVN 8859:2023;
3. SỬ DỤNG MÁY NÉN KHÍ THỞ SẠCH BỤI TRÊN BỀ MẶT LỚP CPDD LOẠI I;
4. VẬN CHUYỂN BÍT CHẶT 19 ĐẾN VỊ TRÍ THI CÔNG, RẢI ĐỀU VÀ TIẾN HÀNH LƯ LÊN;
5. SAU KHI KIỂM TRA LỚP BÍT CHẶT 19MM ĐẠT YÊU CẦU TIẾN HÀNH TUỐC NHỰA DÍNH BĂM LÊN BỀ MẶT;
6. VẬN CHUYỂN BTNC16, BTNC19 ĐẾN VỊ TRÍ THI CÔNG, RẢI ĐỀU VÀ TIẾN HÀNH LƯ LÊN;

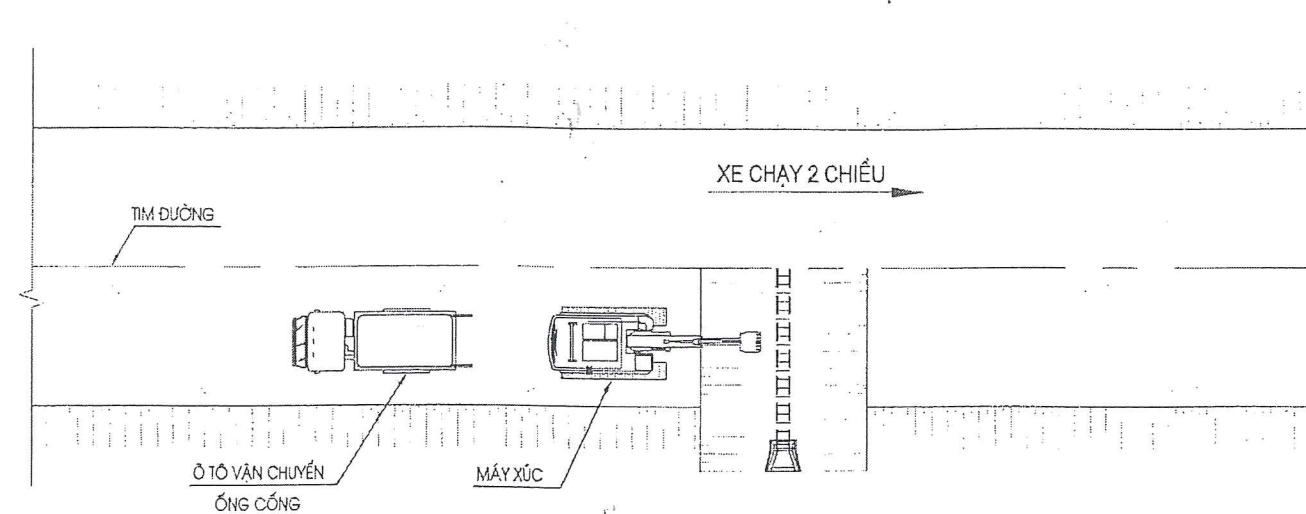
LƯU Ý:

SAU KHI THI CÔNG SONG CÁC LỚP KẾT CẤU ÁO ĐƯỜNG CẦN TIẾN HÀNH THÍ NGHIỆM ĐẢM BẢO ĐỦ ĐỘ CHẶT YÊU CẦU
(CÓ TỰ VẤN GIÁM SÁT XÁC NHẬN MỖI TIẾN HÀNH THI CÔNG LỚP TIẾP THEO)

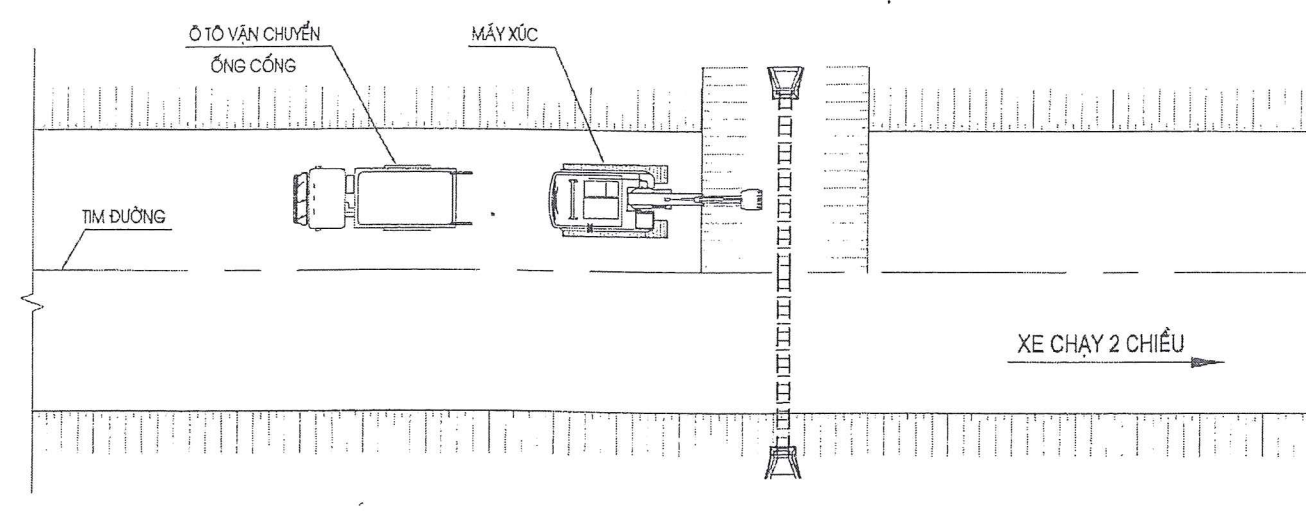
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI LIÊN DANH TƯ VẤN CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN		DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH BƯỚC: BÁO CÁO NGHIỆM CỨU KHẢ THI				<table><tr><td>THỰC HIỆN</td><td>BÙI NGỌC HẢI</td><td></td></tr><tr><td>KIỂM TRA</td><td>TRẦN TẤN VŨ</td><td></td></tr><tr><td>CHỦ TRÌ THIẾT PHÁN ĐƯƠNG</td><td>NGUYỄN MINH QUANG</td><td></td></tr><tr><td>CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ</td><td>NGUYỄN HUY HOANG</td><td></td></tr><tr><td>QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG</td><td>BÙI VĂN QUANG</td><td></td></tr></table>				THỰC HIỆN	BÙI NGỌC HẢI		KIỂM TRA	TRẦN TẤN VŨ		CHỦ TRÌ THIẾT PHÁN ĐƯƠNG	NGUYỄN MINH QUANG		CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOANG		QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BÙI VĂN QUANG		TP.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY KT.TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  BÙI VĂN QUANG				MẶT BẰNG TỔ CHỨC THI CÔNG KCAD NỀN ĐƯỜNG ĐẮP <table><tr><td colspan="2">TỶ LỆ BẢN VẼ:</td><td colspan="2">Bản vẽ số:</td></tr><tr><td>LẦN XUẤT BẢN:</td><td>01</td><td>Tổng số bản vẽ:</td><td></td></tr><tr><td>LẦN CHỈNH SỬA:</td><td>00</td><td>MÃ SỐ SẢN PHẨM:</td><td></td></tr></table>				TỶ LỆ BẢN VẼ:		Bản vẽ số:		LẦN XUẤT BẢN:	01	Tổng số bản vẽ:		LẦN CHỈNH SỬA:	00	MÃ SỐ SẢN PHẨM:	
THỰC HIỆN	BÙI NGỌC HẢI																																											
KIỂM TRA	TRẦN TẤN VŨ																																											
CHỦ TRÌ THIẾT PHÁN ĐƯƠNG	NGUYỄN MINH QUANG																																											
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOANG																																											
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BÙI VĂN QUANG																																											
TỶ LỆ BẢN VẼ:		Bản vẽ số:																																										
LẦN XUẤT BẢN:	01	Tổng số bản vẽ:																																										
LẦN CHỈNH SỬA:	00	MÃ SỐ SẢN PHẨM:																																										

MẶT BẰNG TỔ CHỨC THI CÔNG NỀN ĐƯỜNG ĐOẠN QUA CỐNG

THI CÔNG 1/2 CỐNG HẠ LƯU



THI CÔNG 1/2 CỐNG THƯỢNG LƯU



THUYẾT MINH:

1. NỀN TỔ CHỨC THI CÔNG CỐNG VÀO MÙA KHÔ (KHÔNG CÓ NƯỚC)
2. TRONG TRƯỜNG HỢP THI CÔNG CỐNG QUA KHU VỰC CÓ DÒNG CHẢY TIẾN HÀNH LÀM ĐƯỜNG TẠM BẰNG ĐÁ XỎ BỎ (CÓ ĐỘ RỘNG LỚN) HOẶC LÀM CỐNG TẠM ĐỂ DÒNG CHẢY LƯU THÔNG.
3. THI CÔNG CỐNG THEO TỪNG PHẦN.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI
LIÊN DANH TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI
ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN
ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BƯỚC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	BUI NGOC HAI	
KIỂM TRA	TRẦN TẤN VŨ	
CHỦ TRÌ THIẾT PHẢN DƯƠNG	NGUYỄN MINH QUANG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG	
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BUI VĂN QUANG	

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

BUI VĂN QUANG

MẶT BẰNG TỔ CHỨC THI CÔNG NỀN ĐƯỜNG
ĐOẠN QUA CỐNG

TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số:
LẦN XUẤT BẢN: 01	Tổng số bản vẽ:
LẦN CHỈNH SỬA: 00	MÃ SỐ SẢN PHẨM:

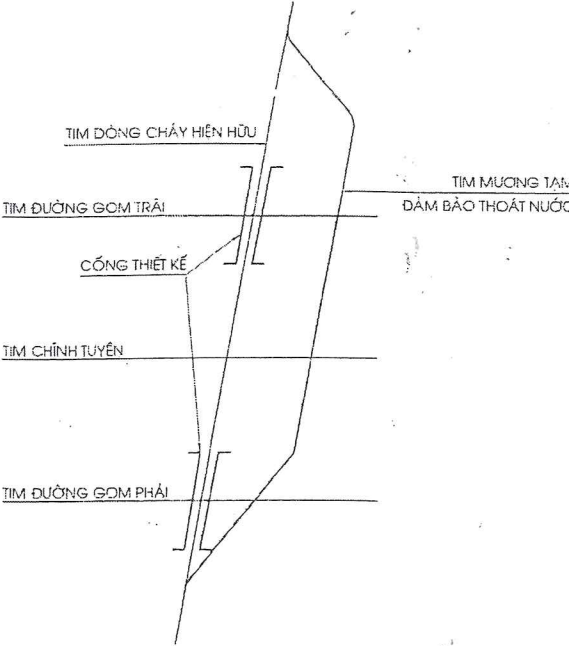
BUỐC 1: THI CÔNG MƯƠNG TẠM, CỐNG TẠM

- ĐÀO MƯƠNG TẠM ĐẾN CAO ĐỘ THIẾT KẾ
- THI CÔNG ĐẬP BỜ MƯƠNG TẠM
- ĐẬP BAO TÀI ĐẤT BẰNG CAO ĐỘ BỜ MƯƠNG
- HƯỚNG DÒNG VÀO MƯƠNG TẠM.

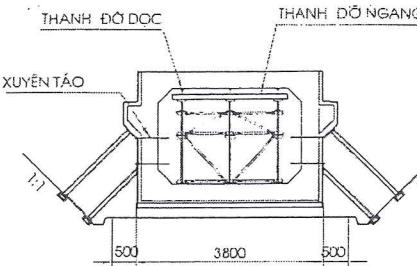
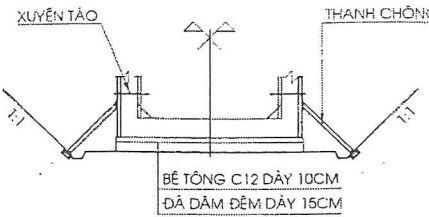
MẶT CẮT NGANG MƯƠNG TẠM
(1:150)



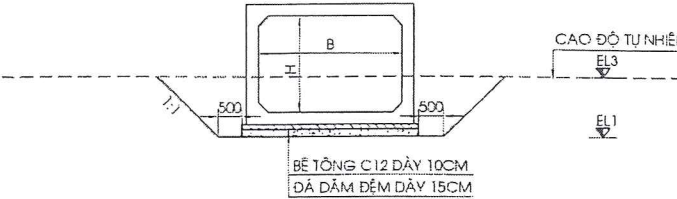
SƠ HỌA CẢI MƯƠNG THI CÔNG CỐNG



THI CÔNG CỐNG ĐỔ TẠI CHỖ



MẶT CẮT ĐÀO THI CÔNG CỐNG



BUỐC 2:

- ĐÀO ĐẤT ĐẾN CAO ĐỘ ĐÁY MÓNG THIẾT KẾ
- TIẾN HÀNH BƠM HÚT NƯỚC TRONG HỒ MÓNG.

BUỐC 3: THI CÔNG LỚP ĐỆM MÓNG

- SAN SỬA HỒ MÓNG ĐẢM BẢO KỸ THUẬT.
- THI CÔNG LỚP BÊ TÔNG ĐỆM DÂY 10CM

BUỐC 4: THI CÔNG BẢN ĐÁY CỐNG

- LẮP ĐẶT VÁN KHUÔN, CỐT THÉP ĐÁY CỐNG.
- ĐỔ BÊ TÔNG BẢN ĐÁY CỐNG.

BUỐC 5: THI CÔNG BẢN SƯỜN VÀ BẢN NẮP CỐNG

- KHI BÊ TÔNG BẢN ĐÁY ĐẠT CƯỜNG ĐỘ, THÁO DỖ VÁN KHUÔN, THANH CHỐNG
- LẮP DỰNG ĐÁ GIÁC ĐỊNH HÌNH, VÁN KHUÔN, CỐT THÉP BẢN SƯỜN VÀ BẢN NẮP CỐNG.
- ĐỔ BÊ TÔNG BẢN SƯỜN VÀ BẢN NẮP CỐNG

BUỐC 6: HOÀN THIỆN

- LẮP DỰNG VÁN KHUÔN, LẮP ĐẶT CỐT THÉP, THI CÔNG TƯỜNG CẠNH CỐNG.
- KHI BÊ TÔNG ĐẠT CƯỜNG ĐỘ, THÁO DỖ ĐÁ GIÁC, VÁN KHUÔN.
- LẮP ĐẶT HỒ MÓNG BẰNG VẬT LIỆU ĐẬP THÔNG THƯỜNG THEO TỪNG LỚP
- ĐỐI XỨNG HAI BÊN ĐẢM BẢO CHIỀU DÂY 15CM MỖI LỚP.
- SAU KHI THI CÔNG XONG TOÀN BỘ CỐNG, TIẾN HÀNH THI CÔNG CÁC LỚP
- KẾT CẤU MẶT ĐƯỜNG TRÊN CỐNG.
- THU DỌN KHU VỰC THI CÔNG, THANH THẢI DÒNG CHÁY.

GHI CHÚ

- BẢN VẼ THỂ HIỆN BIỆN PHÁP THI CÔNG CHỈ ĐẠO CHO CÁC CÔNG HỢP.
- ĐƠN VỊ THI CÔNG CẦN CÂN CỨ VÀO NĂNG LỰC, THIẾT BỊ SẴN CÓ VÀ GIẢI PHÁP TỔ CHỨC GIAO THÔNG TRONG QUÁ TRÌNH THI CÔNG
- ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐỂ ĐIỀU CHỈNH CHO PHÙ HỢP.
- TRONG TRƯỜNG HỢP TIẾN ĐỘ THI CÔNG GẤP CẦN HUY ĐỘNG NHIỀU HƠN LƯỢNG VẬT TƯ, NHÀ THẦU CẦN BÁO CÁO CHỦ ĐẦU TƯ CHẤP THUẬN.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI
LIÊN DANH TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN THIẾT KẾ VÀ KIỂM ĐỊNH CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG QUANG HUY
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG SÀI GÒN

DỰ ÁN THÀNH PHẦN 1-2: BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI
ĐỊNH CƯ VÀ XÂY DỰNG ĐƯỜNG GOM, ĐƯỜNG BÊN TRÊN
ĐỊA PHẬN TỈNH ĐỒNG NAI THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY
DỰNG ĐƯỜNG VÀNH ĐAI 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BUỐC: BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI

THỰC HIỆN	NGUYỄN NHẬT DUY	
KIỂM TRA	NGUYỄN TRỌNG NHÀN	
CHỦ TRÌ THIẾT THOÁT NƯỚC	NGUYỄN MINH PHONG	
CHỦ NHIỆM THIẾT KẾ	NGUYỄN HUY HOÀNG	
QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG	BUI VĂN QUANG	

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN TVTK & KĐ CTXD QUANG HUY
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
BUI VĂN QUANG

BIỆN PHÁP THI CÔNG CHỦ ĐẠO

TỶ LỆ BẢN VẼ:	Bản vẽ số:
LẦN XUẤT BẢN: 01	Tổng số bản vẽ:
LẦN CHỈNH SỬA: 00	MÃ SỐ SẢN PHẨM: